

LÁ THƯ
ÁI
HỮU
CÔNG
CHÁNH

Nhóm Thủy Nông Nam California biên tập & phát hành
VĂN HÓA NEWSMAGAZINE TRÌNH BÀY & XUẤT BẢN
Tel: (714) 531-7723

MỤC LỤC

• Thư của Ban Phụ Trách LTCC	<i>BPT</i>	5
• Thư Tín	<i>BPT</i>	6
• Đại Thọ trong vườn kỹ thuật Việt Nam	<i>Ngô Năm,</i> <i>thơ Trình Hữu Dục</i>	12
• Trận lũ lụt năm 2000 ở đồng bằng sông Cửu Long	<i>Nguyễn Minh Quang</i>	15
• Dư âm cầu treo Mỹ Thuận	<i>Nguyễn Quang Cách</i>	26
• Rồng Á Châu và năm Canh Thìn	<i>Ngô Trọng Anh</i>	31
• Nói leo	<i>Ái Văn</i>	42
• Địa Chánh là cái gì?	<i>Hà Văn Trung</i>	45
• Cầu Con Cò tại thành phố Ngọc Lân...	<i>Bùi Đức Hợp</i>	50
• Kỷ Yếu Công Chánh và Kỷ Yếu Cựu Sinh Viên...	<i>Từ Minh Tâm</i>	52
• Vài hàng về Quốc Hiệu	<i>Lê Quang Tiềm</i>	55
• Úc Châu và Ái hữu	<i>Đồng Sĩ Khiêm</i>	59
• Đọc thơ Lê Công Minh	<i>Nguyễn Đắc Khoa</i>	61
• Thương tiếc Ái Hữu Ngô Viết Thụ	<i>Tôn Thất Tùng</i>	65
• Quebec-Canada, chuyện lần thân Lục Lộ	<i>Trần Đình Thắng</i>	68
• Một chuyến đi ngang cầu Mỹ Thuận	<i>Lê Quang Tiềm</i>	70
• Một chuyến Vũng Tàu bằng đường thủy	<i>Trịnh Hảo Tâm</i>	71
• Trung Quốc mùa Thu	<i>Từ Minh Tâm</i>	75
• Vietnam's Yali Fall...		83
• Hawaii dưới mắt một nhà thơ	<i>NG.H.</i>	84
• Cầu Coronado, San Diego	<i>Trần Đức Hợp</i>	86
• Chung Vui		90
• Chia Buồn		91
• Vài hình ảnh cũ...	<i>Trần Sĩ Huân</i>	92
• Tin Tức Từ Quê Nhà	<i>Từ Minh Tâm,</i> <i>Bùi Thành Dương,</i> <i>Trần Gia Tường,</i> <i>Trần Sĩ Huân,</i> <i>Lý Đãi,</i> <i>Lê Khắc Thi</i>	96

Tin Tức Sinh Hoạt Ái Hữu Các Địa Phương:

• Nam Cali	<i>Nguyễn Quang Cách</i>	101
• Bắc Cali	<i>Tôn Thất Ngọ</i>	105
• San Diego	<i>Trần Đức Hợp</i>	107
• Thủ đô Hoa Thịnh Đốn	<i>Bùi Thành Dương</i>	109
• AHCC xứ cao bồi về thủ đô hợp mặt	<i>Vũ Quý Hào</i>	111
• Đông-Bắc hoa Kỳ / Massachusetts	<i>Nguyễn Hữu Tuân</i>	114
• Montreal, Canada	<i>Trần Đình Thăng</i>	115
• Toronto, Canada	<i>Phạm Hữu Vĩnh</i>	120
• Úc Châu	<i>Lê Nguyên Thông, Lê Cảnh Túc</i>	122
• Pháp	<i>Đỗ Hữu Hứa</i>	123
• Ghi vôi, tang lễ AH Vĩnh Đào	<i>Tôn Thất Tùng</i>	125
• Uống trà chữa bệnh	<i>Nguyễn Sỹ Tín</i>	128
• Trại Hè	<i>Bà Hai Trung</i>	130
• Vận động ngoại giao và tiến trình dân chủ...	<i>Bùi Trọng Cường</i>	131
• Danh sách yểm trợ tài chánh		136
tính đến 11-25-2000	<i>Nguyễn Quang Cách</i>	
• Báo cáo tài chánh 1999	<i>Hà Như Tường</i>	138
• Phiếu cập nhật AHCC		139
• Danh sách AHCC thay đổi địa chỉ...		140

Thơ sưu tập:

• Lời con đường quê	<i>Tế Hanh</i>	25
• Về làng	<i>Bùi Giáng</i>	41
• Đôi mắt người Sơn Tây	<i>Quang Dũng</i>	51
• Ông Đồ	<i>Vũ Đình Liên</i>	54
• Hoa Đào nở chốn viễn phương	<i>Tuệ Mai</i>	58
• Thanh Long	<i>Cao Đông Khánh</i>	67
• Sắc hoa Ti Gôn	<i>T.T.K.H.</i>	74
• Khói bếp	<i>Bùi Đăng Sinh</i>	89
• Lời ru	<i>Nguyễn Hải Phương</i>	113
• Làng xưa	<i>Thu Vân</i>	126
• Lời mẹ	<i>Mạc Hoài Phương</i>	135

THƯ CỦA BAN PHỤ TRÁCH

Thật lần nữa, địa chỉ Lá Thư Công Chánh lại về miền Nam Cali nắng ấm giữa thiên niên kỷ mới 2000, sau một thời gian dài chu du đó đây. Nhận được toàn bộ gia tài đồ sộ từ các Ái hữu vùng Sacramento qua Ái hữu niên trưởng Nguyễn Xuân Mộng cách đây năm tháng, chúng tôi thực sự bắt đầu lo lắng không biết có chu toàn nổi nhiệm vụ mà ái hữu các nơi tín nhiệm ủy thác không, vì ngoài nhiệm vụ phụ trách tờ báo Lá Thư Công Chánh, các ái hữu miền Nam Cali còn giao công việc phụ trách đại diện địa phương luôn cho tiện bề sổ sách. Tuy vậy đã cời lưng cọt thì không xuống được đành phải nỗ lực tập trung vào công việc thôi. Cũng may là hai ái hữu chúng tôi trong ban phụ trách Lá Thư cùng chung sở làm, cho nên gần như gặp nhau hằng ngày để thảo luận công việc chung, khi qua điện thoại hay lúc nghỉ giải lao giữa buổi, hay lúc trưa, thế mà công việc sao cũng thấy đi chậm quá. Có nhiều ái hữu ở xa nôn nóng muốn biết Lá Thư lúc nào có được làm cho chúng tôi lại phải cố gắng tăng tốc độ hơn nữa, sao cho Lá Thư Công Chánh 76 hoàn thành tốt đẹp và sớm đến tay các ái hữu khắp nơi.

Chúng tôi thật sự cảm ơn BPT lá thư Miền Bắc Cali-Sacramento, đã chuẩn bị chu đáo lúc bàn giao trách nhiệm cho Miền Nam Cali, rất nhiều bài viết sẵn sàng cho lá thư số 76 và nhất là một khoảng tài chánh tương đối dồi dào, cho nên chúng tôi có được rất nhiều thuận lợi cho việc phát hành Lá Thư 76.

Chúng tôi cũng cảm ơn các đại diện địa phương đã gửi báo cáo sinh hoạt địa phương mình với nhiều tin tức cập nhật hóa, bài vở hình ảnh kịp thời, vài địa phương còn đề nghị giúp ban phụ trách phân phối Lá Thư để nhẹ bớt gánh cho ban phụ trách và tiết kiệm được kinh phí phải trả cho bưu điện.

Chúng tôi cố gắng duy trì tôn chỉ của Lá Thư Công Chánh là “GIỮ CHO CÒN CÓ NHAU”, nên tất cả các bài viết gửi về Lá Thư sẽ được ban phụ trách đọc và thảo luận kỹ lưỡng, trước khi cho đăng. Có nhiều bài được chuyển từ ban phụ trách Sacramento xét ra không ảnh hưởng thời gian sẽ được đăng trong số này. Các ái hữu gửi nhiều bài một lúc, bài tiêu biểu nhất được chọn để đăng

trước, các bài khác để lại cho các số sau, để dành các trang cho các ái hữu khác có đất dụng võ.

Đặc biệt số này cũng có thêm một số trang cho “tin từ quê nhà” để các ái hữu có dịp về thăm quê có được một số tin tức và hình ảnh các ái hữu còn lại bên quê nhà để thông tin cho nhau.

Các ái hữu sẽ bất ngờ tìm thấy lại bạn bè, đồng nghiệp của mình sau nhiều năm dài bất tin nhau. Có tin, hình ảnh rất vui, cũng có tin và ảnh rất buồn, nhưng chúng ta sẽ chia xẻ trong tinh thần ái hữu.

Sau số báo Lá Thư Công Chánh 76, chúng tôi sẽ bắt tay vào việc chuẩn bị cho số đầu năm 2001 (LT77) đề nghị các ái hữu viết bài đặc biệt về Xuân, gửi về cho ban phụ trách càng sớm càng tốt.

Đề nghị các đại diện địa phương giúp ban phụ trách một tay bằng cách gửi báo cáo sinh hoạt của địa phương mình có kèm hình ảnh càng tốt, nhắc nhở các ái hữu đóng góp nuôi dưỡng Lá Thư, gửi phiếu cập nhật hóa nếu có thay đổi địa chỉ, điện thoại, hay tin tức về tin vui, tin buồn để ban phụ trách kịp thời phổ biến trong số báo tới.

Lá thư Công Chánh 76 đến tay các Ái hữu cũng gần kề mùa Giáng Sinh và Năm Mới, toàn thể ban phụ trách xin gửi lời chúc Giáng Sinh và Tân Niên Dương Lịch vạn sự tốt đẹp đến với tất cả các Ái hữu.

Kính chào toàn thể Ái hữu Công Chánh.

Ban Phụ Trách Lá Thư
Ái Hữu Công Chánh niên khóa 2000-2001

Các ái hữu Thủy Nông tại miền Nam California:
Nguyễn Quang Chuyên, Nguyễn Quang Cách,
Lý Đãi và Nguyễn Minh Quang.

Thư từ, bài vở xin gửi về:

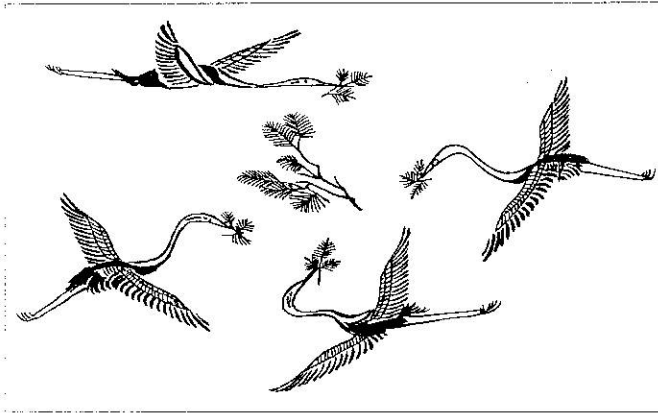
LÁ THƯ ÁI HỮU CÔNG CHÁNH

Hộp thư: P.O. Box 381

Anaheim, CA 92815 - U.S.A

Chi phiếu xin đề tên: CÁCH NGUYỄN

THƯ TÍN



AH LÊ SĨ NGẠC (D.C)

- Buổi họp Ái Hữu Công Chánh ngày 9/4 mới rồi tại nhà anh Ngô Năm rất chu đáo, trong một bầu không khí thân mật, đầm ấm của đại gia đình Công Chánh. Tấm bảng mừng Đại Thượng Thọ rất xinh đẹp, về nhà tôi treo liền nơi phòng khách, một lần nữa xin cảm ơn các Anh đã chia sẻ niềm vui với chúng tôi...

BPT:: Chúng tôi có nhận được cuốn Video về buổi họp mặt AHCC vùng Washington DC dịp lễ trao tặng bảng mừng Đại Thượng Thọ đến Cụ, do Anh Ngô Năm gửi. Thấy Cụ ông và Cụ bà rất khỏe mạnh và minh mẫn trong tuổi cửu tuần, thật là quý hóa. Câu chuyện vui hai Cụ kể cho anh em (với sự hỗ trợ của Anh Bằng cầm micro đứng sau) thật là lý thú làm cho anh chị em vui cười không ngớt. Đó là hạnh phúc của lớp cao niên trong gia đình Công Chánh. Mong sao Anh em đều nơi gương và hưởng được niềm hạnh phúc ấy như hai Cụ. Xin cảm ơn Anh Ngô Năm đã gửi biếu cuốn Video (LKT).

AH. TÔN THẤT NGỌ (San Francisco)

... Vừa rồi anh em thuộc thế hệ trẻ trên này có đứng ra tổ chức buổi họp mặt AHCC Xuân Canh Thìn và có chụp ít hình xin gửi xuống để anh xem cho biết sinh hoạt của anh em trên này trong dịp Tết vừa rồi. Các anh em trẻ này phần lớn là con cháu các AH Công Chánh mình, hiện các cháu đang làm việc ở District 4 tại Oakland và San Jose. Các cháu hưởng ứng và hăng hái tham gia khi anh Thiệp hỏi. Tất cả những màn trình diễn giúp vui đầu xuân đều

do các cháu tự biên tự diễn không kém các ban kịch nhà nghề và được anh em tán thưởng. Có anh em trẻ đứng ra tổ chức mình cũng đỡ mệt, tre già thì phải để cho măng vươn lên là vậy, mình không mong gì hơn là để cho các cháu tham gia để còn tiếp nối truyền thống “gia đình Công Chánh” của chúng mình. Anh Thiệp là người đứng ra làm cái “gạch nối” giữa hai nhóm “Già” và “Trẻ” tại Khu Cầu Đường 4 này đây. Công của anh Thiệp không phải là ít. Thường cứ đến đầu tháng là anh Thiệp hô hào tổ chức ăn trưa tại các tiệm ăn gần trụ sở làm việc để giới thiệu các em mới vào làm và cũng để các em trẻ xích lại gần với các chú các bác, các cháu sẽ tự nhiên sinh hoạt trong nhóm AH của chúng ta.

BPT:: Điều mà chúng ta hằng mong muốn là làm sao khuyến khích các bạn trẻ trong gia đình Công Chánh hoặc đang phục vụ ngành Công Chánh tham gia sinh hoạt AHCC, điều này các Anh ở Bắc Cali đã thành công theo như tường trình trong thư trên đây của AH. Tin này sẽ làm cho AH khắp nơi vui mừng và cố gắng nhiều hơn trong việc “đào tạo” lớp AH trẻ nối nghiệp bậc phụ huynh giữ cho tập thể AHCC khởi sớm mai một. Mong rằng có nhiều AH đứng ra làm “gạch nối” như AH Thiệp ở Bắc Cali. Riêng ở San Diego (Nam Cali) theo bản tin Picnic hè 1999 của AH Tôn Thất Duy, một sự tập hợp lớp trẻ phục vụ tại ty Kiều lộ 11 cũng đã thành công tốt đẹp (LT. 75 trang 67). Hoan nghênh các bạn Trẻ.

* A.H. TRẦN SĨ HUÂN, El Cerritos, CA

Tiếp theo điện đàm hôm nay, tôi gửi đính kèm:

1. Bài và hình ảnh chụp với anh Bùi Hữu Lân ở Sài Gòn (kèm theo thư).

2. Bài và hình ảnh giới thiệu của thành Quảng Đức ở Huế, để ban Phụ trách LTT/ĐHCC tùy nghi đăng tải vào số 76.

BPT:: Chúng tôi đã nhận được bài và hình ảnh chụp của anh, có đăng trong số báo này. Rất cảm ơn anh có nhã ý tặng tấm hình nhà máy bê tông Châu Thới cho các ái hữu đã có thời gian làm việc tại đây. Mong nhận được bài viết của anh vào số LT tới đặc biệt Tân niên 2001.

*** AH TỪ MINH TÂM, Torrance, CA**

Tôi đã nhận được Kỷ Yếu Công Chánh, Lá thư số 75, cũng như Danh Sách Ái Hữu do Ban Phụ Trách Bản Tin Miền Bắc California gửi. Phải công nhận Kỷ Yếu đã làm rất công phu và cẩn thận như một công trình nghiên cứu. Ban Phụ Trách Bản Tin Miền Bắc California đã bỏ rất nhiều công sức và rất đáng hoan nghênh.

Tôi có đọc Kỷ Yếu Trường Cao Đẳng Công Chánh và nay lại có thêm Kỷ Yếu Cựu Sinh Viên Xây Dựng, Cầu Đường, Thủy Lợi do các bạn bên Việt Nam gửi tặng nên xin viết đôi hàng nhận xét về hai Kỷ Yếu trên. Kính gửi Ban Phụ Trách Lá Thư Công Chánh để tùy nghi sử dụng.

Tôi có đọc được website của Ái Hữu Công Chánh Sidney theo địa chỉ:

<http://www.members.xoom.com/ahcc>. Như vậy cho thấy phong trào làm website ngày càng phát triển đáng khích lệ vì việc làm website tương đối dễ dàng trong thời đại ngày nay. Xin giới thiệu để quý ái hữu tìm đọc. Website trên mới thành lập và còn đang phát triển, nhưng hy vọng trong tương lai ái hữu của mỗi địa phương, hay mỗi khóa Công Chánh đều có website thì việc thông tin liên lạc và phát triển tình thân sẽ nhanh chóng và thuận tiện.

Về bản tin Thân Hữu của khóa 15 KSCC, xin đọc ở <http://kscc15.homepage.com>. Trường hợp có trở ngại trong việc thiết lập kiểu chữ Việt, xin quý ái hữu liên lạc với chúng tôi theo email ttu@tor.net, hay điện thoại số (310) 781-7655 (w), (310) 523-1857 (h), để được hướng dẫn. Quý ái hữu nào muốn tham gia bài vở vào website Thân Hữu, chúng tôi cũng xin hoan nghênh.

Nếu các AH muốn viết bài cho trang web kể trên hay nếu muốn để hình ảnh sinh hoạt của AHCC miền Nam California thì tôi có thể giúp.

Xin đánh máy bài cho rõ ràng và gửi hình ảnh với chú thích đầy đủ ở phía sau cho tôi. Tôi sẽ đăng vào AHCC trên computer và AH trên toàn thế giới sẽ đọc được.

Xin gửi tài liệu về địa chỉ:

TỪ MINH TÂM

17634 Fonthill Ave.

Torrance, CA 90504

BPT: Rất hoan nghênh sự sốt sắng của Anh muốn tiếp tay với BPT trong việc phổ biến tin AHCC trên Internet. BPT sẽ liên lạc với AH về

dịch vụ này.

Bài viết của AH được đăng trong số này, hy vọng sẽ có bài viết mới trong số tới, và gặp ái hữu trong tiệc Tân niên năm 2001 này tại Orange County.

Xin cảm ơn AH

*** AH TRẦN GIA TUỖNG - Sacramento - CA**

Tôi xin gửi theo đây cái thư của Kỹ Sư Huỳnh Ngọc Cường, trước học lớp Cán sự Công Chánh 3 năm và ra trường năm 1958. Lên phục vụ tại Nha Địa Dư Quốc Gia Đà Lạt. Qua Pháp học Kỹ sư Địa Dư, trước 1975 có xuống Sài Gòn dạy tại trường CDCC về môn Địa Dư.

Gia đình Anh Cường có con trai lớn gặp tai nạn hiểm nghèo và gửi thư cho tôi nhờ giúp đỡ và kêu gọi các bạn ở Hải ngoại giúp đỡ thêm.

Vậy nhờ BPT tùy nghi đăng vào Lá Thư 76 để có bạn nào đọc được và giúp đỡ cho Anh Cường thì quý hóa vô cùng.

BPT:: Chúng tôi đăng nguyên văn thư của AH Huỳnh Ngọc Cường, trong phần "Tin từ quê nhà" để các AH có quen biết, cùng làm việc hay là học trò của Giáo Sư Huỳnh Ngọc Cường tại trường CDCC biết và tùy nghi. Rất cảm ơn AH đã gửi thư này, chúng ta sống ở ngoài nước với điều kiện tương đối thoải mái hơn, có lúc nào đó nghĩ về những người bạn những AH ở quê nhà gặp khó khăn và chia xẻ được đôi chút cũng là hạnh phúc vậy.

AH NGUYỄN THÀNH THIẾT (MO)

- Qua điện đàm được biết AH Nguyễn Thành Thiết vừa đảm nhận chức vụ "Director of Washington University St. Louis MO." Đáng lẽ AH đã về hưu, nhưng "được thăng quan tiến chức" nên ráng ở lại làm việc một năm. Xin chia xẻ niềm vui với Anh chị Thiết.

*** AH NGUYỄN MẠNH HOÀN - Milpitas, CA**

Rất mong được sớm nhận Lá Thư số 76 chắc chắn tươi đẹp, phong phú.

Đính kèm chi phiếu US\$30.00 để ủng hộ, và thỉnh cầu BPT vui lòng đăng giùm để đính chính một vài dòng sai trên Kỷ Yếu Trường Cao Đẳng Công Chánh như sau:

Trang 219 (cột trái) dòng 9 in thiếu chữ Tôi "Rồi tôi được..."

Trang 220 (dòng 39 cột mặt): Việc học để lại in là khó (!)

Trang 220 (dòng 29 cột mặt) hằng tháng sinh viên lãnh tiền mặt 8\$ allocation, chi phí về ăn ở nội trú Chính phủ đài thọ ước độ 24\$. Tôi biết rằng việc đính chính sai lầm trên bản Kỷ Yếu Trường CDCC là do trách nhiệm BPT KYTCĐCC, nhưng thực hiện được Kỷ Yếu đã quá mệt, vậy xin quý hữu vui lòng thông cảm và đừng giùm những đính chính trên.

Xin chân thành cảm ơn và kính chúc quý hữu thành công trong mọi lãnh vực.

BPT:: Kỷ Yếu Công Chánh do Nhóm AH Sacramento thực hiện hết sức công phu, nhiều AH khen ngợi, tuy vậy cũng không tránh khỏi vài thiếu sót. Rất mong AH thông cảm trong tinh thần Ái hữu. Chúng tôi xin được đăng phần đính chính này.

Kính.

AH PHẠM NGUYỄN HANH - Cerritos, CA

Chúng tôi rất mừng được biết anh và các bạn nhận phụ trách LT AHCC niên khóa 2000 - 2001. Tôi tin tưởng rằng Ban Phụ Trách mới, với nhiều khả năng, tinh thần phục vụ hăng say và biết huy động thêm nhiều tài năng mới, sẽ thành công trong nhiệm vụ. Mong LTAHCC của chúng ta sẽ khởi sắc thêm.

BPT:: Thành công của Lá Thư Ái Hữu Công Chánh là thành quả chung của toàn thể Ái hữu Công Chánh chứ không riêng gì ban phụ trách. Mong nhận được bài của anh chị trong số báo Xuân 2001 này.

*** AH ĐÀO TRỌNG CƯỜNG, Ottawa, CANADA**

Trong mục Tin Mừng của Lá Thư CC số 75, quý Ái hữu đã tỏ sự quý mến chúng tôi tặng bằng mừng Đại Thượng Thọ, đồng thời tỏ lòng hoan hỷ về huy chương Bắc đẩu do Phong Trào Hướng Đạo VN Hải ngoại tôi mới được tặng, và về dịp vui gia đình tổ chức lễ mừng Kỷ niệm năm thứ 65 của chúng tôi, chúng tôi rất cảm ơn lòng ưu ái của các Ái hữu, đã tổ chức một cách long trọng trao Bằng mừng Đại Thượng Thọ cho tôi (và cho AH Nguyễn Ngọc Lâm) tôi có nói lời cảm ơn, nhấn mạnh thêm rằng “trong thời gian 10 năm tôi cộng tác, với danh nghĩa Trưởng Khu Kiến Thiết, với các cộng sự bên Bộ Công Chánh tại nhiều địa phương, tình liên đới đã trở nên khăng khít, làm cho khi gặp lại nhau tại hải

ngoại này, nhờ qua Lá Thư Công Chánh mà bạn Lê Khắc Thí là linh hồn bất diệt, tình khăng khít đó trở nên tình huynh đệ tương giao, làm cho tuổi già của nhau thêm nơi nương tựa tinh thần, đưa tới sự trân trọng nhau thêm.”

Việc mừng Đại Thượng Thọ này là cả một tấm lòng đối với nhau trong tình huynh đệ.

Mặc dầu với tuổi này, nếu có cuộc họp bạn bất kể nơi đâu, tôi nguyện sẽ cố gắng có mặt.

Thân ái chào toàn thể Ái Hữu.

BPT:: Ý kiến mừng thượng thọ các Ái hữu Cao niên được đại đa số AH hưởng ứng. Đây là một truyền thống tốt trong đại gia đình Công Chánh. Các cháu ở tuổi còn nhỏ học được rất nhiều điều ở các bác. Không có tập thể nào có được điều này. Chúc bác trường thọ với con cháu và với các Ái hữu.

Kính bác

AH TRẦN ĐÌNH THẮNG - Montréal, CANADA

Trước hết tôi xin thành thật chào mừng Quý Anh đã tình nguyện nhận phụ trách LTAHCC và tôi tin chắc Quý Anh sẽ thành công mỹ mãn trong trách nhiệm nặng nề này.

Kể đến tôi xin khen ngợi ban phụ trách LTAHCC vùng Sacramento đã hoàn thành một cách tốt đẹp việc phát hành LTAH số 75 và Kỷ Yếu Trường CDCC.

LTAH số 75 được trình bày rất đẹp và nội dung rất phong phú.

Riêng về Kỷ Yếu, đó là một kỳ công của ban phụ trách và một số AH.

Nhờ tập Kỷ Yếu, tôi hiểu rõ nguồn gốc của trường CDCC và nhiều chi tiết mới lạ. Với các bài hồi ký của các bạn tiền bối, tôi biết đời sống sinh viên của các Cựu; tôi cũng hiểu thêm đời sống của quý thầy khả kính của tôi như KS Trần Văn Bạch, KS Trần Ngọc Oành, KS Lục Văn Sáu v.v... Nhờ các bài hồi ký của các AH khác tôi nhớ lại thời còn đi học trường CDCC. Một số bài của các AH trẻ làm tôi sống lại những năm cuối cùng nóng bỏng của Việt Nam Cộng Hòa thân yêu.

Hồi tưởng lại thời gian học tại trường CDCC, bao nhiêu năm phục vụ Bộ Công Chánh, tôi xin thành kính cảm ơn các giáo sư, các AH lão thành cũng như các đồng nghiệp đã huấn luyện hay giúp

đỡ tôi, nhờ đó tôi đã có đủ khả năng để làm việc trong lãnh vực Công Chánh ở VN và tại hải ngoại.

Kính chào Quý Anh.

BPT:: Kỷ yếu Công Chánh ra đời hết sức đúng lúc, đáp ứng được sự mong đợi của nhiều người. Ban Phụ trách LT nhiệm kỳ 2000-2001 rất đồng ý với anh trong vấn đề này. Không riêng gì ở hải ngoại, mà ở trong nước qua tin tức các ái hữu mang về, mọi người rất hoan kỳ đón nhận Kỷ Yếu Công Chánh một cách nồng nhiệt.

* AH LÊ THÀNH TRINH - Baton Rouge, LA

Tôi rất mừng được tin các bạn nhận phụ trách Lá Thư cho niên khóa 2000-2001. Có nhiều AH hy vọng là Lá Thư của chúng ta sẽ trường tồn vì đàn em chúng ta sẽ tiếp tục lo cho Lá Thư, sau khi chúng ta đã về với ông bà. Tôi không nghĩ như thế, nên thấy có nhóm AH nào tình nguyện phụ trách Lá Thư thì tôi cảm thấy vui thực sự.

Tôi qua Mỹ hồi năm 1989 và vào mùa hè 1990, các AH ở miền Nam Cali có tổ chức một buổi họp mặt ở một công viên thuộc Orange County. Tôi đã gặp anh Cách vào buổi họp này và cho tới nay, 10 năm đã qua, tôi vẫn chưa có dịp gặp lại anh.

Khoảng cuối tháng 5 này tôi sẽ qua quận Cam ít bữa và rất mong có thể gặp được anh Cách và các bạn bên đó.

BPT:: Rất tiếc không gặp được bác Trinh tại Orange County này, mới đó mà đã hơn 10 năm. Cháu cũng chỉ qua đây trước bác vài năm, cháu rất thích những bài viết của bác trên Lá Thư Công Chánh, không ngờ một Kỹ Sư tính toán kết cấu cầu cống lại viết bài như nhà văn thật sự, tinh tế cách nhìn, hóm hỉnh cách đặt vấn đề. Rất mong nhận được bài của bác về số Tết 2001 này.

* AH CAO MINH CHÂU

- Grand Rapids, MICHIGAN

Tôi vừa được Anh Nguyễn Xuân Mộng gởi cho quyển Kỷ Yếu CC, lá thư số 75 và danh sách AHCC vừa được cập nhật vào cuối năm 1999. Tài liệu nào cũng quý hóa, mất rất nhiều công sức tìm và soạn thảo. Và nhờ đó tôi hiểu biết thêm các thăng trầm và biến đổi của các Trường đào tạo kỹ thuật cho nhiều thế hệ của nước nhà.

Tôi vào Trường CC sau khi trường dời từ Hà Nội vào Sài Gòn khóa CSCC 1948-1951 (Kỷ yếu trang 147) và trở lại trường năm 1961 (ảnh trang

110) được động viên vào quân đội phục vụ ngành công binh từ năm 1951 đến 1975. Trang 157 tập Kỷ Yếu có danh sách các bạn đồng khóa KSCC 1961 nhưng thiếu tên 4 người là quý Anh Nguyễn Văn Quý, Lê Phú Quyền, Võ Thành Phú và tôi.

Tiểu bang tôi ở nặng về kỹ nghệ xe hơi nên ngành CC ít người theo. Tìm trong danh sách AHCC trên 700 người nhưng cũng không thấy tên AH nào khác trong tiểu bang Michigan.

BPT:: Nhiều AH có chung điều kiện như Ái hữu lắm, nhưng không sao cứ liên lạc với tờ Lá Thư Ái Hữu thường xuyên là mọi sự sẽ gần. Hay có dịp ái hữu sang chơi các bang kế cận nên đem theo bằng danh sách để liên lạc với các đồng nghiệp khác. Riêng về Kỷ Yếu Công Chánh như AH đã biết có vài thiếu sót nhỏ. Mong ái hữu thông cảm.

* AH LÊ VĂN KÝ - Oslo - NA UY

Tôi vừa nhận được LTAHCC số 75 và tập KY/CĐCC, thật là một niềm vui và phấn khởi; sau một thời gian dài lo việc mưu sinh gia đình, và di chuyển đổi chỗ ở nhiều nơi, tôi tưởng rằng LTAHCC đã đình bản từ lâu; nay trái lại còn nhận thêm nhiều tài liệu mới và LTAHCC như trên. Tôi cảm phục tinh thần cộng đồng của quý AH trong ban biên tập, nhiều công phu sưu tầm tài liệu trong ngành viết vào tập KÝ CĐCC và lá thư được đọc nhiều tin tức dồi dào hơn. Tôi không quên đóng góp: 40 đô la vào thư này (20 đô đóng góp LTAHCC & 20 đô về tập Kỷ Yếu CĐCC).

Đây là ý kiến riêng của tôi. Rất mong quý Ban cổ động quý AH gửi thêm tài liệu “ĐÔNG-TÂY-YĐƯỢC” cổ truyền hoặc mới phát minh có thể được đăng tải LTAHCC, như vậy có thể giúp ích nhiều AHCC cần thiết, vì càng già bệnh tật xảy ra nhiều.

BPT:: AH đừng lo xa, Lá Thư Công Chánh còn sống dai lắm.. Cứ nhìn vào danh sách các địa phương đồng ý phụ trách là yên tâm ngay. Ái hữu ở tận Na Uy mà nhớ thư và đóng góp cho Lá Thư thì làm sao đình bản được. Riêng về bài viết về Đông Tây Y, yêu cầu các ái hữu nào có kinh nghiệm xin viết gởi về Lá Thư, chúng tôi sẽ xem và cho đăng để ái hữu tham khảo thêm.

* AH NGUYỄN THIỆP, Oakland, CA

Chúc các Anh mạnh khỏe để gánh vác Lá Thư năm 2000/2001. Kỳ này chắc các anh dư bài nhiều,

không cần phải kêu gọi anh em viết thêm. Khi nào thiếu bài thì cho tôi biết tôi sẽ vận động nhiều ái hữu khác viết bài cho Lá Thư. Nếu không có thì tôi phải viết. Tôi nghĩ rằng, để giấy mà đăng các bài viết của nhiều AH khác nhau thì mới khởi sắc thêm hương, Lá Thư thêm phần hấp dẫn.

Dù năm 2000 tôi đã đóng rồi, xin đóng thêm 20 nữa.

BPT:: Phát hành LT 76 xong, chúng tôi sẽ lo tập trung vào số Tân Niên 2001 (LT77), rất mong nhận được bài của anh và các ái hữu trong số Xuân tới cho thêm phần hấp dẫn. Mong lắm.

* AH TRỊNH HẢO TÂM - Ontario, CA

Đã nhận được Kỷ Yếu Trường CDCC rất "gồ ghề, nổi cộm". Đọc lại danh sách lớp mình, dư âm ngày trước lại trở về như nghe tiếng của các thầy điểm danh trước khi học. Ba mươi mấy năm trôi với nhiều dâu bể, có những khuôn mặt mình hãy còn nhớ giọng nói, tiếng cười, có những khuôn mặt lơ mơ khó hình dung được. Nhưng tất cả đều là kỷ niệm thân thương đáng trân quý!

Lá thư số 75 "Đi vào kỷ nguyên 2000", như người mẫu áo dài Thành Lễ bên Tây, mỏng manh, nhẹ nhàng nhưng... duyên dáng. Tôn chỉ Lá Thư chúng ta đã đi đúng đường, nó là sợi dây liên lạc giữa những bằng hữu cùng trường, ai còn ai mất, chứ không phải là tạp chí nghiên cứu khoa học kỹ thuật cao siêu, nặng ký. Có những đặc san của các trường rất nhiều bài khảo cứu về khoa học trảng giang đại hải, đứng bên này nói chuyện bên kia, nghiên cứu văn học rất Nho thâm, Hán rộng. Hay những giải pháp chính trị cứu dân, độ thế, những cơ chế tổ chức chính phủ làm nước mạnh, dân giàu! Lá thư của chúng ta không mang những hoài bão to lớn như vậy.

Nhân đây có mấy bài viết về chuyến về quê hương ăn Tết Canh Thìn, xin gửi đến Lá Thư. Còn bài "Dấu Vết Rồng Thiêng" từ Bắc Cali nếu có gửi xuống Nam Cali thì đề nghị "gửi gió cho mây ngàn bay" luôn để thay vào đó bài "Một chuyến Vững Tàu bằng đường thủy" tương đối hãy còn nóng hổi và dính dáng rất nhiều đến Giao-Thông Công-Chánh. Hai bài còn lại có thể dùng để... điền vào chỗ trống sau này.

Chúc Ban Phụ Trách LTCC Nhóm AHCC Thủy Nông giữ vững sức bền như bài thơ của AH Nguyễn

Văn Thái đăng trong LT 75:

"Sức bền vật liệu nhiều vào,
Thủy lợi nước cống ào ào chảy ra."

BPT:: Ái hữu là người đóng góp nhiều bài nhất. Xin hoan nghênh. Cũng như ý kiến của nhiều ái hữu mục đích của Lá Thư Công Chánh là "GIỮ CHO CÒN CÓ NHAU" cũng đã rất khó rồi. Ở hải ngoại chúng ta có điều kiện tự do, ai muốn phát biểu, ý kiến hay viết lách gì cũng được nhưng có nhiều bài vở hợp với tập san, tờ báo này nhưng không thích hợp với tờ báo khác, cho nên ban phụ trách cũng rất thận trọng trong vấn đề này. Bài "Một chuyến Vững Tàu" của ái hữu có đăng trong số này. Mong có được bài của AH về đặc biệt tân niên 2001.

Hồi trước bạn làm Thủy Vận thì Thủy Nông Thủy Vận cũng là một mà thôi.

Thân ái.

* AH LÊ CẢNH TÚC - New South Wale, AUSTRALIA

Tôi là Lê Cảnh Túc (quen thân anh Nguyễn Quang Chuyên từ bên nhà hồi còn trẻ) có vài hàng thăm Anh cùng toàn Ban Phụ Trách Lá Thư AHCC đã hy sinh vác ngà voi & làm dâu trăm họ cho Đại Gia Đình AHCC khắp năm châu được nhờ. Xin đa tạ quý Anh Chị.

Tôi cũng dùng thơ này để đa tạ thật nhiều các Ban Phụ Trách Lá Thư AHCC tiền nhiệm từ số đầu tiên đến nay, đặc biệt là Ban Phụ Trách Kỷ Yếu Trường Công Chánh (do AH Nguyễn Xuân Mộng đầu tàu) đã hoàn tất nhiều Lá Thư AHCC đặc sắc và nhất là Tuyệt Phẩm Công Phu Kỷ Yếu 100 năm Trường Công Chánh. Xin đa tạ tất cả quý Anh Chị đã góp công vào các Lá Thư AHCC & Kỷ Yếu Trường Công Chánh.

BPT:: Tôi có biết anh vài dịp lúc còn học Công Chánh anh vào thuyết trình về sông Cửu Long, và sau này tại bộ Công Chánh. Có lẽ anh hơi quá lời khen, nhận phụ trách lá thư là một nhiệm vụ chứ không phải hy sinh gì đâu, đành rằng có mất một ít thời giờ, nhưng có người trồng cây, có quả rồi nay đến lượt anh em sau được hưởng thì nhiệm vụ là phải vun xới cho cây tươi tốt thêm. Đó là ý hướng của toàn ban phụ trách Lá Thư. Đặc biệt về sự trùng họ giữa tôi và anh Chuyên là ngẫu nhiên thôi, cũng có nhiều người hỏi như anh. Nhưng thật sự tôi chỉ là

nhân viên của anh Chuyên hồi làm việc tại Tổng Nha Thủy Nông mà thôi.

*** AH PHI NGỌC HUYỀN - Houston, Texas**

Để giúp cho Ban PT nhẹ "gánh" đôi chút, tôi tình nguyện phụ trách việc phân phối các LT 76 & 77 đến tất cả các AH trong vùng Houston, xin cứ đóng thùng gửi qua tôi. Ban PT nên hô hào các địa phương khác cũng làm như vậy, đỡ rất nhiều công và tiền cước phí.

Gửi lời hỏi thăm cố nhân Nguyễn Quang Chuyên (Thủy Nông), Bà con đang chờ đợi đón nhận những bài viết "xuất chúng" của CHUYỀN trong các LT 76 & 77.

BPT:: Hoan nghênh đề nghị của anh, nếu các địa phương khác cũng làm như Houston, Texas thì ban phụ trách nhẹ gánh biết bao nhiêu.

Chúng tôi sẽ liên lạc với các địa phương khác để nêu ý kiến này. Phần địa phương anh thì OK rồi.

*** AH NGUYỄN SỸ TÍN (Virginia)**

Trong hoàn cảnh "tha hương tị nạn", mấy ai trong chúng ta lại không có lòng bồi hồi tưởng nhớ về nơi "chôn nhau cắt rốn" của mình?

Mỗi độ xuân về, chúng ta thường băng khuâng xao xuyến, để rồi như mơ màng màng:

"Nghe pháo nổ đì đùng, chợt tỉnh mộng - rằng Xuân nơi xứ lạ!

Ngửi hương thơm ngào ngạt, bình cơn mơ - nhớ Tết cũ quê nhà!"

Nay, trong tuổi về hưu, với tấm lòng hướng về cố quốc và mong vun bồi tình tự "quê hương" nơi lớp trẻ Việt sinh sau 1975 tại hải ngoại, tôi đã thu thập một số văn và thơ chứa chan tình tự quê hương và in thành sách.

BPT: Chúng tôi có nhận được tập sách "Tình Quê Hương - Văn và Thơ", do Ái hữu sưu tập các bài văn, thơ hay, nói về quê hương, nhất là nơi chôn nhau cắt rốn. Đúng như một nhà văn nào đã nói "Không có nơi nào đẹp hơn quê hương mình cả". Ban phụ trách Lá Thư AHCC xin phép được trích đăng một số bài trong tập sách này để phổ biến đến các Ái hữu, và xin giới thiệu đến các Ái hữu, nếu muốn có tập sách này

xin liên lạc qua địa chỉ:

Nguyễn Thành Mỹ

5206 Queensberry Avenue

Springfield, VA 22151, USA.

Xin cảm ơn Ái hữu Nguyễn Sỹ Tín.

*** TRẢ LỜI CHUNG:**

Trong những ngày qua, Ban Phụ trách Lá Thư Ái Hữu Công Chánh miền Nam Cali đã nhận được rất nhiều thư, bài vở, yểm trợ nuôi dưỡng lá thư của các ái hữu khắp nơi. Xin được trả lời chung như sau:

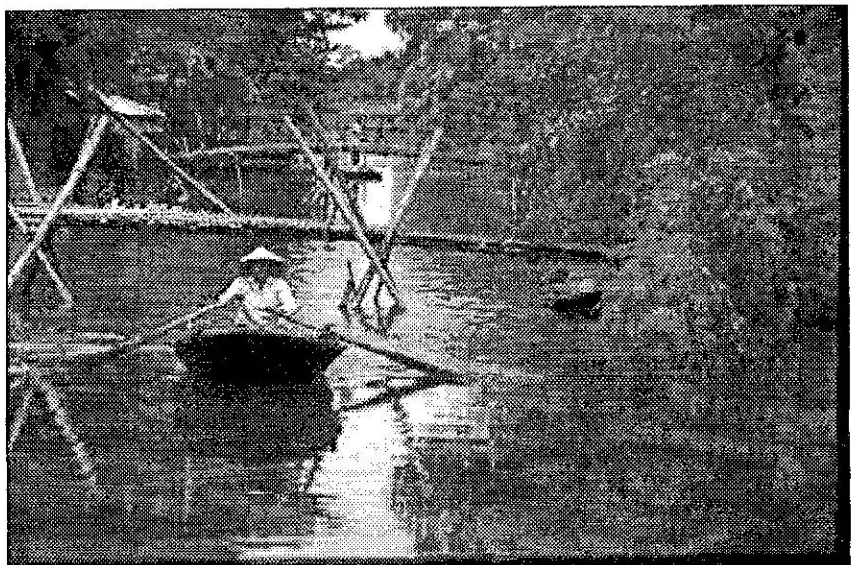
1) Các thư gửi tới để thông báo đổi địa chỉ, điện thoại sẽ đăng trong trang cập nhật hóa, ái hữu Lý Đãi phụ trách phần này.

2) Các thư gửi tới kèm theo ủng hộ nuôi dưỡng Lá Thư, danh sách và số tiền sẽ đăng trong mục yểm trợ Lá Thư, ái hữu Nguyễn Quang Cách phụ trách phần này.

3) Các thư gửi tới để thông báo Tin vui, Tin buồn sẽ đăng trong trang TIN VUI và TIN BUỒN, do toàn ban phụ trách Lá Thư phụ trách.

4) Các bài viết gửi tới sẽ được đọc và thảo luận của toàn ban phụ trách Lá Thư để tuần tự đăng trong số này hoặc các số tới. Các ái hữu có nhiều bài viết, bài tiêu biểu sẽ đăng trước trong số này.

Ban phụ trách thành thật cảm ơn các thư gửi tới để khuyến khích, chúc mừng thành công trong nhiệm vụ phụ trách Lá Thư, Ban phụ trách xin được trả lời chung mà không trả lời từng thư riêng.



ĐẠI THỌ TRONG VƯỜN KỸ THUẬT VIỆT NAM

NGÔ NĂM

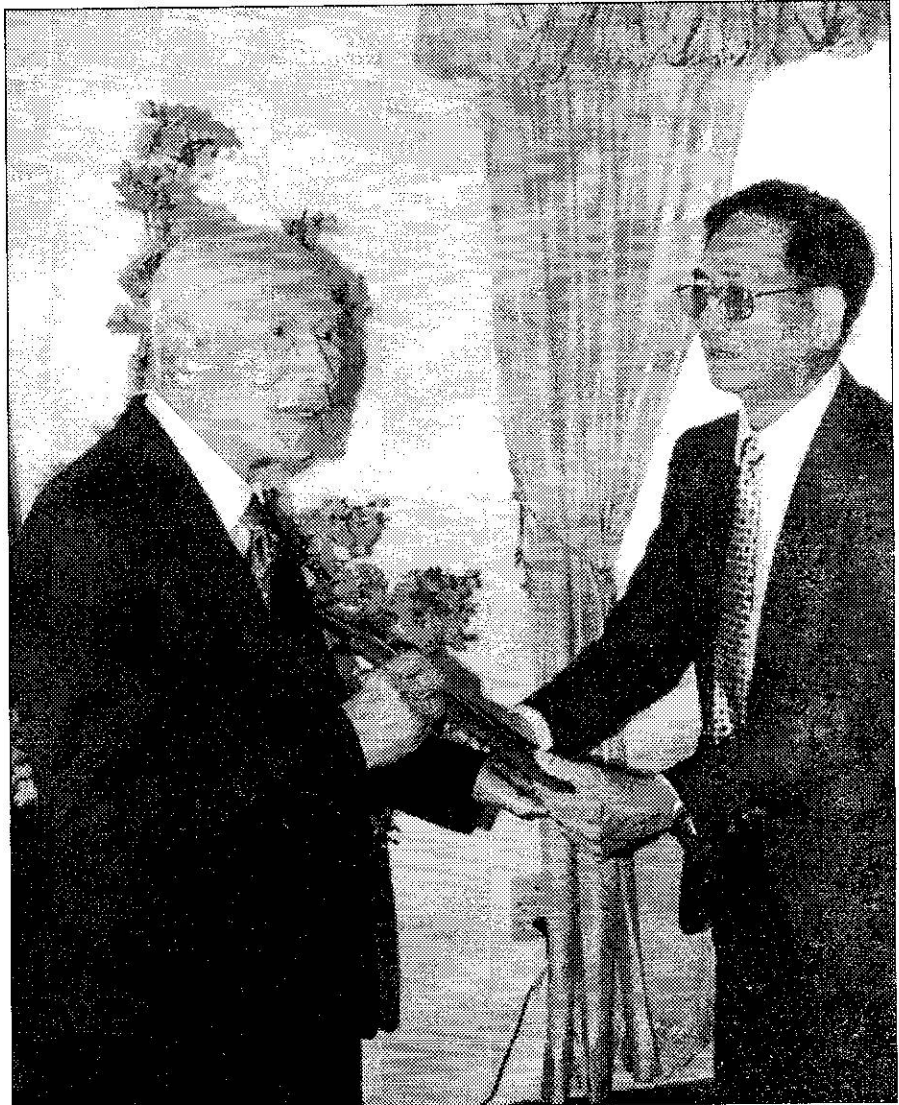
Kính thưa Thầy Cô, Thưa Quý Ái Hữu,

Hôm nay trong không khí tươi bừng của mùa Xuân, AHCC vùng Hoa Thịnh Đốn được hân hạnh đại diện cho AHCC trên toàn thế giới làm lễ mừng Đại Thượng Thọ cho một bậc thầy kính của nhiều thế hệ Kỹ thuật Việt Nam, và là người anh cả tài đức trong đại gia đình Công Chánh VN - Đó là cụ Lê Sĩ Ngạc, nay vừa đạt cửu tuần.

Thưa quý Ái hữu. Mừng tuổi thọ của bậc thầy mà chúng ta kính mến, một bậc thầy trang nghiêm và đôn hậu, uyên bác mà khiêm cung, tưởng không có gì quý hơn, ý nghĩa hơn là nhìn vào tiểu sử, sự nghiệp của cụ, những công hạnh mà cụ đã đóng góp cho đất nước nói chung, và cho ngành kỹ thuật nói riêng trải dài hơn 30 năm phục vụ xứ sở.

Cụ Lê Sĩ Ngạc sinh năm 1911 tại Quảng Trị. Thuở niên thiếu cụ là học sinh trường Quốc Học ở Huế. Năm 1927 cụ được du học ở Pháp, và đến năm 1936 thì tốt nghiệp Kỹ Sư Quốc Gia Kiều Lộ Paris.

Năm 1937 cụ trở về xứ, và bắt đầu cuộc đời chuyên viên là Kỹ sư Kiều Lộ tại khu Công Chánh miền Bắc, Nam phần ở Sài Gòn. Tháng 3-1945, một chính biến lớn của đất nước, quân đội Nhật lật đổ chánh quyền thuộc địa Pháp. Tân chính phủ Việt Nam cử cụ làm Trưởng Khu Công Chánh miền Nam ở Cần Thơ coi 10 tỉnh vùng Hậu Giang.



Ái hữu Bùi Thành Dương trao bằng mừng thượng thọ đến AH Lê Sĩ Ngạc

Được thấm nhuần tư tưởng bình đẳng, tự do ở Âu Châu, nên từ khi trở về nước, cụ đã bất mãn về chánh sách thực dân, cai trị của người Pháp. Do đó, tháng 8-1945 khi quân Pháp đem lực lượng viễn chinh tới Saigon trở lại, thì cụ theo tiếng gọi non sông, hăng hái lên đường tham gia

kháng chiến chống thực dân. Ủy ban Kháng chiến Nam Bộ giao phó cụ cùng các Kỹ sư khác phá hủy hệ thống giao thông Saigon Miền Tây để chặn bớt sức tiến quân vũ bão của địch. Tuy lòng ái quốc nhiệt thành, nhưng khí giới quá thiếu thốn nên quân Kháng Chiến không đủ sức chống cự

Kính mừng Thượng Thọ THẦY LÊ SĨ NGẠC



Bài 1

Tuổi trời nay đã đạt chín mươi
Thiên kỷ Hai ngàn cũng tới nơi,
Mừng Thầy tuổi hạc tăng thêm mãi,
Chúc Cụ sức trai giữ vậy hoài.
Trò cũ năm xưa qua sum họp,
Ái hữu giờ đây lại vui vầy.
Công Danh Thế Sự... thôi đừng nói,
An Lạc Thân Tâm... miệng mỉm cười

Bài 2

Chúc Thầy thượng thọ tuổi chín mươi,
Luân lạc bao năm đã trải rồi,
Mười sáu tuổi xanh đà du học
Hăm lăm trai trẻ đã thành tài.
Giám đốc Trung Tâm hằng cai quản,
Tổng trưởng Giao Thông cũng từng ngồi.
Sự nghiệp công danh xây đã đủ,
Tuổi trời chung hưởng với... Cô thôi

Trình Hữu Dục cẩn đề

Sacramento ngày 22-03-2000



Ái hữu Lê Sĩ Ngạc với bằng mừng đại thượng thọ

địch, do đó vào cuối năm 1945 quân Pháp lần lần chiếm lại hầu hết miền Nam Việt Nam.

Đầu năm 1946 cụ cùng một phái đoàn của Ủy Ban Kháng Chiến Nam Bộ ra Bắc cầu viện Trung Ương. Cuộc hành trình đó thật vất vả và đầy chông gai. Vượt biển qua Thái lan, đi đường thủy tới đảo Hải Nam, vào lục địa Trung Quốc, cuối cùng tới Hà Nội, mất 8 tháng hành trình. Phái đoàn gặp các cấp lãnh đạo nhà nước, và họ mời cụ tham gia vào chính quyền Trung Ương. Lúc này, cụ thấy rõ được mặt thật của Việt Minh là độc tài, chủ trương loại trừ các đảng phái Quốc gia, nên cụ ly khai, trở về Huế, liên kết các người cùng chí hướng lập phong trào Quốc Gia Liên Hiệp để đối phó với thời sự. Một Hội đồng chấp chánh Trung Việt được thành lập mà cụ là Phó Chủ tịch.

Cuối năm 1948 Hội đồng chấp chánh tự giải tán, cụ Lê Sĩ Ngạc vào Saigon, trở về ngành Công Chánh, hành nghề thầu khoán, và thành công khá quan. Nghiệp đoàn Thầu Khoán Việt Nam bầu cụ làm Chủ tịch. Trong thời gian này ông Ngô Đình

Diệm thường tới thăm, và luận bàn về hiện tình đất nước, nhờ đó cụ biết rõ chí khí và kính nể nhà ái quốc chân chính đó.

Năm 1955, khi lên làm Tổng thống, ông Ngô Đình Diệm mời cụ hợp tác chính phủ. Cụ nhận lời tham gia và giữ chức Giám Đốc Quốc Gia Doanh Tế Cục, là một cơ quan mới lo trợ giúp, mở mang các ngành kỹ nghệ Việt Nam trong thời kỳ phối thai. Trong cương vị này, cụ lập ra Hội Kỹ Sư và Kỹ Thuật Gia Việt Nam, xây dựng trụ sở và hội trường cho hội. Hậu thế khi ăn quả hẳn nhớ kẻ trồng cây!!

Cuối năm 1956, cụ rời khỏi Quốc Gia Doanh Tế Cục để làm Giám Đốc Trung Tâm Quốc Gia Kỹ Thuật gồm trường Cao Đẳng Công Chánh, trường Kỹ Sư Công Nghệ, Cao Đẳng Điện Học, Cao Đẳng Hóa Học, và cụ kiêm nhiệm Giám Đốc trường Cao Đẳng Công Chánh. Đây là nơi cụ đã giữ trách nhiệm lâu năm nhất, và đã để lại nhiều kỷ niệm nhất trong đường sự nghiệp.

Tháng 11-1964 thủ tướng Trần Văn Hương bổ nhiệm cụ làm Tổng Trưởng Công Chánh và Giao Thông. Tình trạng chính trị nước nhà lúc này thật đen tối, chánh phủ Trần Văn Hương giải tán 5 tháng sau đó, và cụ trở lại điều khiển Trung Tâm Quốc Gia Kỹ Thuật, và trường Cao Đẳng Công Chánh như cũ.

Sau hơn 30 năm đem tâm trí phục vụ tổ quốc, qua nhiều cương vị khác nhau, qua bao biến cố lịch sử của đất nước; vào tháng 8-1968 cụ già từ Trung Tâm Quốc Gia Kỹ Thuật, để về sống đời hưu trí. Hai ông bà xuất ngoại thăm các con đang học Đại học ở Pháp và Mỹ. Sau đó gia đình cụ định cư tại Tiểu bang Virginia cho đến nay.

* * *

Thưa Quý Ái hữu: Nhìn đường đời cụ đi qua theo vận nước nổi trôi, chúng ta thấy cụ giữ một lòng son sắt với đất nước, giữ tiết tháo cương thường của bậc sĩ phu, và trí đức của bậc Thầy trong truyền thống Á Đông.

Sau cuộc bể dâu của đất nước, một số lớn AHCC, kẻ trước người sau bôn ba ra hải ngoại. Nhờ lòng ưu ái và nhiệt tình của các bậc lão thành, trong đó có cụ, nhờ truyền thống tốt đẹp “trọng thầy, quý bạn” mà tập thể kỹ sư, kỹ thuật gia VN ở hải ngoại đã tìm đến nhau, gắn bó keo sơn trong tình đồng

môn, đồng sự và cũng là “đồng hội đồng thuyền”. Thật là nguồn an ủi lớn khi chúng ta sống xa quê hương và bà con họ hàng. Cụ Ngạc tham gia nhiệt tình vào các sinh hoạt của AHCC vùng Thủ đô HTĐ. Đọc những bài cụ viết trong LTCC chúng ta cảm nhận được tâm huyết và hoài bão của cụ. Thưa các Ái hữu: Cụ Lê Sĩ Ngạc là cây đại thọ còn xanh tươi trong vườn kỹ thuật VN!!!

Thưa Thầy Cô: “Sự sinh là đại nghĩa!!” Chúng con là một số môn sinh của thầy hiện diện hôm nay, hãnh diện gọi danh hiệu Thầy Cô. Hai tiếng đầy kính trọng và thân thương gợi nhớ lại những kỷ niệm trong sáng của Trung Tâm Quốc Gia Kỹ Thuật những ngày xưa ấy!

Thầy mãi mãi là bậc thầy trong trường học, và bậc thầy trên trường đời của chúng con!!

Trong tuổi hạc này, thầy cô với tâm hồn thanh thoi “khi xem hoa cỏ, lúc chờ trăng lên”, khi vui quân bài “tam nguyên, tứ hỉ, gió đông, gió tây”. Thật là tuyệt vời!! Mừng khánh thọ cửu tuần, chúng con thành tâm chúc thầy cô trường thọ, sống ngoài trăm tuổi, sống an lành hạnh phúc, yêu đời, và “*Dù cho mái tóc không còn xanh nữa. Mây bạc trắng vàng vẫn thướt tha*”. (thơ Hoàng Cầm)

Xin kính chào Thầy Cô và quý Ái hữu.



TRẬN LŨ LỤT NĂM 2000 Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

Nguyễn Minh Quang

PHẦN MỞ ĐẦU

Một lần nữa, vùng đồng bằng sông Cửu Long ở miền nam Việt Nam (ĐBSCL) lại đắm chìm trong biển nước của trận lũ lụt đầu thiên kỷ: Lụt năm Thìn! Hình ảnh hiền hòa của nước sông Cửu Long đang lững lờ uốn khúc qua các sông rạch và kinh đào trong khắp ĐBSCL bên những rặng tràm hay những hàng dừa nước đã được thay thế bởi những dòng nước lũ đang cuộn cuộn đổ về từ biên giới. Nước lũ sông Cửu Long năm 2000 cuốn đi tất cả mọi thứ, từ một mái nhà tranh vách đất ọp ẹp và xiêu vẹo cho đến những công trình được xem là đồ sộ và vững chắc nhất để “chống lũ.” “Không một ai ‘cả tin’ cho rằng với hệ thống thủy lợi lớn thoát lũ ra biển Tây và hàng loạt các công trình thủy lợi vừa và nhỏ khác được các tỉnh vùng lũ ráo riết thực hiện trong những năm qua có thể giúp ĐBSCL an nhiên tự tại khi lũ từ thượng nguồn đổ về” (1). “Giặc nước” (2) đã tràn vào vùng ĐBSCL như chỗ không người: nước đổ vào nội đồng Đồng Tháp Mười (ĐTM) (Hình 1), nước tràn vào khu Tứ giác Long Xuyên (TGLX); và nước tiến vào... thị xã và thành phố. Thị trấn Mộc Hóa đã biến thành một Venice của Long An vì người dân Mộc Hóa phải dùng xuồng để... đi phố (Hình 2) (3). “Nhiều người dân sinh ra và lớn lên tại đất đồng bằng này, từng chứng kiến các trận lũ năm 1978, 1991, 1995, 1996 chưa bao giờ thấy con nước lũ dâng cao và uy hiếp dữ dội một đô thị trên vùng cao như trận lũ năm Thìn này tại Châu Đốc” (4). Nước lũ cũng đã tràn vào và gây lụt lội ở các thị xã Cao Lãnh và Sa Đéc của tỉnh Đồng Tháp, thị xã Long Xuyên của tỉnh An Giang, thành phố Cần Thơ của tỉnh Cần Thơ (5), thị xã Tân An của tỉnh Long An (6), thị xã Vĩnh Long của tỉnh Vĩnh Long và thị xã Mỹ Tho của tỉnh Tiền Giang (7), và đang... “tiến về Sài gòn” (8). Trong khung cảnh đó, trận lũ lụt năm 2000 ở ĐBSCL có nhiều khía cạnh hết sức đặc thù mà bài viết sẽ nhắm đến và trình bày sau đây.



Cảnh ngập lụt ở Tam Nông, Đồng Tháp

SƠ LƯỢC VỀ TRẬN LŨ LỤT NĂM THÌN 2000

“Năm Thìn bão lụt” là câu nói quen thuộc của ông già bà cả ở Nam Kỳ. Cứ mỗi lần sắp đến năm Thìn (chu kỳ 12 năm), các cụ thường ngâm ngùi kể lại cho con cháu nghe về sự tàn phá của trận bão kinh hồn đỏ” (...) Trận bão xảy ra ngày rằm tới 17 tháng 3 âm lịch [năm Giáp Thìn], tức ngày 1-5 tới 3 tháng 5-1904 dương lịch. Trận bão kèm theo trận lụt kinh hồn. Hiện tượng sóng thần từ biển Đông tràn vào Gò Công, Bến Tre, Mỹ Tho, Trà Vinh,... làm cho cả vùng này chỉ trong một ngày một đêm trở thành một biển nước mênh mông. (...) Từ năm Giáp Thìn 1904, cho đến cuối thế kỷ 20 này, ở miền Nam, đã xảy ra hàng trăm trận bão lụt, nhưng chưa có trận nào mà sức tàn phá ghê gớm như vậy... Trận bão lụt ấy cứ ám ảnh người dân miền Nam, khiến họ lo sợ, cứ đến năm Thìn, thì mọi người phập phồng lo sợ” (9). Mặc dù bão lụt năm Giáp Thìn 1904 không có liên quan trực tiếp đến lũ lụt năm Canh Thìn 2000, nỗi lo sợ phập phồng của người dân ĐBSCL không phải là vô cớ, bởi vì trận lũ lụt năm 2000 cũng đến với họ một cách thật... bất ngờ và khủng khiếp!

Lũ lụt ở ĐBSCL được lượng định bằng mực nước của sông Tiền tại Tân Châu và sông Hậu tại

Châu Đốc. Hàng năm, do ảnh hưởng trực tiếp của gió mùa Tây Nam, mực nước sông Cửu Long ở hai trạm Tân Châu và Châu Đốc bắt đầu dâng lên vào khoảng cuối tháng 6 hoặc đầu tháng 7. Mực nước tiếp tục dâng ở mức độ cao và nhanh trong tháng 8 và đạt đến mức cao nhất vào cuối tháng 9 hoặc đầu tháng 10. Sau đó, mực nước hạ dần rồi rút xuống thật nhanh trong tháng 11 và 12 để trở lại mức bình thường vào cuối tháng 12 hoặc đầu tháng 1. Có lẽ vì lũ lụt xảy ra thường xuyên, người dân ĐBSCL gọi khoảng thời gian nước sông Cửu Long dâng cao là “mùa nước nổi.” Theo tiêu chuẩn của Ủy ban Quốc tế Mekong, “mùa nước nổi” là mùa nước mà mực nước cao nhất tại Châu Đốc nằm trong khoảng từ 3,80 m cho đến 4,20 m. Nếu mực nước cao nhất tại Châu Đốc cao hơn 4,20 m, ĐBSCL bị lụt. Nếu mực nước cao nhất tại Châu Đốc thấp hơn 3,80 m, năm đó bị hạn hán. Dựa theo tài liệu đo đạc từ năm 1941 cho đến nay, trận lũ lụt năm 1961 được xem là trận lụt lớn nhất với mực nước của sông Hậu tại Châu Đốc là 4,94 m và sông Tiền tại Tân Châu là 5,28 m (Hình 3). Trận lũ lụt lớn thứ hai xảy ra trong năm 1966 với mực nước cao nhất đo được 4,89 m tại Châu Đốc và 5,19 m tại Tân Châu (10). Trận lũ lụt gần nhất xảy ra năm 1996 với mực nước cao nhất đo được 4,71 m ở Châu Đốc và 5,09 m ở Tân Châu. Trận lũ lụt năm 1978 cũng là một trận lũ lụt đáng ghi nhớ với mực nước cao nhất đo được 4,49 m ở Châu Đốc và 4,94 m ở Tân Châu (11).

Trong trận lũ lụt 2000, mực nước sông Cửu Long bắt đầu dâng cao và nhanh từ đầu tháng 7, tức sớm hơn bình thường khoảng một tháng. Đến ngày 17 tháng 7, mực nước trong sông Tiền và sông Hậu đã lên đến 3,18 m tại Tân Châu và 2,66 m tại Châu Đốc (12). Mực nước trong sông Tiền và sông Hậu tiếp tục dâng rất nhanh trong cuối tháng 7 và lên đến 4,22 m tại Tân Châu và 3,79 m tại Châu Đốc vào ngày 1 tháng 8 năm 2000 (Hình 4). Nước lũ trong sông Cửu Long giao động ở mức này cho đến cuối tháng 8 thì bắt đầu dâng trở lại ở một mức độ cao. Mực nước cao nhất trong sông Cửu Long đo được 5,06 m tại Tân Châu và 4,90 m tại Châu Đốc vào ngày 23 tháng 9 (13).

Mực nước ở một số trạm khác trong ĐBSCL được ghi nhận như sau:

Trạm	Mực nước cao nhất
Xuân Tô (An Giang)	4,66 m (24/9/2000)
Tri Tôn (An Giang)	2,98 m (27/9/2000)
Ba Thê (An Giang)	2,11 m (25/9/2000)
Long Xuyên (An Giang)	2,60 m (27/9/2000)
Chợ Mới (Đồng Tháp)	3,56 m (27/9/2000)
Hưng Thạnh (Đồng Tháp)	3,54 m (25/9/2000)
Cao Lãnh (Đồng Tháp)	2,55 m (25/9/2000)
Vĩnh Hưng (Long An)	4,04 m (20/9/2000)
Mộc Hóa (Long An)	3,27 m (25/9/2000)
Kiến Bình (Long An)	2,66 m (27/9/2000)
Tuyên Nhơn (Long An)	2,30 m (25/9/2000)
Tân An (Long An)	1,65 m (30/9/2000)
Bến Lức (Long An)	1,37 m (30/9/2000)
Tân Hiệp (Kiên Giang)	1,61 m (25/9/2000)
Giồng Riềng (Kiên Giang)	0,71 m (25/9/2000)
Mỹ Thuận (Tiền Giang)	1,78 m (30/9/2000)
Cần Thơ (Cần Thơ)	1,79 m (30/9/2000)

Dựa theo dữ kiện mực nước nêu trên, mực nước cao nhất của trận lũ lụt năm 2000 tại Tân Châu thấp hơn mực nước cao nhất của trận lũ lụt năm 1996 (5,09 m) 6 cm; tuy nhiên, mực nước cao nhất của trận lũ lụt năm 2000 tại Châu Đốc lại cao hơn mực nước cao nhất của trận lũ lụt năm 1996 (4,71 m) 19 cm và của trận lũ lụt năm 1966 (4,89 m) 1 cm (Hình 3). “Nước lũ nội đồng vùng Đồng Tháp Mười và Tứ giác Long Xuyên tiếp tục lên và ngập lụt càng nghiêm trọng hơn. Mực nước lúc 7 giờ sáng ngày 23 tháng 9 tại Hưng Thạnh là 3,50 mét (cao hơn đỉnh lũ năm 1996 là 28 cm), tại Mộc Hóa là 3,19 mét (cao hơn đỉnh lũ năm 1978 là 33 cm), tại Cao Lãnh là 2,53 mét (lúc 13 giờ ngày 22, cao hơn đỉnh lũ năm 1996 là 23 cm); tại Xuân Tô là 4,66 mét (cao hơn đỉnh lũ năm 1996 là 44 cm), tại Tri Tôn là 2,93 mét... Mực nước trên sông, rạch vùng Đồng Tháp Mười, Tứ giác Long Xuyên tiếp tục lên và cao hơn mức lũ cao nhất các năm 1978, 1996 khoảng 30 – 50 cm” (14).

Các con số thống kê chưa đầy đủ được chính thức công bố cho thấy số thiệt hại về người và của cải do trận lũ lụt năm 2000 gây ra rất nặng nề. “Theo Phân ban chỉ đạo PCLB [Phòng Chống Lụt Bão] miền nam, tính đến ngày 29-9, thiệt hại do lũ gây ra tại các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long ước tính đã lên tới 1.497 tỷ đồng [khoảng 105 triệu Mỹ Kim], trong đó tỉnh Long An 294,270 tỷ đồng, Đồng Tháp 471,534 tỷ đồng, An Giang 252,63 tỷ đồng,

Kiên Giang 189,559 tỷ đồng và Vĩnh Long 57 tỷ đồng.

Lũ đã làm hư hỏng 690.532 nhà, trong đó 1.599 nhà bị sập; 447 trụ sở cơ quan, 221 trạm y tế, 2.140 điểm trường với 10.178 phong học bị ngập nước, 668.616 học sinh phải tạm thời nghỉ học. Toàn vùng có 10.939 ha lúa vụ ba bị chết, 15.954 ha lúa mùa và lúa vụ ba bị ngập và mất trắng, ngoài ra còn 50.239 ha lúa bị ngập, làm giảm năng suất. Diện tích hoa màu, cây ăn trái và cây công nghiệp bị úng ngập và hư hại lên tới 84.324 ha và 10.192 ha mặt nước nuôi trồng thủy sản bị ngập. Hơn 17.455.000 m³ đất bờ bao, kênh bị sạt lở, 954 km quốc lộ, tỉnh lộ, 7.353 km đường giao thông thị xã, thị trấn và đường giao thông nông thôn bị ngập, 1.609 cây cầu bị sập và hư hỏng.

Đặc biệt, toàn vùng có 187 người chết và mất tích, trong đó có 154 trẻ em; 58.918 hộ cần di dời, hiện đã di dời được 33.706 hộ; 114.362 hộ cần được cứu trợ, trong đó 65.512 lượt hộ đã được cứu trợ; 42.109 hộ bị đói và còn 10.192 hộ khác có khả năng bị đói trong nhiều ngày... Các tỉnh vùng lũ ở đồng bằng sông Cửu Long đã nhận được 32 tỷ đồng cứu trợ của Chính phủ, 11 tỷ đồng từ các ngành và nhân dân trong tỉnh và 12 tỷ đồng từ các tỉnh bạn trong cả nước" (15)

Mức thiệt hại vẫn còn đang tăng nhanh. Tính đến ngày 1 tháng 10, thiệt hại về vật chất đã lên đến 2.012 tỷ đồng và số người chết và mất tích đã lên đến 224 người, trong số đó có 178 trẻ em (16). Con số thiệt hại về người và của cải do trận lũ lụt năm 2000 gây ra đã vượt quá số thiệt hại của một vài trận lũ lụt đã xảy ra (17):

Năm	Thiệt hại vật chất (tỷ đồng)	Số người chết hoặc mất tích
1978	1.056,686	90
1984	619,497	105
1991	882,758	139
1994	2.284,000	407
1995	Không có dữ kiện	150
1996	1.713,857	162

ĐẶC ĐIỂM THỦY HỌC CỦA TRẬN LŨ LỤT NĂM 2000

Mặc dù các dữ kiện về mực nước, đường thoát

lũ, và tình trạng ngập lụt không đầy đủ và không thể kiểm chứng được về mức độ chính xác, trận lũ lụt năm 2000 ở ĐBSCL đã cho thấy nhiều điểm hết sức đặc biệt về phương diện thủy học. Những đặc điểm này có thể được tóm tắt như sau:

1. Mực nước sông Tiền tại Tân Châu và sông Hậu tại Châu Đốc dâng cao, nhanh, và sớm hơn bình thường khoảng một tháng. Chỉ riêng trong khoảng thời gian từ 17 đến 30 tháng 7, mực nước tại Tân Châu dâng lên 0,97 m và mực nước tại Châu Đốc dâng lên 1,04 m. Đến ngày 1 tháng 8, mực nước trong sông Tiền tại Tân Châu đo được 4,22 m (cao hơn mực nước cùng ngày năm 1961 khoảng 1,40 m) và mực nước trong sông Hậu tại Châu Đốc đo được 3,79 m (cao hơn mực nước cùng ngày năm 1961 khoảng 1,60 m). (Hình 4)

2. Mực nước cao nhất tại Tân Châu và Châu Đốc trong trận lũ lụt năm 2000 không tương ứng với mực nước cao nhất của các trận lũ lụt lớn đã xảy ra. Nếu dựa theo mực nước cao nhất ở Tân Châu (5,06 m), trận lũ lụt năm 2000 đứng hạng thứ tư sau các trận lũ lụt năm 1961 (5,28 m), 1966 (5,19 m), và 1996 (5,09 m). Nhưng nếu dựa theo mực nước cao nhất ở Châu Đốc (4,90 m), trận lũ lụt năm 2000 vượt qua trận lũ lụt năm 1966 (4,89 m) và chỉ thua trận lũ năm 1961 (4,94 m) (Hình 3).

3. Biểu đồ mực nước trong sông Tiền tại Tân Châu và sông Hậu tại Châu Đốc trong trận lũ lụt năm 2000 có đỉnh nhọn chứ không có dạng một parabol ngược của trận lũ lụt năm 1961 (Hình 4) và các năm khác.

4. So với mực nước trong sông Tiền tại Tân Châu, mực nước trong sông Hậu tại Châu Đốc cao hơn mực nước trong trận lũ lụt năm 1961 một cách khác thường. Mức chênh lệch lớn nhất của mực nước trong hai trận lũ lụt năm 2000 và 1961 trong sông Hậu tại Châu Đốc khoảng 1,70 m xảy ra vào ngày 7 tháng 8, trong khi mức chênh lệch lớn nhất của mực nước trong sông Tiền tại Tân Châu có khoảng 1,40 m xảy ra vào ngày 2 tháng 8. Khi đạt đến đỉnh lũ, mực nước trong sông Hậu tại Châu Đốc cao hơn mực nước cùng ngày năm 1961 khoảng 60 cm, trong khi mực nước trong sông Tiền tại Tân Châu chỉ cao hơn mực nước cùng ngày năm 1961 chỉ có khoảng 15 cm.

5. Dựa theo mực nước trong sông Tiền tại Tân Châu và sông Hậu tại Châu Đốc, mực nước lụt năm

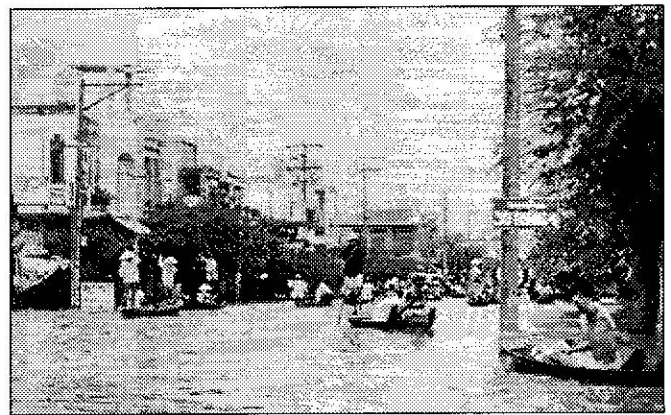
2000 trong vùng ĐTM và khu TGLX cao hơn rất nhiều so với mực nước lụt năm 1996. Mặc dù mực nước cao nhất trong sông Tiền tại Tân Châu trong trận lũ lụt năm 2000 (5.06 m) thấp hơn mực nước cao nhất trong trận lũ lụt 1996 (5.09 m) 3 cm, mực nước ở các trạm nội đồng trong vùng ĐTM năm nay đều cao hơn trận lũ lụt năm 1996 từ 20 đến 40 cm. Tuy mực nước cao nhất trong sông Hậu tại Châu Đốc trong năm 2000 (4.90 m) cao hơn năm 1996 (4.71 m) 19 cm, mực nước lụt trong vùng TGLX trong năm 2000 lại dâng cao hơn rất nhiều so với năm 1996. Thí dụ như tại trạm Xuân Tô ở An Giang, mực nước lụt năm 2000 cao hơn mực nước lụt năm 1996 đến 44 cm (14).

6. Nước lũ lan rộng về hạ lưu ở phía Đông làm cho mực nước lụt trong vùng này dâng cao hơn năm 1996. Tại thị xã Tân An, chỉ còn một vài con đường cao như Quốc Lộ 1A, đường Hùng Vương, và đường Nguyễn Đình Chiểu là ở trên mặt nước. Nhiều nơi, mực nước ngập cao khoảng 40 cm. Do ảnh hưởng của thủy triều, nước chỉ ngập từ 3 giờ cho đến 10 giờ sáng và từ 3 giờ chiều cho đến 10 giờ tối. Trong các trận lũ lụt trước, kể cả trận lũ lụt năm 1996, thị xã Tân An chưa bao giờ bị ngập như vậy. Nước lũ sông Cửu Long cũng đã làm ngập nhiều nơi ở các huyện ngoại thành như Bình Chánh, Hóc Môn, và Củ Chi của thành phố Hồ Chí Minh và có khả năng làm ngập nhiều nơi ở Quận 8 và Quận 12, nếu mực nước lụt dâng cao hơn hiện nay.

YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN TÌNH HÌNH LŨ LỤT Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

Lưu lượng nước lũ ở vùng hạ lưu vực sông Mekong chịu ảnh hưởng của mưa do gió mùa Tây Nam mang đến. Vào mùa hè, lục địa nóng hơn đại dương rất nhiều; cho nên, khí áp thấp phát sinh ở vùng Mông Cổ trong khi khí áp cao phát sinh ở vùng xích đạo trong Ấn Độ Dương. Vì vậy, gió thổi từ biển vào lục địa theo hướng Tây Nam – Đông Bắc qua bán đảo Ấn Độ và Đông Dương. Chế độ gió này xuất hiện từ tháng 5 cho đến tháng 9 và mang theo rất nhiều mây. Mùa mưa trong lưu vực sông Mekong chịu ảnh hưởng của gió mùa Tây Nam này. Gần 90 % lượng mưa hàng năm trong lưu vực sông Mekong, khoảng 1.700 mm, do gió mùa Tây Nam mang đến mà cao nhất là trong tháng 9

với lượng mưa trung bình khoảng 300 mm. Triền phía Tây của dãy Trường Sơn trong lãnh thổ Lào, vì nằm thẳng góc với hướng gió mùa Tây Nam, nên chịu ảnh hưởng của hiện tượng Foehn hay Chinook nhiều nhất và có lượng mưa cao nhất trong toàn lưu vực. Lượng mưa trung bình hàng năm trong vùng này lên đến 4.000 mm (10). Hiện tượng Foehn hay Chinook là một hiện tượng thời tiết mô tả đặc tính của gió mang nhiều mây khi thổi qua một rặng núi. Vì gió phải bốc lên cao để vượt qua núi, mây biến thành mưa rồi rơi xuống triền núi “đầu gió.” Khi qua khỏi rặng núi, gió trở nên khô và nóng. Có lẽ vì lý do đó, gió mùa Tây Nam được gọi nôm na là gió Lào ở miền bắc và trung Việt Nam, vì nó nóng và khô sau khi thổi qua nước Lào!



Mặc dù lưu lượng nước lũ trong hạ lưu vực sông Mekong chịu ảnh hưởng của mưa do gió mùa Tây Nam mang đến, hiện tượng El Nino không thể xem như nguyên nhân chính của các trận lũ lụt lớn gần đây ở ĐBSCL. Thật vậy, nếu các trận lũ lụt này do hiện tượng El Nino gây ra thì lưu lượng lũ trong sông phải nhiều hơn; và do đó, mực nước tại Tân Châu và Châu Đốc trong các năm này phải cao hơn năm 1961. Dữ kiện đo đạc tại hai trạm này đã không cho thấy điều đó. Thí dụ như mực nước cao nhất tại Tân Châu chỉ đo được 4,83 m trong năm 1978, 4,96 m trong năm 1984, 4,80 m trong năm 1991, 4,53 m trong năm 1994, 4,30 m trong năm 1995, và 4,87 m trong năm 1996. Mực nước cao nhất trong các năm này đều thấp hơn mực nước cao nhất của năm 1966 (5,19 m) và năm 1961 (5,28 m).

Một cách tương tự, hiện tượng El Nino cũng không phải là nguyên nhân chính của trận lũ lụt

năm 2000 ở vùng hạ lưu vực sông Mekong, bởi vì mực nước cao nhất tại Tân Châu và Châu Đốc đều thấp hơn mực nước của trận lũ lụt năm 1961. Nếu lượng mưa trong lưu vực sông Mekong năm nay không cao hơn mức trung bình thì nguyên nhân chính khiến cho lũ lụt trong lưu vực sông Mekong năm nay cao hơn mọi năm có lẽ là những trận mưa to đầu mùa sớm hơn bình thường. Các trận mưa này làm cho lưu vực hoàn toàn bị ứ đọng nên không còn khả năng hấp thu và giữ nước (reduction and retention capacity) như trước. Tất cả nước mưa của các trận mưa tiếp theo, vì không còn bị cây cối ngăn chặn hoặc không thể ngấm xuống đất, đã biến thành nước lũ tràn xuống hạ lưu nhiều hơn và nhanh hơn, mặc dù lượng mưa có thể ít hơn. Việc phá rừng làm giảm khả năng hấp thu và giữ nước của lưu vực nên cũng có thể làm cho tình hình lũ lụt năm 2000 nghiêm trọng hơn, nhất là lúc đầu mùa mưa. Việc điều hành các đập thủy điện cũng có thể làm cho tình hình lũ lụt năm 2000 nghiêm trọng hơn nếu nước trong hồ được xả cùng một lúc với nước lũ chảy qua đập.

Trong vùng ĐBSCL, tình hình lũ lụt năm 2000 nghiêm trọng hơn rất nhiều so với tình hình lũ lụt đã xảy ra trong những năm trước mặc dù mực nước trong sông Tiền và sông Hậu chưa đạt đến mức của những năm này. Nguyên nhân khiến cho tình hình lũ lụt ở ĐBSCL năm nay trầm trọng hơn chính là những dự án thủy lợi và giao thông được thực hiện trong hơn hai thập niên qua.

Thật vậy, ĐBSCL là một vùng đồng bằng thấp và có nhiều vùng trũng mà quan trọng nhất là vùng ĐTM và vùng trũng Rạch Giá còn được gọi là khu TGLX. Các vùng trũng này được bao bọc bởi các giồng đất cao dọc theo sông Tiền, sông Hậu, sông Vàm Cỏ Tây, và bờ vịnh Thái Lan. Từ giữa thập niên 1980, ngoài việc nạo vét và nới rộng các con kênh hiện có, một hệ thống kinh thủy lợi (danh từ hiện nay để gọi thủy nông) dày đặc được đào xuyên qua vùng ĐTM, khu TGLX, và một số vùng khác trên khắp ĐBSCL. Điển hình là kinh Trà Sư ở khu TGLX và các kinh Hồng Ngự, Tân Thành – Lò Gạch, và kinh 79 ở vùng ĐTM. Có một số kinh nối với các kinh bên Cambodia.

Vì không có công trình đầu mối để kiểm soát lưu lượng, hệ thống kinh thủy lợi này biến thành những lòng lạch thuận lợi cho nước lũ từ Cambodia

tràn vào các vùng trũng này dễ dàng hơn, nhanh hơn, và nhiều hơn. Lượng nước lũ này - thay vì được tự do chảy trở lại sông Tiền và sông Hậu ở hạ lưu, hoặc thoát ra vịnh Thái Lan, hoặc đổ vào sông Vàm Cỏ để thoát ra biển Đông - đã bị ngăn chặn bởi một hệ thống đường giao thông được xây mới hoặc nâng cao hơn mực nước lụt năm 1961. Điển hình là Quốc Lộ 80, đường Long Xuyên – Tri Tôn, và đường Long Xuyên – Núi Sập – Huệ Đức ở TGLX và Quốc Lộ 62 ở vùng ĐTM. “Để tránh mực nước lên quá cao ở phía bắc, tỉnh đã quyết định phá bỏ một số đoạn trên [Quốc] lộ 80” (18). Quốc Lộ 62 từ Tân Thành đến Mộc Hóa bị ngập sâu hơn 1 m, có nơi sâu đến 2 m (19).

Sau khi tràn qua hệ thống đường giao thông này, nước lũ lại bị ngăn chặn một lần nữa bởi hệ thống đê đập cống được xây ở cuối đường thoát lũ thiên nhiên để ngăn chặn sự xâm nhập của nước mặn. Điển hình là hệ thống đê ngăn mặn dọc theo bờ Vịnh Thái Lan ở khu TGLX và hệ thống đê ngăn mặn dọc theo sông Vàm Cỏ Tây trong vùng ĐTM. Vì bị ngăn chặn, nước lũ tích tụ lại khiến cho mực nước lụt dâng cao hơn. Vì cầu cống của hệ thống đường giao thông và đê đập cống ngăn mặn không đủ khẩu độ, nước lũ phải mất nhiều thời gian hơn để thoát ra biển làm thời gian ngập lụt kéo dài hơn.

Nhận xét này cũng không khác gì với nhận xét của những chuyên viên thủy lợi có trách nhiệm trong việc phát triển ĐBSCL hiện nay. Thật vậy, “Trong 2 thập kỷ qua con người đã tác động mạnh mẽ lên châu thổ sông Mekong. Nhiều kênh đã được đào, nhiều đường giao thông đã xây dựng, đã làm thay đổi chế độ dòng chảy trên châu thổ đã làm gia tăng lượng dòng chảy tràn qua biên giới vào các vùng ĐTM và TGLX của Việt Nam, đã làm suy giảm khả năng tải nước của sông Tiền và làm dâng cao mực nước lũ ở các vùng ĐTM và TGLX... Cùng với việc lũ lớn xảy ra ở thượng du với tần số ngày càng cao, những ảnh hưởng của con người tác động lên châu thổ đã làm cho lũ ở ĐBSCL ngày càng nghiêm trọng hơn” (11).

“Những ảnh hưởng của con người tác động lên châu thổ đã làm cho lũ ở ĐBSCL ngày càng nghiêm trọng hơn” được minh chứng một cách mạnh mẽ hơn bao giờ trong trận lũ lụt năm 2000 mà điển hình là “dự án thoát lũ ra biển Tây,” được thực hiện tiếp theo sau quyết định 99/TTg ngày 9 tháng 2 năm

1996 của Thủ tướng Chính phủ. Theo Giáo sư Tiến sĩ Nguyễn Ân Niên, Chủ tịch Hội đồng Khoa học, Nguyên Viện trưởng Viện Khoa học thủy lợi miền Nam, cơ quan có trách nhiệm thực hiện dự án, các công trình đã hoàn tất trước trận lũ lụt năm 2000 gồm có: “Ở tứ giác Long Xuyên, là bờ bao vượt lũ Nam kênh Vĩnh Tế, 2 đập cao su kiểm soát lũ Trà Sư và Tha La, cầu cạn tháo nước Hữu Nghị, nạo vét kênh Vĩnh Tế, đào mới các kênh T4, T5, T6, Lung Lớn và nhiều kênh thoát ra biển Tây, xây dựng hơn 10 cống và đập cao su ngăn mặn, mở rộng khẩu độ cầu thoát lũ qua QL 80 (đoạn Rạch Giá – Hà Tiên). Còn ở Đồng Tháp Mười, chúng ta đã đào kênh Tân Thành – Lò Gạch và đắp bờ phía Nam kênh, nạo vét và đào nhiều kênh mới tiêu nước về sông Tiền, sông Vàm Cỏ Tây, làm mới 5 cầu và 12 cống đôi, mở rộng khẩu độ nhiều cầu qua QL 1A (đoạn Mỹ Tho – Mỹ Thuận). Thí điểm đê bao tôn nền cho khu dân cư ở vùng ngập sâu như thị trấn Tân Hồng, Vĩnh Hưng... Đã hình thành một số tuyến dân cư dọc theo bờ bao, nhờ Chính phủ cho bà con vay tiền (tổng cộng trên 1.000 tỷ đồng) để tôn nền và làm nhà trên cọc” (20). Mặc dù dự án thoát lũ ra biển Tây được đánh giá là có hiệu quả tốt, mà theo lời của Tiến sĩ Bùi Đạt Trâm, Giám đốc Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn An Giang: “... có thể khẳng định nếu lũ xảy ra ngang đỉnh lũ 1996 hoặc thậm chí ngang đỉnh lũ 1961, thiệt hại so với trước đây giảm rất nhiều” (21), những dữ kiện và tin tức chưa đầy đủ ghi nhận được cho đến nay đã cho thấy nhiều hiệu quả... trái ngược!

Để giải thích cho tình hình lũ lụt nghiêm trọng ở Kiên Lương trong khu TGLX, Chánh văn phòng của Liên Đoàn Lao Động tỉnh Kiên Giang cho biết: “Đây là nơi ‘hẹn gặp’ của hai nguồn nước: Một từ An Giang đổ về theo các tuyến kênh thoát lũ ra biển Tây, hai là từ Campuchia tràn qua. Vì là nơi ‘hẹn gặp’, nên Kiên Lương đã thành cái túi nước khổng lồ hiện nay” (22). “Để đối phó với lũ lớn, Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực UBND [Ủy ban Nhân dân] tỉnh Kiên Giang đã chỉ đạo ngành nông nghiệp cho mở hết các kênh, cống thoát lũ ra biển Tây, đồng thời một số đoạn đê quốc phòng đang cản trở dòng chảy cũng được phá bỏ để thoát lũ” (18). Đê quốc phòng này dài 5 km chảy dọc theo ven biển để ngăn mặn cho vùng Kiên Lương ở Kiên Giang. “Chi cục quản lý Công trình thủy lợi và PCLB [Phòng chống

Lụt bão] Kiên Giang vừa cho phá năm đoạn đê ngăn mặn tuyến Kiên Lương – Hòn Đất và phá một đoạn từ kênh Lung Lớn đến Rạch Đông để tăng cường thoát lũ...” (23).

Mức nước lũ trong sông Hậu năm nay dâng cao một cách bất thường. Trong khi mực nước cao nhất trong sông Tiền tại Tân Châu thấp hơn mực nước cao nhất của trận lũ lụt 1996, thì mực nước trong sông Hậu tại Châu Đốc vượt qua mực nước cao nhất trong trận lũ lụt năm 1966. So với trận lũ lụt năm 1996, là năm chưa có dự án thoát lũ ra biển Tây, mực nước lụt năm nay trong khu TGLX dâng nhiều hơn mực nước trong sông Hậu tại Châu Đốc. Thí dụ như tại Xuân Tô, mực nước lụt năm nay cao hơn mực nước lụt năm 1996 đến 44 cm, trong khi mực nước trong sông Hậu tại Châu Đốc năm nay chỉ cao hơn năm 1996 có 19 cm. Điều này cho thấy nước lũ trong sông Hậu và đầu nguồn khu TGLX đã bị cản trở bởi các công trình của dự án thoát lũ ra biển Tây như bờ bao vượt lũ Nam kênh Vĩnh Tế, 2 đập cao su kiểm soát lũ Trà Sư và Tha La,... Cuối nguồn của khu TGLX như ở Kiên Lương, nước lũ theo các kinh mới đào của dự án thoát lũ ra biển Tây như T4, T5, T6, Lung Lớn và một số kinh khác đã bị ngăn chặn lại bởi chính các công trình của dự án thoát lũ ra biển Tây như các cống và đập cao su ngăn mặn và hệ thống đê biển.

Bên phía ĐTM, mực nước cao nhất trong sông Tiền tại Tân Châu năm nay tương đối thấp hơn so với mực nước cao nhất trong sông Hậu tại Châu Đốc có lẽ do tác dụng của “một số kênh tạo nguồn vào ĐTM” (25), một phần của dự án thoát lũ ra biển Tây, mà điển hình là kinh Tân Thành – Lò Gạch và kinh Hồng Ngự. Các kinh tạo nguồn này chính là những lòng lạch thuận lợi giúp cho nước lũ trong sông Tiền tràn về phía Đông nhanh hơn, nhiều hơn, và lan rộng hơn. Mực nước ngập trong vùng ĐTM thuộc tỉnh Long An cao hơn mực nước lụt năm 1996 gần 50 cm mặc dù mực nước cao nhất trong sông Tiền tại Tân Châu thấp hơn năm 1996 3 cm. Lần đầu tiên trong lịch sử lũ lụt ở ĐBSCL, phần lớn thị xã Tân An đã bị ngập lụt nghiêm trọng, và nước lũ từ ĐTM đang đe dọa các quận huyện của thành phố Hồ Chí Minh. Một số các công trình “vượt lũ” khác cũng đã chìm trong nước lụt. Thí dụ như Quốc Lộ 62 từ Tân Thạnh lên Mộc Hóa bị ngập từ 1 đến 2 m và “nền chợ Gãy Cờ Đen – vốn được quy hoạch cao

hơn đỉnh lũ năm 1996 – nay cũng bị nhấn chìm hơn 1 tấc nước” (26). Theo Phân ban PCLB miền Nam, chỉ tính đến ngày 4 tháng 10 năm 2000, con số thiệt hại của trận lũ lụt năm 2000 đã lên đến 2.582 tỷ đồng (khoảng 180 triệu Mỹ Kim) và làm thiệt mạng 264 người (27), tức vượt quá con số thiệt hại của trận lũ lụt năm 1996 (1.714 tỷ đồng và 162 người chết).

BIỆN PHÁP ĐỐI PHÓ VỚI TRẬN LŨ LỤT NĂM 2000

Ngoài những nét đặc thù về phương diện thủy học, trận lũ lụt năm 2000 còn có nhiều điểm đặc biệt khác mà đáng chú ý là các biện pháp đối phó từ địa phương đến trung ương. Một vài đặc điểm đáng chú ý trong việc đối phó với trận lũ lụt năm 2000 ở ĐBSCL được tóm lược như sau.

“Giữa tháng 7, Đoàn cán bộ do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT [Phát triển Nông thôn] – Trưởng ban chỉ đạo Phòng chống lụt bão (PCLB) TƯ [Trung ương] đã kịp thời đi kiểm tra tình hình lũ và ngập úng tại các tỉnh bị thiệt hại nặng nề nhất làm việc với các địa phương, đề ra các phương án chống lũ, cứu lúa hè thu. Ban chỉ đạo PCLB TƯ đang đề nghị Thủ tướng Chính phủ hỗ trợ khoảng 17 tỷ đồng để mua thêm dầu cho bơm tiêu úng và củng cố bờ bao cho các tỉnh Long An, Đồng Tháp, và An Giang” (28). Phương án củng cố bờ bao cục bộ được đưa ra có lẽ để “mua thời gian” cho lúa hè thu đang chín tới, vì “...lũ năm 1999 rút muộn, kéo theo vụ đông xuân bị chậm 20-30 ngày, lại gặp lũ năm 2000 về sớm hơn gần 1 tháng so với mọi năm...” (29).

Thế nhưng, “...Những đê bao chống lũ cục bộ bảo vệ an toàn sản xuất lúa của tỉnh An Giang với cả đồng bằng sông Cửu Long đã mất dần theo mực nước lũ cao hằng ngày. Đê bao từ chỗ tưởng chừng rất cơ bản đã bộc lộ chỗ hạn chế, chưa đồng bộ và mang tính chấp vớ” (24). Do đó, ngày 3 tháng 8, Ban chỉ đạo PCLBTƯ gửi công điện cho 12 tỉnh vùng ĐBSCL yêu cầu “Huy động mọi lực lượng để gia cố bờ bao, bơm rút nước chống úng và khẩn trương thu hoạch lúa. Vùng bờ bao khó bảo đảm an toàn phải gặt ép để tránh mất trắng” (30). Thế là “...Lúa chưa chín nhưng chú phải bấm bụng gặt vì nếu không sẽ mất trắng. Không có công cấy, hai vợ chồng và ba đứa con cùng lặn mò trong nước gom

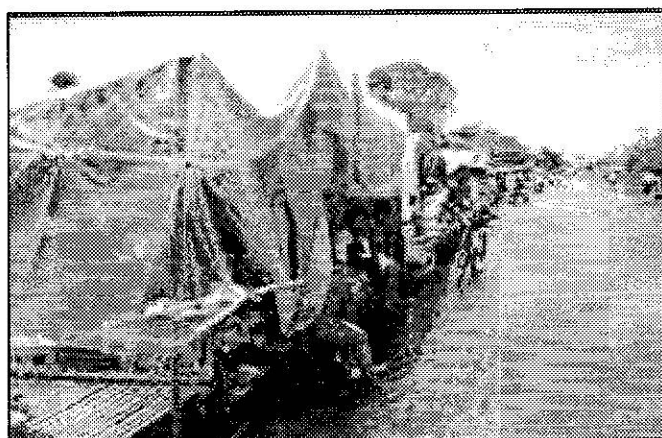
được mớ nào hay mớ ấy. Thấy có đoàn nhà báo đến, chú thở dài nói: ‘Phải cắt lúa non thôi, chỉ còn được một ít nhưng vẫn hơn là phỉ tay...’ Chú lại thở dài” (Hình 5) (2). Chắc hẳn người nông dân vùng ĐBSCL này thừa biết rằng việc cắt lúa non là một việc “Dã tràng xe cát biển Đông. Nhọc lòng mà chẳng ra công cán gì.” Nhưng chú vẫn phải làm!!!



Gặt lúa non để chạy lụt năm 2000

Dường như các giới chức có thẩm quyền ở địa phương đều rất tin tưởng vào “sự nghiệp làm thủy lợi” trong những năm qua và có vẻ chủ quan khi chuẩn bị đối phó với trận lũ lụt năm 2000. Trong một cuộc phỏng vấn ngày 23 tháng 7, chánh quyền ở một số tỉnh cho biết: “Ở Long An hiện nay dù có lũ lớn thì nhà cửa của người dân cũng không bị ảnh hưởng lớn...Điều có thể yên tâm là bà con đã có nhiều kinh nghiệm ứng phó với lũ trong những năm qua nhiều hộ dân đã về định cư tại các cụm, tuyến dân cư né lũ. Đồng Tháp cũng đang xúc tiến kiểm tra lại toàn bộ hệ thống đê bao để bảo vệ những nơi xung yếu nhất...Do hệ thống đê bao, giao thông nông thôn đã tương đối hoàn chỉnh, lại đang được gia cố và người dân vùng lũ đã có ý thức, kinh nghiệm đối phó với lũ nên sẽ không có ảnh hưởng nghiêm trọng, trừ tình huống đội biển ngoài dự báo. Tuy nhiên, trong bất kỳ tình huống nào tỉnh An Giang cũng nỗ lực cao nhất để tránh xảy ra mọi hậu quả xấu” (31). Cho đến khi các hệ thống đê bao không còn gia cố được nữa và khi các đập Trà Sư và Tha La của dự án thoát lũ ra biển Tây bị nước lũ nhấn chìm trong biển nước ngày 26 tháng 7, thì hầu như không có một kế hoạch khẩn cấp nào để đối phó với lũ lụt đang dâng cao. Sự tin tưởng và chủ

quan này vẫn còn kéo dài cho đến giữa tháng 9 vì “Lũ lớn, nhưng đồng bào các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long đã vững vàng, bình tĩnh vượt lũ. Các khu dân cư vượt lũ cùng hàng trăm nghìn căn nhà trên cọc được Nhà nước giúp đỡ xây dựng ba năm qua đã giúp đồng bào tạm sống yên ổn với lũ lớn. Đặc biệt, hệ thống kênh thoát lũ ra biển Tây đã phát huy hiệu quả lớn dù lũ đã cao hơn đỉnh lũ 1996, nhưng thiệt hại lại ít hơn rất nhiều” (32). Nhưng chỉ một tuần lễ sau thì “Hàng vạn hecta lúa hè-thu né lũ (chính vụ) đã chìm trong lũ sớm, hàng ngàn căn nhà cất trên cọc từng yên ổn suốt ba mùa lũ bây giờ cọc đã ‘lặn’ dưới dòng nước vàng quánh còn nhà trở thành lều chơi vơi trên gò đất cao hoặc ‘cắm’ dọc quốc lộ, tỉnh lộ...” (Hình 6) (1).



Nơi tạm trú bên đường của người dân chạy lụt

Thông thường, đối phó với lũ lụt là một việc khó khăn và phức tạp đòi hỏi một sự chuẩn bị rất chu đáo, hay nói cách khác, phải có kế hoạch thật chi tiết và cụ thể. Kế hoạch này phải được soạn thảo từ trước, cập nhật hóa thường xuyên, và có thể áp dụng bất cứ lúc nào. Kế hoạch phải có nhiều phương án để đối phó với mọi tình huống, để khi một phương án không còn hiệu quả thì có một phương án khác thích hợp với tình huống lúc đó được sẵn sàng để áp dụng.

Đối phó với lũ lụt ở vùng ĐBSCL lại càng khó khăn và phức tạp hơn vì những điều kiện địa hình và thủy học hết sức đặc thù của vùng này. Một thí dụ điển hình là việc di tản người dân trong vùng ngập đến những nơi an toàn. Ở miền bắc và miền trung, người dân có thể di chuyển đến những vùng đất cao hơn mực nước lụt ở gần đó để lánh nạn.

Còn ở ĐBSCL, vì là một vùng đất bằng phẳng bao la, những vùng đất cao như vậy không phải là dễ tìm. “Mọi người bây giờ như ngồi trên lửa, toàn huyện có 8.000 hộ phải di dời mà chỉ di dời được 3.000 hộ, số còn lại đang cố gắng sắp xếp, nhưng nơi đây, hầu như trên địa bàn huyện không có gò đất cao nào mà không có người dời đến dựng chòi, có hộ đã dời đến ba lần rồi mà vẫn không yên với con nước lũ cứ dâng cao và vượt đỉnh lũ năm 1996 này” (26). Ngay cả hệ thống đường giao thông, là những nơi cao nhất, cũng nằm dưới mực nước lụt. Chính vì vậy, ngoại trừ trường hợp bị nước chảy xiết vì nằm ngay trên đường thoát lũ hoặc nước ngập quá nóc nhà, người dân ĐBSCL không chạy lụt. Họ ở tại chỗ và đối phó với lụt bằng cách kê vật dụng và tài sản của họ lên cao hơn mực nước (Hình 7). Đó là một biện pháp chủ động để tự sống còn mà người dân ĐBSCL đã áp dụng một cách có hiệu quả từ nhiều thế kỷ qua, và có thể nói biện pháp đối phó với lũ lụt đó đã trở thành tập tục. Cho nên, muốn cho các kế hoạch đối phó với lũ lụt ở ĐBSCL thành công thì không thể không chú ý đến cái tập tục này.

Cũng vì điều kiện địa hình và thủy học hết sức đặc thù, phương tiện giao thông dùng cho việc đối phó với lũ lụt ở ĐBSCL cũng đặc biệt, chẳng hạn như tàu cánh quạt (airboats) hoặc tàu nệm hơi (air-cushion vehicles), để có thể đi lại khắp nơi một cách dễ dàng và nhanh chóng. Trong trận lũ lụt năm 2000, phương tiện di chuyển chính yếu dùng cho việc cứu cấp và cứu trợ đường như là những chiếc “đuôi tôm” và “tắc ráng.” “Chúng tôi cũng không còn nhớ là chiếc xuống máy đã chở gạo đi trong bao lâu để đến được với bà con xã Tân Khánh Hòa...” (22). “Phải mất 5 tiếng đồng hồ ngồi trên tắc ráng, chúng tôi mới vào được điểm hẹn ở huyện Tân Hưng...Nước xoáy, gió lớn, chiếc tắc ráng chở [gạo] chỉ dám xê dịch từng chút một...” (26). Mãi đến đầu tháng 10, nghĩa là sau khi nước lũ đã rút xuống, một số phương tiện giao thông vận tải khác mới được đưa đến ĐBSCL, trong số này có 20 chiếc ca-nô loại 60 mã lực “...của Chính phủ cấp để hỗ trợ việc phòng, chống lũ lụt ở các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long. Số ca-nô nói trên được phân bổ như sau: An Giang năm chiếc, Đồng Tháp năm chiếc, Kiên Giang ba chiếc, Tiền Giang năm chiếc, và Long An năm chiếc” (16). Đến ngày 3 tháng 10, tỉnh Kiên

Giang mới được Bộ Giao thông vận tải hỗ trợ một tàu 239 mã lực và Ban chỉ huy PCLB tiền phương mới được thành lập tại huyện Tân Thạnh, Long An gồm lực lượng công binh, quân y, xe thông tin, xe cứu thương, hai tàu vận tải, năm ca-nô, xuồng cao tốc và lực lượng xuồng ghe, ba máy bay trực thăng để “...sẵn sàng di dời nhân dân khi có sự cố” (35).

Biện pháp nổi bật nhất để đối phó với trận lũ lụt năm 2000 có lẽ là quyết định của tỉnh Kiên Giang trong việc khai thông một số đoạn của Quốc Lộ 80 (Rạch Giá đi Kiên Lương), mở hết các cống ngăn mặn, và phá bỏ một số đoạn đê biển ở Kiên Lương để giúp cho nước lũ từ TGLX thoát ra vịnh Thái Lan dễ dàng hơn. Việc thực hiện quyết định này có lẽ được bắt đầu vào ngày 20 tháng 9 (36). Những biện pháp này chắc chắn đã làm giảm bớt tình trạng ngập lụt ở TGLX và rất có thể là một trong những yếu tố khiến cho mực nước lũ trong sông Tiền và sông Hậu tại Tân Châu và Châu Đốc bắt đầu rút xuống một cách “bất ngờ” từ ngày 23 tháng 9 năm 2000.

SỐNG CHUNG VỚI LŨ VÀ PHÁT TRIỂN TOÀN DIỆN ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

Chính phủ Việt Nam đã có kế hoạch 5 năm 1996-2000 cho việc phát triển thủy lợi, giao thông và xây dựng nông thôn vùng ĐBSCL.

Cơ sở hạ tầng của kế hoạch 5 năm này là những trục chính của hệ thống thủy lợi và giao thông. Về thủy lợi, phải định hình được hệ thống kênh trục tạo nguồn tiêu thoát lũ, úng, chua, phèn,... kết hợp với việc hình thành các cụm, các tuyến dân cư, đảm bảo sinh hoạt của vùng ngập lũ, ở vùng nước mặn có nguồn nước ngọt, mở ra địa bàn khai hoang tăng vụ... Về giao thông, phải hình thành được một hệ thống giao thông thủy và bộ tương đối hoàn chỉnh, đồng bộ giữa hệ thống giao thông các cấp và hệ thống thủy lợi, hệ thống giao thông đó không được tạo thành vật cản dòng chảy làm tăng cao thêm nước lũ... (37).

“Tư tưởng chỉ đạo chủ yếu của kế hoạch này là ‘thoát lũ,’ ‘phân lũ,’ ‘né lũ,’ và ‘vượt lũ’ để ‘sống chung với lũ’ bằng cách đào nhiều trục kênh lớn để thoát lũ ra vịnh Thái Lan giống như truyền thống của ông cha ta đã từng đào kênh Vĩnh Tế và hàng trăm ngàn cây số kênh trên 300 năm qua. Kế hoạch

thực hiện quyết định 99/TTg quả là một kế hoạch vĩ đại mang tầm cỡ quốc gia quy mô nhất và có ý nghĩa lịch sử đặc biệt quan trọng trong thế kỷ 20. Đồng thời nó cũng có ý nghĩa xã hội và nhân văn sâu sắc đối với nhân dân ĐBSCL trong nền ‘VMKRNB’ [Văn minh Kênh rạch Nam bộ], trong việc giải quyết mối ‘quan hệ giữa người và thiên nhiên’ để chủ động phòng tránh và hạn chế những thiệt hại do thiên tai lũ lụt gây ra” (37).



Người dân ĐBSCL kê đồ đạc lên cao khỏi mặt nước để đối phó với lũ lụt

Trận lũ lụt năm 2000 đã minh chứng một cách hùng hồn rằng ĐBSCL không thể được phát triển một cách thái quá và con người không thể “sống chung” với lũ lụt lớn ở ĐBSCL. Những công trình thủy lợi để “thoát lũ” và “phân lũ” cùng với những biện pháp “né lũ” và “vượt lũ” được thực hiện trong kế hoạch triển khai quyết định 99/TTg khiến cho người dân ĐBSCL “lãnh đủ” trong trận lũ lụt năm 2000, nhất là những người đi “khai hoang phục hóa” các vùng ngập sâu trong vùng ĐTM và khu TGLX.

Vậy mà giới chức có trách nhiệm trực tiếp trong việc quy hoạch và phát triển ĐBSCL dường như vẫn chưa nhận thức được điều đó. Họ vẫn còn muốn nâng cao trình cho đập Trà Sư lên 4,2-4,5 m thay vì 3,8 m như hiện nay, nhất thiết phải nâng cao trình cho QL 91, gia cố bờ bao, và tôn nền nhà theo mức đỉnh lũ năm nay (20). Họ muốn nạo vét kinh hiện có như kinh Hồng Ngự, kinh 79 cho sâu hơn và rộng hơn; hoàn thành các công trình thoát lũ ra biển Tây, các công trình giữ ngọt, ngăn mặn; rút kinh

nghiệm các phương án làm nhà trên cọc, tôn nền để có phương án hoàn chỉnh; rà soát lại quy hoạch các khu dân cư để làm đê bao; và nâng cấp các tuyến lộ 62, 30, 91 (33).

Họ quyết tâm làm như vậy, có lẽ vì họ tin tưởng hoàn toàn vào kết quả của những mô hình toán VRAP, TLUC, và KOD 01 mà họ đã dùng để tính toán lũ ở ĐBSCL mặc dù “*có một thực tế là cho đến cuối năm 1996 các mô hình hiện nay chỉ mới đủ sức luận chứng những vấn đề mang tính chất vĩ mô, mà chưa đủ sức mô tả chính xác đến từng chi tiết hiện tượng dòng chảy 2 chiều phức tạp thỏa mãn được yêu cầu cao của quy hoạch lũ đề ra... Dù dùng phương pháp xử lý như thế nào, thì kết quả vẫn phụ thuộc vào chủ quan người tính toán. Vì vậy kết quả tính toán phụ thuộc rất nhiều về trình độ và sự hiểu biết thực tế chế độ thủy văn, thủy lực châu thổ sông Mekong của người sử dụng mô hình*” (11). Những mô hình này là những mô hình một chiều (one dimension) nên chỉ có khả năng tính toán dòng chảy trong một lòng lạch cố định chứ không có khả năng tính toán lũ trong một điều kiện rất phức tạp như ở ĐBSCL nơi mà nước lũ có thể tràn bờ để chảy tràn lan trên mặt đất theo cả ba chiều của không gian (three dimensions), cho dù các mô hình một chiều này có được “hiệu chỉnh” cho đến đâu đi chăng nữa!

Những biện pháp vừa được giới chức có trách nhiệm trực tiếp trong việc quy hoạch và phát triển ĐBSCL đưa ra dường như đang làm cho rất nhiều người lo ngại, kể cả cấp lãnh đạo cao nhất hiện nay ở Việt Nam. “*Làm thế nào để xây dựng ĐBSCL sống chung với lũ – câu hỏi này đã được đặt ra từ mùa lũ 1996, tuy nhiên, cho đến nay vẫn chưa tìm được câu trả lời chính xác. Quá nhiều vấn đề cần phải được nghiên cứu, tìm tòi và thử nghiệm. Các nhà khoa học phải nghiên cứu thêm về sông Tiền và sông Hậu: cách phân tán nước, thoát lũ như thế nào?... các nhà khoa học tổng kết lại tất cả những đợt lũ đã qua, cái gì đã chế ngự được thì tiếp tục phát huy, cái gì chưa thì phải tiếp tục tìm hiểu, khắc phục: chỗ nào cần đào kênh cũng phải nghiên cứu thật kỹ lưỡng!... Số dân trong khu vực ngày càng đông lên, nhất là cái rốn Đồng Tháp Mười, như vậy, ý định thành lập một huyện mới ở Đồng Tháp Mười có thể thực hiện được không?*” (38). Những mối lo ngại này hoàn toàn thuận lý và có cơ sở hết sức

vững chắc, đó là thiệt hại lớn lao về người và của trong trận lũ lụt năm 2000 so với thiệt hại của các trận lũ lụt trước năm 1996.

PHẦN KẾT LUẬN

Bốn năm sau kể từ năm 1996, ĐBSCL lại chìm trong biển nước. Biển nước của trận lụt năm Canh Thìn 2000! Khác với năm 1996, biển nước năm 2000 đến với người dân ĐBSCL sớm hơn, nhanh hơn, sâu hơn, và đang có khả năng “sống chung” với họ trong một thời gian dài hơn. Mặc dù mực nước cao nhất trong sông Tiền tại Tân Châu và sông Hậu tại Châu Đốc chưa phá kỷ lục của các trận lũ lụt đã xảy ra, trận lũ lụt năm 2000 đã có những điểm hết sức đặc thù. Nổi bật nhất là mực nước cao nhất của sông Hậu tại Châu Đốc đã vượt quá mực nước cao nhất của trận lũ lụt năm 1966, trong khi mực nước cao nhất của sông Tiền tại Tân Châu còn thấp hơn mực nước cao nhất của trận lũ lụt năm 1996. Nước lũ đã ào ạt đổ vào rồi dồn lại trong TGLX và ĐTM làm cho mực nước lụt ở đây phá kỷ lục từ trước cho đến nay. Nước lũ tràn về hạ lưu làm lụt lội các thị xã Cao Lãnh, Sa Đéc, Vĩnh Long, và Mỹ Tho bên bờ sông Tiền; các thị xã Châu Đốc, Long Xuyên và thành phố Cần Thơ bên bờ sông Hậu. Nước lũ đã nhấn chìm thị trấn Mộc Hóa trên đầu nguồn sông Vàm Cỏ Tây; và lần đầu tiên trong lịch sử lũ lụt ở ĐBSCL, nước lũ đã tràn ngập hầu hết thị xã Tân An ở cuối nguồn sông Vàm Cỏ Tây. Nước lũ sông Cửu Long cũng đã vượt sông Vàm Cỏ Đông để... tiến về Sài Gòn! Con số thiệt hại về người và của trong trận lũ lụt năm 2000 cũng đã vượt quá con số của trận lũ lụt năm 1996, và vẫn còn đang tiếp tục gia tăng! Còn những thiệt hại khác, chẳng hạn như hệ thống sinh thái và môi trường, chắc chắn không phải là không quan trọng.

Tại sao tình hình lũ lụt năm 2000 ở ĐBSCL lại nghiêm trọng hơn tình hình lũ lụt của các năm trước, mặc dù mực nước cao nhất trong sông Tiền và sông Hậu chưa đạt đến mực nước của những năm này? Một cách khách quan, chính xác, và khoa học; có thể nói nguyên nhân chính khiến cho tình hình lũ lụt năm 2000 ở ĐBSCL nghiêm trọng hơn các trận lũ lụt của các năm trước chính là các hệ thống kinh thủy lợi, các hệ thống đường giao thông, các hệ thống đê bao, và các hệ thống đê đập và cống ngăn mặn đã được thực hiện trong hai thập

niên vừa qua, đặc biệt là sau quyết định 99/TTg ngày 9 tháng 2 năm 1996. Thật ra, nhận xét này không có gì mới mẽ vì những nhận xét tương tự đã được một số chuyên viên thủy lợi nêu ra từ cuối thập niên 1970, sau trận lũ lụt năm 1978. Rất tiếc, những nhận xét này đã không được giới chức có trách nhiệm trực tiếp trong việc quy hoạch và phát triển ĐBSCL để ý đến. Và cho đến hôm nay, họ vẫn đang tiếp tục “sự nghiệp làm thủy lợi” ở ĐBSCL được khởi đầu từ một phần tư thế kỷ trước mà họ cho là những “*thành tựu sáng tạo của Văn Minh Kênh Rạch Nam Bộ... được rút từ kinh nghiệm truyền thống ‘Sơn Tinh Thủy Tinh’ không chỉ ở việc ‘cần đắp núi cao, đê cao để ngăn mực nước dâng cao’ mà còn ở việc ‘tìm cách làm cho mực nước sụt thấp xuống’...* Đặc trưng lớn nhất của ‘VMKRNБ’ khác với ‘VMLN [Văn Minh Lúa Nước] sông Hồng’ chính là ở chỗ này: ‘*đào nhiều kênh rạch để phân lũ, thoát lũ’ chứ không ‘đắp đê cao để chống lũ lụt’*” (37).

Họ không nhận ra rằng ĐBSCL là một đồng bằng thấp, bằng phẳng, và có nhiều vùng trũng chứ không cao và dốc như đồng bằng sông Hồng; do đó, kinh rạch phân lũ và thoát lũ cũng chính là những lòng lạch thuận lợi cho nước lũ tràn vào những vùng trũng, và những đê bao “thấp lè tè” so với đê sông Hồng cũng quá đủ để làm cho nước lụt dâng cao. Bài học “Sơn Tinh Thủy Tinh” ở ĐBSCL chính là: “đào nhiều bao nhiêu thì nước lũ tràn vô nhiều bấy nhiêu, đắp cao bao nhiêu thì nước lụt dâng cao bấy nhiêu.”

Người dân vùng ĐBSCL đã oằn vai để “đầu tư” cho bài học Sơn Tinh Thủy Tinh này trong hơn hai thập niên qua. Họ tự hỏi đến bao giờ thì bài học mới “nằm lòng” để họ có thể rút “vốn lẫn lời” hầu lo tương lai cho... con cháu của họ!

NGUYỄN MINH QUANG

Tháng 10 năm 2000

- Ghi chú: Các con số trong ngoặc là những phần thuộc tài liệu tham khảo, ái hữu nào cần liên lạc tác giả, qua điện thoại (626) 967-6202 hoặc fax (626) 331-7065, hay e-mail: wc@stesonengineers.com.



Lời Con Đường Quê

Tế Hanh

*Tôi, con đường nhỏ chạy lang thang
kéo nỗi buồn khôn, dạo khắp làng
đến cuối thôn kia hơi cỏ vương
hương đồng quyến rũ hát lên vang.*

*Từ đấy, mình tôi cỏ mọc đầy
dọc lòng hoa dại ngát hương lây
tôi ôm đám lúa, quanh nương sắn
bao cái ao rêu, nước đục lây.*

*Những buổi mai tươi, nắng chói xa
hồn tôi lóng lánh ánh dương sa
những chiều êm ả, tôi thư thái
như kẻ nông phu trở lại nhà.*

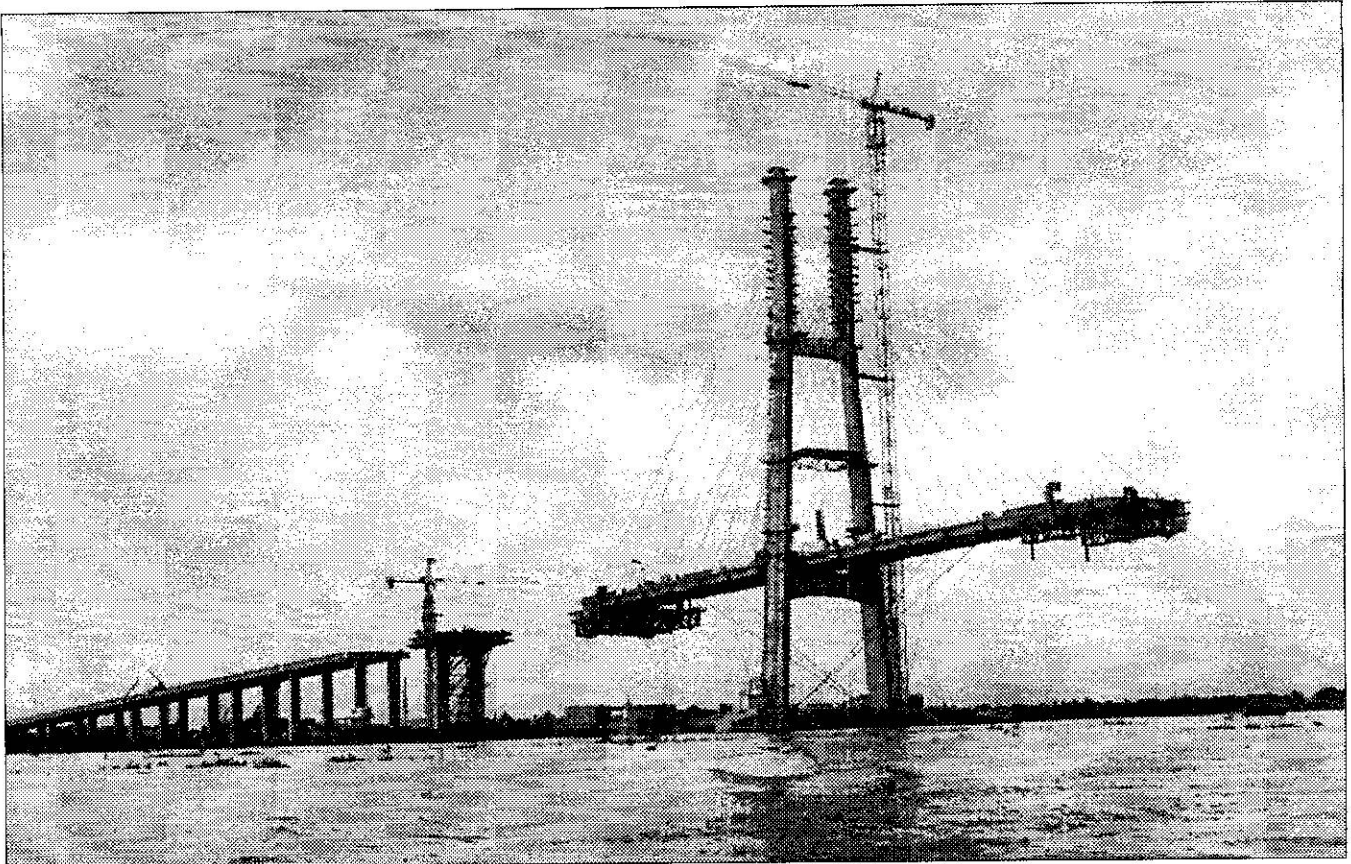
*Tôi đã từng đau với nắng hè
da tôi rạn nứt bởi khô se
đã từng điều dưỡng khi mưa lụt
tôi lở, thân tôi rã bốn bề.*

*San sẻ cùng người nổi ám no
khi mùa màng được, nỗi buồn lo
khi mùa màng mất, tôi ngây cả
với những tình quê buổi hẹn hò.*

*Và thế, đời tôi hết cái buồn
trong làng, cực khổ đắm say luôn
tôi thâu tê tái trong da thịt
hương đất, hương đồng chẳng ngớt tuôn.*

DỰ ÂM VỀ CẦU TREO MỸ THUẬN

Nguyễn Quang Cách tổng hợp



Cầu Mỹ Thuận đang xây cất.

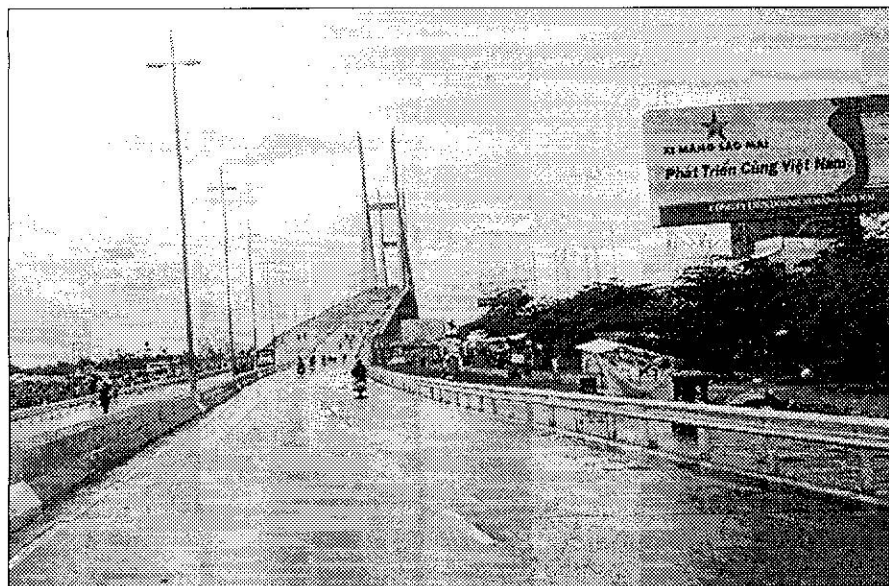
Tháng 5-2000, cầu treo Mỹ Thuận bắc qua sông Tiền Giang (một nhánh của sông Cửu Long) nối liền hai tỉnh Tiền Giang (Định Tường cũ) và Vĩnh Long, nằm trên quốc lộ số 4 huyết mạch nối liền vùng Sài Gòn và lưu vực sông Cửu Long đã được khánh thành. Đây là một công trình quan trọng có một lịch sử lâu dài, khởi thủy từ thời đế nhất, đế nhị Cộng Hòa, có rất nhiều đề nghị cho dự án này, nhưng phải mất gần 50 năm nay mới được hoàn thành và đây là cầu treo lớn nhất từ trước đến nay tại Việt Nam.

Có rất nhiều ý kiến về vị trí, cấu trúc, độ cao thông thoáng cho cầu, cũng như về mặt kinh tế chính trị xã hội liên hệ đến việc xây dựng cầu treo này của những nhân vật chuyên môn, chính trị, của các quốc gia liên hệ như Việt Nam, Cam Bốt và các quốc gia viện trợ kinh phí cho việc xây cầu. Và cuối cùng cầu cũng được hoàn thành, dân chúng trong vùng hưởng được sự tiện lợi về giao thông qua lại, kinh tế toàn vùng miền Nam Việt Nam sẽ có ảnh hưởng lớn về lâu về dài.

Các cơ quan báo chí, thông tấn, tạp chí kỹ thuật đã nói nhiều

về chiếc cầu này, người viết chỉ xin tổng hợp lại các dữ kiện tiêu biểu cho đứa con khó sinh là cầu Mỹ Thuận từ lúc sở khởi cho đến ngày hoàn thành.

- Cầu dài tổng cộng 1535 mét
- Cầu rộng cho 4 làn xe 24 mét
- Hai trụ cầu hình chữ H cao 121 mét
- Độ cao thông thoáng (clearance) 37.5 mét
- Tổng cộng có 128 dây cáp dài 600 mét nặng 750 tấn
- Cấu trúc cầu theo dạng Cable-stayed Structure



Cầu Mỹ Thuận nhìn từ phía Mỹ Tho

- Khởi công tháng 6/1997
- Hoàn tất 5/2000
- Kinh phí tổng cộng là 90 triệu Úc kim trong đó chính phủ Úc tài trợ 75% cho dự án

- Công ty Snowy Mountains Engineering Corporation phụ trách nghiên cứu khả thi, công ty Maunsell Pauderstone Hornibrook Engineering phụ trách xây cất và một số công ty Việt Nam tham gia xây cất với tư cách là nhà thầu phụ (subcontract).

- Đặc biệt có một kỹ sư Việt

Nam, Ái hữu Công Chánh, tốt nghiệp Kỹ Sư tại trường Cao đẳng Công Chánh (khóa 15) là Lê Nguyên Tùng hiện định cư tại Úc là Kỹ Sư của công ty xây cất cầu này.

Sau đây là những ý kiến thu nhận được:

*** Ái hữu Phan Đình Tăng - Tổng giám đốc Kiều lộ trước năm 1975 và giáo sư trưởng Công Chánh.**

"Cầu tên là Mỹ Thuận" nhưng chính phủ Mỹ không chấp

thuận cấp viện trợ xây cầu phải đình hoãn vì không có kinh phí.

Vào khoảng đầu thập niên 1960, trong lúc phục vụ ở Nha Kiều lộ thuộc Bộ Công Chánh và Giao Thông Vận Tải, tôi đã nghe nói về cầu Mỹ Thuận rất nhiều. Sau đó khoảng 1964, tôi được bổ nhiệm lên Tân Sơn Nhứt phụ trách Nha Căn cứ Hàng không nên xa Kiều lộ một thời gian. Nhưng có lẽ số tôi nặng nợ với Kiều lộ, nên năm 1968 vị tân tổng trưởng nhất định buộc tôi phải nhận trách nhiệm tổng nha Kiều lộ và tạm thời kiêm cả Căn cứ Hàng không! Về đến Kiều lộ, tôi thấy nhiều sự thay đổi. Viện trợ Mỹ trước do cơ quan United States Agency for International Development (USAID) lo thì nay lại giao qua cho cơ quan quân sự Military Advisory Command in Vietnam (MACV), mà chủ yếu là bộ phận Lines of Communications (LOC). MACV có khác với USAID vì lực lượng rất hùng hậu: tiền bạc, nhân lực, phương tiện rất dồi dào. Các sĩ quan chỉ phục vụ lâu nhất là một năm, ai cũng lo cho công tác, ít lý đến chính trị. Công tác lại quá nhiều nên cầu Mỹ Thuận bị quên đi một thời gian. Họ giải thích với tôi là sau khi các căn cứ quân sự đã gần hoàn tất thì họ phải nối giao thông thủy lộ giữa các căn cứ đó, và đó là nhiệm vụ chính của LOC. Vì vậy mỗi tháng, các cơ quan Việt-Mỹ có một buổi họp khoáng đại gọi là Ủy ban Thiết kế Kiều lộ và Thủy lộ (Committee for Highways and Waterways) gồm tất cả các cơ quan quân sự và dân sự Việt-Mỹ. Tôi rất thích thú, vì hể quyết định đến đâu là ào ào làm đến đó rồi

lún (settlement). Với cable stayed structure, nếu design có dự phòng và chuẩn bị trước những bộ phận cần thiết, thì có thể chữa trị "bệnh" trụ cầu bị lún, bằng cách thu ngắn lại, hoặc kéo dài thêm ra, các dây cables, từng dây một. Đối với cable-suspended structure thì việc chữa trị trụ cầu bị lún, gần như vô phương! Cầu Golden Gate được may, trụ đặt trên đá, không bao giờ sợ bị lún!

2/ Bề ngang sông Mekong, tại địa điểm Mỹ Thuận, rộng chừng 700/800m. Để đáp ứng nhu cầu của Việt Nam mà thôi, để ghe thuyền qua lại dưới cầu, chúng ta chỉ cần một khoảng trống (clearance) dưới central span chừng 10m, tối đa. Ghe thuyền Việt Nam qua lại tại địa điểm Mỹ Thuận, toàn là ghe thuyền đi trên sông rạch, không phải đi trên biển. Như vậy, độ dốc lên cầu vào khoảng 3% là nhiều để thiết bị một clearance 10m. Nhưng theo Description Summary, và hình ảnh nhận được hôm nay, hình như khoảng clearance dưới central span hơn 30m. Do đó, cầu phải nâng cao lên, bắt buộc mỗi bên phải xây approach viaduc dài 400m. Bề dài của cầu, kể cả approach viaduc hai bên, ngày nay là 1450m. Sự kiện đó, nếu tôi không lầm, xác nhận rằng độ dốc trên cầu có lẽ vào khoảng 6% như tôi phỏng đoán.

3/ Sở dĩ hôm nay cầu Mỹ Thuận được xây cất dài tới 1450m, và với độ dốc không chừng vào khoảng 6%, có lẽ là vì phải đáp ứng yêu cầu khẩn thiết của Kampuchea. Kampuchea, từ xưa, vẫn yêu cầu Việt Nam, nếu xây cất cầu Mỹ Thuận, phải để

khoảng trống dưới cầu ít nhất 30m, để tàu biển có thể qua lại, đi tận tới Phnom-Penh. Yêu cầu đó có phần chính đáng khi Kampuchea chưa xây cất hải cảng Sihanouk-Ville. Ngày nay, hải cảng Sihanouk-Ville đã có rồi, thì việc cần tàu biển đi tới tận Pnom-Penh không còn khẩn thiết cho mấy.

4/ Tuy vậy, hôm nay cầu Mỹ Thuận đã được thiết kế, dài 1450m (thay vì 800m), là cốt ý để có khoảng trống dưới cầu hơn 30m. Phí tổn phụ trội có lẽ rất nhiều. Vậy, theo lẽ công bình, nước Kampuchea, hoặc một quốc gia nào khác, phải giúp Việt Nam gánh chịu chi phí phụ trội đó, vì ngoài nhu cầu của Việt Nam? Chi phí xây cất cầu Mỹ Thuận ngày nay có lẽ nhờ một ngoại viện nào đó phụ cấp, một phần. Nhưng ít khi ngoại viện được cho suông! Thường là một món nợ mà trước sau rồi, con cháu chúng mình cũng phải gánh chịu và thanh toán. Tôi không biết khi thu xếp tài chính cho dự án, Chính Phủ Việt Nam ngày nay có lưu ý về điểm đó hay không, để yêu cầu đỡ gánh tài chánh về sau cho Việt Nam.

5/ Một khía cạnh khác, về mặt kỹ thuật, làm cho tôi lo ngại. Nếu dốc trên cầu quả thật là 6% như tôi phỏng đoán, trên một khoảng dài gần 800m (phần nửa bề dài của cầu, gồm approach viaduc), thì đó sẽ là một yếu tố rất khó khăn giải quyết cho xe hàng tại Việt Nam, nhất là xe hàng lưu chuyển tại vùng đồng bằng sông Mekong, mà thường ra đường bằng phẳng, không có dốc. Anh không lạ gì, lúc nào các xe hàng tại Việt Nam cũng chở hàng

hóa, hoặc hành khách, quá mức trọng tải cho phép. Do đó, xe thường bị chết máy, khi trèo dốc cao và dài. Nếu một xe chết máy giữa cầu, thì tôi e ngại rằng cầu Mỹ Thuận hôm nay sẽ bị tắc nghẽn, không biết bao lâu mới giải quyết được. Bề ngang của cầu, chỉ có 2 lanes, không đủ rộng để hai xe qua lại tránh nhau, nếu có một xe chết máy nằm giữa đường.

6/ Tuy nhiên, cầu Mỹ Thuận hôm nay đã xây cất xong, đó cũng là một sự cải tiến đáng kể cho nhân dân Việt Nam sinh sống tại vùng đồng bằng sông Mekong. Tôi còn nhớ khi xưa, khi quân đội viễn chinh Mỹ còn chiến đấu tại Việt Nam, chúng mình tranh đấu để thực hiện việc xây cầu Mỹ Thuận. Nhưng rất tiếc, lúc bấy giờ vì lý do an ninh, Mỹ không ưng thuận ủng hộ dự án đó. Thôi thì một trang lịch sử đã qua. Mình cũng vui ghi nhận một tiến bộ trên hạ tầng cơ sở Việt Nam có lợi ích chung, bất cứ dù ai đã thực hiện.

*** Ái hữu Dương Kịch Nhưỡng, Bộ trưởng Công Chánh Đế nhị Cộng hòa**

Trong thời gian AH Dương Kịch Nhưỡng làm bộ trưởng Công Chánh có nhiều dự án cho việc xây dựng cầu Mỹ Thuận, các dự án đều được dựa vào kinh phí Viện trợ Mỹ.

Khi biết được Việt Nam có dự án xây cầu, thì Sihanouk của Cam bốt yêu cầu chiều cao chính thức của cầu là 40 mét để cho tàu trọng tải 10,000 tấn có thể lưu thông đến Nam Vang trong khi một dự án được xem là khả thi nhất là chiều cao cầu 25 mét mà

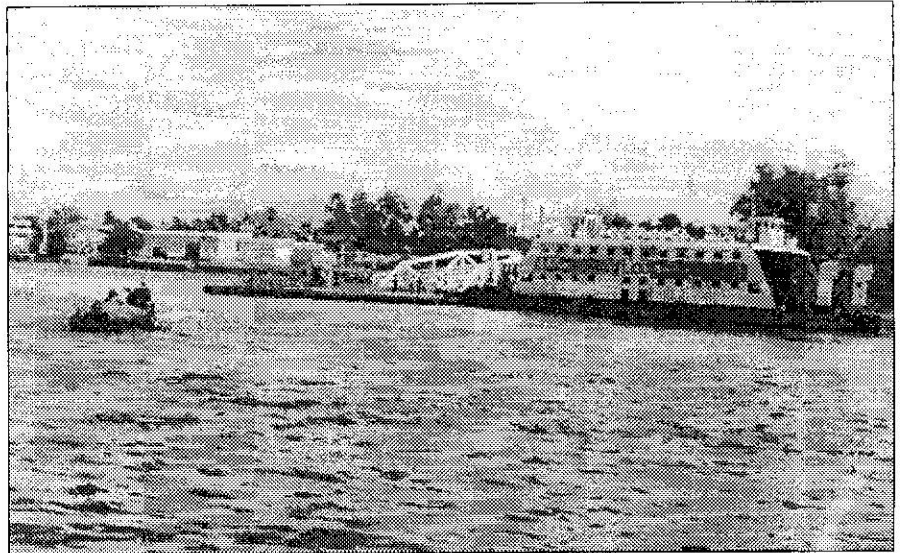
thời.

Trong một chuyến du hành sang Mỹ với mục đích là đạt cho được một thỏa ước Viện trợ Mỹ để xây cầu, trong đó chính phủ Mỹ chỉ thỏa thuận cấp 40% viện trợ, ông vẫn cứ ký với hy vọng khi thực hiện nửa chừng sẽ có thêm ngân khoản khác không thể để dở dang được.

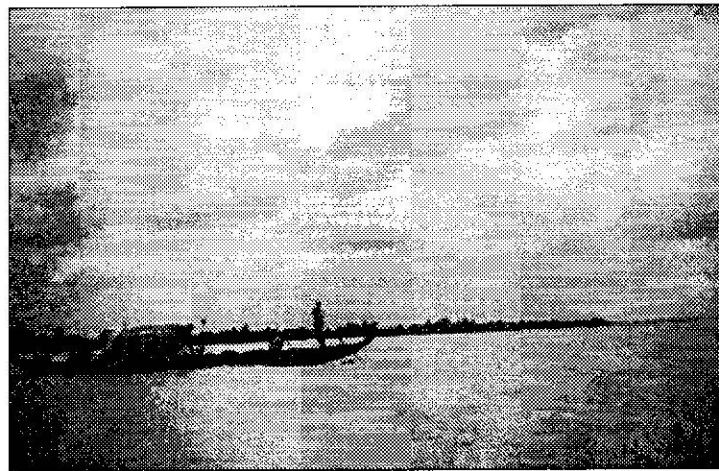
Trước khi về nước, một viên chức cao cấp trong phái bộ Viện trợ Mỹ nói thẳng với người quyết chí xây cầu rằng “Từ trước đến nay tất cả viện trợ của chính phủ chúng tôi dành cho bất cứ chương trình nào cũng giữ tối thiểu 60% trong toàn bộ ngân khoản, nên khi chúng tôi chỉ chấp nhận 40% thì điều đó có nghĩa chính phủ Mỹ không muốn tiến hành dự án.” Và chính vì vậy mà kế hoạch xây cầu Mỹ thuận bị ngưng lại, dù cho lúc đó đã tiến hành ủi đất mở rộng thành những mối đường lằn đến hai đầu cầu.

* Ý kiến của Ái hữu Nguyễn Minh Quang (khóa 11 KSCC)

Không ai có thể chối cãi hoặc phủ nhận công lao của những người đã đóng góp vào công cuộc xây dựng cầu Mỹ Thuận, kể từ lúc nó được mang nhả vào thập niên 1950 cho đến khi nó được khánh thành vào năm 2000. Tất cả đều đổ mồ hôi và không ít người đã hy sinh xương máu cho việc xây cất cầu Mỹ Thuận. Cầu Mỹ Thuận, hay bất



Sẽ không còn những chuyến đò, chuyến bắc sang sông khi cầu Mỹ Thuận hoàn thành



cứ một công trình nào, cho dù được ai xây dựng, một khi nó nằm trên lãnh thổ Việt Nam thì nó là tài sản và di sản của đất nước và dân tộc Việt Nam.

* Ý kiến của một Phó thường dân

Đã nhiều thập niên trôi qua, tất cả những ai từng đi qua bến bắc Mỹ Thuận đều không thể không biết mùi thịt sườn nướng thơm ngào ngạt bốc lên từ những chiếc lò than hồng đỏ rực. Mùi thơm khiến cho mọi người đột nhiên đều cảm thấy đói bụng, cần phải gấp rút cho cái bao tử phải

bận rộn ngay và thế là, thuật ngữ miền đồng bằng Cửu Long giang nẩy ra câu “ngon như cơm sườn nướng” hay “dễ như ăn cơm sườn nướng”.

**BẾN ĐÒ MỸ
THUẬN** sẽ không còn!
SÔNG CỬU LONG
vẫn mang theo nguồn
sống, mặc cho đám dân

trên thượng nguồn thay dòng, đổi hướng nó làm giảm sút kết quả do nó bồi đắp theo suốt chiều dài của dòng nước cho con người qua bao quốc gia hàng bao thế kỷ... và dù qua bao cách ngăn sông Cửu Long vẫn âm thầm mang nước lũ từ thượng nguồn về bồi đắp phù sa, rửa bớt độ phèn trong đất cho người nông dân miền Nam hiền hòa chơn chất thêm nụ cười vui mỗi mùa lúa chín. Nó vẫn hằng năm có “mùa nước nổi” và “mùa nước giặt” mang theo phù sa, tôm cá về đây thành cơm áo cho bà con lối xóm bên nhà.

Rồng Á Châu Năm Canh Thìn 2000 Và Quyền Làm Người Việt Nam Với Hà Nội

Tâm Tràng NGÔ TRỌNG ANH

(Nhân quyền là ánh sáng chiếu khắp mười phương; nhưng muốn ánh sáng ấy lọt vào ngôi nhà đen tối Việt Nam, xin đồng bào phải tự tay mở cửa (dân tộc tự quyết, chính nghĩa quốc gia) đừng ỷ lại vào bàn tay bọc nhung quốc tế chính trị thuận nghịch, tốt xấu bất thường. Đó là điều kiện tiên quyết)

1. DIỄN BIẾN HÒA BÌNH VỚI BẮC BỘ PHỤ

Diễn biến hòa bình là một xu hướng, một công cuộc điều hòa hóa toàn cầu được thai nghén sau khi kết thúc đệ nhị thế chiến với hy vọng thành lập một thế giới hòa bình không còn cảnh mạnh được yếu thua, thôn tính nhau bằng quân sự. Để thực hiện mục tiêu này, lần lượt xuất hiện những tổ chức Quốc tế nhằm mục đích chế hóa mối tương quan giữa các nước: như Liên Hiệp Quốc với bản Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền (1948), hoặc Tổng thỏa hiệp mậu dịch quan thuế thế giới (Gatt, 1947) rồi sau này Mậu dịch thế giới (WTO) với Ngân hàng thế giới (WB) và Quỹ tiền tệ Quốc tế (IMF) v.v. Nói tóm lại diễn biến hòa bình là mô thức hữu hiệu nhất trong hy vọng thay thế mọi tranh chấp quân sự cục bộ bằng hợp tác kinh tế toàn cầu. Mô thức này được phổ biến mạnh mẽ kể từ ngày chế độ chính trị của Nga và các nước Đông Âu chuyển từ độc tài cộng sản sang



tự do dân chủ, biết tôn trọng nhân quyền. Mô thức này gặp khá nhiều trở ngại ở Việt Nam vì được đón nhận trên ba ý nghĩa khác nhau tạm gọi là diễn biến chờ thời, diễn biến lừa bịp và diễn biến trung thực.

1- Diễn biến hòa bình chờ thời là của đồng bào nhẹ dạ ngàn đấu tranh với cộng sản. Họ nuôi hy vọng rằng chế độ cộng sản sẽ biến thể dần dần tức cởi mở và đổi mới tư duy theo thời gian nhờ những phương pháp bất bạo động ở hải ngoại như biểu tình, tuyệt thực, đối thoại, thông luận, giao điểm, hợp lưu hay giao lưu văn hóa v.v... Đó là những hành động đáng khen nếu Bắc Bộ Phủ Việt Nam là Đế Quốc Anh thời Gandhi để biết tôn trọng nhân quyền ngàn phương pháp đấu tranh bất bạo động của dân bản xứ. Phương pháp hợp tác mậu dịch đối với cộng sản Việt Nam

là chấp nhận đặt lưới cây trước con trâu. Con trâu tượng trưng cho nhân quyền, tự do và dân chủ, còn lưới cây tượng trưng cho sự hợp tác mậu dịch quốc tế thị trường. Lưới cây thí nghiệm hợp tác đầu tiên của Tiến sĩ Stephen Young và Cụ Nguyễn Đình Huy gồm một số trí thức hải ngoại về Sài Gòn

năm 1993 mong đối thoại hòa giải hòa hợp với Mặt trận Tổ quốc. Kết quả là lưới cây trí thức bị đuổi ngoại trừ cụ Huy vào tù. Lưới cây trí thức hải ngoại không quý bằng c. ph. theo lời Bắc dạy. Vừa rồi tháng 3/1999, một vị sư ở Pháp cũng làm đơn xin đối thoại và hiểu biết với Ban Tôn Giáo của Mặt Trận Tổ Quốc, thiện chí của sư cũng bị cộng sản Việt Nam ăn cháo đá bát, khước từ mặc dầu xưa nay sư thiên tả và chống đối Cộng Hòa Miền Nam hết mình. Dòng Tu của sư chỉ có giá trị với một số ngoại nhân thờ Thượng Đế, đâu phải lưới cây mậu dịch mà cộng sản quý mến, thất bại là phải. Do đó tôi xin kết luận rằng mô thức diễn biến hòa bình bằng hòa giải hòa hợp, nếu không phải là đồn cầm đũa gây tai trâu, thì cũng là chuyện ngồi chờ sung rụng, không thực tế. Ngay cả quy chế tối huệ quốc mà họ cũng

không dám lãnh vì đó không phải là quy chế dành cho đảng thất tín. Quy chế Tối Huệ Quốc chỉ cấp đặc quyền đặc lợi cho quốc gia nào chịu làm ăn buôn bán trung thực với Hoa Kỳ nghĩa là đề cao chữ tín trên thương trường tự do với những điều lệ dân chủ pháp, trị, trong đó có luật lao động sòng phẳng với công nhân. Nói tóm lại, quy chế này giúp dân giàu nước mạnh, đưa các nước nhược tiểu lên hàng rồng Á châu. Biết vậy, nhưng Đảng vẫn không nhận quy chế này vì xưa nay quen với luật rừng bịp bợm tráo trở, chuyên xé mọi hiệp ước vừa mới ký trên thế mạnh vũ lực, đâu dám ký với Hoa Kỳ trong thế yếu ngày nay. Ngoài ra Đảng không bao giờ chịu khó buôn bán làm ăn lương thiện mà chỉ thích xin vay mượn các ngân hàng quốc tế trên bình diện rút tiền chuyển ngân, nợ nần dân chịu. Nhưng dầu muốn hay không Hà Nội cũng phải tuân lệnh cấm của Bắc Kinh nên tại Hội Nghị ở Tân Tây Lan vừa rồi họ đã cho biết mặt thật xấu xa của mình khi khước từ gia nhập đạo quân bảo vệ hòa bình (peacekeepers) và tránh né Quy chế Tối Huệ Quốc dân chủ pháp trị.

2- Diễn biến hòa bình lừa bịp là của giới tư bản tài phiệt và tư bản đỏ/mafia. Chỉ có độc tài cộng sản và tài phiệt mới lợi dụng xu hướng diễn biến hòa bình bằng cái gọi là kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Kinh tế thị trường là lưỡi cày béo bở với WB, IMF và các ngân hàng cấp vùng còn trâu là cáo già với danh xưng định hướng xã hội chủ nghĩa. Đối với định hướng xã hội chủ nghĩa thì Nhân quyền là

biệt lệ nhân quyền tức nô lệ châu Á, dân chủ là dân chủ tập trung tức nô lệ tập trung, còn tự do là tự do bánh vẽ được ghi trong hiến pháp được thực hiện bằng tù đầy cải tạo. Diễn biến hòa bình kiểu này giúp Bắc Bộ Phủ Hà Nội vọng ngoại để chuyển ngân, buôn dân để bán nước. Họ rất sợ hai chữ cách mạng của dân chúng kiểu Đông Âu và Liên Xô. Để ngăn chặn làn sóng phần nô họ dùng bọn tuyên vận đề cao tình thần bất bạo động kiểu Gandhi hoặc khuyên đồng bào lấy tình thương xóa bỏ hận thù. Nếu dân thực sự nổi dậy thì đâu còn định hướng xã hội chủ nghĩa, đâu còn kinh tế thị trường tư bản mafia. Nói một cách khác, chính nhờ sự đứng lên làm cách mạng thực sự của đồng bào mà đất nước tái lập được sự ổn định chính trị tức thực hiện chế độ dân chủ pháp trị, củng cố nền kinh tế thị trường tự do. Nói tóm lại cuộc vùng dậy bất buộc bằng bạo động của đồng bào Việt Nam rất thích hợp cho công cuộc diễn biến hòa bình trung thực của thiên kỷ 2000.

3- Diễn biến hòa bình trung thực của Liên Hiệp Quốc là công cuộc toàn cầu hóa mọi sinh hoạt, mở đầu những hoạt động kinh tế với những tổ chức Quốc tế như WB, IMF và các Ngân hàng cấp vùng, điều hợp kinh tế thị trường tự do theo những nguyên tắc mậu dịch quốc tế, bảo vệ quyền lợi người cho vay và người thiếu vốn, loại bỏ tính cách bảo hộ mậu dịch quốc doanh của chế độ độc tài. Những tổ chức Quốc tế giúp vốn này là những nước giàu bảo trợ trong đó có khối G-7 là quan trọng hơn cả và Hoa kỳ bỏ tiền nhiều nhất nên có tiếng nói mạnh

nhất. Sau đây là những nét độc đáo của sự điều hợp kinh tế này:

1- Nền kinh tế điều hợp phải được đặt trên căn bản Luật pháp quốc tế dân chủ để nước mạnh không thể nào dùng bạo lực áp bức nước khác.

2- Nền kinh tế điều hợp phải được đặt trên căn bản Luật pháp quốc gia dân chủ để bảo vệ nhân quyền và tôn trọng tự do cho mọi dân trong nước.

3- Nền kinh tế điều hợp phải có một nền thông tin truyền thông hiện đại để theo dõi thị trường, âu đó cũng một vũ khí của người dân để phát triển và bảo vệ thực thi luật pháp dân chủ nghiêm túc.

4- Để tránh chiến tranh cục bộ giữa hai nước hay những nội chiến trong một nước. Những mầm tranh chấp cho do sự kỳ thị tôn giáo, sắc tộc hay ý thức hệ phải được giải quyết bằng sự điều đình nhân nhượng hòa giải với nhau (Ví dụ Kashmir, Ái Nhĩ Lan)

5- Liên Hiệp Quốc bảo vệ sự điều hợp kinh tế này bằng phương pháp hòa bình nhưng có thể can thiệp bằng vũ lực quân sự nếu xét có sự ngoan cố. (Ví dụ, Irak, Kosovo, Đông Timor). Do đó, đối với cộng sản VN lì lợm, tráo trở và ngoan cố, không chịu thay đổi đường lối, họ cứ thẳng tay tiếp tục đàn áp sắc tộc, tôn giáo và đảng phái ngày càng mạnh, thì biện pháp thích nghi nhất là sự can thiệp bằng biện pháp quân sự của Liên Hiệp Quốc để giải thể ngay lập tức chế độ. Và chính đây là sự lo sợ của tập đoàn Bắc Bộ Phủ, vì họ thừa biết rằng sự nổi dậy của đồng bào trong nước là cốt để bảo vệ cuộc sống, để bảo vệ quyền làm người,

là một phản ứng tự vệ sinh tồn rất chính đáng rất phù hợp với chính sách diễn biến hòa bình quốc tế.

2. NHỮNG HIỆP ĐỊNH QUỐC TẾ TÀN NHÂN

Dân tộc Việt Nam tiếp tục bị dọa dẫm vì cấp lãnh đạo lưu vong thiếu tinh thần dân tộc tự quyết, thiếu óc sáng tạo, ngồi đợi quốc tế bật đèn xanh. Họ phò thác con em của thế hệ mai sau tiếp tục làm thân trâu ngựa để trả nợ tham ô dài dài cho chế độ hòa hợp hòa giải giữa cộng sản/mafia và quốc gia/vong ngoại. Hiện nay cộng sản nợ quốc tế 64 tỷ, con số này tiếp tục gia tăng. Chúng ta đừng bao giờ quên lịch sử đau thương đầy máu và nước mắt của những hiệp định quốc tế cộng sản bất chấp quyền làm người Việt Nam. Pháp lý mạnh được yếu thua được lịch sử chứng minh:

Pháp lý do Hiệp Định Patenôtre 1884, buộc triều đình phong kiến giao đất nước cho chính phủ thực dân Pháp bảo hộ.

Pháp lý do Hiệp Định Sơ Bộ 1946, giúp cộng sản giao đất nước cho Liên Hiệp Pháp để tiếp tay cộng sản thẳng tay đàn áp các đảng phái và tổ chức quốc gia.

Pháp lý do Hiệp Định đình chiến Geneva 1954, hợp thức hóa việc cộng sản và Pháp chia đôi đất nước làm hai phần làm tiền đồn cho hai khối tự do và cộng sản.

Pháp lý do Hiệp Định chiến Paris 1973, cho phép Mỹ rút ra khỏi tiền đồn tự do trong danh dự và giao trọn cho tiền đồn cộng sản Việt Nam bành trướng trên toàn cõi Đông Dương.

Pháp lý rừng rú do Vũ Lực cộng sản được quốc tế đương

nhiên công nhận sau ngày 30-4-1975.

Những danh từ nhân quyền, dân chủ, tự do, giải thể, biến thể, dân tộc giải phóng, dân tộc tự quyết, hòa giải hòa hợp v.v... , ngoài ý nghĩa triết học cao đẹp của thức giả thế giới, được quốc tế xanh-đỏ chính trị sử dụng như những chiêu bài chính trị với mưu đồ tốt xấu tùy theo quyền lợi giai đoạn của họ - đương nhiên những chiêu bài nói trên thông thường được áp dụng một cách ngược ngạo rất tai hại cho dân tộc Việt-. Đó là lý do tại sao Liên Hiệp Quốc năm 1990, nếu không có sự chống đối của cộng đồng VN hải ngoại, kèm với biến cố Thiên An Môn ở Trung Quốc, đã vinh danh Hồ Chí Minh, một tên trùm cộng sản khát máu hại dân nước, như một vĩ nhân thế giới!!!

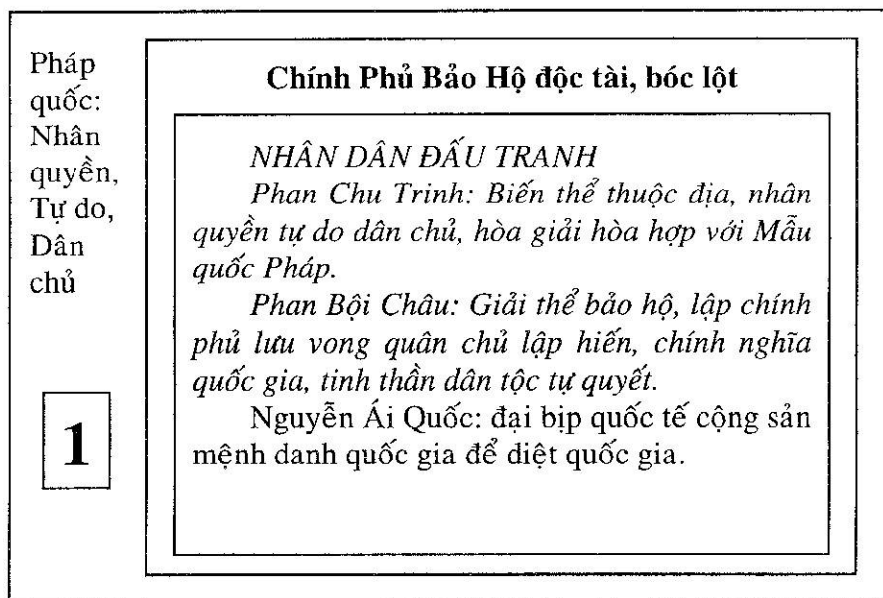
Để dễ trình bày vấn đề này,

Đây là một vấn đề từ nghĩa luận (semantics), tức sự phân tích ý nghĩa danh từ được biến chuyển theo quá trình đấu tranh lịch sử của một nước quá khốn khổ vì mô thức chia để trị của bọn tuyên vận vong quốc. Khốn khổ vì đó là thân phận nô lệ một cựu thuộc địa của đế quốc thực dân Pháp chuyển sang cảnh ngộ dọa dẫm của một nước tôi tớ cho đế quốc cộng sản qua trung gian đảng cộng sản Pháp, không bao giờ có độc lập cả.

1* Trước 1945, Việt Nam thuộc địa Pháp.

Sơ đồ (1) tượng trưng cảnh ngộ lạ lùng này:

Cụ Tây Hồ Phan Chu Trinh chủ trương biến thể chế độ bảo hộ thuộc địa, xuất dương sang Pháp để tranh đấu nhân quyền và tự do dân chủ, hòa giải hòa hợp với Pháp mẫu quốc. Cụ Sào Nam



tạm chia các cụm từ ngữ nói trên, Phan Bội Châu nêu cao chính nghĩa quốc gia và tinh thần dân tộc tự quyết, chủ trương giải thể, lật đổ chính phủ bảo hộ và thành lập chính phủ lưu vong bảo hoàng

với Kỳ Ngoại Hầu Cường Để. Nguyễn Ái Quốc (tức Hồ Chí Minh sau này) mệnh danh quốc gia để làm nghĩa vụ quốc tế tay sai cho 3 loại cộng sản: Hết Pháp, rồi Nga, hết Nga rồi Tàu, hết Tàu theo tư bản Mỹ, mệnh danh quốc gia để tiêu diệt đảng phái quốc gia và mệnh danh dân tộc để giết chết tinh thần dân tộc tự quyết. Khi chưa nắm vững chính quyền thì đội lốt quốc gia để giải tán bịp đảng cộng sản. Khi nắm được chính quyền thì hiện nguyên hình cộng sản tay sai quốc tế diệt quốc gia.

2* Tháng 8/1941, Dân Tộc Tự Quyết và Giải Phóng Dân Tộc với Hiến Chương Đại Tây Dương. (sơ đồ 2)

Đại chiến thế giới II bùng nổ với sự ưu thế của phe Trục (Bá Linh-Đông Kinh-La Mã) làm bá chủ Âu Châu Bắc Phi và Đông Nam Á. Tháng 8-1941 Tổng Thống Roosevelt và Thủ Tướng Churchill bàn thảo về một Hiến Chương Đại Tây Dương để mang lại phương tiện giúp các quốc gia sống trong hòa bình an ninh và giúp mọi cá nhân sống tự do trên lãnh thổ họ. Bản văn chính thức được 21 quốc gia đồng minh lâm chiến ký ngày 1-1-1942 tại San Francisco. Dự âm Hiến chương này vang dội không những bên trời Âu mà còn đem lại sự nở nức đòi độc lập của các sắc dân thuộc địa ở Á Châu dưới hình thức Dân Tộc Tự Quyết hay Giải Phóng Dân Tộc.

Chiến Tranh Nóng, Đại Chiến Thế Giới II

2

Toàn
Quyền
Đông
Dương

ĐẤU TRANH GIÀNH ĐỘC LẬP

Phe chính nghĩa quốc gia: đòi dân tộc tự quyết

Phe cộng sản đội lốt quốc gia đòi dân tộc giải phóng

Hoàng Đế Bảo Đại bị lừa, thoái vị trao quyền cho cáo già Hồ Chí Minh

Hiến chương Đại Tây Dương chỉ là một chiêu bài chính trị để trấn an dân chúng Âu Châu đang bị Hitler đô hộ. Các dân tộc thuộc địa nghe được chuyện này bèn tranh đấu đòi độc lập làm khốn khổ các cường quốc. Vì tất cả là chiêu bài chính trị nên mặc dầu Hiến Chương Liên Hiệp Quốc ra đời tại Paris năm 45 nhưng vẫn không có dân nào được tự quyết hay giải phóng hết. Đông Âu bị Liên Xô xích

hóa và Việt Nam bị Pháp đô hộ trở lại với sự trợ giúp của cộng sản (Hiệp định Sơ Bộ 6-3-46). Dân tộc Đông Nam Á đứng lên đòi độc lập. Thanh niên tiên phong trong Nam, Thanh niên tiên tuyến ở Huế, sinh viên học sinh toàn quốc gia nhập các đoàn Giải Phóng quân (chưa bị cộng sản hóa) Nam tiến chống Pháp trong tinh thần dân tộc tự quyết với chính nghĩa quốc gia (chưa bị sa đọa vì viện trợ ngoại quốc). *Thời ấy đâu cần mời bô lão họp hội nghị Diên Hồng để quyết định hòa hay chiến, đâu có chuyện ngồi chờ Mỹ bật đèn xanh mới chống Pháp.*

3* Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền 48 và Chiến tranh lạnh (sơ đồ 3)

3

CHIẾN TRANH LẠNH THẾ GIỚI

Chiến tranh nóng cục bộ VN

ĐỘC LẬP LÊ THUỘC (Nam VIỆT NAM)

Tiền đồn quốc tế phe tự do gồm:

Quốc gia Việt Nam với Quốc Trưởng Bảo Đại, (viện trợ Pháp), Đệ I Cộng Hòa với Tổng Thống Ngô Đình Diệm, độc tài, gia đình trị, (viện trợ Mỹ), Đệ Nhị Cộng Hòa với Tổng Thống, Nguyễn Văn Thiệu, độc tài quân phiệt. (viện trợ Mỹ)

MỆNH DANH ĐỘC LẬP (Bắc VIỆT NAM)

Tiền đồn quốc tế phe cộng sản, với Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa, độc tài, đảng trị, tay sai Liên Xô và Trung Cộng, làm nghĩa vụ quốc tế bán nước buôn dân.

Hoa Kỳ có thâm ý muốn làm bá chủ thế giới bằng chiến tranh lạnh với chiêu bài nhân quyền với Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền. 1948.

Tuyên ngôn quốc tế nhân quyền là chiêu bài phục vụ cho chiến tranh lạnh, đối với dân tộc Việt là một gáo nước lạnh một sự lừa bịp vì quyền làm người Việt Nam để triệt để vắng bóng khi quân Pháp xâm nhập miền Nam năm 1945 và Hồ Chí Minh được cơ quan OSS Hoa Kỳ trợ giúp cho về miền Bắc. Từ đấy Nam Bắc chia đôi để làm hai tiền đồn đối lập gây cảnh cốt nhục tương tàn suốt nửa thế kỷ. Sơ đồ 3 tượng trưng sự phân chia đất nước làm hai tiền đồn do quốc tế quyết định để hâm nóng chiến tranh cục bộ tại Việt Nam tức Chiến Tranh Lạnh giữa các siêu cường.

Cả hai tiền đồn đều trên danh nghĩa quốc tế là độc lập nhưng chỉ bán độc lập mà thôi vì miền Nam lệ thuộc vào viện trợ Pháp rồi Mỹ để bảo vệ khối Tự Do trong khi miền Bắc không bao giờ độc lập cả vì bản chất cộng sản là tay sai làm nghĩa vụ quốc tế cho Liên Xô.

Độc tài bao phủ dân tộc cho đến ngày 30-4-1975 Mỹ rút quân, cắt viện trợ, tắt đèn xanh chống cộng một cách tàn nhẫn, hy sinh đồng minh Cộng Hòa Miền Nam trong thế chiến lược kinh tế và chính trị toàn cầu của chiến tranh lạnh. Mỹ chịu nhục lùi một bước để mượn tay đỉnh cao trí tuệ Hà Nội gây chia rẽ làm tan nát khối cộng sản Nga-Tầu. Kết quả cộng sản VN xưa quân chiếm miền Nam và thôn tính Cao Mên tạo chết chóc tù đầy cho hàng triệu sinh linh, gây hận thù triền miên.

3- LỆ THUỘC QUỐC TẾ HAY DÂN TỘC TỰ QUYẾT?, LỊCH SỬ CHỨNG MINH NHỮNG GÌ?

Tất cả các chế độ chính trị miền Bắc hay miền Nam đều lệ thuộc quốc tế. Các Hiệp định Geneva hay Paris đều do Pháp hay Hoa Kỳ chủ động được các cường quốc trong Liên Hiệp Quốc hướng dẫn. Các thành phần Việt Nam đối diện với nhau trong bàn hội nghị chỉ là những con cờ thí, một bên nhân danh quốc gia chống quốc tế cộng sản, bên kia mệnh danh dân tộc chống quốc tế tư bản. Vật thể thần vẫn là quốc dân Việt Nam luôn luôn làm nô lệ quốc tế. Chế độ cộng hòa Saigon vì lệ thuộc Pháp rồi Mỹ, nên đành chửi thề đồng minh

khi họ bị bỏ rơi trong thế cờ thí xe chiếu tướng. Còn chế độ cộng sản Hà Nội đệ tam quốc tế thì trên căn bản không bao giờ thương mến quốc gia Việt Nam cả. Vì toàn bộ hệ thống quốc tế cộng sản bị phá sản nên Bắc Bộ Phủ chạy theo Mỹ, và o bế thành phần quốc gia cũ hô to khẩu hiệu đoàn kết, hòa giải hòa hợp. Hiện nay mức nợ quốc tế lên đến 64 tỷ đô la nên Bắc Bộ Phủ Hà Nội sợ quốc dân nổi dậy tàn sát theo phương pháp Đông Âu nên khẩn thiết kêu gọi hòa giải hòa hợp với lập luận tâm lý làm vừa lòng vừa chính khách miền Nam vừa cán bộ miền Bắc. Miền Nam giận Mỹ phản bội nhưng nay Mỹ bật đèn xanh cho phép thân cộng và miền Bắc tuy thù Mỹ Ngụy nhưng nay vương bùa mê đô la. Hai bên sẽ bắt tay hòa hợp để biến thể chế độ cộng sản (?) dưới ngọn cờ đỏ thắm máu chính nghĩa quốc gia. Cộng sản bỏ Điều 4 Hiến Pháp, chấp nhận đa nguyên đa đảng, tổ chức bầu cử tự do với sự giám sát quốc tế trong công cuộc diễn biến hòa bình lừa bịp.

Con đường đưa đất nước thoát khỏi thân phận nhược tiểu là con đường chính trị dân chủ và kinh tế thị trường nhờ công cuộc diễn biến hòa bình trung thực. *Chính nghĩa quốc gia trung thực phải dựa trên tinh thần dân tộc tự quyết.* Phải noi gương các nước xưa thù địch của Hoa Kỳ như Nhật, Đức, Ý và nay Nga và Đông Âu, họ trung thực đổi mới tư duy và cởi mở thật sự, họ trung thực bằng cách từ khước lớp sơn chủ nghĩa độc lập dân tộc quá khích độc tài độc tôn để hội nhập vào nền kinh tế và chính trị toàn cầu. Lịch sử chứng minh điều này:

Đức Nhật và Ý là những nước bại trận trong chiến tranh nóng nay trở thành là 3 siêu cường trong 7G, còn các nước Đông Âu và Nga tuy là những nước bại trận trong chiến tranh lạnh nay cũng bắt đầu khá dần nhờ biết tôn trọng chiến tranh lạnh nay cũng bắt đầu khá dần nhờ biết tôn trọng nhân quyền và tự do dân chủ. Những con rồng Á Châu với bộ óc gia trưởng thiếu cởi mở nên phải học thêm bài dân chủ mới khá lại được. Quả thật, nếu thiếu nhân quyền, và tự do dân chủ thì làm gì có người dân cần cù hăng hái sáng tạo, mà chỉ có bấy cừu nghiện rượu, một tập thể chán đời. Không còn dân trí thì đâu còn văn hóa bốn nghìn năm để nói chuyện dân giàu, và với dân nghèo làm sao có nước mạnh. Nói tóm, trong công cuộc diễn biến hòa bình trung thực, phải giải thể chế độ cộng sản mới có thể hội nhập vào những cộng đồng thế giới và phát huy tinh thần dân tộc tự quyết được. Trái lại nếu chỉ cầu may chờ ngày chế độ biến thể để được hòa hợp hòa giải với họ là chờ ngày chế độ biến thể để được hòa hợp hòa giải với họ là vô tình giúp cộng sản thực thi diễn biến hòa bình lừa bịp với công an trong tay (theo mô thức Hun Sen). Họ sẽ bỏ điều 4 hiến pháp chấp nhận đa nguyên, đứng ra tổ chức bầu cử với những đảng phái do chúng nguy tạo như thời 1945, nào là xã hội, đảng dân chủ, đảng lao động, hoặc thêm một số đảng mới cho hợp thời trang như đảng dân tộc hay đảng tự do v.v... Tất cả để cho cộng sản tiếp tục lừa bịp với luận điệu độc lập tự do hạnh phúc của cái gọi là tư tưởng Hồ Chí

Minh ngày xưa. Chấp nhận giải pháp này là khai trừ trí thức hải ngoại về hợp tác vì con em nào mà chịu nổi đỉnh cao trí tuệ của đảng. Nhưng quan trọng nhất là giải pháp này sẽ đem lại một trong hai hậu quả diệt chủng vô cùng tai hại sau này:

1/ Nếu phe thủ cựu thân Trung Cộng thắng thì chính phủ hòa hợp sẽ lãnh viện trợ Trung cộng (ước là Tối Huệ Quốc bậc nhì) để làm tiền đồn theo kiểu cộng sản Bắc Việt ngày xưa và tiếp tục buộc con em làm nghĩa vụ quốc tế thôn tính Đông Nam Á.

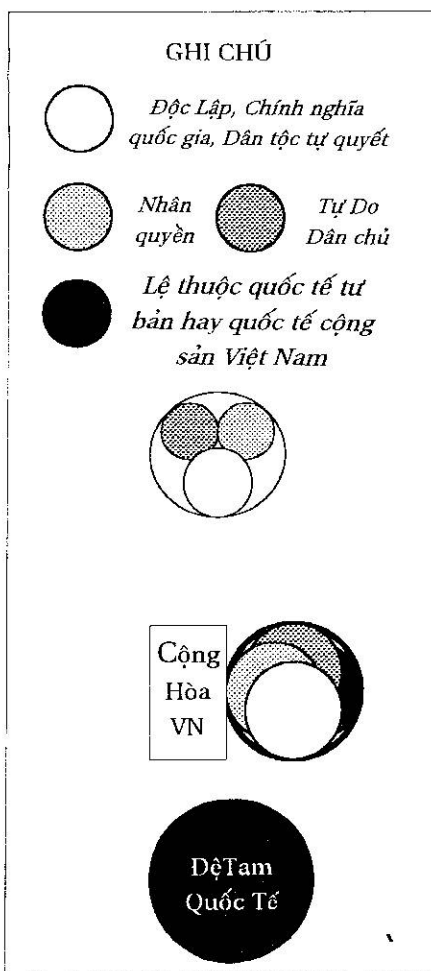
2/ Nếu phe đổi mới chống Trung Quốc thắng thì chính phủ hòa hợp sẽ lãnh viện trợ quốc tế để đưa xương máu con em ra làm tiền đồn chống Trung Quốc đồng thời đem mồ hôi nước mắt con em ra trả nợ tham nhũng cộng sản (hiện đã lên gần 64 tỷ đô la) và nợ tham nhũng hòa hợp trong tương lai.

4. ÁNH SÁNG NHÂN QUYỀN QUỐC TẾ

Một quốc gia độc lập ý tưởng trước khi lệ thuộc hễ tương với các nước trên thế giới phải có chánh nghĩa quốc gia phù hợp với văn hóa dân tộc, đối ngoại có tính thần dân tộc tự quyết, biết trọng công pháp quốc tế, đối nội biết tôn trọng nhân quyền, tự do dân chủ, nói tóm được sự tín nhiệm của người dân trong và ngoài nước.

Sơ đồ bên cạnh tượng trưng một quốc gia lý tưởng nói trên, đặc biệt không lệ thuộc kinh tế hay quân sự với một cường quốc.

Sau đây là vòng tròn tượng trưng cho chế độ Cộng Hòa Việt



Nam ở miền Nam: Đó là một quốc gia độc lập trong khối gọi là tự do nhưng không mấy tự do, dân chủ cũng không mấy dân chủ, lại lệ thuộc kinh tế và quân sự khi Pháp khi Hoa Kỳ (lưỡi liềm đen trong vòng tròn) và có những hành động phản nhân quyền (ví dụ trường hợp các con rồng Á Châu). Tuyên Ngôn quốc tế nhân quyền có tác dụng để biến thể họ qua những cuộc bầu cử mới.

Cạnh đây là vòng tròn đen tượng trưng cho chế độ cộng sản Việt Nam. Bản chất của đế quốc thực dân Pháp hay của Đệ Tam Quốc Tế cộng sản là không bao giờ biết nhân quyền, tự do dân chủ là gì. Đấu tranh để đòi hỏi họ thực thi nhân quyền, tự do dân chủ với họ là đối thoại với người

vừa điếc vừa đui. Tác dụng của bản cáo trạng của Liên Hiệp Quốc do ông Abdelfattah Amor thực hiện trong tháng 10/98, tuy không biến thể được chế độ nhưng trợ giúp cho một cuộc giải thể căn bản trong tương lai do sự vùng lên quật khởi của dân tộc tự quyết. Ông Võ Văn Ái Phó Chủ tịch Liên Đoàn Quốc Tế Nhân Quyền, thấy rõ trường hợp đặc biệt của Việt Nam, một trong vài nước cộng sản mafia cuối cùng, nên kiêm luôn Chủ tịch Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam. Danh xưng đặc biệt nói lên sự kiện không có chuyện vi phạm nhân quyền thông thường tại Việt Nam mà là một hiện tượng quái gở: Cộng sản mafia không chấp nhận dân Việt Nam có quyền làm người. Do đó, chúng ta ở quốc ngoại cần phải chuyển lửa về để tạo một cuộc dân tộc nổi dậy đốt cháy chế độ nhà tù.

Xin quý đồng hương ty nạn đừng lầm cùm từ quốc tế nhân quyền với quốc tế chính trị và xin nhớ thêm rằng không bao giờ quốc tế chính trị ủng hộ một quốc gia độc lập theo chủ nghĩa tự cô lập và cực đoan bài ngoại đã đành, cái đó dễ hiểu; nhưng quốc tế chính trị vì quyền lợi kinh doanh, chỉ cần một chế độ có đôi chút tự do dân chủ là đủ. Họ rất sợ một chính phủ mạnh, một con rồng Á Châu thật sự. Từ lâu họ ngăn chặn mọi cố gắng của dân Việt để thực hiện một chế độ có tinh thần dân tộc tự quyết, có chính nghĩa quốc gia và có khả năng tạo sự đoàn kết dân tộc. Con rồng Việt Nam được quốc tế cho phép phải là một con rồng cộng sản biến thể thành rồng con. Nhưng một số quốc tế chính trị

ngày nay bắt đầu thấy rõ: Rõ ràng cộng sản Việt Nam không bao giờ biến thể thành rồng con mong muốn để hợp tác kinh doanh, mà lui tới vẫn là rồng ngu, quá ngu, cực kỳ tham nhùng và phá hoại. Con rồng VN tương lai phải cần sức mạnh trí tuệ của thế hệ trẻ VN hải ngoại. Họ chỉ cần giải thể đỉnh cao trí tuệ Hồ Chí Minh là có đất dụng võ ngay. Nhưng con rồng VN có lớn mạnh được không, việc này phải tùy thuộc vào trình độ nhân quyền, tự do, dân chủ và tự quyết của chế độ. Cái chết của nhà văn Nguyễn Tường Tam là một tiếng chuông cảnh tỉnh cho những ai quên tình thân dân tộc tự quyết. Nhưng tiếc thay, đó chỉ một tiếng nổ trong sa mạc trước sự thờ ơ hay dị ứng của đồng bào vọng ngoại. Đồng bào tha hương ngày nay đánh mất tình thân Diên Hồng, quên lời thề Lũng Nhai, quên sức mạnh dân tộc tự quyết để ỷ y vào tuyên ngôn quốc tế đòi cộng sản thực thi nhân quyền cho người dân Việt Nam. Trên lý thuyết thì hay nhưng thiếu thực tế tại Việt Nam. Không thực tế vì Bắc Bộ Phủ có biết gì về nhân quyền mà đòi họ thực thi. Xin bố thí cái mà họ không có là mắc mưu tuyên vận để kéo dài quốc nạn triền miên. Đối với cộng sản, nhân dân là người máy, là nô lệ, là vô danh, không phải người.

Hơn nữa đồng bào phải nhớ rằng mặc dầu có tuyên ngôn quốc tế nhân quyền rầm rộ nhưng tại trụ sở Liên Hiệp Quốc cờ diệt chủng của chế độ Pol Pot vẫn ngạo nghễ bay gần 20 năm (từ 1975 cho đến 1993). Ngoài ra Liên Hiệp Quốc đã bao lần lâm lè vinh danh Hồ Chí Minh và kể

từ 1945, chỉ công nhận ở Việt Nam ba chế độ chủ trương diệt Quốc dân đảng và Phật giáo Hòa Hảo tức hai kẻ thù quyết liệt nhất của cộng sản Việt Nam. Đó là:

1- Chế độ Việt Nam thuộc địa Pháp.

2- Chế độ cộng sản quốc tế Việt Nam.

3- Chế độ Cộng Hòa Miền Nam độc tài lệ thuộc quân sự và kinh tế Mỹ, kỳ thị tôn giáo và đảng phái quốc gia.

Nói tóm, tất cả phù hợp cho mô thức tiền đồn chiến lược của chiến tranh lạnh thế giới, một mô thức độc hại tàn sát và gây chia rẽ diệt chủng ba nước Việt Miên Lào bằng chiến tranh cục bộ. Những đấu tranh của dân chúng chống độc tài miền Nam được Hoa Kỳ lợi dụng trong chiến lược toàn cầu. Họ dùng khổ nhục kế hy sinh cả danh dự mình và đồng minh Việt Nam để đại thắng, phá tan khối cộng sản qua trung gian đỉnh cao trí tuệ Bắc Bộ Phủ Hà Nội. Rất tiếc, bài học này chưa được thuộc nên một số trí thức ty nạn ngày nay khi thấy Mỹ bật đèn xanh bèn chủ trương hòa giải hòa hợp đa nguyên đang đảng, mong được hồi hương ứng cử với sự hủy bỏ điều 4 Hiến Pháp 1992.

Xin thưa với đồng bào rằng: Hiến Pháp Việt Cộng 92 trừ bỏ Điều Bốn Độc Đảng tức trở lại Hiến Pháp Việt Cộng 45 của đại bại Hồ Chí Minh được trang trí bằng hai đảng ma bị khai tử năm 92 (Xã Hội và Dân Chủ). Nay mai tư tưởng Bác Hồ hướng dẫn chính khách ty nạn hòa giải hòa hợp hồi hương lập đảng cò mồi cho Bắc Bộ Phủ dưới là cờ đỏ 45. Do đó, chiến dịch tuyên vận nhồi sọ màu đỏ thấm máu bằng văn

nghệ hòa giải hòa hợp màu đỏ bắt đầu với hoa hồng đỏ, làng hồng đỏ, rồi đôi mắt đỏ bồ câu ngậm nhành lúa đỏ cho đến đèn lồng đỏ để trở về với cội nguồn đỏ 45 là: Mẹ (Việt Nam) khóc hoài với nguồn thương chưa cạn đậm màu cờ đỏ hơn màu các con. (những nghệ sĩ trình diễn vô tình không để ý âm mưu nhồi sọ màu đỏ của tuyên vận)

Nhân quyền là ánh sáng chiếu khắp mười phương; nhưng muốn ánh sáng ấy lọt vào ngôi nhà đen tối Việt Nam, xin đồng bào phải tự tay mở cửa (dân tộc tự quyết, chính nghĩa quốc gia) đừng ỷ lại vào bàn tay bọc nhung quốc tế thuận nghịch, tốt xấu bất thường. Đó là điều kiện tiên quyết. Nói một cách khác phải giải thể cộng sản (bẻ khóa ngục tù) thay vì ngồi chờ khóa ngục biến thể với thời gian. Tất nhiên, ngồi chờ mãi rồi cũng có ngày ánh sáng nhân quyền quốc tế chiếu lọt qua ngôi nhà sập nát. Khi ấy ngôi nhà quốc gia biến thể còn lại chỉ là một tổ hợp nhượng địa quốc tế. Đó là một chợ trời, phi quốc gia, phi dân tộc. Di vật văn hóa từ lâu được đảng bán cho con buôn đồ cổ, nay bán luôn đất tổ, buôn cả dân tộc, chuyển hết ngân quỹ, tẩu tán bán sạch ngoại trừ... ngoại trừ tư tưởng bác Hồ, bác đã được Liên Hiệp Quốc vinh danh... anh hùng nhân quyền quốc tế năm 1990 nếu không xảy ra vụ bạo động Thiên An Môn 1989.

5. BẬT ĐÈN XANH CHO ĐÈN LỒNG ĐỎ

Đồng bào Việt Nam ngồi trên ghe liều chết vượt biên ty nạn cộng sản, ai cũng nhất trí mong sao giải thể gấp chế độ Bắc

Bộ Phủ để sớm trở về quê hương, không ai có ý nghĩ đại dột hòa hợp hòa giải với một chế độ quốc tế độc tài phi nhân. Đồng thời mọi người đều tức giận chế độ miền Nam bị đồng minh Hoa Kỳ cúp viện trợ bỏ rơi sau bao năm hứa hẹn tình nghĩa mặn nồng. Giận người rồi nghĩ đến ta, đồng bào oán luôn cấp lãnh đạo Đệ nhất lẫn Đệ nhị Cộng hòa quá lệ thuộc vào Mỹ, thiếu tinh thần dân tộc tự quyết, có óc kỳ thị và không biết trọng nhân quyền tự do dân chủ.

Do đó biết bao thế hệ thanh niên anh hùng nêu cao ngọn cờ chính nghĩa quốc gia, kháng chiến chống vừa để quốc thực dân và vừa cộng sản kể từ 1945 cho đến nay 1999 vẫn chưa chấm dứt. Và với đại họa cộng sản, thanh niên ưu tú Việt Nam tiếp tục hy sinh ngoài mặt trận hay tuần tiết theo gương ngử hổ tướng quân năm 1975 và vị thủy sư cô đơn năm 1987.

Đồng bào hải ngoại lâu ngày hấp thụ chế độ tự do dân chủ biết tôn trọng nhân quyền, dần dần quên đồng hương đang lâm nạn trong chế độ cộng sản. Xưa họ đưa con em đi làm nghĩa vụ quốc tế sát nhân thì nay lại buộc con em đi làm nghĩa vụ lao động đọa đày, ngổ hầu đầu tắt mặt tối, con em sẽ không có thì giờ tư duy về nhân quyền, hay tự do dân chủ.

Do đó, thay vì giải thể một chế độ độc tài có bản chất quốc tế, đồng bào lại tranh đấu đòi hỏi nhân quyền, tự do dân chủ ở một chế độ phi nhân quyền phi quốc gia dân tộc. Đòi hỏi một chuyện không bao giờ có là công đã tràng xe cát biển Đông. Nếu dùng phương pháp hòa giải hòa hợp để

mong cộng sản quốc tế sửa tu chính hiến pháp như ở Âu Mỹ và biến thể dần dần giúp dân tỵ nạn có cơ hội hương xây dựng quốc gia, là mắc mưu cộng sản quốc tế và tài phiệt. Đồng bào sẽ hợp thức hóa chế độ mafia quốc tế này muôn đời và con cháu chúng ta tiếp tục làm lao công tiên tiến cho chế độ cộng an cờ đỏ sao vàng. Chiến dịch hoa hồng đỏ, chim bồ câu mất đỏ, hạt lúa đỏ, lồng đèn đỏ của bọn ngụy quốc gia trở cờ tuyên vận sẽ nhuộm đỏ đồng bào tỵ nạn.

Một số nhân vật đang nêu cao ngọn cờ chính nghĩa quốc gia và triệt để chủ trương giải thể ngụy quyền cộng sản bỗng nhiên nghe lời tuyên vận, xoay qua tranh đấu cho nhân quyền và tự do dân chủ ngổ hầu biến thể từ từ chính quyền cộng sản. Họ cho rằng việc giải thể một cơ cấu cộng sản chư hầu Trung Quốc một cách bất ngờ và triệt để bằng bạo lực quần chúng hay bằng can thiệp quân sự quốc tế kiểu Kosovo hay Đông Timor, khó lòng mà xảy ra tại Việt Nam. Họ quên mất câu tục ngữ của cha ông: Khó đầu phải vì ngăn sông cách núi mà khó vì lòng người ngại núi e sông.

Nhưng đồng thời ngược lại, một số nhân vật khác thiên tả xưa tranh đấu cho nhân quyền, tự do và dân chủ, chủ trương hòa giải hòa hợp với cộng sản nay thức tỉnh khi thấy cần phải giải thể chế độ bằng bạo lực nếu cần, trước sự ngoan cố và bịp bợm của cộng sản Việt Nam vô phương cứu chữa. Bài học hòa hợp hòa giải (HGHH) do cộng sản Việt Nam tung ra để lừa bịp rồi sát hại người quốc gia có đến năm lần

bảy lượt kể từ cụ Phan Bội Châu (HGHH số 1 1926) cho đến nay qua những giai đoạn kháng chiến (HGHH số 2 1945), đình chiến (HGHH số 3 1954) để xâm nhập (HGHH số 4 1960), rồi đình chiến lại (HGHH số 5 1973) để thôn tính luôn (HGHH số 6 1975), cuối cùng hàng triệu người tỵ nạn chạy trốn HGHH cũng vẫn có người mắc mưu hòa giải để biến thể (HGHH số 7 năm 2000). Nếu không có biến cố 1963 thì Đệ Nhất Cộng Hòa khi bị đồng minh bỏ rơi, cũng đã tính chuyện HGHH với cộng sản để chống Mỹ bội nghĩa, bạc tình. Chủ nghĩa mác-xít lê-ni-nít không bao giờ chấp nhận tự do, dân chủ và nhân quyền để có thể biến thể. Đòi hỏi chúng thực thi dân chủ dân quyền là đòi bác ái nơi Satan hay từ bi nơi Ma vương. Đòi hỏi cộng sản biến thể để thực thi là mắc mưu tuyên vận: chúng sẽ bảo dân chủ tập trung là dân chủ gấp 100 lần dân chủ tư bản, dân quyền là biệt lệ của nhân quyền của mỗi nước có chủ quyền, còn tự do hạnh phúc thì bảo đảm trong tương lai sẽ có xấp mười bảy giờ theo công thức zêrô nhân mười là 10 zêrô. Đòi bỏ điều 4 của Hiến pháp 92, thì Quốc Hội bù nhìn sẽ trở về với Hiến Pháp 1945 lập lại ngay đảng Dân Chủ què hay Xã Hội ma (bị giải tán năm 92) và qua trung gian Mặt Trận Tổ Quốc cho phép hải ngoại lập thêm những đảng mới để tha hồ bầu bán.

Ngay cả độc đảng cộng sản Việt Nam cũng đã nhiều lần được giải tán giả tạo hoặc đổi tên để bịp mọi người như Hội Nghiên Cứu Mác Xít 1945, hay đảng Lao Động 1954, trước khi hiện

nguyên hình là đảng Cộng sản Việt Nam 1975. Vì tự thấy bất lực và thiếu sáng kiến để tự mình kiếm ra mô thức giải thể cộng sản nên một số nhân vật chính trị salon chạy theo những tổ chức quen chính nghĩa quốc gia và tinh thần dân tộc tự quyết để ngồi chờ Mỹ bật đèn xanh cứu lồng đèn đỏ. Xin nhớ rằng theo truyền thống chính trị duy lợi ích, Mỹ có thể cùng một lúc bật đèn xanh cho phép biến thể lẫn giải thể.

Người quốc gia có tinh thần dân tộc tự quyết, hành động theo lợi ích quốc gia không bao giờ ngồi chờ đèn xanh cả. Để tiện trình bày tôi xin phân loại như sau:

A. Hoa Kỳ bật đèn xanh biến thể

Thế giới sợ Bắc Bộ Phủ không thể đứng lâu trước sự phản nộ của toàn dân nên Hoa Kỳ vì quyền lợi phải bật đèn xanh biến thể để chặn đồng bào trong nước nổi dậy và để buộc dân hậu sinh vinh quang lao động trả nợ quốc tế 64 tỷ do tham nhũng cộng sản chuyển ra nước ngoài. Hai trường hợp sẽ xảy ra ở Hà Nội:

1. Phe bảo thủ hủy bỏ điều 4 hiến pháp, cho phép các tổ chức hải ngoại về tham gia tổng tuyển cử theo mô thức Cao Mên. Nghĩa là trở lại làm tiền đồn kiểu Hun Sen.

2. Phe đổi mới hủy bỏ điều 4 hiến pháp, cho phép các tổ chức hải ngoại về tham gia tổng tuyển cử theo mô thức Cao Mên nghĩa là làm tiền đồn kiểu Ranarith.

B. Hoa Kỳ bật đèn xanh giải thể:

1. Một chính phủ Cộng hòa lưu vong do những bậc lãnh đạo lưu vong hoặc do những anh hùng

được cộng đồng Việt Nam hải ngoại đề cử thành lập, được Tòa Bạch Ốc viện trợ quân sự và kinh tế để hồi hương giải thể chế độ cộng sản theo mô thức Đề Nghị Cộng Hòa trước 75, nghĩa là trở lại làm tiền đồn lệ thuộc Hoa Kỳ chống Trung Cộng. Có thể trả nợ quốc tế 64 tỷ do tham nhũng cộng sản/mafia tùy theo áp lực kinh tế Hoa Kỳ.

2. Một chính phủ lâm thời Cách Mạng không lệ thuộc vào đèn xanh nào cả, được thành lập trong nước, có lãnh thổ trong và ngoài nước, do giới trẻ lãnh đạo có óc sáng tạo để tự lực tự cường, quyết hy sinh thân mạng và tài sản để giải thể chế độ cộng sản theo mô thức dân tộc tự quyết và tức khắc giải tán sau khi tổ chức tổng tuyển cử để thành lập một chính phủ dân chủ pháp trị nằm trong khối chính trị và kinh tế Đông Nam Á. Có thể được Hoa Kỳ công nhận mặc dầu không trả nợ tham nhũng cộng sản/mafia.

KẾT LUẬN: LỚP GIÀ PHẢI TRỞ BỘ ÓC ĐỂ TRÁNH NẠN TUYÊN VẬN THẤP ĐÈN LỒNG ĐỎ

Tôi xin nói rõ, lớp già là nói lớp người có bộ óc chưa đổi mới. Do đó có những bô lão trẻ-bộ-óc không thuộc lớp già-bộ-óc nói trên và cũng có những cụ non thanh niên mà lại thuộc lớp già vì chưa chịu học hỏi thêm để đổi mới tư duy. Lớp già-bộ-óc tuy khá hơn đỉnh cao trí tuệ Bắc Bộ Phủ nhưng vẫn chưa theo kịp đà biến đổi tư duy theo thời đại - tin học điện toán - của kinh tế thị trường. Lý luận toán học khác hẳn luận lý cổ điển, phương pháp UML (Unified Modeling

Language) khác phương pháp suy luận máy móc một chiều. Sau đây một thí dụ suy luận máy móc một chiều: Một tổ chức chính trị có tinh thần dân tộc tự quyết đang hoạt động chống cộng sản mạnh thì bị bọn tuyên vận đặt nghi vấn về nguồn tài trợ. Người già-bộ-óc chỉ biết có ba nguồn tài trợ nên xem nghi vấn tuyên vận là chí lý:

1. Một là quyền góp (tuyên vận vu cáo ngay đó là tổ chức lường gạt đồng bào không chứng minh được),

2. Hai là C.I.A Hoa Kỳ tài trợ (tuyên vận bảo đó là tổ chức tay sai Mỹ)

3. Ba là Bắc Bộ Phủ (tuyên vận bảo đó là tổ chức chống cộng giả của cộng sản lập ra để lừa bịp người quốc gia).

4. Bốn là không biết gì thêm nên không tin có gì khác.

Thật đáng tiếc, người trẻ-bộ-óc theo tân lý luận thì có hàng vạn cách kiếm ra nguồn tài trợ nếu mình có sáng kiến và có khả năng thực hiện những gì mình hứa để đem lại chữ tín cho đồng bào. Chữ tín của thời đại kinh tế thị trường là sự thành công thực tiễn phù hợp với lý thuyết mới do mình phát minh, là thành quả lợi ích cho mình và cho người. Thời đại tự do dân chủ không thể nào vu cáo hành động người khác bằng suy diễn lý thuyết kiểu mác xít, ngược lại cũng không thể nào chứng minh thành quả bằng những báo cáo láo, những thống kê bịp như cộng sản được. Hàng vạn thanh niên Việt Nam tỵ nạn đã biết dùng khối óc sáng tạo khoa học kỹ thuật của mình để tạo chữ tín trong giới doanh thương và từ đấy thực hiện được biết bao nhiêu nguồn tài trợ

(Không thấy ai thắc mắc về nguồn tài trợ hàng trăm tỷ bằng cổ đông (stock) của Bill Gate cả. Ốc trẻ lý luận căn cứ theo thống kê xác suất chứ không lý luận suy diễn kiểu chính trị xa lông bất chấp kết quả thực tế. Già-bộ-óc suy luận theo tam đoạn luận nhị nguyên chỉ biết phán quyết một đúng, hai sai. Trẻ-bộ-óc dễ thông cảm nhau hơn vì họ suy luận theo xác suất: tức trong một phán quyết có mấy % đúng, mấy % sai và mấy % không biết, nói cách khác không có cái gì hoàn toàn đúng hay hoàn toàn sai để mà tranh chấp cả. Tuổi trẻ ty nạn không bao giờ hỏi nhau về nguồn tài trợ. Khi thấy bạn bè thành công là họ tin vào sự tự lực cánh sinh của bạn. Họ biết đánh giá khả năng sáng tạo và tổ chức quản trị của nhau. Người trẻ-bộ-óc không chống đối chính trị duy lợi của quốc tế mà phải tùy cơ ứng biến bằng óc sáng tạo của mình. Người trẻ-bộ-óc không trách cứ Hoa Kỳ đã bỏ rơi Việt Nam cho cộng sản mà chỉ trách mình già-bộ-óc không chuẩn bị kịp để ứng phó cứu dân trong mọi biến cố có thể xảy ra (Thí dụ: Lý Thừa Vãn ở Nam Hàn, Tưởng Giới Thạch ở Đài Loan). Ngoài ra luận lý trẻ-bộ-óc không có luật triệt tam (tiers exclus) máy móc theo tam đoạn luận cổ điển mà cộng sản thường dùng một cách ấu trĩ bằng nguy biện (nhị luận): ví dụ Yêu nước là yêu chủ nghĩa xã hội không có cái thứ ba gì khác. Già-bộ-óc áp dụng bữa bãi luật triệt tam này trong đời sống hàng ngày thì chỉ gây chia rẽ làm tan nát cộng đồng. Tất nhiên tuyên vận cộng sản lợi dụng sự kiện này để cài người trong mọi

tổ chức cộng đồng phá hoại đoàn kết. Các báo lá cải tuyên vận cũng chuyên môn dùng nguy biện vu khống vô tội vạ những tổ chức chống cộng qua những mục nguy biện nói mà chơi, phịa di rất ăn khách già-bộ-óc. Thí dụ luận điệu triệt tam: nếu có anh A trong Hội X thì tôi từ chức, hoặc nếu có tôi thì phải loại anh A ra khỏi Hội. Ở San Francisco năm 1997 có luật lạ kỳ do một Hội X đề xướng gây khó khăn hoạt động cho tổ chức Cộng Đồng VN, luật bảo rằng: nếu anh ở trong Tổ chức cộng đồng VN thì không được nhập vào ban lãnh đạo Hội X hoặc ngược lại (?). Xin thưa: luận lý trẻ-bộ-óc chấp nhận một người có thể ở trong bao nhiêu Hội cũng được, làm lãnh đạo cũng không sao, miễn đừng có sự mâu thuẫn về mục đích hay tôn chỉ căn bản nòng cốt của tổ chức để tránh nạn ba phải đứng hàng hai hàng ba vì quyền lợi bản thân. Thí dụ một người ở trong Hội chống thuốc lá không thể hiện diện trong Hội bệnh vực thuốc lá; một người trong tổ chức chống cộng không thể nào chấp nhận một người hợp tác với một tổ chức thân cộng; Lý Duyên Sinh là nguồn gốc vạn vật theo Phật giáo nên một Thiền Sư Thích Nhất Hạnh không thể nào bảo rằng Phật tử là con của Đức Chúa Cha và Đức Chúa Mẹ Thánh Linh trong tập Living Buddha, Living Christ vì lý do khác tôn chỉ căn bản của mỗi tôn giáo: Theo Thánh Kinh thì Đức Chúa Cha là Đấng Tạo Hóa ra vạn vật, và Đức Chúa Mẹ Thánh Linh đâu phải Đấng Tạo Hóa Mẹ. Thay đổi tôn chỉ làm hoang mang tín đồ. Đạo Cao Đài cũng chủ trương như vậy

nhưng trung thực hơn vì họ không bao giờ tự xưng họ là Phật giáo hay Công giáo hiện đại hóa mà là Cao Đài Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Các bộ lão ngày xưa trong Hội nghị Diên Hồng nhờ hướng về mỗi một tôn chỉ căn bản là chính nghĩa quốc gia, nên cởi mở hơn một số bộ lão ty nạn già-bộ-óc ngày nay: Các cụ xưa không bao giờ chia rẽ nhau vì những chuyện không ăn nhằm gì với việc giải thể tập đoàn cộng sản, một quốc nạn triền miên do tuyên vận. Ngày xưa Tướng Trần Quốc Tuấn xuất trận phò vua vì nợ nước, vì đại nghĩa trước quân Mông Cổ xâm lược, quên mối thù nhà rất lớn đối với vua Trần Nhân Tông.

Do đó tôi xin mạo muội kết luận: Đồng bào ty nạn muốn đoàn kết vì chính nghĩa quốc gia chống quốc nạn cộng sản/mafia, nên cầu cơ triệu thỉnh hương linh bộ lão Diên Hồng hiện về giúp cho trẻ-bộ-óc lại ngộ hầu tránh được nạn tuyên vận văn nghệ đang thấp đèn lồng đỏ. Bắc Bộ Phủ đang chuyển ô ạt đô la sang mua chuộc lòng người, vì sự thật vẫn là sự thật. Bắc Bộ Phủ là một tập đoàn mafia bán nước. Khách quan mà nói, tất cả đồng bào hải ngoại, dầu già hay trẻ-bộ-óc - kể cả những bọn tuyên vận, mặc dầu miễn cưỡng - đều giương cao ngọn cờ vàng ba sọc đỏ và triệt để tránh né lá cờ máu ô nhục xem như thổ tả. Bằng chứng: không một ai dám đeo logo cờ máu quốc nạn trên mình hoặc dán trên xe hơi.

Tùy cơ ứng biến, bọn tuyên vận được lệnh tập trung nỗ lực cò mồi chống cộng hăng hơn ai hết

để có cơ hội nhồi sọ màu đỏ giải quyết bệnh dị ứng hòa giải hòa hợp - với cờ máu sao vàng - của đồng bào tỵ nạn. Bệnh này làm cho đồng bào nổi nóng khi thấy lại cờ màu làm nhớ lại cảnh huống bên nhà: 1- cảnh bà con mặt mày nếu không xanh như tàu lá khi gặp công an biên phòng, 2- thì cũng vàng như nghệ khi gặp công an khu vực. Cách đây chừng 20 năm, trước vụ cờ đỏ 99 của tên cộng sản Trần Trường tại Little Saigon, có một vài tu sĩ ý thế tu hành không ai dám đụng đến tại xứ tự do, treo thử cờ máu liền bị đồng bào tẩy chay phản đối dữ dội đành ẩn thân núp bóng cờ vàng chính nghĩa quốc gia chờ thời vận đỏ.

Để kết luận, tôi xin nhắc lại rằng nhân quyền là ánh sáng chiếu khắp mười phương; nhưng muốn ánh sáng ấy lọt vào ngôi nhà đen tối Việt Nam, xin đồng bào phải tự tay mở cửa đừng ỷ lại vào bàn tay bọc nhung quốc tế chính trị thuận nghịch, tốt xấu bất thường. Đó là điều kiện tiên quyết. Vatican chủ trương Thần Quyền, rất e dè với danh từ Nhân quyền nhưng đối với dân tộc Ba Lan, Đức Giáo Hoàng John Paull II hành động với tư cách một công dân, phá cửa ngục cộng sản để cho ánh sáng thần quyền lẫn nhân quyền chiếu vào căn nhà đen tối bịt bùng. Cũng vậy, đối với bậc chân tu như Hòa Thượng Quảng Độ, Đạo pháp là kim chỉ Nam, là ánh sáng trí tuệ, nhưng muốn cho ánh sáng đạo pháp xuyên qua ngục tù đến với dân tộc Việt, ngài quyết hy sinh thân mạng chống lại bạo quyền, mở cửa ngục để ưu tiên cứu nguy dân tộc. Ngài kết thúc tập Nhận Định như sau: Tóm lại, mẹ tôi, sư phụ tôi, sư bá tôi, sư Tổ tôi đều đã chết thảm, nay đến lượt tôi nếu lại chết thảm, thì xin góp thêm một giọt máu nữa vào trang sử đau thương của dân tộc.

Đối với một chế độ cần biến thể như trước 75, Giáo Hội Phật Giáo VN Thống Nhất chủ trương Đạo Pháp và Dân Tộc cứu độ chúng sanh phù hợp với tinh thần quốc tế nhân quyền. Đối với một chế độ cần giải thể như ngày nay, Giáo Hội chủ trương Dân Tộc và Đạo Pháp trong tinh thần dân tộc tự quyết phù hợp truyền thống cứu nguy của tổ tiên. Giải thể cứu nguy chỉ nhất thời với dân tộc còn Biến thể cứu độ thì tùy duyên bất biến với đạo pháp.

Ngô Trọng Anh

Về Làng

Bùi Giáng



Về thăm xóm cũ làng xưa
 Cạnh bờ ao, cạnh lúa thừa trức vàng
 Cho thơ gởi mộng lan tràn
 Cửa không khép kỹ cho nàng thơ vui
 Chiều lên khói bếp ngậm ngùi
 Cho mờ cát bụi bốn trời lấm than
 Hương trà đêm lạnh khôn hàn
 Trà đêm tỏa ngát muôn vòm trăng sao
 Nhớ chi chuyện cũ phương nào
 Phù sinh trắng cõi mạn đào cũng quên
 Bên gốc liễu nước dập dềnh
 Chiếc cần thả xuống cho tình lênh dềnh
 Cảm ơn bèo bọt phù sinh
 Cho làn sóng nhẹ mộng tình chiêm bao.

File NOILEO

NÓI LEO

ÁI VĂN



Ối lẽ đã hơn cả 20 năm nay (kể từ ngày viết Vào Nơi Gió Cát), thấy mình chẳng đóng góp tí nào cho LTCC cả, mà mới đây lại thấy cuốn Tập Kỷ Yếu viết về Trường Công Chánh - vừa hay, đủ, gọn mà lại đẹp đẽ về hình thức (*xin xem đây như một nhận xét của cá nhân tôi*) - càng lấy làm hổ thẹn với các bậc đàn anh lẫn các vị đàn em, bèn “rút viết” ra mùa sau bao nhiêu năm

vắng bóng trên diễn đàn Công Chánh.

“Viết” rút ra rồi mới thấy kẹt, bí. Chẳng nhẽ lại tra “viết” vào thì nhảm quá! Loay hoay mãi về các đề tài sao cho “hợp thời trang” một chút. Cách đây 20 năm thì nói về thi EIT, PE, sau đó thì nói bước chân lưu lạc ở nơi gió cát, bây giờ mà viết về việc đi chơi này nọ, đó đây thì sợ “Mạ” la: “Già rồi mà răng khi mô Mạ

cũng thấy con nói toàn chuyện ăn, chuyện chơi cả, không chịu tu thân đi”.

“Tu thân, Tề gia, Trị quốc, Bình thiên hạ”: lúc nhỏ nếu thầy dạy học trò là tu thân thì học trò đâu có chịu nghe - Bèn thêm... Trị quốc, rồi lại Bình thiên hạ: thằng học trò bỗng thấy mình “lãng lãng”: Trị quốc, ừ, ừ OK; Bình thiên hạ: “cha rằng” phải rửa mới “đả”. Ôi, nay đã lớn - [*Xin ghi rõ là lớn thôi, chứ không dám nói là “lớn khôn”, vì thấy mình chẳng chịu khôn. Bởi “khôn cũng chết, dại cũng chết”... Ha, Ha*], mới thấy là mấy Ôn xưa giỏi thiệt: dụ con nít là mấy “trò” muốn “Bình thiên hạ” thì phải bắt đầu “Tu thân” cái đã rồi Tề gia rồi Trị quốc nghe!

(Dĩ Nhiên là “trò” mô cũng muốn đốt giai đoạn, cũng muốn nhảy vọt (*Great Leap*) theo kiểu Tiến nhanh Tiến mạnh của mấy chú nói phét).

“Tau mà có quyền - cỡ Tổng Thống chẳng hạn - thì tau sẽ thế này thế nọ v.v... và v.v... Thằng nớ rằng mà “ngu” quá, cầm quyền mà đếch biết làm chi cho dân cho nước cả. Hèn chi mà nước mình cứ lẹt đẹt!”. Rửa mà dòm lại, tau đếch làm được cái gì cả, ngay cả bản thân tau cũng đang ăn nhờ vợ: “Trong nhà “mời”, “mời” phần quyền rõ ràng lắm. Không ai đụng quyền của kẻ khác. Này nhé chuyện nhỏ nhặt, gọi là “tiểu sự” thì để cho vợ “mời” làm, còn phần “mời” là lo

những việc quan trọng (đại sự). Cho nên trong nhà êm ấm! Không có tiếng qua tiếng về như mấy nhà khác!”

Đề sợ! Hay không?

Mà Anh ơi, “đại sự” như chuyện chi, còn “tiểu sự” là những việc gì?

Chú mi thiệt “dốt” quá, “đại sự” như khi mô sẽ xảy ra Thế chiến thứ ba, khi mô thì Cuba của Fidel Castro với Bắc Hàn thay đổi chế độ hoặc Gore hay Bush ai sẽ thắng kỳ bầu cử Tổng Thống lần này. Còn “tiểu sự” là như chuyện ăn uống, tiền bạc trong nhà, mua xe mua cộ, dựng vợ gã chồng cho con cái, mua stock bán stock, hay lâu lâu mua nhà bán nhà. Còn nhà Anh “êm” là anh biết “làm thính”!!! Đó, trông vào đây mà học: cái với ai thì cái, còn cái với vợ là ngu [vợ biết tổng tông cái tẩy của chồng rồi], vì có khi mô mà cái thắng được, rồi lỡ vợ giận, lấy mô mà có “tí tí”. Bền “ngậm miệng ăn tiền”. Biết chưa?!

Ê, ê, nãy giờ thấy cái tựa “Nói Leo” mà sao đọc đã mấy đoạn chẳng thấy gì là vào đề cả vậy?

Xin lỗi quý bạn, tôi xin trở lại đầu đề “Nói leo”.

Trước khi nói leo, xin bàn về nghĩa của chữ này vì sợ nhiều vị đàn em hay các cháu qua Mỹ lâu ngày không quen dùng tiếng này.

Nói leo là chữ dùng cho những đứa “bé” đứng ngoài nghe mấy người lớn bàn về một chuyện quan trọng gì đó, là chuyện nó không rành hay không biết nhiều và cũng chẳng ai thêm hỏi ý kiến của nó!

Bây giờ xin quý vị nghe tui “nói leo” về chuyện về hưu.

Khoảng hơn năm, sáu năm nay, trong Tập san LTCC của chúng ta lác đác nhiều tin về tiệc tiễn Ái hữu này về hưu sau bao nhiêu năm làm Công Chánh cả trong nước lẫn tại nước tạm dung, hoặc vài bài nói về vị này đang làm gì sau khi rửa tay gác kiếm v.v... , làm tôi “nôn” quá! Thấy thiên hạ về hưu, mình sốt cả ruột!

Năm nay tôi vừa “tròn” ba mươi lăm (35) tuổi, nôm na ra là nhỏ hơn anh T.T.Ngô một tuổi với lại một giáp, nhưng lại lớn hơn anh H.Đ. Lấy một tuổi, tuy rằng tôi thua anh ta một giáp: Huê nghe, anh thua tui 1 (tuổi) và anh hơn tôi 1 (giáp).

Qua đây thì tính theo Mèo, phải 5 năm nữa may ra mới lãnh được tiền hưu bán phần của FICA chứ muốn lãnh nguyên phần thì phải chờ đến 8 năm nữa. Ui chà, rằng mà lâu rứa. Mấy anh ĐST, TSH, v.v... mới về hưu năm 2000 chắc “đã” lắm: Thôi thì muốn ngủ mấy thì ngủ, làm chi cũng được (đây là nói cho oai, chứ có nhiều chuyện muốn “làm” mà “làm” không được hay không làm nổi, ví dụ như khiêng cái bàn, vác cái ghế. *(Đụng chạm một chút cho vui của vui nhà)*, an nhiên tự tại (khi nào ở một mình chứ có bà xã thì khi nghe bà âu yếm gọi Honey ơi là “honey” lo sốt vó vì “honey” cái này, “honey” “do” cái kia!) hoặc vác xe chạy nhong nhong khắp các danh lam thắng cảnh v.v... Sống quá anh ơi!! Thấy mấy Anh mà Em “bất thềm” nên mới “nói leo”.

Làm gì đây, làm gì đây?

À, sau khi cày cả đời thì nay là thời gian hưởng. Ủa, ủa, bộ cả đời anh chưa được hưởng hay sao mà “complain”? (Tiếng người

bạn đời đã gần 35 năm còn thánh thót bên tai). Anh thì có cái gì mà chưa mê, để đến nay còn bày đặt? Người ta thì thích một cái này, thích một cái nọ, một vài chuyện thôi, còn Anh thì chưa đi tu chứ đi tu thì thầy khỏi cần phải mất công chọn Pháp danh (nom francais) cho Anh vì chỉ có một Mỹ danh (American name) là hợp cho con người Anh thôi: “Thích Đủ Thứ”.

Thôi thì ai mà “hiếu” chồng cho bằng vợ được.

Xin các quý vị đàn bà nghe cho cẩn thận: Tôi nói hiếu chứ không nói biết vì nếu vợ biết các Anh nghĩ gì đến ai, hay giấu tiền, bồ, con riêng ở đâu v.v... , thì chỉ có đường chết. Mà nay thì các Anh và tôi cũng còn ngáp ngáp. Cũng nhờ phước đức của các Ông Cố Tổ ở hiền làm lành (*có nghĩa là không dám đánh các Bà Cố Tổ*). Nói đến đây mới thấy là mấy Anh Tây dạy tầm bậy. “Đừng đánh đàn bà dù đánh bằng một cành hoa hồng”. Đánh đàn bà là không có trong Tự điển của người Việt ta, bởi vì có thằng nào dám làm chuyện vũ phu đó không, huống hồ hoa hồng lại có gai. Đồ thực dân. Đồ dã man. Đồ, đồ, Tây! Vả lại Police chờ sẵn chỉ trong tầm (phone) tay là biết được câu thơ bất hủ của Tàu “Nhất nhật... , thiên thu”... ngay.

Bệnh chung của chúng mình là không chịu sống thực với hiện tại, nói theo kiểu thời thượng của các vị Thiền sư, Thiền sĩ là Tỉnh Thức, mà thường cứ mơ về một cái gì chưa tới hay nhớ tiếc một điều đã qua để rồi quên là... Ngày mai đến, hôm nay thành quá khứ. Nhốt đêm này vào chiếc túi tương lai.” (Anh Việt Thu viết

trong bài “Yêu Em Một Nửa”. Quảng cáo không công cho băng nhạc Diễm Xưa qua tiếng hát Vũ Khanh).

Và tôi cũng mắc bệnh “mơ ngủ”. Và mơ rằng:

Thời điểm 1/2005. Một ngày như mọi ngày. Sáng thức dậy (*đâu có đồng hồ báo thức!*) Ngủ đủ rồi là dậy. Không ngủ được cũng đứng dậy thay vì nằm trần qua trở về, xuống bếp bắt một ấm nước sôi. Rồi sau đó làm vệ sinh cá nhân trong khi chờ nước sôi. Nước đã sôi ta mới khệnh khệnh đem bộ đồ trà nhỏ ra, thủng thẳng chọn trà. Hãy từ tốn pha trà (*hẹn ở bài “Một trà một rượu”*). Hãy để khứu giác, nhãn giác và thính giác làm việc một lúc trước khi để vị giác ghé tới. Một chung nhỏ, rồi một chung nhỏ. Bây giờ hãy mở nhạc ra để thưởng thức. Cũng chậm rãi, chọn độ hai đĩa để nghe trước khi đi ra ngoài lấy tờ báo hằng ngày vào đọc cho biết tin tức.

Sau độ vài tuần trà, thì cũng đã đọc xong tờ báo đầu ngày, đi ra vườn con con tưới hoa. Hoa thì cũng chỉ trồng giới hạn chứ đừng có quá nhiều, ôm đồm riết rồi hoa làm chủ mình chứ mình không còn làm chủ hoa. (Hoa ở đây tôi dùng cho cả hoa biết nói lẫn hoa không biết nói).

Sau đó sẽ ngồi đọc sách hay viết sách, truyện. Lâu nay vì làm về kỹ thuật nên ít có dịp đọc sách đứng đắn như Sử Ký, Triết học v.v.. Hồi nhỏ, tôi lại nhác học, nhất là học cái gì mà chỉ có ghi lại dữ kiện thì lại càng ít thích học, nên Sử Ký là một trong các môn

bị tôi xem thường. Nay đã đứng tuổi, mới thấy Sử cũng như Lịch Sử Văn Minh của nhân loại và lịch sử các tôn giáo mới là những bài học về kiến thức rất là cần thiết. (Ôi, chậm còn hơn là không bao giờ!). Còn hai cuốn sách Tàu mà tôi đã ráng nhào vào từ lâu bị bắn ra, tiếp tục mang đầu mẩu nhào vào lại, đã bao nhiêu lần, nay thì cũng hiểu sơ sơ một chút, đó là Kinh Dịch và Đạo Đức



Kinh. Theo Cụ Ái hữu Nguyễn Hiến Lê là “muốn hiểu được chuyện gì, phải đi dạy lại điều đó”. E sẽ có ngày tôi ngồi xuống để viết về Dịch [*Sợ thiên hạ mắng là đồ chết dịch*] và Đạo Đức Kinh chẳng?

Đó là việc thường nhật buổi sáng. Rồi đi tới thăm con, thăm cháu. Rồi có nhiều tin của bạn bè thân thuộc - Vui có - Buồn có - Quan hôn tang tế.

Và tập thể dục: tại nhà, quanh nhà hay tại các nơi tập. Cái này thấy thì dễ mà làm cho đều đặn sao mà khó thế!

Đại để mình phải “quản” đến lẽ “vô thường” của cuộc đời. Cũng phải dành thì giờ để đọc nhiều về kinh kệ của tôn giáo mình theo (Phật, Thiên Chúa v.v...)

Cũng phải tưởng cho rõ là sẽ có một ngày mình nằm xuống. Và trong đám tang của mình *ít thấy bạn bè thân thuộc* - chỉ nhiều con cháu thôi - thì cũng không nên buồn. [*Mấy AH đọc cho kỹ câu tôi viết nhé! Cũng không nên bức!*]

Đại để ta sẽ phải làm một việc gì để cho thời gian đừng trôi đi một cách dễ dãi. Và nhất là phải giữ cho trí óc của mình đừng nằm yên. Vì nếu ta không dùng đến sợ sẽ ẽo ẹp đi. Đây là nói chung chung thôi vì có cái muốn dùng mà không dùng được nữa mới đau chứ! (*Hơi dụng chạm nhiều bạn?*)

Vậy ta nên sửa soạn ra sao? Hãy biết rằng muốn có được những thứ để dùng khi về hưu thì phải sắm sửa từ khi ta còn đi làm. Vì một khi income ta không còn phong phú thì ta không nỡ lòng nào mà sắm với sửa! Đó là chưa kể người bạn đời của mình đâu có hờ cái hầu bao ra cho ta thò tay “nhón” ít tí?

Sắm gì đây, biết sắm gì? Này trà, này rượu, này máy nhạc, này sách v.v... Hãy mua để đó. Sẽ có một ngày ta dùng tới. Ai nói mặc họ.

Tới đây xin dừng lại để lấy hơi. Nếu có sức sẽ trình cho quý AH bài “Một trà một rượu” vào dịp tới, và không dám lạm bàn về đàn bà (lắm chuyện, các chị sẽ trách thắm).

ÁI VĂN

ĐỊA CHÁNH LÀ CÁI... GÌ?

HÀ VĂN TRUNG

Dài viết “Khóa 1 Trung Tâm Quốc Gia Kỹ Thuật Phú Thọ” của tôi được chọn đăng trong Lá Thư AHCC số 72. Nhưng vừa mới đem banh qua hết nửa sân nói về các ông thầy, sắp sửa “đá” qua nửa sân nói về mấy ông học trò thì bị Ban Phụ Trách cho một quả phạt viết vị “Đón xen tiếp trong LT 73”. Vì bài viết đó bị ngắt tại câu “Còn nói Địa Chánh thì người dân không biết cái đó là cái gì.” nên tôi bèn nảy ra cái ý viết thêm bài này với cái tựa như trên.

Để có thể viết bài này một cách chính xác, theo lẽ tôi phải đi lục lọi trong thư khố của cơ quan văn hóa Pháp để tìm xem lại cuốn phim đen trắng nói tiếng Pháp mang tựa đề hình như là LES GRANDES ILLUSIONS mà tôi được xem lần đầu cách nay trên mấy chục năm. Nhưng nếu đợi khi nào tìm thấy cuốn phim ấy rồi mới viết thì sợ e tới tết Congo Lá Thư mới có bài này mà đăng. Với lại mục đích của bài này không phải là tường thuật lại chuyện phim ấy một cách trung thực, mà chỉ mượn của nó một số tình tiết và vài câu đối thoại bất hủ theo lối “Khổng Minh mượn tên” để bày tỏ một ít niềm riêng mà thôi. Cho nên tôi xin thử viết theo trí nhớ (họa sĩ mà còn được phép vẽ theo trí nhớ nữa thay) và chắc có nhiều chỗ phải cương đại thêm ra mới đạt mục đích riêng tư đó. Chỉ mong còn nhớ truyện phim trên dưới 50 phần trăm là tốt rồi.



Theo lời quảng cáo cho cuốn phim đó lúc bấy giờ (trong các báo kịch ảnh) thì đó là một trong 10 cuốn phim được chọn trong một cuộc trưng cầu ý kiến của dân ghiền ciné mà câu thăm dò như vậy: Nếu một mai đám nơon loại hiện có mặt trên trái đất này vì một tai họa gì đó mà bị tiêu diệt đi, rồi ngàn triệu năm sau có một đám nơon loại khác thay thế, thì muốn cho đám nơon loại khác đó hiểu biết về nền văn minh điện ảnh của thời đại chúng ta, bạn sẽ chọn 10 bộ phim nào hay nhất và tiêu biểu nhất để chôn giấu hay bảo toàn mà lưu truyền cho họ? Kết quả Les Grandes Illusions đã lọt trong danh sách 10 cuốn phim được chọn đó. Tôi

chỉ còn nhớ một phim khác được chọn nữa là phim Limelight của Charlie Chaplin.

Cốt truyện của Les Grandes Illusions được xây dựng trên một cuộc vượt ngục vĩ đại của một nhóm tù binh Pháp bị bắt nhốt trong một trại giam của Đức Quốc Xã. Kế hoạch chuẩn bị cho cuộc vượt ngục này được đặt dưới sự chỉ huy của một vị sĩ quan tù binh, tuy cấp bậc không phải là cao nhất trong đám, nhưng mà vì ông ta là sĩ quan công binh gốc Kỹ sư Địa chánh (Ingenieur du Cadastre) và vì kế hoạch này chủ yếu là đào một đường hầm bí mật ăn thông từ một phòng giam ra một bìa rừng phía bên ngoài trại tù. Mà nhắm hướng, đo đạc, ước lượng, tính toán... cho một cuộc đào đường hầm như vậy là “nghề của chàng” cho nên ông ta được cử làm sếp sòng. Theo kế hoạch, việc đào hầm được thực hiện vào ban đêm, lúc tất cả tù binh đều trở về phòng giam sau một ngày sinh hoạt ngoài trời. Tới phiên tốp nào đào thì tốp đó chùng xuống dưới đất mà đào. Những người phía bên trên thì đóng kịch sinh hoạt bình thường để che mắt bọn cai tù làm như không có chuyện gì xảy ra cả. Mỗi khi tới giờ điểm danh hay xét phòng thì phải làm những gì để qua mắt được ban cai tù. Mỗi ngày chỉ đào cho có một khối lượng đất vừa đủ để phát cho số người trong phòng giam bỏ vào hai ống quần buộc túm lại. Sáng hôm sau tới giờ được phép ra sân thể dục và đi bộ thì lần lượt từng

người sẽ từ từ bỏ số đất đó ra ngoài mà lấy chân mà dậm cho đất đó lặn vào đất cũ. Cứ một người làm chuyện đó thì có nhiều người đứng chung quanh để che. Cả nhóm làm như thế đang đi bộ hay tập thể dục vậy. Tóm lại mọi chi tiết của kế hoạch đều được nghĩ tới đầy đủ hết. Đào theo kế hoạch đó thì khoản ngày nào tháng nào sẽ vượt ngục được, người kỹ sư chỉ huy nọ cũng tính toán ước lượng để cho các phần hành công tác khác lo phần công việc của họ như là: dự trữ lương thực, nước uống, quần áo dân sự, giấy tờ thông hành giả, vân vân... Mỗi một việc đều cần có nhiều thì giờ, công phu và mưu lược khôn khéo để thực hiện. Tất cả những cái “nghề của chàng” của mọi người đều được sử dụng tới để thực hiện kế hoạch chung. Như có một anh chàng nọ có cái nghề “gian thương”. Bất cứ món gì anh ta cũng mua bán đổi chác được hết, và biết tìm ra nguồn cung cấp hàng cũng như biết chỗ tiêu thụ hàng. Rồi nhờ vào tài đầu cơ tích trữ, trao đổi, mua bán, móc ngoặc (với cai tù hoặc lao công làm việc cho trại tù) anh ta có đủ hết những mặt hàng cần dùng cho một cuộc vượt ngục, kể cả dụng cụ và vật liệu để làm giấy tờ giả mạo. Có một ông thì chuyên nghề làm giấy căn cước và giấy thông hành giả. Cảm động nhất là cảnh ông nầy sau khi hoàn thành nhiệm vụ một cách xuất sắc rồi, tới ngày vượt ngục thì đôi mắt của ông ta hoàn toàn bị mù vì đã quá cố gắng lo cho công việc chung. Còn nhiều cái nghề khác nữa không thể nhớ hết mà kể ra đây được ngoại trừ cái nghề mà các “đồng chí” bên

nhà gọi là “lao động vinh quang” ấy. Đó là cái nghề ăn thì có thể ăn thiếu, mà làm thì làm hùng hục như trâu và được sai đâu thì làm đó, không có suy nghĩ thắc mắc lời thôi gì hết, đúng theo tiêu chuẩn của con người “xã hội chủ nghĩa” hay là “lính cụ Hồ”. Dĩ nhiên nghề nầy thì thuộc quyền ưu tiên của các tù binh có cấp bậc thấp nhất trong quân đội. Mà ai có cấp bậc thấp cho bằng anh chàng đờ gièm cùi bắp nọ (do một tài tử gạo cội đóng vai)? Chỉ có điều anh lính nầy không phải loại “lính cụ Hồ” nên thỉnh thoảng có tỏ ý thắc mắc về những lệnh lạc nặng phần chuyên môn của viên chỉ huy mà cái đầu dốt đặc của anh ta không làm sao hiểu nổi. Nhưng theo truyền thống “thi hành trước, khiếu nại sau” của quân đội thì anh ta chỉ âm thầm thắc mắc một cách tế nhị qua những lời nói và cử chỉ rất tếu mà thôi.

Đọc đến đây chắc có nhiều vị cho là tôi đã viết lạc đề đối với cái tựa bài đã nêu ở trên. Tôi không nói gì tới nội dung của nghề Địa chánh hết mà đi kể một chuyện phim một cách một cách lê thê luộm thuộm thì lạc đề đứt đuôi đi chớ còn gì nữa?

Theo lẽ tôi phải nói về những kỹ năng căn bản của nghề Địa chánh là đo đạc thiết lập các loại bản đồ. Từ những cuộc đo đạc bao trùm hết trái đất bằng khoa Trắc Cầu (Geodésie) để thiết lập bản đồ địa dư (tỷ lệ nhỏ), đến những cuộc đo đạc với phạm vi nhỏ hơn như khoa Tam giác đạc (Triangulation), Đa giác đạc (Polygonation), Dẫn tuyến (Cheminement), Đo tua (Rayonnement), Đo cao độ

(Nivellement), vân vân... để thiết lập bản đồ chính xác với tỷ lệ lớn cho cơ quan Quản thủ Điền địa dùng làm tài liệu bảo vệ quyền sở hữu đất đai của dân chúng hay của quốc gia, hoặc bản đồ địa thế (có vòng cao độ) cho cơ quan Kiến thiết làm công tác chỉnh trang đô thị hay chỉnh trang lãnh thổ. Rồi thì nào là làm Kiến điền thiết lập địa bộ, công nhận quyền sở hữu bất động sản qua những tờ bằng khoán đất hay những bản trích lục địa bộ. Rồi thì nào là cấp phát hay bán đấu giá đất công sản quốc gia cho tư nhân trưng khẩn khai thác làm ruộng làm rẫy hay lập đồn điền theo luật lệ Đặc nhượng công sản. Sau nầy còn có việc cấp phát ruộng đất cho nông dân và bồi thường truất hữu cho điền chủ theo luật lệ Cải cách Điền địa nữa. Chưa kể khoa Không ảnh (Photogramétrie) chụp hình từ trên máy bay xuống để khai thác vào những công tác thiết lập các loại bản đồ vừa nêu ở trên. Phải nói hết những cái đó là viết về đề tài kỹ thuật chuyên môn. Lá Thư AHCC làm gì có đủ giấy mà đăng tải những cái khan khó nhọc đó? Dù có đủ giấy để đăng thì có bao nhiêu ái hữu chịu khó đọc? Và điều quan trọng nhất là nếu viết như vậy là viết sai đề. Bởi vì nếu xem kỹ lại tựa bài, quý vị sẽ thấy ba chấm lửng sau chữ “là”. Với ba chấm lửng đó, bài nầy không phải là bài viết để giải thích cho độc giả biết Địa chánh là cái gì. Muốn biết ba chấm lửng đó là ý gì, xin xem tiếp hồi sau sẽ rõ.

Đây xin nói qua tới khúc phim chớ kể hoạch vượt ngục đã tới giai đoạn chót. Mọi sự chuẩn bị đã thực hiện xong trong khi

đoạn cuối của đường hầm đã trở ra ngoài bia rừng. Bây giờ chỉ còn có việc ban lệnh hành quân để xuất phát chui ra bên ngoài thôi. Âm mưu và kế hoạch vượt ngục được mọi người tham dự biết từ trước lâu lắm rồi. Nên vai trò và công việc làm của từng người trong giờ xuất phát ai nấy đều thuộc nằm lòng hết. Tối ngày N giờ G là cứ theo đó mà làm thì xong hết. Tuy nhiên cũng theo truyền thống của quân đội, vị chỉ huy sau khi ban lệnh hành quân lần chót cho mọi người rồi thì cũng phải hỏi một câu theo lệ là: Còn ai thắc mắc gì nữa không? Và câu trả lời theo lệ phải là câu trả lời đồng thanh: Không! Và cuộc hành quân sẽ bắt đầu. Đây là giây phút nghẹt thở nhất của cuốn phim. Khán giả có mắc đi restroom cũng phải nín để ngồi lại theo dõi. Vị chỉ huy sẽ là người chui ra sau rốt cũng như vị thuyền trưởng phải ở lại chiếc tàu chìm cho đến phút chót vậy. Ông ta đứng bên miệng hầm bắt tay đưa tiễn từng người chung xuống chui ra bên ngoài. Cuộc di tản tiến hành êm thấm xuôi rọt với những người chun xuống trước. Đến phiên anh lính binh nhì thì khi chun nửa người xuống dưới rồi, anh ta bèn khựng lại thò đầu lên nói với vị chỉ huy rằng: “Tôi còn một điều thắc mắc muốn trình bày được không?” Đang nín thở theo dõi mà thấy cảnh “thắc mắc” này, khán giả thiếu điều muốn tắt thở luôn. Bởi vì anh lính này là người mạnh khỏe nhất nên đã góp công nhiều nhất trong

việc đào đường hầm này. Dĩ nhiên anh ta biết rõ tình trạng của đường hầm hơn ai hết. Tối giờ phút sinh tử này mà anh ta còn thắc mắc tức là đường hầm có vấn đề hay là kế hoạch có điều không ổn, phải dẹp hay sửa đổi.

Sau khi được vị chủ huy ra dấu cho phép cứ việc hỏi đi, thì anh lính ba gai nọ bèn hỏi một câu lằng xẹt sau đây với một bộ mặt rất cu li và kèm theo một nụ cười rất tinh quái: “Qu'est-ce que



le Cadastre?” Hỏi xong anh ta tuột xuống hầm chui tuốt ra ngoài một nước. Để vị chỉ huy ở lại què một cục và chỉ có nước cười trừ thôi. Đây là một câu hỏi vô duyên nhất được một diễn viên thượng thặng diễn xuất một cách tài tình nhất, khiến cho tôi xem rồi cứ nhớ mãi sau bao nhiêu năm đã trôi qua. Cả rạp khán giả nín thở và nín tè cả buổi rồi bây giờ mới được một mẻ cười xòa thoải mái. Có được trận cười xòa đó rồi thì mới có đủ hơi sức mà theo dõi tiếp đoạn sau của cuốn phim gồm những cảnh đuổi bắt tù vượt ngục mà kết quả chung cuộc hình như

mọi người đều bị bắt trở lại hết cho đúng với nhan đề của cuốn phim là Những Áo Ảnh Vĩ Đại. Một cảnh vượt ngục thất bại trong phim mà tôi còn nhớ là có hai sĩ quan tù binh sau khi chui ra khỏi trại rồi thì thay đồ dân sự và giả dạng làm công dân Anh, có giấy thông hành và chiếu khán đầy đủ để xuất cảnh. Khi bị cảnh binh Đức xét hỏi thì đóng kịch rất khéo là mình không hiểu tiếng Pháp và không nói được tiếng

Pháp. Sau cùng không còn lý do gì để làm khó dễ họ được nữa nên cảnh binh Đức phải để cho họ đi. Khi hai người này vừa bước lên xe buýt thì bỗng nhiên cảnh binh Đức nói với theo một cách vui vẻ lịch sự như sau: “Au revoir! Merci messieurs!” Một người trong bọn liền trả lời thật nhanh theo phản ứng tự nhiên như sau: “Il n’y a pas de quoi!” Thế là lộ tẩy. Rồi một màn rượt đuổi và một màn bị bắt nhất trở lại. Bị bắt nhất

trở lại vì có cái phản ứng bèn nhảy của một người Pháp lịch sự thì không có gì đáng ân hận cả. Đó là thái độ của hai người bị bắt lại đó. Còn những người khác khi bị bắt lại, hình như ai cũng có một lý do chính đáng để có được một thái độ vui vẻ mang màu sắc đầy triết lý chịu chơi như vậy. Điều đó khiến cho khán giả sau khi rời khỏi rạp mà vẫn tin rằng nhóm vượt ngục đó thế nào cũng “thua keo này bày keo khác” mà vượt ngục nữa. Bởi vì đã có một người trong nhóm từng phán một câu đại khái như sau: “Trường học

được lập ra là để cho người ta tới học. Sân banh được làm ra để người ta tới đá banh. Và nhà tù được xây lên là để cho người ta... vượt ngục. Câu nói thật là chí lý thay. Tôi không biết dân Việt Nam ta có bao nhiêu người xem phim này. Nhưng chắc phải có nhiều triệu người đã nhập tâm với tinh thần câu triết lý thật là chịu chơi đó do lòng khao khát tự do rất cao độ mà có. Bằng cớ là có được trên dưới một triệu người vượt biên thành công bên cạnh bao nhiêu người vượt biên thất bại hoặc đã có ý vượt biên mà chưa thực hiện được. Bởi vì sau 30 tháng tư 1975, thì câu triết lý yêu chuộng tự do cho đến chết trên đây đã mặc nhiên được bổ túc thêm như sau: “Nước Việt Nam thống nhất về tay Cộng sản được dựng lên là để cho người dân... vượt biên.” Vượt một lần không thoát bị bắt lại thì khi nào được thả ra là vượt nữa. Cứ hỏi đại bất cứ một gia đình Việt Nam tị nạn Cộng sản nào ở hải ngoại, người ta cũng sẽ được nghe một “chuyện dài” vượt biên với tình tiết hồi hộp hấp dẫn không thua gì những tình tiết trong Les Grandes Illusions vậy.

Xin trở lại đàn cừu của chúng ta. Câu hỏi tiếng Tây trên kia nếu dịch một cách vô thưởng vô phạt thì là: “Địa chánh là cái gì?” Nhưng dịch thiệt thà như vậy thì không lột tả được hết cái ý và cái tâm trạng của anh chàng lính ba gai mà dễ thương nọ. Còn dịch

làm sao cho “đạt” thì đó mới chính là chủ đề của bài viết này.

Trước hết nếu ta nhìn vào khuôn mặt hốc hác vì những ngày “lao động là vinh quang” đã qua của anh ta, và nhớ lại những sự ảm ức của anh ta vì dốt mà không hiểu được tại sao phải tuân lệnh làm theo những lời của viên kỹ sư nọ, thì chắc có lẽ ta phải mượn giọng của ban thoại kịch La Thoại Tân mà dịch câu đó như



vậy: “Địa chánh là cái con khi gì?” Còn như nhìn vào nụ cười ranh mãnh của anh ta khi hỏi câu đó, rồi nhớ lại cái tánh bạt mạng, ba gai bất cần đời của anh ta khi phản ứng lại cái tánh nghiêm trang, tử tử, chuyện gì cũng xem là quan trọng chết người hết của viên kỹ sư nọ, thì chắc tôi phải mượn giọng của một ông thầy rất khả ái của chúng tôi là kỹ sư Cao Thành Chương mà dịch câu đó

như vậy: “Địa chánh là cái chó gì?”

Ngành Địa chánh đã bị cái số phận hẩm hiu ít được người biết tới như vậy, thì có một cái nghề ăn chịu dính dấp nhiều với ngành này (như nghề thầu khoán dính dấp tới ngành Công chánh vậy) số phận còn hẩm hiu hơn nữa. Đó là nghề Trắc địa sư tư hoặc Giám định Trắc địa sư (nếu có tầm vóc cao hơn). Tôi sẽ không trình bày

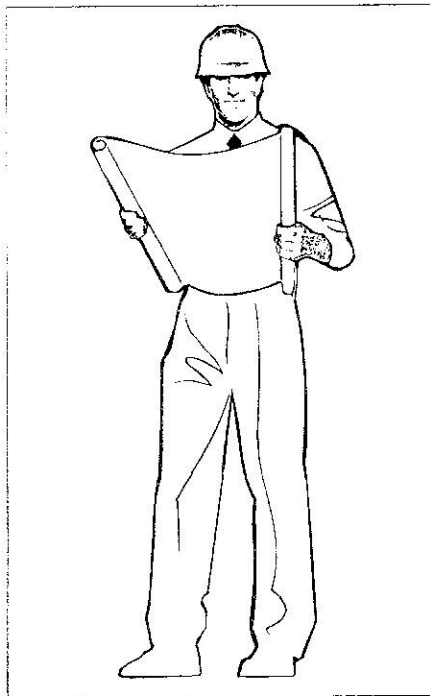
chuyện dài “Trắc địa sư là cái gì?” đâu. Mà chỉ nêu một điểm chứng minh là ít có người biết và nhớ tới họ. Đó là trước 1975 trong nước ta có cả chục vị hành nghề Trắc địa sư này. Mà bây giờ bảo người trong giới đã ăn cơm Địa chánh không ít như tôi đây kể tên những vị đó ra, thú thật tôi chỉ có thể nhớ và kể ra phượng danh của hai vị tiền bối mà thôi. Đó là Trắc địa sư Đào Văn Nhơn ở Biên Hòa và Giám Định Trắc địa sư Ngô Trọng Lữ trên Đà Lạt. Tên tuổi của cụ Ngô Trọng

Lữ thì có rất nhiều người biết. Nhưng mà nội dung của cái nghề cao quý của cụ thì chưa chắc có được mấy người rõ. Trong khi đó nếu bảo kể tên những nhà thầu khoán có tầm vóc cỡ như AH Hà Văn Đáng ở ngoài Nha Trang vậy thì ái hữu nào trong chúng ta cũng có thể kể ra hàng chục là ít, và biết rõ mấy nhà thầu khoán đó làm những gì.

Địa chánh còn bị một cái hăm hiu nữa là dễ bị che lấp và lẫn lộn trong Công chánh. Ngay những người trong Công chánh như BPT Lá Thư mà cũng có sự lẫn lộn đó. Nếu không tin xin hãy giở lại Lá Thư số 72 nơi trang 51 nói về tiểu sử của cụ Nguyễn Văn Minh thì sẽ rõ. Trong 15 năm làm việc ở Nha Trang, cụ không phải làm ở Ty Công Chánh (với ái hữu quá cố Dương Hảo Hớn hay ái hữu Nguyễn Văn Mơ,) mà làm ở Ty Điền Địa tức là làm về Địa chánh (với kẻ viết bài này.) Xin quý vị đừng bắt tôi nói chuyện dài “Điền địa là cái gì?” nhé. Có như vậy tôi mới có thể viết nốt phần cuối của bài này được và may ra khỏi bị BPT Lá Thư thổi còi phạt ọt giờ nữa (nhứt là sau khi tôi vừa cho họ một bàn không gở trong đoạn này.

Nếu cuốn phim để đời kể trên đây mà phải phụ đề Việt ngữ cho mấy cái “đỉnh cao trí tuệ” bên nhà hiện nay xem thì ta phải dịch câu đó như thế nào mới đạt đây? Đừng quên rằng quan niệm về vấn đề quyền tư hữu bất động sản là cái gì không có trong từ điển hay hiến pháp của họ. Người dân mà có làm chủ một cái gì thì chỉ là “làm chủ tập thể” thôi kể cả cái thân và cái xác, lắm khi luôn cái hồn của họ nữa. Mà làm chủ tập thể là làm chủ theo kiểu nào người dân Việt Nam đều đã được sáng mắt ra hết rồi cho nên mới có cả triệu người liều mạng vượt biên để khỏi phải sống trong cảnh được cho làm chủ theo kiểu nhà nước quản lý và đảng lãnh đạo đó. Vậy thì cái nghề Địa chánh với chức năng vẽ bản đồ và lập địa bộ để quản thủ và bảo vệ quyền tư hữu bất động sản nọ là

cái nghề không thể có một chỗ đứng và tồn tại được với một cái xã hội như vậy trừ phi nó phải biến thân thành một cái gì khác rất kỳ lạ và kinh dị như một quái thai vậy. Một trong những thí dụ của sự kỳ quái đó, người ta có thể tìm thấy trong quyển Hồi Ký Một Người Mất Ngày Tháng của Nhã Ca. Trong quyển hồi ký đặc sắc đó có nhiều đoạn nhắc đến cái trụ sở mang tên là Sở nhà đất thành phố ở đường Hai Bà Trưng mà tôi



tin chắc rằng đó là cơ quan trung ương Tổng Nha Điền Địa cũ. Tổng Nha này trong mấy năm gần gũi trước 1975 do Kỹ sư Bùi Hữu Tiến ngồi trấn nhậm và chỉ trong thời gian vài ba năm thôi mà đã điều khiển và chỉ huy người dưới quyền của ông cấp phát trên dưới một triệu mẫu tây ruộng đất cho nông dân theo luật Người Cày Có Ruộng, làm vẻ vang cho ngành Địa chánh một thời. Cái thời oanh liệt đó của ngành Địa chánh đã vĩnh viễn đi

vào lịch sử và sẽ không bao giờ có thể có lại được nữa. Sau 1975, cái Tổng Nha kia bị giải phóng đến ngóm củ tỏi đi để đầu thai trở lại thành cái Sở này. Không biết sở này được dùng làm cái quỹ quái gì mà nó được nhà văn Nhã Ca mô tả như vậy: “Ngôi nhà, phía ngoài mang một bảng hiệu hiên lành: ban xây dựng sở nhà đất. Đó là cái địa chỉ tôi được lệnh đến trình diện cán bộ Mười Kết, công an Sở Bảo Vệ Chính Trị.” Nhà văn này khi ra khỏi tù, mỗi lần có chuyện chịu không thấu với phường hay quận, bà đi thẳng tới Sở Công An thành phố đòi nạp một lá đơn xin được trở vô khám ngôi tù vì ở bên ngoài bị phường và quận đối xử còn tệ hại hơn và nguy hiểm hơn ở trong tù nữa. Bị nhốt trong khám Chí Hòa hay khám Phan Đăng Lưu thì tác giả Nhã Ca gọi đó là ở trong tù “nhà tù nhỏ”. Được thả ra ngoài sống với “xã hội chủ nghĩa” thì tác giả gọi đó là ở trong “nhà tù lớn”. Cái thâm thúy nhứt của tác giả là cho thấy sống trong nhà tù nhỏ (với những người bạn tù phần đông là khá ái) dễ chịu và thoải mái hơn sống nơi nhà tù lớn (với đám sâu bọ lên làm sếp tại các cơ quan của nhà nước xã hội chủ nghĩa.)

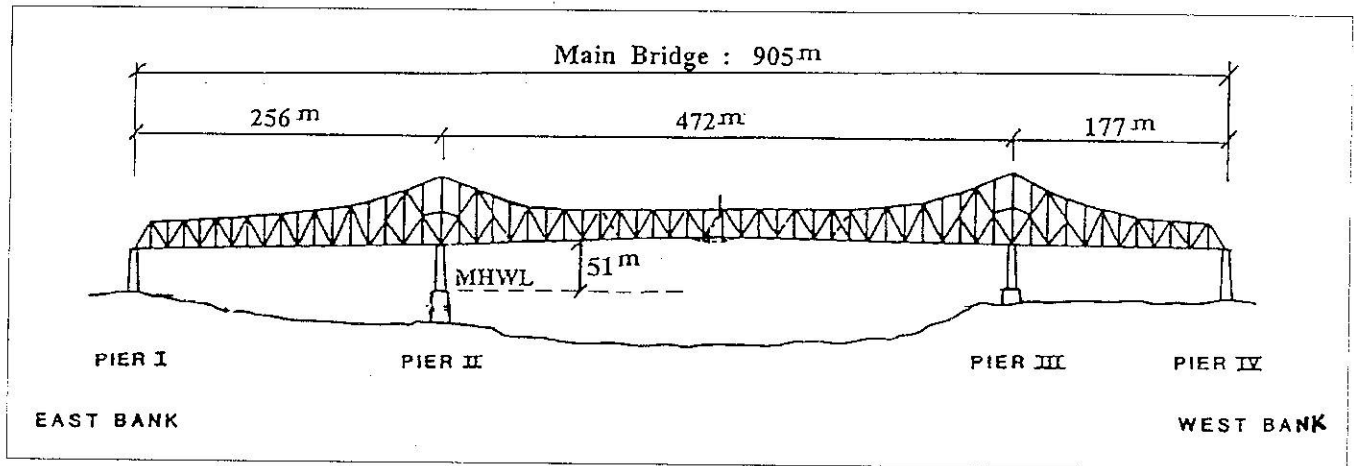
Trong bối cảnh đó - bối cảnh của một xã hội “người dân muốn chết” vì sống trong khám đồ khổ hơn sống bên ngoài - muốn dịch câu trên kia cho đạt thì tôi nghĩ chắc chỉ có cách ăn cắp bản quyền văn chương của ông tướng râu kẽm nhà ta mà dịch như vậy: “Địa chánh là cái mẹ gì?”

HÀ VĂN TRUNG

(July 14, 1998)

Cầu Con Cò tại thành phố Ngọc Lâm hay NIỀM VUI VÀ HẠNH PHÚC

BÙI ĐỨC HỢP



Người Việt tại Louisiana không ai là không biết cầu Con Cò (viết tắt là CCC) bắc qua sông Mississippi, nối liền hai bờ đông tây của thành phố Ngọc Lâm (New Orleans). Sở dĩ đồng hương gọi nó là cầu Con Cò vì trên cầu có treo hình bồ nông, biểu tượng của tiểu bang. Ngày nay, cầu mang tên mới Crescent City Connection (cũng viết tắt CCC) vì dòng sông uốn khúc theo hình trăng lưỡi liềm khi qua thành phố.

Mỗi lần tàu Natchez rú còi giục giã du khách tới giờ khởi hành khiến tôi liên tưởng tới phà Mỹ Thuận với sông Tiền nước chảy cuộn cuộn. Mỗi dịp đi công tác qua phà, tôi không quên ghé vào quán nhậu mua ít xâu chim sề nướng. Trong ký ức tôi, phà Mỹ Thuận rộng hơn CCC nhiều.

Đến Ngọc Lâm năm 1983, vào lúc thành phố đang xây dựng CCC thứ hai, tôi ghi chép từng chi

tiết, những khó khăn cũng như thuận lợi, với hy vọng một ngày nào đó sẽ làm một cầu tương tự chan chứa tình thương tại quê nhà.

Để phù hợp với chủ trương và đường lối (không ghi thành văn) của LT AHCC, chúng tôi chỉ ghi lại đây vài nét chính trong quá trình xây dựng CCC.

1. Lưu thông: Trước đây, thành phố chỉ có một cầu gồm 2 làn xe cho mỗi chiều (lưu lượng 60,000 xe ngày). Vào giờ tan sở, nạn kẹt xe kinh khủng, cảnh sát có mặt tại các lối lên cầu, qua máy truyền tin họ cho xe từng lối lên một. Thời gian trung bình qua cầu là 45 phút. Đó là lý do, tiểu bang cần xây gấp rút một cầu thứ hai song song với cầu cũ. Cầu mới gồm 6 làn xe trong đó có 2 làn xe dành cho xe buýt và H6V chạy vô thành phố. Cầu cũ chỉ dành cho xe ra khỏi thành phố. Từ ngày mở cầu, nạn kẹt xe

không còn nữa, dân West Bank thơ thới hân hoan ra mặt, mặc dù phải trả lệ phí qua cầu.

Không kể phần đường vô cầu giăng mắc chằng chịt, cầu mới gồm 3 nhịp dài 905m với nhịp giữa rộng 472m (xem Hình). Trong khi đó, cầu cáp Mỹ Thuận dài 650m với nhịp giữa 350m.

Cầu mới đã được thiết kế trong 4 năm (1979-1981), thiết kế đến đâu thi công đến đó, và hoàn tất trong 4 năm (1980-1984).

2. Trụ cầu: Bốn trụ cầu đều khởi công một lượt trong đó trụ số II là khó khăn hơn cả vì ở sâu.

Hằng năm, nước sông Mississippi chảy xiết từ tháng 2 đến tháng 7, gây chậm trễ cho công tác đúc trụ. Để móng trụ dựa trên một địa tầng vững chắc ở sâu khoảng 33m dưới đáy sông, nhà thầu đã sử dụng kẹt xon nổi nhiều khoang (open dredge concrete caisson), có kích thước 30m x 650m rộng như sân

football, cao 12m, trang bị cạnh cắt phía đáy (steel cutting edge). Ket xon nổi trên mặt nước và đưa tới vị trí trụ cầu bằng tàu kéo. Thành ket xon được đúc cao dần bằng bê tông đổ tại chỗ cho tới khi dụng lòng sông. Lúc đó, các gầu vét bùn bắt đầu hoạt động. Công tác đổ bê tông và vét bùn thay phiên nhau tiếp diễn cho đến khi đáy ket xon đạt độ sâu 33m dưới lòng sông. Để tránh sự xói lở, một thảm kết bằng cây Liễu, rộng gấp 3 lần sân football được trải sẵn trên lòng sông trước khi kéo ket xon đến vị trí.

Viết đến đây, chúng tôi lại tưởng nhớ tới thầy Lục văn Sáu giảng dạy môn Travaux maritimes. Thầy giảng rất lưu loát về ket xon khí, không bao giờ nhìn sách, dù chỉ một thoáng.

3. Cầu sắt: 28,000 T sắt đã được sử dụng để chế tạo các bộ phận cầu. Những cần cầu đặt trên sà lan có tầm cao 150m được dùng để ráp nối các thanh sắt. Cầu thuộc loại cầu hẫng (cantilever) với nhịp treo 225m, dài nhất nước Mỹ. Nhịp này được treo bởi giá treo, có thể đu đưa như quả lắc đồng hồ. Về mặt an toàn, nhà thầu đã chằng lưới dưới sàn cầu bao la như địa vông tại rừng nhân Bạc Liêu. Lại một lần nữa. CCC đã ghi thêm một kỷ lục cho thành phố Ngọc Lân.

Nhớ lại những năm xưa, mỗi lần AH và gia đình tới thăm thành phố, tôi đảm nhiệm vai trò hướng dẫn viên du lịch. Chương trình gồm có thăm viếng những kỳ quan như cầu Pontchartrain dài nhất thế giới (24 mile), cầu xe lửa Huey B. Long cao nhất, Convention Center và superdome rộng nhất, những sinh

hoạt độc đáo như chợ chồm hổm người Việt, French Quarter v.v... và những tua thì nhiều không kể xiết như Swamp tour, Wildlife tour, River tour.

Một số đồng AH thích đi Mississippi tua trên con tàu Natchez với gầu guồng phun nước. Kể cũng thú vị, vừa được thăm sông nước miền Nam, vừa thưởng thức nhạc Jazz dạt dào với những món seafood đậm đà mùi vị.

Các anh có phần thích thú

Đôi Mắt Người Sơn Tây

Quang Dũng

Đôi mắt người Sơn Tây
u uẩn chiều luân lạc
buồn viễn xứ khôn khuây.

Tôi gửi niềm nhớ thương
em mang giùm tôi nhé
ngày trở lại quê hương
khóc hoan ca rớm lệ.

Bao giờ trở lại đồng Bương Cấn
về núi Sài Sơn ngó lúa vàng
Sông Đáy chầm nguồn nơi Phú Quốc
sáo diều khuya khoắt thổi đêm trăng.

Bao giờ tôi gặp em lần nữa
chắc đã thanh bình rộn tiếng ca
đã hết sắc màu chinh chiến cũ
còn có bao giờ em nhớ ta?

(1949)

hơn, khi đứng trên boong tàu, quan sát 2 đoàn voi sắt khổng lồ vất qua sông với những chốt treo to như bánh xe ô tô. Còn các chị phát biểu "Đi một lần là đủ, cái gì mà cứ hết chui qua cầu rồi lại vượt qua cống!" Với nhiệm vụ hướng dẫn viên, kẻ viết bài này không những chui qua cầu một lần, mà nhiều lần trong đời, lấy niềm vui của AH làm hạnh phúc của mình vậy.

BÙI ĐỨC HỢP

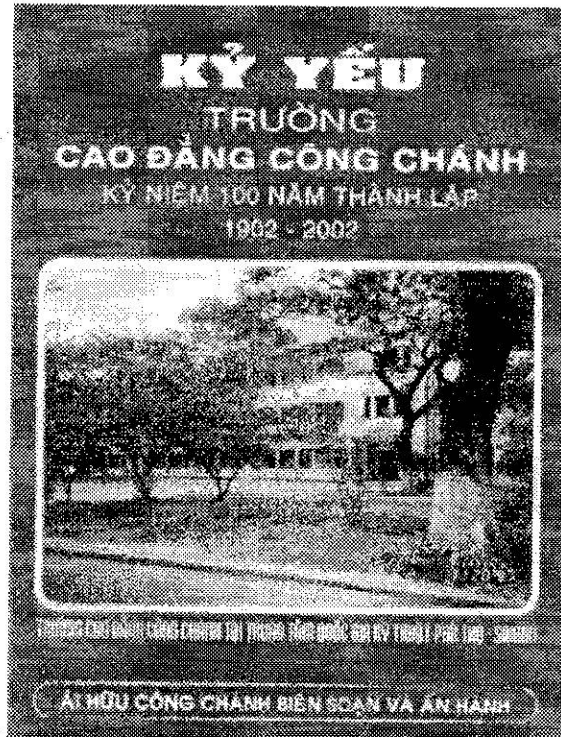
Phục sinh 2000

Kỷ Yếu Công Chánh và Kỷ Yếu Cựu Sinh Viên

TỪ MINH TÂM

Năm 2000 có thể coi như một năm quan trọng, đánh dấu sự trưởng thành về tình thân hữu của cả Công Chánh hải ngoại cũng như Công Chánh trong nước. Điển hình là sự ra đời của Kỷ Yếu Trường Cao Đẳng Công Chánh (xin viết tắt là KYCC) do Ái Hữu Công Chánh biên soạn và ấn hành, cũng như Kỷ Yếu Cựu Sinh Viên Xây Dựng, Cầu Đường, Thủy Lợi (xin viết tắt là KYCSV) do Khoa Kỹ Thuật Xây Dựng, Trường Đại Học Kỹ Thuật (tên hiện nay của Trung Tâm Quốc Gia Kỹ Thuật Phú Thọ) ấn hành. Chúng tôi may mắn có cả hai quyển kỷ yếu nên xin viết đôi hàng nhận xét để giúp các bạn trong nước biết được sinh hoạt của ái hữu công chánh hải ngoại, còn các ái hữu ở hải ngoại cũng có dịp tìm hiểu về những thay đổi trong việc đào tạo kỹ sư công chánh trong nước sau năm 1975.

Nhận xét đầu tiên của chúng tôi là sự thán phục đối với cả hai ban biên tập, cũng như các cộng sự viên đã thành hình được những công trình để nối liền tình thân hữu giữa những đồng môn, do hoàn cảnh mà mỗi người một nơi. Kỷ yếu sẽ nhắc nhở bạn bè về những ngày cùng chung học tập dưới mái trường công chánh để cùng nhau tương thân tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau, hay ít ra cũng gợi lại chút ít kỷ niệm vui buồn



trong một giai đoạn của cuộc đời. Cả hai ban biên tập đã làm việc vất vả trong một thời gian khá dài để thực hiện hai kỷ yếu nói trên, công sức của các vị đó thật đáng trân trọng và khen ngợi. Bây giờ xin đi vào nhận xét hai tập kỷ yếu của chúng ta.

Về hình thức hai kỷ yếu đều được in ấn khá đẹp. KYCC dày hơn với 354 trang, KYCSV chỉ có 123 trang và một số trang quảng cáo. Cả hai đều có khổ gần bằng 8.5" x 11" giấy trắng. Các trang quảng cáo của KYCSV in khá đẹp cho thấy kỹ thuật in ở Việt Nam hiện nay khá tiến bộ.

Về nội dung KYCC có nội dung phong phú hơn với các mục về lịch sử hình thành của Trường Cao Đẳng Công Chánh qua các giai đoạn, danh sách các Giám Đốc, Ban Giảng Huấn và sinh viên các khóa, các bài viết của các ái hữu kể lại kỷ niệm những năm theo học, và phụ bản gồm những tài liệu liên quan đến Trường Cao Đẳng Công Chánh Đông Dương và Việt Nam cũng như các tài liệu tham khảo. KYCSV có hai phần chính là giới thiệu

Trường Đại Học Kỹ Thuật và giới thiệu Khoa Kỹ Thuật Xây Dựng. Trong phần hai có phần về chương trình đào tạo hiện nay, danh sách Ban Giảng Huấn và danh sách sinh viên từ niên khóa 1975 đến 1993.

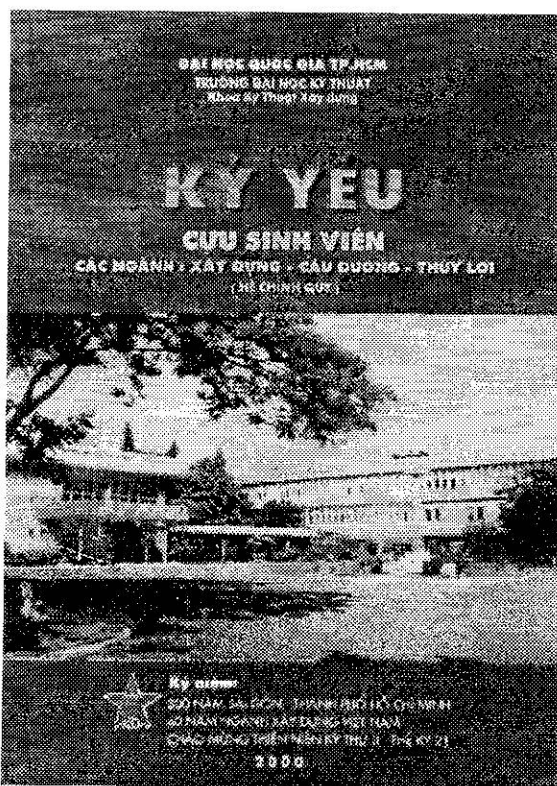
Nhận xét của chúng tôi là KYCC có tình hơn vì có nhiều bài viết của các ái hữu trên khắp thế giới, kể lại những câu chuyện về thầy trò, về bạn bè của các khóa, nhờ đó mọi người có dịp tìm hiểu sinh hoạt của các khóa trước và sau mình. Ngược lại KYCSV thì khô khan hơn vì không có bài viết của sinh viên, nhưng KYCSV lại rất đầy đủ về chương trình đào

tạo hiện nay vì Ban Biên Tập là các nhân viên giảng huấn trong Khoa Xây Dựng. Về tên gọi của KYCSV thì có lẽ chỉ nên viết là Kỹ Yếu Cự Sinh Viên Xây Dựng, vì nếu không dùng chữ Công Chánh thì nên dùng chữ Xây Dựng, chữ này đã hàm ý tất cả các ngành trong khoa xây dựng như cầu đường, thủy lợi, môi sinh, nền móng, kết cấu, trắc địa, công trình biển... Nếu gọi là Kỹ Yếu Cự Sinh Viên Xây Dựng, Cầu Đường, Thủy Lợi thì các sinh viên ngành khác có tên trong kỹ yếu sẽ... buồn. Mà không lẽ lại viết tên hết các ngành thì lại quá dài.

Nhờ KYCSV, chúng ta có thêm tin tức về tình hình đào tạo kỹ sư công chánh hiện nay. Sau năm 1975, ngành công chánh đổi tên là ngành xây dựng, còn ngành thủy lợi thì có thêm một khoa là Khoa Thủy Lợi. Đến năm 1991, Khoa Thủy Lợi nhập trở lại với Khoa Xây Dựng thành Khoa Kỹ Thuật Xây Dựng. Việc đào tạo trên căn bản theo hệ thống tín chỉ, sinh viên học khoảng 4.5 năm thì được cấp bằng "Kỹ Sư Xây Dựng". Ngoài ra, còn đào tạo các kỹ sư chuyên ngành là Kỹ Sư Công Chánh, Kỹ Sư Xây Dựng Dân Dụng và Công Nghiệp, Kỹ Sư Cầu Đường, Kỹ Sư Thủy Lợi - Thủy Điện, Kỹ Sư Trắc Địa - Bản Đồ. Về đào tạo sau đại học, Khoa Xây Dựng đào tạo cao học các ngành Xây Dựng Dân Dụng và Công Nghiệp, Công Trình Trên Nền Đất Yếu, Vật Liệu Xây Dựng, Địa Tin Học, Phụ Trách Cao Học Châu

Âu (EMMC), Cầu Đường (chuẩn bị mở). Sinh viên học chừng hai năm với khoảng 1200 giờ học (tương đương 80 tín chỉ) và là một luận án thì có bằng Thạc Sĩ. Năm 1997 có 31 Thạc Sĩ, năm 1998 có 28 Thạc Sĩ được nhận bằng. Trường cũng có đào tạo được 5 Tiến Sĩ Xây Dựng và hiện có 3 người đang là nghiên cứu sinh.

Ban Giảng Huấn được đào tạo từ nhiều nguồn khác nhau, trong và ngoài nước, có 113 cán bộ giảng dạy trong đó có 35 Tiến



Sĩ. 37 Thạc Sĩ, 41 Kỹ Sư. Riêng bạn bè khóa 15 nay đã có 3 Tiến Sĩ Xây Dựng là Nguyễn Văn Hiệp (tốt nghiệp Liên Xô), Bùi Công Thành (tốt nghiệp ở Bỉ) và Nguyễn Văn Đăng (tốt nghiệp tại Đại Học Kỹ Thuật TPHCM). Về Thạc Sĩ có Lê Hoàng Tuấn và Trần Tấn Quốc. Các khóa khác có Châu Ngọc Ẩn (Tiến Sĩ - Pháp), Nguyễn Ngọc Ẩn (Tiến Sĩ

- Nhật), Nguyễn Thị Phương (Tiến Sĩ - Pháp), Vũ Xuân Hòa (Tiến Sĩ - Pháp), Phạm Hồng Luân (Tiến Sĩ-Nga), và nhiều Thạc Sĩ như Trần Ngọc Bích, Trần Quang Hộ, Đặng Kỳ Minh, Lê Tuấn Khoa, Trà Thanh Phương...

Về số lượng đào tạo, hiện nay Trường Đại Học Kỹ Thuật tuyển hằng năm tới 2.500 sinh viên các ngành. Số lượng cho ngành công chánh ra trường năm 1992 theo KYCSV là 383 kỹ sư cho các ngành cầu đường, xây dựng dân dụng và công nghiệp, công trình biển, môi sinh, trắc địa, vật liệu xây dựng. Trong khi đó cơ sở vật chất của Khoa Xây Dựng, nhất là Phòng Thí Nghiệm chỉ tăng thêm có Phòng Thí Nghiệm Công Trình và Phòng Thực Tập Cơ Học (dạy các phần mềm ứng dụng cho máy vi tính. Có lẽ các Phòng Thí Nghiệm bị quá tải trong tình trạng hiện nay. Về quan hệ quốc tế, Khoa Xây Dựng hiện nay có hợp tác với nhiều nước như Bỉ, Pháp, Nga, Canada, Nhật để hợp tác trong việc đào tạo sau đại học.

Một khuyết điểm của KYCSV là chỉ nói thoáng qua những chuyển biến của Khoa Xây Dựng từ năm 1975 đến nay nên người đọc dễ có thắc mắc về giai đoạn nói trên, một giai đoạn nhiều thăng trầm của ngành công chánh. Nếu có những bài viết về các khóa học trong thời gian này có lẽ sẽ giúp độc giả hình dung được đôi chút về sự phát triển của Khoa Xây Dựng trong thời gian này.

Hai là cũng còn những thiếu sót về danh sách sinh viên ra trường. Trách nhiệm đó không phải ở ban biên tập mà ở các bạn học cùng khóa không quan tâm tìm tòi danh sách của bạn bè khóa mình học để gửi cho ban biên tập. Còn danh sách học sinh trong Khoa Xây Dựng theo chúng tôi biết cũng thất lạc nhiều và không đầy đủ. Hy vọng trong các lần xuất bản sau sẽ có những đóng góp của thân hữu các nơi để các kỷ yếu được hoàn chỉnh.

KYCSV có nhận đóng góp và quảng cáo của các cựu sinh viên. Khóa 15 chúng ta có Diệp Thế Xuân, và Nguyễn Văn Bình đóng góp mỗi người 1 triệu đồng. Khóa 17 có Trần Viết Hiếu đóng góp 1 triệu đồng. Tổng số tiền đóng góp và quảng cáo lên tới trên 51 triệu. Hoan hô các Mạnh Thường Quân, nhờ đó chúng ta có Kỷ Yếu mà không phải lo chi phí in ấn.

Kỷ Yếu Công Chánh và Kỷ Yếu Cựu Sinh Viên ra đời cho thấy càng ngày tình cảm thân mật của các cựu sinh viên công chánh trở nên gần gũi hơn. KYCSV chính là nối tiếp của KYCC. Hy vọng trong tương lai Ban Biên Tập của hai Kỷ Yếu sẽ làm việc chung với nhau để chúng ta có một kỷ yếu duy nhất cho những người xuất thân cùng một mái trường: Trường Công Chánh.

TMT

(7/2000)

Bài viết trên đây được đăng trên internet trong website Thân Hữu khóa 15 công chánh. Xin đọc tại địa chỉ:

<http://kscc15.homepage.com>

Ông Đồ

Vũ Đình Liên



Mỗi năm hoa đào nở
lại thấy ông đồ già
bày mực tàu, giấy đỏ
bên phố đông người qua.

Bao nhiêu người thuê viết
tấm tắc ngợi khen tài
hoa tay thảo những nét
như phượng múa rồng bay.

Nhưng mỗi năm mỗi vắng
người thuê viết nay đâu?
giấy đỏ buồn không thấm
mực đọng trong nghiên sầu.

Ông đồ vẫn ngồi đấy
qua đường không ai hay
lá vàng rơi trên giấy
ngoài trời mưa bụi bay.

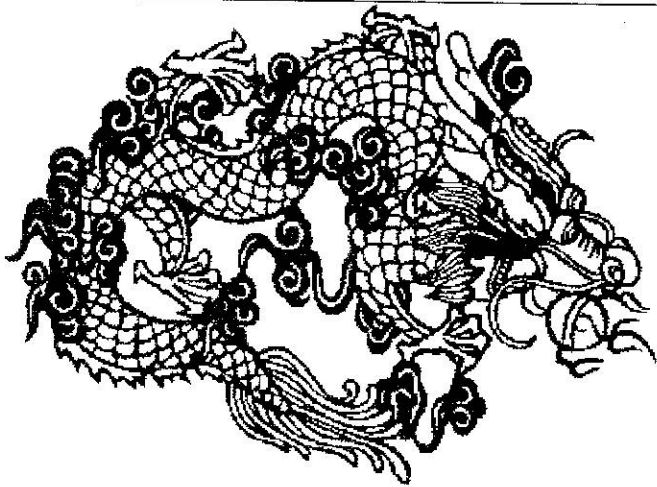
Năm nay đào lại nở
không thấy ông đồ xưa
những người muôn năm cũ
hồn ở đâu bây giờ?

* Ghi chú:

Hiện nay tại Việt Nam, sinh viên tốt nghiệp tương đương với bậc Cao Học, nghĩa là 2 năm sau Cử Nhân, được gọi là Thạc sĩ, thấp hơn bậc Tiến sĩ.

Vài hàng về Quốc Hiệu với gốc tích quê hương Việt Nam các biến cố lịch sử tại quê nhà trong những năm Thìn

LÊ QUANG TIÊM biên soạn



Quê hương Việt Nam của chúng ta trước kia được gọi là Hồng Bàng. Vào năm 1802 vua Gia Long thống nhất Nam Bắc.

Năm Mậu Thìn (248):

Ở quận Cửu Chân có người đàn bà tên Triệu Thị Chinh gọi binh đánh nhà Ngô. Bà chiêu mộ hơn 1.000 tráng sĩ để hàm thụ họ và tuyên bố như sau: "Tôi muốn cỡi cơn gió mạnh, quét sạch bờ cõi để cứu dân ra khỏi nơi đấm đui, chứ không thềm bắt chước người đời cúi đầu cong lưng để làm tỳ thiếp người ta".

Năm Canh Thìn (860):

Nhà Đường gọi Vương Thức về làm quan Sát Sứ ở bên Tàu và sai Lý Hổ sang làm đô hộ.

Năm Mậu Thìn (986):

Đinh Bộ Lĩnh được lên ngôi hoàng đế tức là Tiên Hoàng Đế, đặt quốc hiệu là Đại Cồ Việt, đóng đô ở Hoa Lư. Tiên Hoàng làm vua được 12 năm, thọ 56 tuổi.

Năm Bính Thìn (1076):

Vua Lý Nhân Tông lập Quốc Tử Giám để bổ

những người văn học vào dạy. Sự Nho học ở nước ta khởi đầu thịnh lên từ thời bấy giờ.

Năm Bính Thìn (1076):

Quân nhà Tống vào chiếm địa hạt nước ta. Lý triều sai Lý Thường Kiệt đem binh đánh chặn quân nhà Tống tại vùng Bắc Ninh. Quân nhà Tống bị thua trận, chết hơn 1.000 binh sĩ.

Năm Canh Thìn (1400):

Lê Quý Ly làm phụ chính cướp ngôi của Trần Thiếu Đế, rồi tự xưng làm vua, đổi họ Lý ra họ Hồ.

Năm Bính Thìn (1856):

Là năm Tự Đức thứ IX. Chính phủ Pháp cử ông Leheur de Ville-sur-Arc cùng chiến thuyền Catinat bắn phá các đồn ở Đà Nẵng để trả thù rồi bỏ đi. Bốn tháng sau Pháp cử sứ thần ở Xiêm La là ông Montigny sang điều đình để triều đình ta cho hưởng tự do truyền đạo, mở cửa cho việc thông thương, nhưng chính phủ ta không chịu.

Năm Canh Thìn (1940):

- Ngày 23 tháng 7 năm 1940, đô đốc Decoux được cử thay thế tướng Catroux làm toàn quyền Đông Dương.

- Ngày 22 tháng 9 năm 1940: Quân đội Nhật tấn công Pháp tại tỉnh Lạng Sơn, Đồng Đăng, Kỳ Lừa. Tướng Pháp Martin yêu cầu một cuộc ngưng bắn.

- Ngày 26 tháng 9 năm 1940: Quân đội Nhật đổ bộ lên Hải Phòng. Trong giai đoạn này, miền Nam gọi là Nam Kỳ là thuộc địa Pháp, Bắc Kỳ nằm dưới quy chế bảo hộ. Triều đình Huế của vua Bảo Đại chẳng điều hành chi quan trọng. Mọi quyền hành đều nằm trong tay toàn quyền Pháp là tướng Catroux. Đến tháng 6 năm 1940, phó đô đốc Decoux đã được chính phủ Pháp bổ nhiệm thay thế

tướng Catroux.

Năm Nhâm Thìn (1952):

- *Ngày 6 tháng 1 năm 1952:* Tướng Pháp là De Lattre de Tassigny từ trần vì bệnh ung thư.

- *Ngày 3 tháng 6 năm 1952:* Vua Bảo Đại giải tán chính phủ Trần Văn Hữu và đề cử ông Nguyễn Văn Tâm đảm nhiệm chức vụ thủ tướng chính phủ Việt Nam.

- *Ngày 10 tháng 7 năm 1952:* Đại sứ Hoa Kỳ Donald Heath trình ủy nhiệm thư lên vua Bảo Đại, đồng thời một tòa đại sứ Việt Nam Cộng Hòa được thiết lập tại Hoa Thịnh Đốn.

- *Ngày 4 tháng 1 năm 1952:* Dwight David Eisenhower đắc cử tổng thống Hoa Kỳ và với nhiệm kỳ của ông, cuộc chiến tranh tại Đông Dương thôi không còn là cuộc chiến tranh giành lại thuộc địa của Pháp mà là một cuộc chiến giữa cộng sản và thế giới tự do.

Năm Giáp Thìn (1964):

- *Ngày 2 tháng 1 năm 1964:* Ngoại trưởng Hoa Kỳ Dean Rush loan báo trong một cuộc họp: "Một đơn vị quân lực Việt Nam đã chiếm được một số khí đạn được quan trọng tại miền châu thổ sông Cửu Long. Các khí giới và đạn được này mang nhãn hiệu sản xuất ở Trung cộng. Điều này chứng tỏ rằng Hà Nội đã chủ mưu trong việc xâm nhập vào miền Nam Việt Nam."

- *Ngày 28 tháng 1 năm 1964:* Tướng Nguyễn Khánh, tư lệnh quân khu I, bay về Sài Gòn trong bộ y phục dân sự nói là để chữa răng, nhưng chính thực ra là chỉ huy một cuộc đảo chính các tướng lãnh trong Hội Đồng Cách Mạng, với sự hỗ trợ của tướng Trần Thiện Khiêm, tư lệnh quân khu 3.

- *Ngày 30 tháng 1 năm 1964:* Đúng 4 giờ sáng, theo như kế hoạch đã được dự trù, lực lượng của tướng Khiêm bao vây nhà các tướng lãnh trong Hội Đồng Quân Nhân Cách Mạng, trong khi tướng Khánh chỉ huy một đơn vị đủ chiếm đóng bộ tổng tham mưu. Cuộc "chỉnh lý" của tướng Khánh đã thành công, không tổn phí một viên đạn nào. Bốn tướng lãnh: Trần Văn Đôn, Lê Văn Kim, Tôn Thất Đính và Mai Hữu Xuân bị đưa đi giam giữ tại Đà Lạt với lý do là đã có chủ trương thực hiện một chế độ trung lập, như Pháp đã đề xướng.

- *Ngày 31 tháng 1 năm 1964:* Ngay sau khi

chỉnh lý thành công, việc đầu tiên của tướng Khánh là ra mật lệnh thủ tiêu đại úy Nguyễn Văn Nhung, vừa được thăng chức thiếu tá sau ngày đảo chánh. Nhung là một trong số những sĩ quan đã hạ sát hai anh em cụ Diệm và Nhu. Nhung được ra mé sau một biệt thự, bị bắt quỳ xuống và lãnh một viên đạn vào gáy.

- *Ngày 1 tháng 3 năm 1964:* William Bundy, thứ trưởng quốc phòng Hoa Kỳ đặc trách các vấn đề an ninh quốc tế, đề nghị lên tổng thống kế hoạch oanh tạc Bắc Việt, cho rằng chủ trương oanh tạc có thể chứng minh cho một hành động yểm trợ các mục tiêu chính trị tại miền Nam Việt Nam. Oanh tạc sẽ có thể làm ngưng chỉ sự xâm nhập người và vũ khí từ miền Bắc vào miền Nam, củng cố thêm vị trí của Việt Nam Cộng Hòa cũng như chứng tỏ cho đối phương biết chính sách cứng rắn của Hoa Kỳ ngăn chặn sự bành trướng ảnh hưởng của cộng sản. Bundy cũng đề nghị thêm sự phong tỏa hải cảng Hải Phòng song song với biện pháp oanh tạc trực giao thông đưa tới biên giới Trung cộng.

- *Ngày 17 tháng 3 năm 1964:* Chính phủ Hoa Kỳ công bố quyết nghị của Hội Đồng An Ninh Quốc Gia, tái xác định những lời cam kết trước đây của các tổng thống Truman, Eisenhower và Kennedy rằng: "Chúng ta chủ trương Việt Nam độc lập mà không cộng sản. Nếu chúng ta không chiếm được mục tiêu tại Nam Việt Nam, hầu hết các quốc gia đông nam Á châu có thể rơi vào vòng quỹ đạo của cộng sản."

- *Ngày 2 tháng 5 năm 1964:* Chiến hạm USS Card của Hoa Kỳ buông neo tại bến Bạch Đằng sông Sài Gòn bị người nhái của Việt cộng đặt mìn đánh chìm ngày hôm sau. Việt cộng lại khùng bố ném lựu đạn vào đám đông dân chúng tại chiến hạm.

- *Ngày 12 tháng 5 năm 1964:* Hội nghị Tổ Chức Liên Phòng Đông Nam Á (SEATO) họp tại Vọng Các Thái Lan, tuyên bố việc đánh bại Việt cộng là chủ yếu cho nền an ninh của toàn thể Đông Nam Á. Đồng thời bộ trưởng quốc phòng McNamara và tướng Taylor được cử thăm viếng Nam Việt Nam lần thứ để duyệt xét lại tình hình của Nam Việt Nam.

- *Ngày 18 tháng 5 năm 1964:* Tòa Bạch Ốc yêu cầu quốc hội chấp thuận cho ngân khoản 125 triệu Mỹ kim thuộc chương trình viện trợ quân sự

và kinh tế cho miền Nam Việt Nam.

- **Ngày 20 tháng 6 năm 1964:** Tướng Westmoreland chính thức nhận chức vụ điều khiển cơ quan MACV thay thế cho tướng Harkins.

- **Ngày 23 tháng 6 năm 1964:** Tổng thống Johnson loan báo việc bổ nhiệm tướng Maxwell Taylor làm tân đại sứ Hoa Kỳ tại miền Nam Việt Nam thay thế cho đại sứ Cabot Lodge. Alexis Johnson được cử làm phó đại sứ.

- **Ngày 4 tháng 7 năm 1964:** Khoảng 800 cán binh Việt cộng mở cuộc tấn công vào một trại Lực Lượng Đặc Biệt nằm về phía tây tỉnh Thừa Thiên, giáp với khu vực 3 biên giới. Trại Nam Đông này được 300 lính Nùng và 12 cố vấn quân sự Hoa Kỳ trấn giữ. 62 cộng quân đã bỏ xác tại trận.

- **Ngày 5 tháng 8 năm 1964:** Thêm 5.000 binh sĩ Hoa Kỳ được gửi tới Nam Việt Nam, nâng cao tổng số lực lượng quân sự Hoa Kỳ lên 25.000 người.

- **Ngày 31 tháng 10 năm 1964:** Vào hồi 6 giờ chiều, phát ngôn viên Ngũ Giác Đài loan báo chiến hạm Bắc Việt lại mở cuộc tấn công mới vào các khu trục hạm Hoa Kỳ, và do đó lệnh oanh tạc lãnh thổ Bắc Việt được coi như một hành động trả đũa đầu tiên được thi hành. Các oanh tạc cơ xuất phát từ hai hàng không mẫu hạm Ticonderoga và Constellation đã thực hiện 64 phi vụ tấn công vào các kho dự trữ nhiên liệu tại hải cảng Vinh. Một phi công Hoa Kỳ bị trúng đạn phòng không của Bắc Việt và viên phi công, trung úy Everet Alvares nhảy dù ra ngoài và sau đó bị bắt cầm tù. Trung úy Alvares là quân nhân Hoa Kỳ đầu tiên bị bắt làm tù binh. Cho tới khi hiệp định đình chiến được ký kết tại Ba Lê, năm sau, ông mới được trao trả tự do.

- **Ngày 6 tháng 1 năm 1952:** Việt cộng dùng súng cối pháo kích phi trường Biên Hòa gây tử thương cho 5 quân nhân Hoa Kỳ, phá hủy 6 phóng pháo cơ Canberra B-57 và gây tổn thất nhẹ cho 8 chiếc khác. Đại sứ Taylor, trong chuyến bay thanh sát khu vực bị pháo kích, công nhận sự thay đổi trong chiến thuật của du kích quân nhằm tấn công vào các cơ sở quân sự Hoa Kỳ, và lên tiếng khuyến cáo Hoa Thịnh Đốn có biện pháp trả đũa Bắc Việt.

- **Ngày 1 tháng 12 năm 1964:** Tổng thống Hoa Kỳ Johnson họp với đại sứ Taylor tại Hoa Thịnh Đốn, đồng ý tiếp tục viện trợ cho chính phủ Nam Việt Nam và chấp thuận biện pháp oanh tạc trả đũa cho các hành động hiếu chiến của Bắc Việt vì họ đã

tấn công vào các khu trục hạm Hoa Kỳ tại vịnh Bắc Việt và nhất là vụ pháo kích vừa qua vào căn cứ không quân Biên Hòa.

- **Ngày 24 tháng 12 năm 1964:** Khách sạn Brink ở ngay trung tâm thủ đô, nơi dành riêng cho quân nhân Hoa Kỳ độc thân ở, bị quân khủng bố đặc bom phá hoại, ngày vào buổi trưa giáp lễ Giáng Sinh. Hai quân nhân Hoa Kỳ bị tử thương và hơn 100 người khác bị thương, trong số đó có 58 quân nhân Hoa Kỳ. Đại sứ Taylor lập tức báo cáo về Hoa Thịnh Đốn và đề nghị một cuộc oanh tạc trả đũa, nhưng tổng thống Johnson lưỡng lự chưa quyết định.

Lời tiên đoán các biến cố lịch sử trên thế giới vào năm 2000 tức năm Canh Thìn của các nhà tiên tri trứ danh như: Nostradamus, Edgar Cayce... Sau đây là nguyên văn lời tiên tri. Tôi viết lại nguyên văn để quý độc giả đọc và chiêm nghiệm, vì tam sao thất bản, *traiduire c'est trahir*.

The Biblés Four Horsemen of the Apocalypse are coming to Earth in the fulfilment of Bible prophecy that prove the end of the world is at hand.

Ominous sign: The Four Horsemen of the Apocalypse are headed toward Earth. Mankind faces the terrible lies and wrath of Satan who will kill one quarter of the population of Earth - over one billion people - Drought, famine and pestilence will contribute to global starvation and suffering.

Millions will go mad with pain and terror. Disease possible worse than AID's will sweep the globe. There is a complete eclipse of the sun... the sun turned black... the whole moon turned blood red and the stars in the sky fell to Earth.

Weather patterns will change all over the Earth.

Earthquakes and volcanic activity will occur with greater regularity.

Wars will flare up in Europe.

China, warlike and belligerent, will challenge the U.S for world leadership.

The Y2K problem will be disaster on the massive scale.

About the 18 U.S., Chinese and Russian nuclear missiles launch themselves at targets around the worlds as ca4rs suddenly stop and jetliners fall from the sky.

Pope John Paul will stun the world when he

announces from the Vatican that 200 young women will be trained as priests.

Tin Hoa Thịnh Đốn (AP): Gần 1.000 sao chổi (comets) nối tiếp nằm ở khoảng cách gần với trái đất có thể đặt ra một mối nguy hiểm trầm trọng đối với địa cầu. Đây là lời tuyên bố của các nhà thiên văn trong hội nghị tại trường đại học Cornell ở tiểu bang Нью Ước.

Có khoảng 2.000 tới 4.000 sao chổi có đường kính gần 500 mét băng ngang qua quỹ đạo trái đất. Theo nhà thiên văn Chodas của cơ quan Jet Propulsion Laboratory, một phòng thí nghiệm có liên hệ đến cơ quan NASA ở California thì hiện nay không có nguy hiểm nào đến từ không gian.

Cơ quan không gian Âu Châu (ESA) đã đánh giá là gần 8.000 mảnh vụn có đường kính ít nhất 10 centimet trên quỹ đạo chung quanh trái đất, có khả năng phá hủy 1 vệ tinh và hơn 150.000 mảnh vụn phế thải có đường kính hơn 1 centimet có thể phá hủy một phi thuyền không gian.

Một viên chức tình báo quốc gia của CIA về khoa học và kỹ thuật là ông Lawrence đã đánh giá rằng Nga, Ukraine, Trung quốc và Indonesia là những nơi mong manh nhất đối với tai họa điện toán Y2K.

Ông Henry Kissinger, nguyên bộ trưởng quốc phòng thời Richard Nixon làm tổng thống Hoa Kỳ tuyên bố: Hoa Kỳ và Trung Quốc có cơ nguy chiến tranh. Trung quốc đang tăng cường quân sự và kinh tế để tranh chấp với Hoa Kỳ về vị trí chiến lược tại Á Châu.

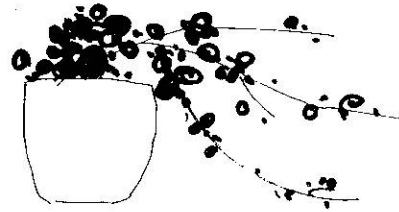
Trước thềm năm mới, chúng tôi xin thấp nén hương lòng hướng về Quê Mẹ, cầu xin các đấng thiêng liêng ban phước lành cho nước Việt Nam yêu quý của chúng ta được quốc thái dân an. Chúng tôi cũng ước mong các hội đoàn ở khắp nơi trên thế giới lấy câu Dân Vi Vi Quý của Mạnh Tử làm phương châm để đưa nước Việt Nam đến tự do, dân chủ và phú cường thật sự.

Chúng tôi cũng xin chúc quý vị lãnh tụ các đoàn thể và quý đồng hương một năm mới Canh Thìn bình an thịnh vượng, sống an lành trong năm mới, vận hội mới và nhiệm vụ mới.

Lê Quang Tiềm

Santa Ana, California.

Hoa Đào Nở Chốn Viễn Phương Tuệ Mai



*Chà cay! nhấp chén rượu đào
Rượu trong khói pháo, lòng sao rộn buồn*

*Xuân này xa cách cố hương
Hơi men quán trọ, ôi buồn nhớ nhung!
Phút giây xao xuyến trăn lòng
Vang vang khúc hát hào hùng, lại ca.*

*Đời còn những bước gió mưa
Vì chân còn hẹn hải hồ đã sao?
Chà cay! nhấp chén rượu đào
Rượu hương xuân ướp, lòng sao vẫn buồn.*

*Hoa đào nở chốn viễn phương
Vì xuân, gót dạn gió sương tạm ngừng
Mang mang lòng nhủ lại lòng
Tuổi thêm một tuổi, đời không thêm gì!*

*Ồ nhưng thôi, có sá chi
Năm châu đất rộng gót đi chưa mòn
Chí mình nguyện với nước non
Đầu xanh, máu nóng tất còn có phen.*

*Mỉm cười, gõ nhịp hát lên
Đời trong sáng lắm, thiếu niên chớ sầu.*

ÚC CHÂU VÀ ÁI HỮU

ĐỒNG SĨ KHIÊM

Gười năm 1999 tôi quyết định đi ăn Tết Dương lịch tại Úc Châu. Trước khi đi tôi đã liên lạc với AH Lê Cảnh Túc và cho biết ngày giờ đến cùng chỗ ở.

Melbourne

Vừa đến Melb. sau khi vào khách sạn thì Ring Ring, điện thoại reng. “Tôi là Anh (Trần Văn Anh) đây. Anh em CC ở đây muốn gặp Anh để đưa Anh đi viếng thắng cảnh và mời Anh đi ăn cơm thân hữu.” Vì đã mua sẵn Tours rồi nên tôi cảm ơn Anh nhưng hẹn ngày gặp mặt ăn cơm thân hữu. Thời tiết Mel. bị Y2K nên trời lạnh, thay vì nóng vì là mùa Hè ở Nam Bán Cầu, và mưa. Hai anh chị Anh đến đón tôi tại Khách Sạn rồi đưa đến nhà hàng ở khu Việt Nam.

Tối hôm đó tôi có dịp làm quen với các AH: A/C Ng. Ngọc Thịnh, Lê N. Thông, Phạm Ngọc Lâm, Huỳnh Thu Nguyên, Bùi Kim Bông và Đoàn Bình Mạnh. AH Thịnh trước đây là GD Trường CC. AH Thông làm việc với Kiều Lộ Tiểu Bang Victoria.

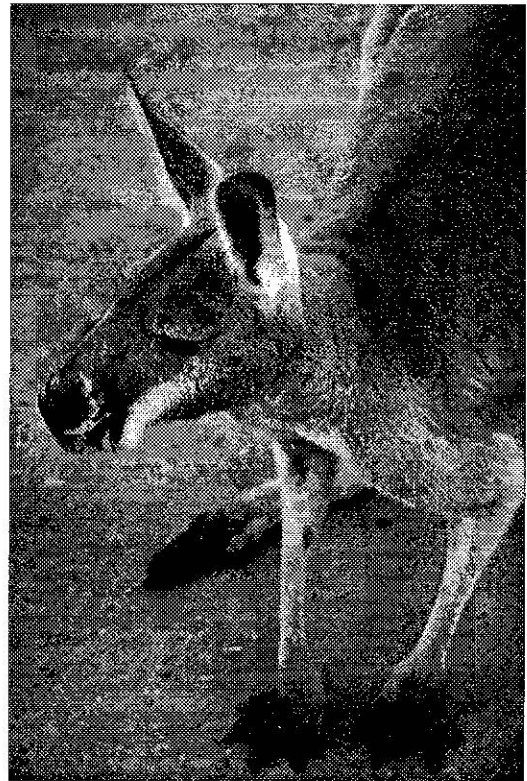
Sydney

Điện thoại reo Ring Ring ngay sau khi tôi mới check-in. “Cháu là Bình. Bác Túc nhờ Cháu liên lạc với Bác (than ôi, già rồi nên lên chức Bác đó) để đưa Bác đi xem đốt pháo bông cuối năm ở Sydney”. Anh Bình chỉ tôi ga xe lửa và hẹn đón tại Ga cách Sydney lối 15 phút. Ở đó

anh Bình có hẹn nhiều bạn khác trong đó có AH Hiền cũng dân CC còn trẻ tuổi. Anh Bình đã đưa chúng tôi đến môm Cremona nơi có xe TV của đài số 7 để từ đó nhìn về cầu Sydney và Opera Place nơi sẽ đốt pháo bông. 9PM thì pháo bắt đầu được đốt lên tuy nhiên ngay từ 6PM thì thiên hạ đã ngồi nghệt cả khu phố. Vì trời lạnh quá nên tôi tìm cách trốn về khách sạn xem đốt pháo bông lúc giao thừa. Báo hại anh Bình tìm tôi từng bưng và đã có ý báo Cảnh Sát sợ tôi bị bắt cóc!

Hôm sau tôi lại được mời đi dự buổi ăn thịt nướng ngoài trời nhưng tiếc thay vì đã có mua Tour rồi nên tôi không đến dự được. Ngày tôi về anh Túc đi xe Bus đến tìm tôi rồi đưa đi xem phố Sydney và phố VN cách Sydney chừng 20 phút xe lửa.

Tình AH. Cái mà tôi muốn nói lên đây là cái tình huynh đệ (tứ hải giai huynh đệ) của dân CC. Mặc dầu tôi dự trù đi Úc thì chỉ có biết và liên lạc với AH Túc vậy mà khi đến nơi thì được săn sóc kỹ lưỡng bởi những AH chưa quen. Chúng tôi chỉ biết nhau qua hai chữ Công Chánh và với hai chữ này chúng ta có thể đi khắp năm Châu mà ở đâu cũng có người anh em sẵn sàng tiếp đón tận tình. Xin Cám Ơn AH Túc và các AH Anh, Bình và các AH khác mà tôi đã ghi tên ở trên. Xin



Cám Ơn hai chữ Công Chánh. Với hai chữ này dân CC có thể đi đâu cũng như ở nhà. Trong phim cow boy, ta thường nghe Have Gun and Travel. Bây giờ ta có thể nói: *Have AHCC and Travel anywhere.*

Đi Australia xem gì? Nói cho ngay Australia là một lục địa hình như cũng lớn như xứ Mỹ nên muốn đi cho khắp cần phải có nhiều thì giờ. Các chỗ chính nên đi đến là Vùng Biển San Hô (Great Reef Barrier) ở Đông Bắc Úc, Philip Island và Vịnh Sydney. Cách đi hay nhất là mua Tour. Tour thứ nhất là đi xem ba loại vật nổi tiếng của Úc Châu: Kangaroo, Koala Bear và Emu + Ostrich. Thành phố nào cũng có Tour đi xem loài thú này.

Vùng Cairns

Là một thành phố lớn của Vùng Biển San Hô nơi có nhiều tours đi xem san hô. TP này gần

như bị Nhật mua đứt vì du khách Nhật rất nhiều, đi ăn nhà hàng Menu cũng có in tiếng Nhật.

Các bạn trẻ có thể mua Tour có phần lặn với bình dưỡng khí để xem cá muôn màu với san hô đủ hình dạng. Các bạn già như tôi chỉ có thể dùng ống thở và mặt nạ để xem san hô và cá muôn màu ở phần biển cạn và sau đó đi xem đảo chim. Chim và trứng chim như rừng nhưng chúng được bảo vệ nên đừng chọc phá chúng mà mang họa vào thân.

Philip Island

Ở Philip Island thì xem Penguin Parade. Các con chim không biết bay này, nhỏ bằng nửa con gà Cornish sáng đi ra biển tìm mồi, tối tắt mặt trời mới về ổ. Chúng đi từng đàn, như diễn binh nên mới có chữ Parade. Nhìn chúng đi mà tội nghiệp. Đi lác lác như con tàu bị sóng nhồi vậy mà mỗi ngày phải lặn lội đi từ bờ biển về nhà trên đồi cao cả năm bảy chục mét. Khoảng cách di chuyển ước chừng trên dưới 0.5km. Đường thì không tên mà nhà không số, trời lại tối mà không biết làm cách nào mà chúng định được hướng để về đúng nhà nơi cư ngụ và ọc cỏ ra cho con ăn. Ngày ngày, sáng chúng đi biển kiếm mồi, có con bỏ mạng ở sa trường vì đã bị các chú hải cẩu sức, tối đến sau khi mặt trời lặn chúng mới dám, từng tốp một (mỗi tốp vài chục con), ra khỏi nước biển để về nhà.

Các nhà thương xót động vật hoang dã đã gắn những ngọn đèn mờ cho chúng “thấy” đường mà đi. Thật ra đèn đó là để cho du khách thấy và theo dõi bước đi của các chú Chim Cánh Cụt.

Chúng đi từng đoàn, âm thầm bước và khi về đến gần nhà thì bỏ đoàn đến nơi trú ngụ. Ở đó con của chúng (thường là hai con) đang chờ sẵn với những tiếng kêu đặc biệt cho chim mẹ biết đâu là con mình mà mớm mồi. Chúng há miệng cho chim con thọc mỏ vào ăn thức ăn đã tiêu hóa phần nào như chúng ta lúc còn nhỏ ăn cơm mớm của mẹ vậy. Những con chim con mà bố mẹ chúng đã làm mồi cho hải cẩu đứng kêu la thảm thiết nhưng không ai động lòng trắc ẩn, vì nhà ai nấy lo, vậy là chúng chết đói theo luật đào thải khắc khe của tạo hóa. Tiếc thay vì có nhiều du khách xé rào dùng máy hình có flash để chụp hình các chú chim và làm cho chim bị hoảng sợ cho nên tất cả các loại camera đều bị cấm dùng luôn cả Video Camera cũng vậy, tiếc thay! Hi vọng là điều cấm kỵ này cho sẽ được bãi bỏ trong một ngày gần đây cho AHCC có những tấm hình độc đáo về loại chim này.

Đảo Phillip là một đảo gió hú. Gió dễ sợ, dang tay ra tưởng chừng như có thể bay bổng được, khi đi đảo này cầm đem theo mền hoặc áo ấm dày nếu bạn không muốn bị sưng phổi. Nếu có ống nhòm loại mạnh thì nên đem theo để xem hải cẩu phơi nắng và làm tình không che giấu.

Ở Melbourne, bạn nào ghiền bọt bài có thể vô chơi bài ở Casino. Nghe nói Casino này khá lớn và dân Á Châu vút tiền hoặc lượm tiền ở đây khá đông. Thời tiết Melb. thay đổi đột ngột, 4 mùa trong ngày là thường vậy nên chuẩn bị kỹ.

Ở Sydney

Đi viếng Vịnh Sydney, xem nhà hát Opera House hoặc các bạn trẻ có thể leo lên trên chóp cây cầu Sydney Harbour Bridge để ngắm cảnh. Các AHCC gốc Cali. có thể đi xem các vườn Nho làm rượu. Cách Sydney 20 phút xe lửa là khu Việt Nam (thật ra lẫn lộn người Á Châu), tôi không nhớ tên nhưng khi qua Australia thế nào cũng có AHCC dẫn dắt đi vậy nên đến đó cho biết. Lẽ tất nhiên không sao to lớn bằng phố Bolsa, phố Tàu/Việt ở Los Angeles hoặc San Francisco được. Sydney cũng có Casino nhưng nghe nói không lớn bằng Casino ở Melbourne. Nếu buồn thì đi xem Hồ Cá khá nổi tiếng của Sydney ở Harbour và Vườn Thượng Uyển Tàu rất đẹp (do Trung Quốc tặng) nằm ngay trong phố Tàu. Đi bằng xe motorail.

Đi Australia

Nếu sau khi đọc bài này mà các bạn muốn đi Australia thì nên dự trù: 2 ngày tròn ở Cairns, Melb. và Sydney mỗi nơi 3 ngày tròn. Cộng vào đó thời gian đi từ nơi này đến nơi kia, thời gian lưu luyến với các AHCC và thời gian đi từ nơi cư ngụ đến Australia. Xứ này bắt phải có Visa. Bạn có thể lấy Visa Electronic miễn phí (US Passport. Không biết có áp dụng cho các nước Âu Châu không?). Immigration của Australia khá khó khăn. Xin các AHCC nhớ có giấy máy bay lượt về có ngày về confirmed đừng để open mà gặp khó khăn. Customs cũng rắc rối như Mỹ, nhất là nếu bạn có đem theo trái cây hoặc thịt thà.

Đồng Sĩ Khiêm

Độc thơ Lê Công Minh

NGUYỄN ĐẮC KHOA

Từ khi biết được AH Lê Công Minh ra trại và về sống tại chốn sơn dã miền Đông Nam phần, thỉnh thoảng tôi có thơ về thăm Minh. Có lần tôi hỏi Minh dạo này còn làm thơ như ngày xưa không thì trong một thư hồi âm Minh cho biết thi hứng (inspiration poétique) vẫn rạt rào. Và kể từ đó mỗi lần gửi thơ sang cho tôi Minh đều có kèm theo bốn, năm bài thơ do Minh làm, có bài làm khi còn trong lao, có bài mới làm gần đây tại điền trang. Tôi còn nhớ có những bài thơ châm biếm, mỉa mai rất cay nhưng thôi ở đây tôi xin chép ra những bài thơ trữ tình theo tôi nghĩ là Minh rất sở trường về loại thơ này để gửi đến bạn hữu.

Một vài bài thơ ngắn thường không đề được tôi đem dịch sang Pháp ngữ kèm theo gọi là để phụ họa cùng một người bạn thơ tri kỷ và cũng để gửi đến các bạn bè già đọc tiếng Tây, tiếng u cho vui.

Nguyễn Đắc Khoa

Garland, Texas



*Chợt thấy quê nhà trong nắng hanh
Bao nhiêu năm đắm đuối trời xanh
Bao nhiêu năm một màu tóc trắng
Mà cố hương ơi! Mộng chưa thành*

Il m'arrive par hasard de trouver mon village
natal en plein soleil
Combien d'années j'ai grande passion pour le
bleu du ciel
Combien d'années tous mes cheveux se sont
tournés en une couleur argentée
Oh! village natal, mon rêve n'est pas encore
devenu réalité.

*Nơi Em qua cơn gió lạ thổi về
Xóa sạch hết dấu giày in trên cỏ
Anh ngơ ngác tìm hương chìm trong gió
Chỉ thấy trời hung bạo đuổi mây đi*

Un coup de vent inconnu
Sur le lieu où tu as passé, souffle violemment
En effaçant toutes les traces de ta chaussure
Laissées sur les pelouses verdoyantes.
Muet de stupeur, je tente de chercher
Ce parfum frais disparu dans l'air
Et ne trouve que des masses de nuages
Poussées par le vent sous un ciel d'orage.

*Vàng trắng bạc trông thành trong vũng nước
Gió hoang mang dần vật lá trên cành
Anh cuối xuống mong manh mùi cỏ ướt
Nhớ vô cùng một thuở tóc còn xanh.*

Bài dịch theo ý của tác giả.

À la surface d'une flaque d'eau vacille une lune
argentée



Les feuilles des branches sont harcelées par un vent désorienté
En me baissant je sens une vague odeur de l'herbe mouillée
Qui me fait penser à mon jeune âge passé.

*Yêu trời xanh lãng lẽ xanh
Yêu màu lá biếc trên cành sớm mai
Hoàng hôn thương cánh chim bay
Yêu vầng trăng sớm: nét mày Nguyễn Du.*

J'aime le bleu du ciel, ce bleu lointain
Et le vert des feuilles sur les branches au grand matin
J'aime le coup d'ailes de l'oiseau au crépuscule.
Et la nouvelle lune:
Ce trait des sourcils de la belle du poète
Nguyễn Du

(Poèmes coupés par Lê Công Minh et traduits en français par Nguyễn Đắc Khoa)

Tại Điền Trang Lộc Xuân

Mở cửa ra thấy Núi,
Núi bình yên và tin cây biết bao!
Suốt bốn mùa trời thăm đến nao nao
Đất chan chứa màu xanh cây đang lớn;
Xa thị thành,
vẫn mình còn khiêm tốn
Mà gió trắng lồng lộng đắm say người...
Rồi cuối cùng
Ta đã có một nơi
Sống - Làm việc - Rong chơi cùng suy nghĩ.
Ta sẽ là Lương Nông
bởi chưa thành Hào Sĩ,
Cảm khoái ngâm câu "Đốc cạn một Hồ
Trường"
cái cuốc, cái cày, rẫy bãi, ruộng nương
Còn Đất, còn Trời
Người sẽ tìm ra Cửa.
Tiếng chim hót sớm mai
dịu dàng như lời Em một thuở
Phút bình yên
Ta lặng nhớ cuộc đời...
Ngoài vườn kia quả chín sắp rơi,
chim ăn nhé, cho lòng ta vui mấy.
Hoa thắm đỏ, cho dầu là hoa giấy
Gió tự trời xanh biếc xuống mơn man;
Hợp hinh sắc màu,
những cánh bướm khoe khoang.
Chợt xao xác
Đường như ghen với gió.
Còn đâu đó
bon chen ngàn lá cỏ,
cứ thân nhiên phung phí ánh mặt trời...
con cu cườm trên cành mận đánh rơi
mấy tiếng gáy
u hoài mong nhớ bạn...
Đám mây trắng cần cù như phu trạm,
Cứ từng ngày mang đến những tờ thư
Của Mẹ, của Cha,
Của bao người rất thân đã khuất,
Có cả thư tình

Gom tự gió muôn phương...
 Trên đầu ta
 óng ả mảng Thiên đường,
 ngun ngút trời xanh trong mắt,
 Tìm Tự Do,
 ngẩng mặt gọi Em về...
 Mơng bình yên qua giấc ngủ đơn sơ,
 dưới tán lá, lung linh chùm hoa nắng.
 Dăm dóa hồng
 nở giữa chiều xa vắng
 lòng băng khuâng chợt nhớ nụ hôn đầu.
 Cuộc hành trình
 đã mấy Biển mấy Dâu
 ngồi thử đếm
 cái Không cùng cái Có
 Cánh điều mỏng
 lao đao chiều lạ gió
 thoảng thơm hồn Thơ ấu
 khuất trong ta...
 Tiếng sáo nào
 đau buốt tiễn Kinh Kha,
 thương biết mấy
 dấu trang Đời chưa kín...
 Vườn ươm mầm hoàng hôn
 rực vàng như quả chín.
 Dăm cánh cò nấn ná đợi qua đêm
 Ngày tiếc nuối dài thêm,
 nắng lả mình thoi thóp
 Đêm cúi xuống, một góc trời choáng ngợp
 Kia chị Hằng!
 Lộng lẫy dáng Giai nhân
 Hàng bạch đàn mắt lá chợt long lanh
 Phút tương ngộ
 Niềm vui đầm nước mắt...
 Ta ngồi đây
 Gởi lòng muôn bến bờ xa lắc
 Chén rượu tri âm
 thềm quá đến đau lòng...
 Có cái gì thoáng thoáng giữa hư không,
 Mùi nhàn chín
 xôn xao đàn dơi đến,

Mặt ao rộng, chập chùng muôn ánh nến,
 Gió ngọt ngào
 như gió của dòng sông
 Chuyện cuộc Đời, chuyện trời đất mênh mông
 Ta đối mặt
 cùng Thiên nhiên hào phóng...
 Một con cá vẩy đuôi
 cả bầu trời dậy sóng,
 Ngàn sao kia run rẩy giữa vô cùng.
 Áng mây trời muôn thuở vẫn ung dung,
 Cho ta gởi mùa vui
 cùng trăng sáng...

Xuân Lộc 07/1999

LÊ CÔNG MINHXuân Lộc ngày
15-12-1999Anh Khoa thân
mến,

Nhận được thư
 anh có kèm theo bài
 viết và dịch thơ ra
 tiếng Pháp, tôi thật
 vui mừng và ngạc
 nhiên. Tiếng Pháp
 của anh cừ thật, đã 30,
 40 năm không dùng
 đến nó mà anh vẫn
 chưa quên. Anh dịch
 rất sát nghĩa, giữ vần
 và đọc lên rất êm.
 Cũng may hồi nhỏ
 mình rất khá tiếng
 Pháp nên bây giờ
 thưởng thức bản dịch
 của anh tương đối trọn vẹn. Rất vui anh Khoa ạ!

Mình đi vào chi tiết mấy bài dịch một chút cho
 vui. Bài đầu tiên (Nơi Em qua...) anh dịch rất sát ý
 và nghĩa. Un coup de vent inconnnu: đúng như “ý
 đồ” sáng tác của tôi - đúng là “un coup!”, un coup
 d’État chẳng hạn. Vent inconnu thì tuyệt quá. Muet
 de stupeur lại khớp nữa và nhất là Tenter de
 chercher thì đúng với tâm trạng của mình, nó bao
 hàm một ý nghĩa Engager de chercher một cái gì
 đó, mà mình chợt thấy đã mất, và tiên nghiệm là

mình không thể tìm ra nữa mà vẫn tenter, vẫn engager de chercher.

Ce parfum frais: hay quá! Ce parfum frais là cái gì nhỉ? La liberté peut être dégager le parfum frais. Tôi có cảm tưởng qua bài thơ này anh đã hiểu tôi một cách trọn vẹn. Chữ Em (trong bài thơ tôi viết hoa) nó mang một biểu tượng ngoài ý nghĩa một L'amante.



Bài thứ 2 (vàng trắng bạc...) khi gửi sang anh không biết tôi có ghi cái nhan đề không? Nó có nhan đề như thế này: 15 năm sau trở lại Sài Gòn, đó là một bài thơ nói về tâm trạng của một kẻ lưu đầy trở về nhìn lại thành phố một thuở đã vô cùng thân yêu với mình. Bên ngoài cái vẻ hào nhoáng, nguy nga đổi khác đó, tác giả nhìn thấy được nỗi đau và xót xa với nỗi đau đó. Bài thơ này đầy ẩn dụ. Anh đã dịch rất tuyệt ở một tầng ý nghĩa. Còn tầng ý nghĩa khuất lấp thì dần dần đọc giả sẽ tìm ra.

Trong thư anh đã nêu ra chữ désorienté rất sát (chữ errant tức là phiêu lãng chỉ đúng với gió thôi! Vent désorienté hoặc mal orienté mới hay...

Chữ vũng nước tôi chưa tìm ra chữ Pháp tương tự. Không phải là L'étang. Phải là vũng nước cơ! Vàng trắng bạc sao không lấp lánh trên bầu trời mà lại trông trắng trong vũng nước. Cái Đẹp bị vùi dập!

Lá trên cành tượng trưng cho hy vọng, tượng trưng cho sự sống, đang bị dần vật (tôi kém quá mà

cũng không có sách vở để tìm ra một chữ Pháp đồng nghĩa với dần vật - Dần vật là kiếm chuyện làm khó dễ, khủng bố tinh thần... mong anh tìm hộ một chữ!

En me baissant được rồi không cần sur l'eau - cúi xuống là một biểu hiện của tuyệt vọng... chỉ còn một lối thoát là tìm về kỷ niệm, tìm về dĩ vãng.

Bài ba anh dịch rất trọn vẹn và rất thơ: ce bleu lointain, grand matin, la nouvelle lune... thật là tuyệt.

Nét mày Nguyễn Du... chắc anh đã rõ, nhưng tôi xin nói thêm đó là nét mày của nàng Kiều

Mày ai trắng mới in ngần...

Nhiều lúc tôi đắm đuối nhìn nét mày của một người con gái thanh khiết như vầng trăng mỏng ba, mỏng bốn. Lúc đó vừa kính phục vừa sợ hãi cụ Nguyễn Du: một con người vô cùng lão luyện với cái Đẹp.

*

**

Bài thơ tại "diễn trang Lộc Xuân" mà tôi đã gửi anh trong thư trước, cũng là bài thơ đầy ẩn dụ. Bên ngoài là một cuộc sống bình yên, hạnh phúc nhưng bên trong đầy sóng ngầm đá tảng, đầy thao thức, bi thương và cô đơn, đó là cuộc sống và nỗi lòng của tôi trong những năm tháng sống ở đây.

Thư dài, tôi xin dừng bút anh Khoa nhé. Hẹn anh thư sau. Cầu mong anh chóng bình phục mọi bệnh tật. Gửi lời thăm chị và các cháu. Một lần nữa xin nhắc lại: rất vui khi nhận được thư anh. Xin cảm ơn.

Gửi lời thăm Quý đàn anh: Anh Huyền, anh Lai cùng tất cả bằng hữu thân quen.

Thân ái

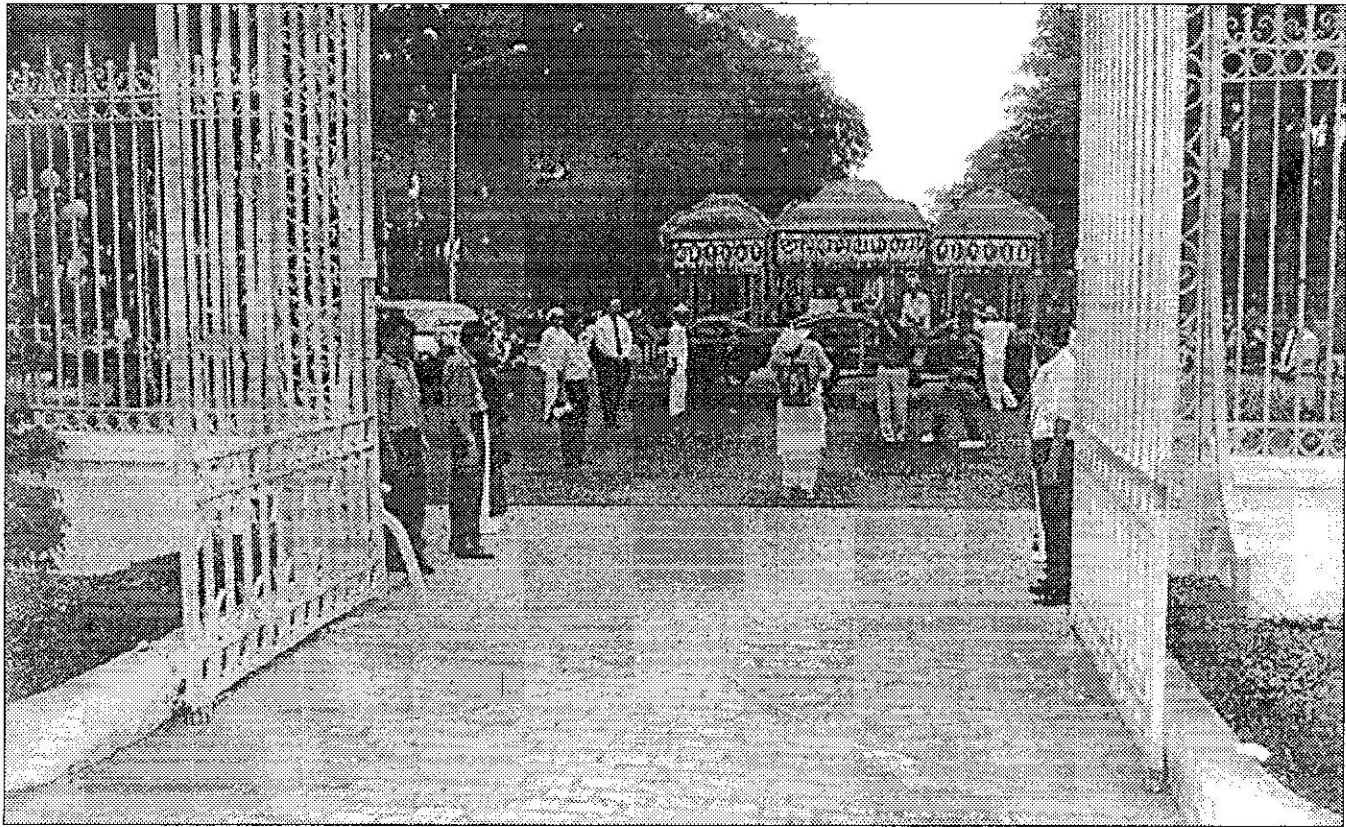
TB. Thư sau sẽ gửi sang một số sáng tác.

** Ghi chú của ban phụ trách:*

Ái hữu Lê Công Minh tốt nghiệp Kỹ Sư Địa Chánh 1967, chức vụ trước 1975 là Trưởng Ty Điền Địa tỉnh Bình Định. Sau 1975 anh lập một tổ hợp đo đạc địa hình và hoạt động mật chống chế độ Cộng Sản, bị bắt, bị kêu án tử hình, giảm thành chung thân. Được tự do vào khoảng 1991, 1992. Hiện cư ngụ tại Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tức Biên Hòa cũ.

THƯƠNG TIẾC ÁI HỮU NGÔ VIẾT THỤ

Tôn Thất Tùng



Xe tang Kiến Trúc Sư Ngô Viết Thụ trước cổng dinh Độc Lập. (ảnh gia đình)

Kiến Trúc Sư Ngô Viết Thụ, Khôi Nguyên La Mã năm 1955 và là người thiết kế đồ án Dinh Độc Lập, Sài Gòn và Trung Tâm Nguyên Tử Đà Lạt vừa qua đời tại Sài Gòn lúc 10 giờ sáng ngày 9 tháng 3 năm 2000, hưởng thọ 75 tuổi.

Sinh trưởng tại làng Lang Xá, Thừa Thiên trong một gia đình thanh bạch, thuở thiếu thời ái hữu Ngô Viết Thụ phải đi dạy kèm con cái các nhà giàu để lấy tiền ăn học. Cơ duyên đưa đẩy, chính nhờ việc dạy kèm mà anh

Thụ gặp được cô học trò giỏi, vừa đẹp người lại đẹp nết để trở thành người bạn đường tri kỷ một đời. Và cũng nhờ gia đình vợ, Ngô Viết Thụ được đi du học ngành kiến trúc ở Pháp vào năm 1950. Tại Pháp, anh được một giáo sư nhiều uy tín là Kiến Trúc Sư Lemaesquier thương mến và tận tình nâng đỡ. Do sự khuyến khích của Giáo sư Lemaesquier, Ngô Viết Thụ ghi danh học thêm ở Viện Thiết Kế Đô Thị Paris.

Trong khi còn là sinh viên Kiến trúc Paris, Ái Hữu Ngô Viết

Thụ đã đoạt giải Paul Bigel do Viện Hàn Lâm Pháp tổ chức. Năm 1955 Ái hữu Thụ được chọn làm đại diện tham dự giải Khôi Nguyên La Mã (Premier Grand Prix de Rome). Tuy là một vinh dự nhưng cũng là một đòi hỏi lớn cho bản thân vì phải ganh đua với hàng trăm thí sinh xuất sắc của Âu châu. Năm đó cuộc thi chỉ còn mười người vào chung kết. Đề tài thi cuối cùng là phác họa một “Ngôi Thánh Đường trên Địa Trung Hải.” Hội Đồng Giám Khảo gồm có 29 Kiến trúc sư

thượng thặng của ngành kiến trúc Âu châu. Đồ án của thí sinh Ngô Viết Thụ được Hội Đồng tuyển chọn, nhưng vị Chánh chủ khảo đã gọi Ngô Viết Thụ vào phòng thi để chỉ trích về điểm anh đã vẽ ngôi Thánh đường xây lưng về Thánh Địa Jérusalem. Nhờ lanh trí và nhờ cái vốn kiến thức về Hàn học, thí sinh Ngô Viết Thụ đã viện dẫn tư tưởng triết học Đông phương để biện minh: “Chúa trời là Thượng Đế, là đấng tạo hóa, do đó, Chúa có mặt khắp nơi, nơi nào có ánh sáng là có Chúa.” Trong một dịp hàn huyên tâm sự, AH Ngô Viết Thụ đã nhắc



Ngô Thị Anh Đào trước bàn thờ thân phụ. (Ảnh do TTT chụp ngày 10-4-2000)

lại kỷ niệm trên đây với tôi và nói rằng: “Lúc đó bỗng nhiên tôi nhớ tới câu chữ Hán, trong sách MINH TÂM BỬU GIẢM là “Hoàng thiên vô bất sở tại”, có nghĩa là Trời có mặt khắp nơi.

công trình nổi tiếng trên đây AH Ngô Viết Thụ còn thiết lập một số đồ án khác như: Khu Đại học Huế, khách sạn Hương Giang, trường Đại học Nông nghiệp Thủ Đức v.v...

chờ anh ấy về để tiếp tục lên xe xuống ngựa”. Hôm đó tôi mời anh đi dùng cơm tối nhưng anh từ chối và cho biết là đã từ lâu anh ăn chay trường. Anh mời tôi ở lại ăn cơm chạy do chính anh làm bếp. Ngờ đâu bữa cơm hôm ấy là buổi chia tay vĩnh viễn.

Được biết AH Ngô Viết Thụ và Ngô Trọng Anh là anh em chú bác và rất gần gũi thân tình hồi còn học ở Huế và trong thời gian du học ở Pháp. Vậy nhân dịp này tôi xin thành thật chia buồn cùng AH Ngô Trọng Anh.

Lần này khi trở lại Việt Nam, tên Ngô Viết Thụ được tôi ghi vào danh sách ưu tiên một của những người cần thăm viếng. Nhưng vì bận việc gia đình ở Huế nên tôi chưa có mặt ở Sài Gòn thì nghe tin AH Ngô Viết Thụ đã lìa đời. Tôi bàng hoàng xúc động như vừa mất đi một người ruột thịt. Vì vậy, sau khi vô tới Sài Gòn là tôi tạt qua nhà anh ấy ở

Nhờ tài ứng đối trôi chảy mà thí sinh Ngô Viết Thụ thuyết phục được vị Chánh chủ khảo để hân hoan nhận lãnh giải Khôi Nguyên La Mã, đem lại vinh dự không những cho riêng mình mà cho cả dân tộc Việt Nam. Giải này đã đem lại cho AH Ngô Viết Thụ cơ hội ngàn năm một thuở: Anh được cấp học bổng 3 năm liền để ở lại Ý Đại Lợi nghiên cứu và sáng tác. Và lại được ở trong khu biệt thự Medicis, một tài sản lớn của Pháp ở thủ đô nước Ý. Chính nơi đây, Ái hữu Kiến trúc sư Ngô Viết Thụ đã thai nghén nhiều đồ án kiến trúc để áp dụng trong tương lai tại Việt Nam và đã làm vẻ vang cho sự nghiệp của anh. Vì ngoài hai

Trong dịp về Sài Gòn năm 1997 tôi có ghé thăm AH Ngô Viết Thụ được anh cho biết từ sau ngày người bạn đời quá vãng (1977) anh sống ẩn dật như một nhà tu và dùng nhiều thì giờ để nghiên cứu Thiên học, Triết học và cả khoa Phong thủy. Theo anh, khoa Phong thủy rất cần cho kiến trúc Đông phương. Môn giải trí duy nhất của anh lúc này là chơi cờ tướng với một vài người bạn thân còn kẹt lại ở Sài Gòn, trong đó có AH Ngô Trọng Anh. Nhân nhắc đến môn cờ tướng, anh chỉ cho tôi thấy các quân cờ đang bày sẵn ở một bàn nhỏ bên cạnh rồi nói: “Khi nào trở về Mỹ nhờ anh nói với anh Ngô Trọng Anh là tôi và để nguyên bàn cờ tướng tại đó

đường Trương Định (Đoàn Thị Điểm) để chia buồn cùng tang quyến. Đón tôi trước cổng là người con gái thứ của AH Ngô Viết Thụ. Nước mắt lưng tròng trong giọng nói trầm buồn, cháu Ngô Thị Anh Đào đã kể cho tôi nghe những giây phút sau cùng của người cha thân yêu. Anh bị stroke ngày 4 tháng 3 và êm ái ra đi lúc 10 giờ sáng ngày 9-3-2000 sau khi đã dặn dò các con hãy thương yêu và đùm bọc nhau. Được biết AH Ngô Viết Thụ có 4 người con hiện sinh sống tại Pháp và 2 người đang học ngành kiến trúc tại Philadelphia.

Vẫn theo lời thứ nữ AH Ngô Viết Thụ thì để tỏ lòng kính mến đối với một bậc thầy trong ngành kiến trúc Việt Nam, Giám Đốc trường Đại Học Kiến Trúc Sài Gòn cùng với một số Giáo sư và cũng là môn đệ của KTS Ngô Viết Thụ đã đứng ra xin phép nhà chức trách địa phương cho phép xe tang cổ Kiến Trúc sư Ngô Viết Thụ được dừng lại trước Dinh Độc Lập (cũ) để vong hồn ông được nhìn lại lần cuối tác phẩm mà ông đặc ý nhất trong suốt cuộc đời.

Điều làm tôi cảm động nhất là khi được cháu Anh Đào cho biết khi nghe tin Huế bị lụt lớn tàn phá, AH Thụ đã khóc và buồn bã suốt mấy ngày. Ái hữu Thụ đã than thở với con gái: “Ba buồn lắm, là một Kiến trúc sư mà ba không tìm ra được một mẫu nhà chống lụt cho đồng bào ở Huế. Ba muốn thiết kế một mẫu nhà nổi có dây neo (Cable) giống như mẫu nhà nổi ở sông Mississippi bên Mỹ nhưng chưa có đủ tài liệu.

Tiếc thương cho ba cháu, lúc nào cũng ôm ấp hoài bão xây dựng quê hương, chưa thực hiện được nguyện vọng cuối cùng thì đã ra đi! Con gái AH Ngô Viết Thụ kết thúc câu nói bằng một tiếng nấc nghẹn ngào đầy nước mắt!

Vĩnh biệt Ái hữu Ngô Viết Thụ, một nhân tài của đất nước!

Xin cầu nguyện hương linh anh sớm về miền cực lạc và xin anh phù hộ cho cháu Ngô Nam Sơn, con trai của anh, sẽ thay anh thiết kế đồ án “ngôi nhà chống lụt” cho đồng bào mình trên quê hương khốn khổ.

Tôn Thất Tùng

Quận Cam, năm 2000

Thanh Long

Cao Đông Khánh

*ta tách trí nhớ ra thành từng miếng
thấy một vầng trăng đỏ mọc bên trong
thấy xưa, xưa, thật xưa, nhiều chuyện
một trái Thanh Long mọc gỏi nửa lòng*

*ta dẹp thời thiết ra nhiều nơi biệt lập
tình yêu ở xa như một hành tinh
nụ cười của em những mặt trời rực rỡ
bởi vậy buồn ta màu điệp lục tươi trong*

*ta chia sớt với em một gian phòng khách
ta đeo tượng Phật cười, em đeo Chúa đóng đinh
em pha tách cà phê ta hút thuốc cuối
trong cái gạt tàn đầy tro bụi riêng*

*một góc công viên em ngồi trong cảm thạch
ta nằm ngó lên trời mây trắng mé tương lai
em nói chuyện ở Nha Trang em rơi nước mắt
ta cảm tưởng không gian trôi trong máu điều hòa*

*điều hiểu biết của ta như tiềm thủy đình
chạy dũi mù theo hướng ra đa
những chuyện nhỏ góp thành lịch sử
kho chứa đồ phế thải mốc meo*

*điều hiểu biết của em như hoa còn nụ
bởi vậy nụ cười như nhụy hoàng hoa*

*êm cách trí em nhớ cọng tóc trắng
thấy tuổi già ta như tuyết dề mê*

QUEBEC / CANADA: CHUYỆN LẤN THẦN LỤC LỘ

TRẦN ĐÌNH THĂNG

Sau cuộc trưng cầu dân ý tại Québec vào ngày 30 tháng 10-1995, các bạn theo dõi thời sự trên thế giới chắc muốn biết thêm chi tiết về xứ này. Québec là một trong 10 tỉnh bang và 3 vùng tự trị của Canada. Dân số Québec, theo thống kê năm 1997 là 7,419,900 người so với Canada có 30,286,600 người.

Khoảng phân nửa dân số Québec sống tại Montreal và vùng lân cận.

Tại Québec, 82% dân gốc Pháp, còn lại 18% gồm các sắc tộc thiểu số. Dân Việt Nam tại đây khoảng 25,000 người, phần đông tập trung tại Montréal.

Diện tích của Québec là 1,540,680Km² so với Canada là 9,970,610Km².

Nước Canada rộng thứ nhì trên thế giới sau nước Nga. Dân Québec hiền hòa và hiếu khách. Mùa đông ở Québec rất lạnh và kéo dài gần 5 tháng. Mùa hè rất đẹp. Về mùa thu, các rừng cây phong muôn màu tạo nên những bức tranh thiên nhiên tuyệt sắc. Lá cây phong (maple leaf) là biểu hiệu của cờ Canada. Gần đây trong hai năm liền, Canada được Liên Hiệp Quốc xếp hạng quốc gia có đời sống tốt đẹp nhất trên thế giới.

Canada là một liên bang theo thể chế đại nghị tản quyền rộng rãi. Các Tỉnh bang và các vùng, với Quốc hội và chính phủ



riêng, có quyền lớn hơn các tiểu bang Mỹ rất nhiều. Thí dụ năm 1977, sau khi đảng ly khai nắm được chính quyền, chính phủ Québec cho ban hành luật coi Pháp ngữ là ngôn ngữ chính thức duy nhất. Con các di dân phải đi học trường tiếng Pháp. Các bảng lưu thông phải hoàn toàn bằng tiếng Pháp. Các bản STOP được thay thế khắp nơi bằng chữ ARRÊT. Luật cấm các bảng hiệu thương mại dùng chữ Anh cũng được thi hành một cách chặt chẽ. Năm 1997 con của một kỹ sư người Mỹ qua làm việc cho một công ty quốc tế tại Montréal bị gửi tới học tại một trường Pháp làm báo chí đang rùm beng. Mới tháng 5-98 một em bé gốc Anh được cha mẹ đặt tên là Ivory bị

nha hộ tịch từ chối. Anh công chức, với sự hiểu biết “uyên thâm” ở nhà này, chỉ biết tên loại savon Ivory nên thảo văn thơ từ chối cho ông Giám đốc ký tên. Cha mẹ của bé Ivory không chịu đổi tên khác và nhờ báo chí can thiệp nên rút cục nha hộ tịch lại chấp thuận.

Trước đó, vào tháng 3-98, sở bảo vệ tiếng Pháp đòi phạt và hạ các bảng hiệu ở khu chợ Tàu Montreal vì dùng quá nhiều chữ Tàu. Hội Hoa Kiều dọa đi kiện tại Liên Hiệp Quốc nên Chính phủ Québec ra lệnh tạm ngưng để kiếm cách giải quyết sau. Dân Québec thì thông cảm với các dân thiểu số, chỉ có nhóm ly khai là quá khích. Mới trong tháng 5-98, Chính phủ Québec còn cấm các hãng dùng các programs điện toán Mỹ nếu đã có bản dịch bằng tiếng Tây. Tỷ số công chức gốc thiểu số (không phải là gốc Pháp) trong các cơ quan của tỉnh bang Québec chưa tới 4% trong khi tỷ lệ dân thiểu số tại Québec lên tới 18%. Phần đông các dân thiểu số được tuyển vô công chức đều có bằng đại học.

Nhắc lại cuộc trưng cầu dân ý vào ngày 30 tháng 10-1995 do đảng ly khai đang nắm chính quyền tổ chức hầu tách Québec ra khỏi Canada. Cuộc trưng cầu được chia làm 2 phe: phe ly khai do Chính phủ chủ động và phe chống ly khai do đảng Tự do cầm

đầu. Kết quả, dân chúng chống lại dự án ly khai với tỷ số không nhiều là 50.6% vì câu hỏi trong lá phiếu không nói gì về ly khai cả. Ngay lúc sự thất bại được xác nhận, Thủ tướng Québec là ông Jacques Parizeau đã tức giận đổ lỗi cho các sắc tộc thiểu số và tài phiệt làm ông bị thua. Ngoài ra ông còn khích động nhóm ly khai nên ngay đó một số đông đã đi bao vây trụ sở của nhóm Tự do. Nhờ có sự dự trù trước nên mấy chục ngàn cảnh sát đã ngăn chặn được bạo động. Tuy nhiên một số ly khai cũng đốt văn phòng của ông Chủ tịch đảng Tự do chống ly khai ở cách Montréal vài chục cây số. Ngay ngày hôm sau Thủ tướng Parizeau phải từ chức.

Đảng ly khai cầm quyền có rất nhiều mảnh khỏe hầu lưỡng gât dân chúng.

Câu hỏi trên lá phiếu được viết như sau: <Bạn có đồng ý Québec trở thành có chủ quyền sau khi đã chính thức đề nghị với Canada hợp tác về kinh tế và chính trị chiếu theo dự luật về tương lai của Québec và thỏa hiệp ký ngày 12 tháng 6-1995?>

Nhóm ly khai rất khôn, ngay trong các cuộc tranh luận hay diễn văn, họ tránh dùng các chữ nước Québec, độc lập, ly khai và mập mờ nói đã có thỏa hiệp ký ngày 12 tháng 6-95 nhưng thỏa hiệp này chỉ do 3 ông đảng trưởng ly khai ký với nhau chứ Canada có được hỏi ý kiến gì đâu! Hơn nữa để đánh lừa dân, họ nói nếu bạn chấp thuận dự án trưng cầu về chủ quyền của Québec, chẳng có gì thay đổi cả vì sau đó bạn vẫn giữ quốc tịch, thẻ thông hành Canada cũng như vẫn tiêu tiền Canada. Liên bang tất nhiên sẽ

không chấp thuận các đòi hỏi trên nếu Québec trở thành độc lập.

Tại Brossard, một anh thần khoán nhỏ, viết thơ hăm dọa đem tới bỏ từng nhà các người sắc tộc thiểu số và còn đăng trên báo địa phương với tên thật của anh như sau: *Tao sẽ đối xử tàn bạo với tụi mày nếu tụi mày làm chúng tao thua. Nếu tụi mày không thích sống ở đây thì tụi mày về nước của tụi bay đi?* Khổ nỗi phần đông các dân tộc thiểu số đã sinh sống bao nhiêu thế hệ ở đây rồi, đi đâu bây giờ? Vậy mà tên này không bị đem ra tòa gì cả.



Trong các đơn vị bầu cử, các trưởng phòng phiếu do Chính phủ cử nên đã có vài nơi tỷ lệ bất hợp lệ rất cao, có một nơi gần 12% (5450 phiếu chống ly khai bị loại). Sau này Ủy ban chống ly khai đi thưa nên 29 nhân viên giữ phòng phiếu bị đưa ra tòa. Tới nay 2 người đã bị xử nhưng đều được tha bổng vì tòa cho họ không chủ ý ăn gian chỉ thiếu suy xét thôi. Trong lúc kiểm phiếu thấy phiếu nào chống mà vết gạch hơi mờ, hơi run, hay vết gạch ló ra khỏi cái ô để gạch thì

bị cho là bất hợp lệ để bớt số phiếu của phe địch. Ở xứ Tây phương này mà cũng ăn gian phiếu trắng trợn như vậy sao?

Trong cuộc trưng cầu dân ý để đòi độc lập cho Québec vào năm 1980 cũng do đảng ly khai tổ chức, nhưng đảng này không bao giờ dám nói tới tiếng độc lập hay ly khai. Hội cực đoan St-Jean Baptiste còn đăng trên báo tên 100 dân biểu đại diện cho Québec tại Quốc hội Canada để kết tội họ là phản nghịch và yêu cầu dân chúng nếu gặp các tên phản bội này ở đâu thì phải trừng trị họ. May thay năm 1980 nhóm ly khai bị thua to chỉ được 40% số phiếu. Hồi đó Chính phủ cùng phe ly khai nên không đem họ ra tòa. Mãi tới năm 1996, 2 dân biểu bị dám ly khai kết tội phản nghịch mới trực tố dám quá khích trên và được xử thắng nên được bồi thường danh dự tượng trưng.

Sau 2 lần bị thua, đảng ly khai vẫn không chấp nhận phán quyết của đa số dân chúng. Họ vẫn ngoan cố tuyên bố sẽ tiếp tục tổ chức trưng cầu dân ý tới bao giờ thắng mới chịu thôi mặc dầu hơn 80% dân chúng hiện nay không muốn nói tới trưng cầu dân ý nữa. Ai cũng muốn Chính phủ ưu tiên lo việc kinh tế vì do sự bất ổn về chính trị, kinh tế của Québec trì trệ so với các vùng khác của Canada. Tóm lại, dù cãi nhau từ 30 năm nay, đa số dân Québec vẫn muốn ở trong liên bang Canada, chỉ có khoảng 30% dân muốn ly khai thôi. Tuy nhiên về chính trị không ai có thể đoán được việc gì sẽ xảy ra được.

TRẦN ĐÌNH THĂNG

Một Chuyến Đi Ngang Cầu Mỹ Thuận

LÊ QUANG TIÊM

Vượt nửa vòng trái đất để về quê lo việc gia đình, cho dù là khá bận và bản tính hơi lười tôi cũng đã cố thu xếp thời gian để đi thăm một số nơi lân cận Sài Gòn. Một là để có dịp ngắm cảnh đồng quê, hai là cũng để gia đình và con cái có dịp đi một vòng về miền lục tỉnh nam bộ.

Ngồi trên chiếc xe mini van do một người bạn cũ lái, thời tiết khá oi bức và ẩm, hơi gió đồng quê lùa vào xe làm nhẹ đi cái nóng của VN. Chiếc xe chạy trên QL4 đã và đang được tu sửa, nhiều nơi vẫn còn thi công bằng thủ công. Các làn xe và lề đường đã được kẻ bằng loại sơn tốt nên không thấy còn bị tróc sau một vài ngày sơn. Đôi nơi dọc theo lề đường còn được gắn các paving markers có tác dụng như các rumble strips để giúp cho các bác tài ngủ gục, lạc tay lái có thể tỉnh ngủ đúng lúc để “lèo lái con tàu đi”. Tôi có thử hỏi anh bạn đang lái xe cho tôi rằng anh có biết mục đích của các con cóc (markers) đó để làm gì không, thì anh trả lời rằng là hoàn toàn không biết. Tôi đề nghị anh lái tạt vào lề đường, anh làm thử thì khi xe chạy cán lên các con cóc, một loại tiếng động rồ rồ nổi lên từ các bánh xe và chiếc xe cũng run lên rầm rập. Một kiểu thiết kế khá hay. Dọc hai bên đường phong cảnh tươi mát nhưng cảnh quan đồng nội bị che lấp khá nhiều vì nhà cửa xây cất vô tội vạ dọc theo quốc lộ, nhà trệt, nhà lầu đủ màu đủ loại kiến trúc Tây, Tàu, Ta hỗn hợp.

Cầu cống trên đường từ Sài Gòn - Cần Thơ còn khá tốt, ít ra cũng nhìn từ bên ngoài. Các rào cản bằng thép cho đường vào cầu (Metal beam guard railings) đa số đều bị cắt giữa chừng để làm lối đi cho người bộ hành băng qua QL! (vi phạm nghiêm trọng qui tắc an toàn cho xe sử dụng QL).

Cầu Mỹ Thuận bắc ngang qua sông Tiền, được xây ở vị trí của bến phà quân đội cũ, dường như cũng là vị trí của đồ án đã được đề nghị trước năm 1975. Dự định là sẽ quay video từ trên phà lên cầu cho biết là sẽ tích thu máy nếu sử dụng trên phà; làm tôi mất đi một cơ hội để thu hình cầu ở những vị trí thật tốt. Cầu được xây dựng là loại cầu treo, với dây cáp tỏa ra từ đỉnh 2 trụ thật cao (Cable-stayed Bridge), với hai đường vào cầu khá dài.

Cầu nhìn rất đẹp, hài hòa với cảnh trí chung quanh, với mây nước thiên nhiên trông khá hùng vĩ. Qua đến đầu bến phà phía Vĩnh Long, tôi nhờ anh bạn lái xe chậm lại để có thể chụp hình và quay phim cảnh cầu từ vị trí đầu cầu. Đơn vị thi công cầu đang thực hiện những bước cuối cùng để hoàn thành, có lẽ chỉ là những công việc lật vạt còn lại. Tiếc thay cầu nhìn từ vị trí đầu cầu thì thấy khá hẹp, làm hình dáng của cầu giống như một ngõ hẻm nhỏ, không tương xứng với chính diện của cầu!

Cầu chỉ xây cho 4 làn xe chính, (2 làn mỗi chiều) và vì là cầu treo nên sau này nếu đất nước phát triển, lưu lượng xe cộ

tăng lên nhiều hơn, tôi không nghĩ là cầu có thể mở rộng được nữa, chỉ có thể xây thêm cầu mới mà thôi. Tôi không hiểu tại sao không thiết kế và thi công theo giai đoạn; Bây giờ có thể xây trụ cầu với khả năng mở rộng cho 6 (hay 8) làn xe, nhưng chỉ xây dựng sàn cầu cho 4 làn xe mà thôi. Kinh phí sai biệt thì VN có thể gánh chịu, như vậy về lâu dài sau này sẽ tiết kiệm được rất nhiều vì không phải xây cầu mới.

Đến khi được dịp gặp một số bạn học cũ ở trường Công Chánh hiện nay đang còn làm việc ở VN thì được “quý ngài” cho biết rằng khổ lắm ông ơi, vì trước đây một số người và cơ quan khi có các dự án được nước ngoài đầu tư hay viện trợ thì hay tìm cách sửa đổi này nọ để thừa dịp... thế nên nay đa số các công trình do nước ngoài viện trợ đều có điều kiện là viện trợ trọn gói, có nghĩa là nếu chịu thì để y như vậy để thi công, còn ngược lại thì... thôi!” Rõ khổ, thật là chính mình hại ta, lại còn bị mang tiếng!

Xe đã qua khỏi bến Bắc Mỹ Thuận và chạy về Cần Thơ mà tôi vẫn còn suy nghĩ lan man về “Chuyện 1 chiếc cầu... mới xây”, cây cầu treo đầu tiên của đất nước. Giá mà không có chiến tranh tương tàn, không có bom rơi đạn lạc, không có đắp mô phá cầu, thì có lẽ bây giờ đất nước VN ta đã có không biết bao nhiêu cây cầu như thế này rồi!!!

LÊ QUANG TIÊM

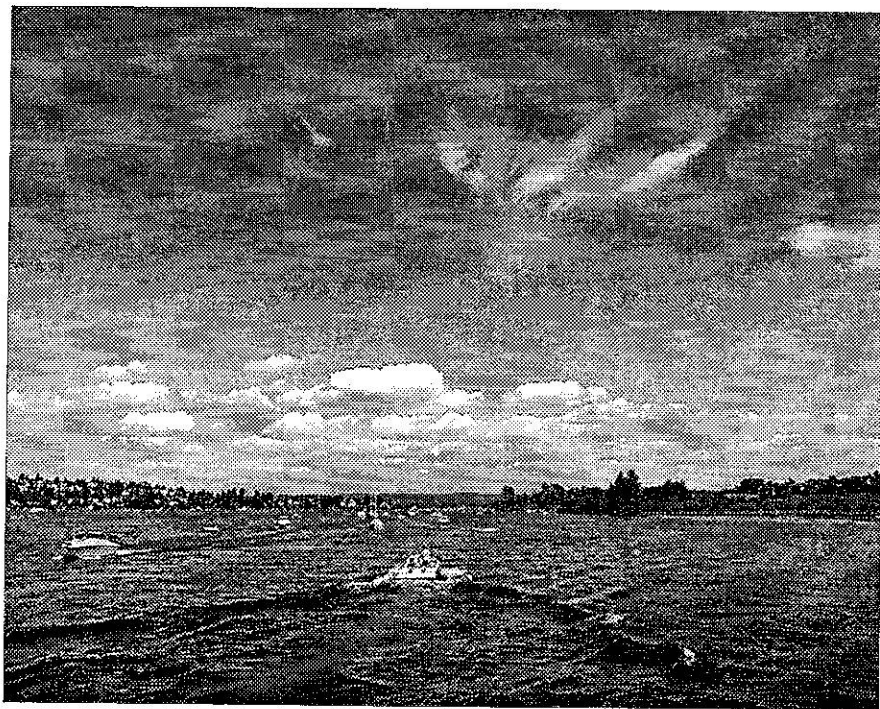
KÝ SỰ

MỘT CHUYẾN VỮNG TÀU BẰNG ĐƯỜNG THỦY

AH TRỊNH HẢO TÂM

Sáng thứ hai 14-2-2000, tôi xuống bến Bạch Đằng khúc đầu đường Nguyễn Huệ nơi có bến tàu hỏa tốc đi Vũng Tàu và Miền Tây. Tôi mua vé khứ hồi đi chuyến sớm nhất là 8 giờ 30 và trở về chuyến cuối cùng trong ngày là 4 giờ 30. Giá vé mỗi lượt là 65,000 đồng, khứ hồi chưa đến 10 đô la. Tàu có 100 ghế nệm chia làm 3 cabins, phòng lái trên cao và hầm máy phía dưới. Có nhà vệ sinh và máy bán nước ngọt. Đây là loại tàu hydrofoil được trang bị bằng máy diesel có công suất mạnh. Phía dưới lòng có gắn đôi cánh nên gọi là Tàu Cánh Ngầm. Vé có ghi số ghế và được bán bằng computer có ghi tên tuổi, địa chỉ người mua. Đi Vũng Tàu khoảng cứ độ 2 tiếng là có một chuyến nhưng đi Miền Tây dường như chỉ có 2 chuyến mỗi ngày. Trên tàu có máy lạnh, túi nệm và sơ đồ thoát hiểm để sau ghế phía trước. Các áo phao được xếp trên trần tàu. Có vài cô tiếp viên, trông có vẻ lịch sự như trên máy bay nhưng các khung cửa sổ nhìn ra phong cảnh bên ngoài không phải bằng kính mà bằng nhựa trong bị trầy trụa và mờ đục nên nhìn ra ngoài lờ mờ trông không rõ. Tôi phải ra ngoài boong tàu nơi dành cho người hút thuốc mới có thể nhìn rõ quang cảnh hai bên bờ.

Sau khi qua khỏi khu thương cảng ở Khánh Hội là khúc sông ghe thuyền đông đúc. Tàu bắt



đầu gia tăng vận tốc và đầu tàu cất cao lên để tránh ma-sát với nước. Từ sông Saigon uốn quanh co hình rắn lượn, tàu ra sông Nhà Bè rộng thênh thang mà khúc sông thượng nguồn có tên là Sông Đồng Nai. Từ đây có 4 cửa đổ ra biển, nhưng tàu lớn phải dùng Sông Lòng Tàu để đi ra cửa Cần Giờ vì sông này sâu hơn cả. Thủy trình này rất quan trọng vì tàu biển ngoại quốc dùng để ra vào thương cảng Sài Gòn. Trước năm 1975 phục vụ cho Nha Thủy Vận Bộ Giao Thông Công Chánh, mỗi năm chúng tôi phải thăm dò độ sâu của con sông này bằng echosounder, để bảo đảm tàu bè ra vào không bị mắc cạn. Hơn 25

năm sau trở lại, hai bên bờ sông thuộc Huyện Cần Giờ vẫn còn nghèo như ngày nào. Vẫn một màu xanh của Rừng Sát, rải rác vài căn nhà tranh lẻ loi không một bóng người. Những căn nhà ngói rêu xanh, đổ nát vì bom đạn chiến tranh ngày trước vẫn còn để hoang phế, không tu sửa mà cũng không phá bỏ. Nơi đây chỉ cách Saigon hơn 10 cây số nhưng phong cảnh hoàn toàn khác biệt, không một tiệm buôn, không một quán nước vì đường sá giao thông không có. Những phao đèn thả trên sông đánh dấu những nơi có xác tàu chìm, mà ngày trước chúng tôi phải tu bổ, thay bình ắc-quy, vẫn như cũ. Những cột

đền trên bờ là những hải tiêu hướng dẫn tàu bè hải hành cho khỏi mắc cạn vẫn y như 25 năm về trước. Một nỗi xúc động nghẹn ngào cho người xưa trở về thăm cảnh cũ. Ngày trước mỗi lần chạy tàu do đặc nơi đây chúng tôi rất thận trọng vì nhiều khi bị bắn sẻ. Trên tàu cũng có những khẩu carbin nhưng ít khi chúng tôi dùng đến. Ngày nay đất nước đã thanh bình nhưng bà con Nhơn Trạch, Cần Giờ vẫn còn cơ cực. Người ta đã nghĩ đến biến Rừng Sát thành địa điểm du lịch như săn thú, câu cá. Nhưng các dự án đó vẫn chưa thực hiện được. Phong cảnh tại đây rất đẹp vì hãy còn thiên nhiên, sông nước mênh mông, rừng cây xanh thắm ngút ngàn.

Thỉnh thoảng đang chạy ngon trớn trên khúc sông vắng vẻ thì tàu bỗng nhiên giảm tốc độ và ngừng lại, rồi thụt lùi. Tôi hỏi anh thợ máy đi ngang thì anh ta cho biết chân vịt bị vướng cây cối, rác rưởi.

Tối cửa Cần Giờ thì biển gợn sóng to hơn, gió biển mát mẻ trong lành khiến cho con người rất sáng khoái. Tàu băng băng lướt sóng hướng về Núi Nhỏ mà trên đó có ngọn hải đăng cũng gần trăm tuổi. Ngang qua Bãi Dâu, tượng Đức Mẹ trên đồi cao dưới chân Núi Lớn nhìn ra biển và ngôi nhà thờ có mặt tiền tam giác nằm cạnh đó. Trước 75 nhà thờ Bãi Dâu hãy còn là một nhà nguyện bằng đá rất nhỏ. Những người vượt biên tại đây đã gởi tiền về để xây nhà thờ và tượng Đức Mẹ nhằm tạ ơn đã được đến bến bờ tự do một cách bình yên.

Thành phố Vũng Tàu đã mọc thêm rất nhiều khách sạn cao tầng, có một cái cao hơn 10 tầng nằm cạnh Núi Nhỏ kế bên là ngọn tháp của Hoa Tiêu Sông Saigon. Ngọn tháp này trên là một nhà hình tròn cao hơn cả khách sạn 10 tầng, nhằm quan sát tàu ra vào cửa Cần Giờ. Tàu bè ngoại quốc đến, không được vào thẳng sông Saigon mà phải bỏ neo ở Vũng Tàu để làm thủ tục

và cấp bến thì thuộc Phủ Thủ Tướng, lại do một sĩ quan cao cấp nắm giữ, trong khi trôi nổi trên sông lo vấn đề an toàn cho thương thuyền ra vào thì giao cho Bộ Giao Thông Công Chánh!

Bỏ qua chuyện cũ bất bình, tôi kêu anh chàng trẻ tuổi quen trên tàu làm kẻ đồng hành với tôi trong ngày đi chơi Vũng Tàu. “Hôm nay cháu may mắn gặp được chú dẫn đi chơi thì còn gì



quan thuế. Sau đó Đoàn Hoa Tiêu Sông Saigon sẽ hướng dân tàu vào Cảng Saigon theo lịch trình do Nha Thương Cảng ấn định. Nếu bị kẹt bến thì tàu có cơ hội nằm ở Vũng Tàu rất lâu. Thủy thủ có cơ hội lên bờ ăn nhậu nhưng chủ tàu thì méo mặt. Một ngày tàu neo tại Vũng Tàu chỉ phí điều hành cho chiếc tàu lên rất cao. Đoàn Hoa Tiêu Sông Saigon thuộc Thương cảng Saigon và Thương cảng Saigon ngày trước trực thuộc Phủ Thủ Tướng do Đại Tá TTP, em của Thủ Tướng TTK làm Giám Đốc. Ngôi văn phòng điều hành tàu ngoại quốc ra vào

hơn nữa!” Hai anh em cũng đi trên tàu, đều là kỹ sư ở Irvine, Quận Cam cũng đòi tháp tùng theo tôi. Tàu cập bến lúc 10 giờ sáng tại cầu tàu ở Bãi Trước, đầu đường cập theo núi nhỏ để ra Bãi Sau có tên đại lộ Hạ Long. Bốn người chúng tôi lên chiếc taxi do một anh chàng vạm vỡ, tóc cắt ngắn, bộ mặt vui tính lái. Hỏi quê ở đâu mà có giọng nửa Bắc nửa Nam, anh ta cho biết ở Hải Phòng. Giờ đầu taxi là 100,000 đồng và những giờ sau 70,000 đồng. Anh ta gọi về hãng báo tin mừng! Đầu tiên chúng tôi ra Bãi Sau, ngừng nơi Mũi Nghinh

Phong tức Mũi Vũng Tàu để chụp ảnh Hòn Bà có một ngôi chùa trên đó. Khi thủy triều thấp, người ta có thể đi bộ ra Hòn Bà. Trên đầu là tượng Chúa Jesus nằm trên một đỉnh thuộc Núi Nhỏ với hai tay đưa ra như muốn ôm mọi người vào lòng. Tượng Chúa được xây vài năm trước 1975 để che chở cho những người đi biển.

Vòng ra Bãi Sau, hôm nay trời trong xanh với mây trắng

đăng để không cho xe xuống. Bây giờ cổng gác không còn nữa, có vẻ tự do hơn nhưng an toàn thì thiếu. Anh chàng lái taxi có vẻ thiện nghệ, lái đường đèo rất lả lướt! Anh ta cho biết nhiều khi chở khách lên đây lúc nửa đêm để nhìn trăng sao và ánh đèn thành phố! Anh ta vào ngôi nhà 2 tầng bên cạnh hải đăng tìm người quản đặng để mở cửa cho chúng tôi lên ngọn hải đăng nơi đặt

phía sau thì đã bắt được hải cảng Côn Sơn ở phía trước. Thăm lại ngọn hải đăng ngày xưa, kỷ niệm hải hồ sóng nước như khúc phim cũ được chiếu lại. Tiếc thay bây giờ nơi xứ người ngày ngày giam mình trước dàn vi-tính. Có giang hồ thì chỉ bằng cách lướt qua những trang internet mà tưởng rằng mình đang ngao du!

Xuống hải đăng, chúng tôi lên Bạch Dinh ở Núi Lớn, Bạch Dinh có thể nói là "landmark", biểu tượng cho Vũng Tàu, được xây từ năm 1898 và hoàn tất năm 1900. Tính đến nay vừa tròn trăm tuổi. Nơi đây ngày xưa là đồn Phước Thắng mà ngày 10-2-1859 dưới triều nhà Nguyễn, quân ta đã đánh trả quyết liệt với hạm đội Pháp do Rigaul de Genouilly chỉ huy. Bạch Dinh là nơi nghỉ mát của Toàn quyền Paul Doumer. Vua Thành Thái có tư tưởng chống Pháp đã bị quân thúc tại đây vào tháng 10-1909, với lòng kính trọng nên dân địa phương gọi là Dinh Ông Thượng. Bạch Dinh có lối kiến trúc Pháp, tường trắng, mái ngói đỏ, tọa lạc trên một khuôn viên 7 mẫu với rừng cây giá trị và bông xứ. Đêm xuống trước Bạch Dinh là những bàn cà phê lung linh ánh đèn màu, nhạc buồn man mác, hương thơm cà phê thoang thoảng với mùi hoa xứ, nhìn ra khơi ánh đèn lẻ loi của một vài chiếc thuyền, khách viễn xứ bâng khuâng nhớ nhà. Nhưng nơi nào là chốn quê nhà đích thực? Đất nước Việt Nam hay bên kia bờ đại dương tuyết lạnh?

TRỊNH HẢO TÂM



bồng bênh từng cụm nhưng sóng lại to và bờ biển treo cờ đen có hình sọ người để lưu ý những người tắm biển. Trở về trung tâm thành phố và chúng tôi lên ngọn Hải Đăng trên đỉnh cao nhất của Núi Nhỏ. Ngày trước Nha Thủy Vận là nơi tôi phục vụ, điều hành các hải đăng trên toàn quốc nên tôi cũng thường lên đây. Con đường lên hải đăng vẫn như xưa, ngoằn ngoèo, nhỏ hẹp nhưng mặt đường nhựa còn khá. Ngày trước bên dưới có cổng gác và chỉ cho công xa lên mà thôi. Mỗi khi có xe lên, người gác cổng gọi lên hải

ngọn đèn lớn chiếu qua nhiều lăng kính để tăng độ sáng và xoay vòng 360 độ. Tháp hải đăng được niên thêm các vòng bê tông bên ngoài và ban-cong phía trên. Phần nguyên thủy có giá trị lịch sử vẫn còn.. Chúng tôi trèo lên những bậc thang tròn ốc bằng sắt và có từ thời Pháp thuộc để lên ngọn đèn. Từ vị trí đó phóng tầm mắt ra khơi hay nhìn xuống thành phố. Ngày xưa ngọn hải đăng này nhắm hướng dẫn tàu bè từ xa vào Vũng Tàu. Nếu đi Côn đảo tàu lớn phải mất một đêm, khi không còn thấy hải đăng Vũng Tàu ở

Sắc Hoa Ti Gòn

TTKH

Một mùa thu chết mỗi hoàng hôn
Nhặt cánh hoa rơi chẳng thấy buồn
Nhuộm ánh nắng tà qua mái tóc
Tôi chờ người đến với yêu đương

Người ấy thường hay vuốt tóc tôi
Thở dài trong lúc thấy tôi vui
Bảo rằng “Hoa đáng như tim vỡ
Anh sợ tình ta cũng vỡ thôi.”

Thuở ấy nào tôi đã hiểu gì
Cánh hoa tan tác của chia ly
Cho nên cười đáp: “Mà hoa trắng
là chút lòng trong chẳng biết suy”

Đâu biết lần đi một lỗ làng
Dưới trần gian khi trót yêu đương
Người xa xăm quá tôi buồn lắm
Trong một ngày vui pháo nhuộm đường

Từ đấy thu rồi thu lại thu
Lòng tôi còn giá đến bao giờ
Chồng tôi vẫn biết tôi thương nhớ
Người ấy cho nên vẫn hững hờ

Tôi vẫn đi bên cạnh xuân đời
Ái ân lạt lẽo của chồng tôi
Mà từng thu chết, từng thu chết



Vẫn giấu trong tim một bóng người

Buồn quá hôm nay xem tiểu thuyết
Thấy ai cũng ví cánh hoa xưa
Nhưng hồng tựa trái tin tan vỡ
Và đỏ như màu máu thấm pha

Tôi nhớ lời người đã bảo tôi
Một mùa thu trước rất xa xôi
Đến nay tôi hiểu thì tôi đã
Làm lỡ tình duyên cũ mất rồi

Tôi sợ chiều thu phớt nắng mờ
Chiều thu hoa đỏ rụng chiều thu
Gió về lạnh lẽo chân mây vắng
Người ấy sang sông đứng ngóng chờ

Nếu biết rằng tôi đã lấy chồng
Trời ơi! Người ấy có buồn không?
Có thắm nghĩ đến loài hoa vỡ
Tựa trái tim phai tựa máu hồng?

TTKH

TRUNG QUỐC MÙA THU

TỪ MINH TÂM

(Bài viết không nhằm mục đích quảng cáo cho công ty du lịch hay Trung Quốc mà chỉ trình bày những điều mắt thấy tai nghe về một chuyến đi đến một đất nước tuy gần Việt Nam nhưng còn nhiều bí ẩn.)

Phần một: Bắc Kinh

Tôi đến Bắc Kinh vào cuối tháng 9, lúc cả thành phố đang chuẩn bị đón Lễ Quốc Khánh thứ 50 nên không khí có vẻ tươi vui, nhiều màu sắc. Cơn mưa nhẹ làm cho thành phố có vẻ sạch sẽ, trong lành, không như ngày thường Bắc Kinh là một thành phố ô nhiễm khá nặng theo lời mô tả của người hướng dẫn viên du lịch. Dân Bắc Kinh sử dụng phương tiện di chuyển nhiều nhất là xe đạp sau đó là xe buýt, xe điện, và cuối cùng là xe ô tô. Rất ít xe mô tô được nhìn thấy ở Bắc Kinh, có lẽ nhờ hạn chế xe mô tô mà tôi không thấy cảnh thiên hạ bịt khẩu trang chạy nhong nhong ngoài đường như ở Sài Gòn. Trong thành phố, rất nhiều chung cư vì 90% dân số ở đây sống trong những chung cư cũ và mới. Với hơn 12 triệu dân, thành phố vẫn đang tiếp tục xây dựng nhiều chung cư mới để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng. Vì sống trong chung cư, không có chỗ phơi đồ nên có một điều không đẹp mắt là dân cư phơi đồ qua cửa sổ làm mất vẻ mỹ quan của một thành phố lớn. Đường xá trong thành phố tương đối rộng rãi nhưng vẫn chưa đáp ứng nhu cầu tăng trưởng của kinh tế, do đó nạn kẹt xe đã xảy ra một cách phổ biến, với hàng dãy xe ô tô nối đuôi hàng cây số.

Khách sạn nơi tôi ở nằm trên đường Trảng An trong khu vực 180 đại sứ quán các nước. Khách sạn này do người Nhật bỏ vốn xây dựng theo tiêu chuẩn 5 sao, cao khoảng 25 tầng, bên trong có đầy đủ tiện nghi, và rất sạch sẽ. Nơi mà tôi thích nhất là hai phòng ăn sáng kiểu Tàu và kiểu Mỹ, đồ ăn ngon, nhất là ăn thoải mái không phải trả thêm tiền. Phía sau là vườn hoa kiểu Nhật rất đẹp, sẵn sàng cho những bức hình kỷ niệm. Bên trong phòng có tủ



lạnh với đầy nước ngọt, bia, nhưng đừng có rơi vào, họ tính tiền theo tiêu chuẩn 5 sao: 4 đô la một hộp coca, 5 đô la cho một hộp bia... Có một người trong một đoàn bạn đã phải trả mấy chục đô cho mấy lon nước ngọt thật oan.

Thắng cảnh Bắc Kinh:

Bắc Kinh được xây dựng cách đây hơn 500 năm, ngày nay vẫn còn nhiều di tích lịch sử, mà chúng tôi có dịp đến thăm đó là:

Tiêu biểu cho Bắc Kinh cổ kính: Thiên Đàng (Temple of Heaven)

Thiên Đàng là đàn tế trời, nơi các nhà vua đến

cúng tế cầu cho mưa thuận gió hòa, dân cư an lạc, vào ngày rằm tháng giêng âm lịch. Bắc Kinh bắt đầu là thủ đô của Trung Hoa dưới triều Minh (1421). Thiên Đàn cũng được xây dựng cùng lúc. Thiên Đàn nằm trong một công viên rộng lớn hàng trăm mẫu, trồng toàn thông và tùng có cây sống đã hàng trăm năm. Phần chính của Thiên Đàn là một miếu hình tròn, bằng gỗ nhưng đặc biệt là liên kết không dùng đinh. Bốn cột chính bên trong đường kính chừng hai mét, cao chừng 25 mét, được lấy về từ Vân Nam. Bốn cột này tượng trưng cho bốn mùa, bên ngoài có hai vòng mỗi vòng có 12 cột nhỏ hơn tượng trưng cho 12 tháng trong năm, và 12 canh giờ trong ngày.

Ngày nay Thiên Đàn mở cửa cho du khách vào xem. là nơi người già Bắc Kinh tập Thái Cực Quyền, hay tụ họp đánh bài giải trí (dĩ nhiên là không ăn tiền).

Dấu xưa xe ngựa hồn thu thảo: Tử cấm Thành hay Cố Cung (Forbidden City)

Tử Cấm Thành là cung điện của nhà vua dưới hai triều Minh và Thanh, nếu muốn đi bộ từ cửa này qua cửa kia phải mất nửa tiếng, còn nếu muốn tìm hiểu kỹ có lẽ phải mất hàng tuần mới đi hết trên 9000 phòng trong cung điện. Cung điện được bao bọc bằng một lớp tường cao trên mười mét. Bên trong có nhiều lớp cung điện khác nhau, bắt đầu là Ngọ Môn, rồi tới Điện Thái Hòa, Điện Trung Hòa, Điện Bảo Hòa... và nhiều điện khác. Nền cung điện lót tới bảy lớp đá bảo đảm không cho kẻ gian đào hầm vào cung. Cung điện cũng không trồng bất cứ một cây xanh nào, có lẽ để kẻ gian không có chỗ ẩn nấp mà thích khách. Rộng trên 700,000 mét vuông. Tử Cấm Thành có rất nhiều phòng ốc để làm nơi ở, thư viện, nơi hội họp, học tập... Sân điện có rất nhiều bình vại rất lớn bằng đồng vát vàng bên ngoài dùng để chứa nước chữa cháy (?). Ở điện Bảo Hòa có một tảng cẩm thạch thật lớn kích thước chừng 16 mét x 3 mét, nặng hàng tấn, trên có chạm trổ hình rồng rất đẹp.

Phía sau điện là nơi ở của cung phi và một khu vườn nho nhỏ, rất đẹp có lẽ để nhà vua nghỉ ngơi giải trí. Tử Cấm Thành ngày xưa có tới 9000 cung nữ và hàng chục ngàn thái giám để phục vụ cho nhà vua. Ngày nay chỉ là nơi để quay phim (Quảng Đông Thập Hồ, Hoàn Châu Các Các...) hay để du

khách tham quan, làm cho tôi nhớ lại cảm tưởng của Bà Huyện Thanh Quan khi bà viết bài thơ Thăng Long Thành Hoài Cổ:

Dấu xưa xe ngựa hồn thu thảo

Nền cũ lâu đài, bóng tịch dương...

Cung điện mùa hè - (Summer Palace)

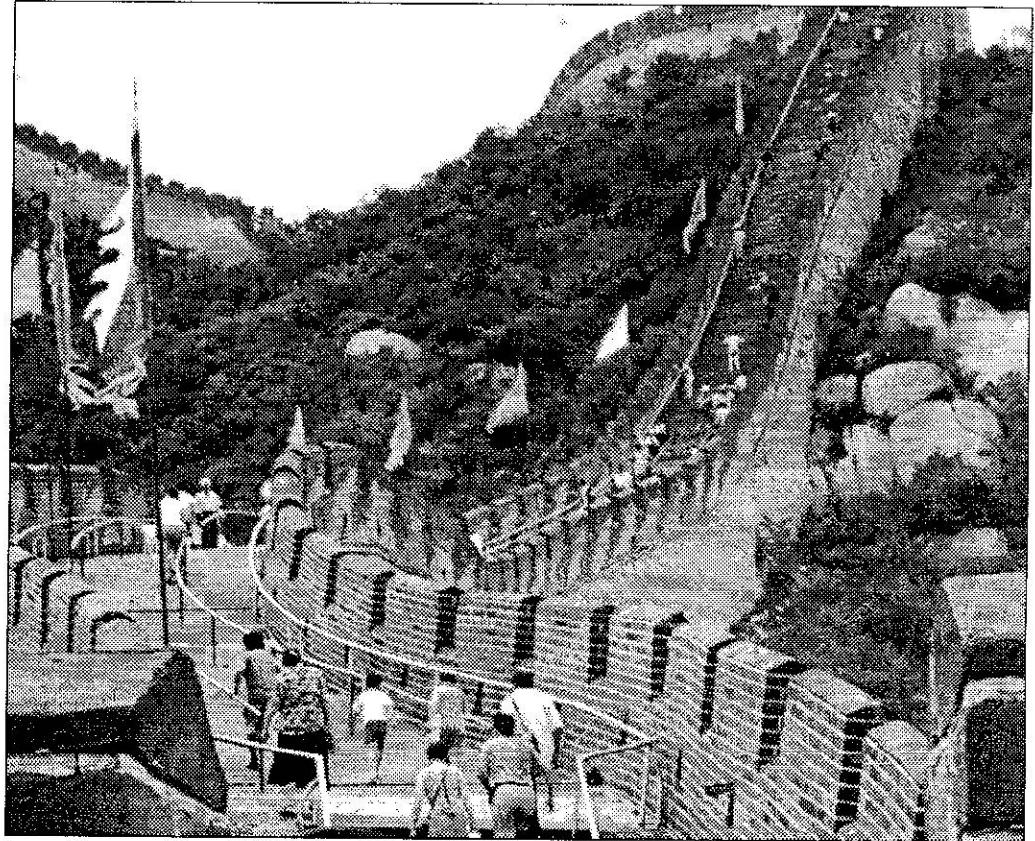
Cung điện mùa hè để làm việc từ tháng Tư đến tháng Mười, được xây từ thế kỷ 12 nhưng được mở rộng dưới thời vua Càn Long khi ông mừng thọ 60 tuổi mẹ của ông. Cung điện nằm trên một bờ hồ gồm nhiều dinh thự và một hành lang dài có mái che, trên có vẽ một ngàn bức tranh cảnh miền Giang Nam và từ các truyện Tàu nổi tiếng như Tam Quốc, Tây Du... Cung điện mùa hè là nơi Từ Hi Thái Hậu rất thích ở nên bà đã dùng ngân sách để tân trang hải quân mà xây cất thêm đặc biệt cho lễ lục tuần của bà. Chúng ta chắc còn nhớ khi học lịch sử có nói đến việc liên quân Anh Pháp chiếm Bắc Kinh đã đốt phá Di Hòa Viên này năm 1900. Cung điện hiện nay là được sửa chữa sau những thiệt hại kể trên. Trong cung điện phải kể đến một chiếc tàu bằng cẩm thạch rất đẹp để cho Từ Hi hóng mát vì bà sợ nước không muốn đi thuyền rồng. Cung điện mùa hè cũng là nơi giam giữ vua Quang Tự, người muốn canh tân nước Tàu theo lời đề nghị của Khang Hữu Vi và Lương Khải Siêu.

Vạn Lý Trường Thành (Great Wall)

Ai cũng tưởng rằng Vạn Lý Trường Thành do Tần Thủy Hoàng xây dựng, thật ra trước ông hàng trăm năm, các nước nhỏ đã bắt đầu xây cất từng mảng nhỏ, khi Trung Quốc thống nhất nước Tàu, ông cũng nối kết trường thành liên tục từ Liêu Đông ở phía đông đến Hàm Dương ở phía tây. Chỗ dành cho du khách đến thăm hiện nay, cũng là nơi Tổng thống Nixon đến thăm, là cửa ải Bá Đa Linh cách Bắc Kinh 75km, ở cao độ 1000 mét so với mặt biển, trường thành cao 7.8 mét, rộng 6.5 mét ở dưới và 5.8 ở trên đỉnh, đủ cho 5 con ngựa và 10 người lính có thể chạy song song. Cứ vài trăm mét lại có một vọng gác, trường thành chạy vòng vèo trên đỉnh núi, lên cao xuống thấp kéo dài trên 6000 km. Thật là một kỳ công trong lịch sử nhưng cũng là nơi hàng triệu lao động và nô lệ gục ngã vì bệnh tật, đói rét.

Minh Triều Thập Tam Lăng - (Lăng Mộ Vua Minh)

Trên đường đến Trường Thành, tiện thể ta ghé thăm lăng mộ vua Minh, khu lăng mộ này có 13 lăng nhưng chỉ mới khai quật hai khu lăng mà lăng mộ du khách có thể vào thăm lăng của vua Vạn Lịch (vua thứ 13 đời Minh). Lăng là những tòa nhà bằng đá xây cất sâu trong lòng một ngọn đồi, trong chôn quan tài của vua và hai bà hoàng hậu, cùng các đồ tùy táng như đai, mào, vàng bạc cùng các vật dụng khác. Để vào lăng du khách phải đi lên đỉnh đồi sau đó theo mười tầng thang mà đi xuống vào lòng mộ. Một miếu thờ được xây cất phía trước lăng với những kiến trúc rất đẹp và u tịch. Cảm tưởng của tôi khi đi thăm lăng này là cung vàng điện ngọc mà chi, lăng mộ đẹp đẽ mà chi, cát bụi cũng trở về với cát bụi mà thôi. Nhưng ta phải công nhận trình độ xây cất và tiền của bỏ ra xây lăng không phải là nhỏ.



Thiên An Môn (Tien An Men Square)

Đến Bắc Kinh mà không đi thăm Thiên An Môn thì thiếu, mà đến thì chẳng có gì để coi. Không lẽ vào thăm lăng Mao Trạch Đông, còn cái Đài Liệt Sĩ nằm ở giữa quảng trường thì thật lẻ loi. Quảng trường này chỉ là một công viên bằng phẳng đủ sức chứa hàng triệu người khi có lễ, vậy thôi. Còn con đường để diễn binh, đường Trường An, thì rộng rãi với bốn làn xe mỗi bên. Lễ đài còn hình Mao Trạch Đông là hình lãnh tụ cộng sản duy nhất mà tôi thấy trong thời gian ở Bắc Kinh, còn Các Mác, Lênin họ đã hạ bệ từ lâu rồi.

Sản phẩm Bắc Kinh:

Công ty du lịch giới thiệu hai sản phẩm độc đáo của Bắc Kinh đó là xưởng làm lục bình bằng đồng tráng men và xưởng làm cẩm thạch.

Xưởng làm lục bình tráng men tên là Cảnh Thúy Lam. Người ta, thay vì làm bình bằng gốm sứ như ở Việt Nam thì lại làm thân bình bằng đồng, au đó thì tráng nhiều lớp men. Kỹ thuật làm sao cho men dính vào đồng là bí mật gia truyền. Bình thành

phẩm rất đẹp, nhưng các du khách “đầu đen” không thích sản phẩm bằng cẩm thạch khi đi thăm xưởng làm cẩm thạch, nhất là quý bà quý cô. Nhờ đi thăm xưởng này mà tôi biết thêm một vài kỹ thuật để phân biệt cẩm thạch giả hay thật, thí dụ như bằng cách gõ lên cẩm thạch ta sẽ nghe tiếng kêu thanh, hay nếu đưa cẩm thạch ra ánh đèn sẽ thấy độ trong và vân, là những thứ đá vôi thường không có. Cẩm thạch ở đây giá rẻ bằng một phần ba giá ở Mỹ, nhiều người đã mua hàng chục chiếc để làm quà cho gia đình (hay bán lại?).

Giải trí:

Đêm cuối cùng trước khi rời Bắc Kinh, mặc

cho ai nấy đã mệt mỏi sau những chuyến du ngoạn, ban tổ chức còn chiêu đãi một buổi xem biểu diễn nhào lộn (acrobat), rap hát thì coi nghèo nàn thấy nản, nào ngờ buổi trình diễn hay quá sức tưởng tượng. Các em tuổi từ 13 tới 16 đã biểu diễn những màn xiếc uốn dẻo, và nhào lộn thật điêu luyện. Những tràng vỗ tay tán thưởng liên tiếp đã chứng minh sự ủng hộ của khán giả cho các em. Màn tôi thích nhất có lẽ là màn một em trai nhảy lên trời một cái lu nặng rồi đưa gáy ra hứng một cách nhẹ nhàng, còn bà xã tôi thì lại thích em gái đội tô nhảy từ người này qua người kia mà chồng tôi không rớt.

Chuyện bên lề:

Chuyến đi của tôi do Five Oceans Tours tổ chức. Chuyến đi có người Việt Nam hướng dẫn từ đầu tới cuối, tuy nhiên khi tới mỗi địa phương đều có thêm hướng dẫn viên địa phương giải thích những thắng cảnh của địa phương mình. Có tất cả 20 người trong đoàn (19 Việt và một Mỹ). Ông Mỹ này có vợ người Việt, rất dễ thương và dễ chịu.

Chi phí cho toàn tour là 1000 đô, kể cả tiền vé máy bay, tiền ăn, khách sạn, tiền xe di chuyển, vé vào cửa các nơi vui chơi, cung điện... nhưng phải trả thêm 5 đô một ngày cho hướng dẫn viên địa phương, và khoảng 20 đô cho thuế phi trường. Về vấn đề ăn uống, buổi sáng ăn buffet đồ Tàu hay Mỹ rất hấp dẫn, buổi trưa và tối lại ăn nhiều nhà hàng khác nhau, mỗi bàn mười người, đồ ăn đầy đủ khoảng 10 tới 15 món khác nhau, có tôm, thịt, cá, rau... nấu kiểu địa phương. Đồ ăn Tàu ở Bắc Kinh không ngon bằng đồ ăn Tàu nấu ở Mỹ, nhưng ít ra cũng ăn được. Trong toàn chuyến đi, chúng tôi đã thưởng thức trên 100 món ăn khác nhau của người Trung Hoa. Có nhiều món ăn lạ làm ngạc nhiên như: bánh bao nhưng đậu đỏ, hoặc chả giò nhưng nắm đông cô... Món vịt quay Bắc Kinh được quảng cáo là một món đặc sản nhưng thật ra không ngon vì nhiều mỡ ít thịt mà lại ăn với bánh tráng chứ không phải bánh bao như chúng ta thường ăn. Nhớ có một lần, người ta bưng món thịt kho Tàu kho đen và có nhiều mỡ làm cho ông Mỹ cùng đi thấy ớn, nhưng thật ra nếu gạc mỡ ra thì thịt nạc ăn rất ngon và đậm đà. Còn về cách chiêu đãi thì tiếp viên nhà hàng mặc đồng phục rất đẹp, nhưng rất yếu về cách phục vụ, họ chỉ làm cho xong việc chứ không nghĩ tới sự thưởng thức của khách hàng, có khi họ dọn đồ

ăn trước khi có cơm, hay dọn món tráng miệng trước khi dọn món cá... có lẽ vì tiền trà nước của khách hàng bị chia đều nên không kích thích họ cải thiện cách làm việc. Ngoài ra rất tức cười nhất là cái chén ăn cơm ở Bắc Kinh chỉ to hơn chun trà của ta một ít, nên mỗi buổi ăn ta phải ăn tới... 10 chén cơm. Nhà hàng cuối cùng chúng tôi ăn trước khi rời Bắc Kinh ở ngay quảng trường Thiên An Môn, nơi mà trước đây chỉ có cấp Thứ Trưởng trở lên mới được vào (ngày nay vẫn còn lính gác cho mấy Mỹ kiểu "đầu đen" vào ăn, đồ la quả là có sức mạnh!!!). Nhà vệ sinh ở đây có người gác, mỗi khi bạn đi xong, họ vào lau sạch bồn rửa tay ngay.

Nói tới nhà vệ sinh công cộng thì ở Bắc Kinh (và nhiều chỗ khác bên Tàu) muốn vào phải trả tiền, nhưng vệ sinh thì rất tệ, mùi khai nồng nặc, nhiều nơi được xây bằng đá cẩm thạch trên vách và dưới sàn nhưng vẫn có mùi. Tôi có hỏi người hướng dẫn viên du lịch về chuyện này, thì anh ta cho rằng đó là do con người, khó mà sửa được trong thời gian ngắn. Nhà vệ sinh trong khách sạn và nhà hàng thì sạch sẽ hơn rất nhiều. Có một nhà vệ sinh mới xây trên vùng quê, bên phụ nữ không vẽ hình người như ta thường thấy mà vẽ... đôi guốc cao gót, còn bên đàn ông thì vẽ... cái ống điếu.

Phi trường Bắc Kinh chỉ thấy phi cơ của hàng không Trung Quốc, không thấy phi cơ ngoại quốc. Có những ống nối vào phi cơ nhưng không thấy sử dụng. Từ phi cơ, bạn phải đi xe buýt vào phi trường để check in, còn hệ thống thông tin vẫn còn bằng cơ học. Không thấy bản chỉ dẫn bằng vi tính ở phía ngoài. Điều này cho thấy Trung Quốc còn lạc hậu rất nhiều so với Đài Loan nơi mà phi trường Đài Bắc rộng mênh mông, đi từ nơi này qua nơi nọ mất hàng giờ mới hết. Hướng dẫn viên cho biết phi trường Bắc Kinh hiện đang được mở rộng. Vị trí mới sẽ được đưa vào sử dụng trước tháng mười năm nay dành cho khách quốc tế.

Hàng hóa Trung Quốc rẻ nhưng chất lượng không cao, được bán nhiều nhất để thâm ngoại tệ là: tranh lụa, hàng thêu, hàng thủ công mỹ nghệ, tơ lụa, hạt trai, cẩm thạch..., mua hàng trong cửa hàng nhà nước thì không trả giá nhưng các cửa hàng dành cho du khách, và ngoài thị trường tự do thì phải trả giá có khi tới 70%, một xâu chuỗi hạt trai để 600 giá nhân dân tệ (72 đô la) nếu bạn trả 180 (22 đô la) thì đã mua được, nhiều món hàng rẻ mạt tới mức

không tưởng tượng được, như một cây quạt rất đẹp chỉ bán với giá có 3 nhân dân tệ (30 cent), một chiếc quần tây giá có 48 nhân dân tệ (6 đô la)... Còn hàng nhập cảng từ các nước Âu Châu và Mỹ thì giá như ở Mỹ.

Thú vui hay thể dục (?): Dân Bắc Kinh sáng sáng đem cassette phát nhạc tại các công viên rồi nhảy theo điệu valse, tango... có vẻ ai nấy thoải mái và lạc quan. Còn tập võ dưỡng sinh, thái cực quyền thì ở đâu cũng thấy.

Trái cây của Trung Quốc: khi đi thăm lăng vua Vạn Lịch, dọc đường là những vườn lê, đào, nhãn... trái to và rất ngọt, giá lại quá rẻ, tuy nhiên phải đem về khách sạn rửa sạch trước khi ăn vì sợ bị "Tào Tháo đuổi".



Làm vua trong vài phút: Trong Di Hòa Viên, bạn có thể mượn "áo long bào" giả làm vua chụp một tấm hình kỷ niệm chỉ tốn có... 1 đô la.

Đời sống: lương kỹ sư 100 đô la tới 200 đô la, một bữa ăn nhà hàng 5-10 đô la, khách sạn hạng sang 25-40 đô la, một tô mì: nửa đô la, một áo sơ mi: 6 đô la, một áo khoác ngoài: 10 đô la, vé xe buýt: 5 cent, một sợi dây nịt: 1.5 đô la, một trái lê to: 20 cent, chi phí cho một học sinh đại học: 800 đô la một năm, một căn apartment ba phòng giá 5000 đô la (hóa giá cho cán bộ), nhưng trị giá 50000 đô la (giá thị trường).

Trật tự giao thông: đường phố thì đông đảo, mà dân chúng không kể số gì về trật tự giao thông, thiên hạ qua đường tĩnh bơ mặc cho xe chạy tới. Lái xe ở Bắc Kinh như làm xiếc, phải giành đường mà đi. Xe buýt lạng lách như xe ô tô, còn xe rẽ trái phải

thì ai giành trước đi trước, chứ không phải có quyền ưu tiên như ở Mỹ.

Phần hai: Thượng Hải, Tô Châu, Hàng Châu

Sau hai ngày du ngoạn Bắc Kinh, đoàn du lịch được bay về Thượng Hải để tiếp tục thăm viếng những thắng cảnh vùng Thượng Hải, Tô Châu và Hàng Châu.

1. Thượng Hải:

Thượng Hải là thành phố lớn nhất và đông dân nhất Trung Quốc, có tới trên 14 triệu dân sống chen chúc trong thành phố. Thượng Hải là một cảng sầm uất, ghe tàu đi lại tấp nập. Việc thương mại và sản xuất đem lại một phần ba ngân sách của cả nước Trung Quốc. Đường phố Thượng Hải giống như ở Chợ Lớn, chật hẹp, nhiều cửa hàng buôn bán, người ta đi lại tấp nập. Xe buýt thì đầy người, ngồi đứng chen chúc, giống như xe buýt ở Sài Gòn sau năm 1975. Chỉ có một xa lộ vòng đai duy nhất nên Thượng Hải bị kẹt xe liên tục, mặc dù chính quyền hạn chế tối đa việc nhập cảng xe (để mua xe phải mua bằng sổ, mà giá bằng sổ mắc hơn giá chiếc xe!!!). Ở Thượng Hải không có nhiều di tích, thắng cảnh, chỉ có ba chỗ mà ai đến Thượng Hải cũng nên ghé là:

Chùa Ngọc Phật (Jade Buddha Temple):

Chùa Ngọc Phật chỉ là một chùa nhỏ nằm ở phía tây thành phố. Chùa được xây cất ở ngoại ô năm 1882, năm 1922 thì dời vào thành phố. Điều quý nhất ở chùa này là tượng Phật bằng ngọc trắng nguyên khối cao 1,9 mét, được đem vào Trung Hoa năm 1882. Nên nhớ một chiếc vòng cẩm thạch trắng đã trị giá hàng trăm đô la, thì tượng Phật này bằng ngọc nguyên khối thì giá trị như thế nào!. Hai gian bên cạnh có chứa 7240 tượng Phật khác được điêu khắc vào đời Thanh khoảng 200 năm trước.

The “Bund” -**“Máu Nhuộm Bãi Thượng Hải”:**

Chữ “Bund” là tiếng Đức vì Thượng Hải có thời là tô giới của Đức, Anh, Pháp và Nhật. Nghĩa đen là gì tôi không biết nhưng tôi chỉ biết đó là bờ sông Hoàng Phố, nơi tập trung nhiều ngân hàng, là trung tâm tài chính lớn nhất Trung Quốc. Bên kia sông là tháp truyền hình và nhiều khách sạn cao tầng, tạo cho nơi đây một cảnh trí rất đẹp. Đi dạo bờ sông, nhìn tàu bè qua lại mà bồi hồi nhớ Bến Bạch Đằng Sài Gòn.

The “Bund” Bờ sông Thượng Hải**Vườn Vi Nguyên (Yu Yuan Garden):**

Đây là một khu vườn nhỏ, rất đẹp, nằm lọt trong một khu thương mại, nên rất đông đúc. Vườn này rất cổ đã được xây cất từ năm 1559.

2. Tô Châu (Venise of East):

Ngược dòng lịch sử, Tô Châu là kinh đô của nước Ngô (514 trước công nguyên), do Ngô Hạp Lư lãnh đạo. Ông bị Việt Vương Câu Tiễn giết chết, nhưng sau con ông là Ngô Phù Sai lại thắng được Câu Tiễn, bắt Câu Tiễn về Ngô hành hạ trong 10 năm. Khi được tha về, Việt Vương Câu Tiễn nằm gai nếm mật, quyết chí trả thù, dùng mỹ nhân kế, dâng Tây Thi cho Phù Sai. Do Tây Thi nài nỉ, Ngô Phù Sai về sau xa xỉ, xây Cô Tô Đài, làm tốn hao nhân lực, tiền của, khiến cho Câu Tiễn có cơ đánh dứt Phù Sai, tạo nên một trang bi hùng sử của nước Trung Hoa.

Tô Châu cách Thượng Hải 86 km, là một thành phố đẹp với nhiều kinh đào ngang dọc, nên được gọi là Venice of the East. Marco Polo đã tới đây vào thế kỷ thứ 13. Đường sá Tô Châu còn mang vẻ cổ kính với những hàng cây rậm rạp. Người Trung Hoa có câu ví: “Nếu trên trời có thiên đàng, thì ở dưới thế có Tô, Hàng” (Tô Châu và Hàng Châu). Câu ví này hơi quá đáng, thật ra Tô Châu, theo tôi nhận xét, chỉ là một thành phố cổ, có nhiều di tích, thế thôi. Về cảnh đẹp Tô Châu, tôi được đi thăm:

Hàn San Tự:

Chùa Hàn San nằm ở ngoại ô Tô Châu, đó là một ngôi chùa không lớn lắm, được xây dựng vào đời Lương (thế kỷ thứ 6), nhưng chùa hiện nay chỉ

là được trùng tu từ đời nhà Thanh. Ngôi chùa này được nổi tiếng nhờ ở bài thơ Phong Kiều Dạ Bạc:

Nguyệt lạc ô đề, sương mãn thiên

Giang phong ngư tỏa, đối sầu miên

Cô Tô thành ngoai, Hàn San Tự

Dạ bán chung thanh, đáo khách thuyền

Đến thăm chùa bạn sẽ được đánh ba tiếng chuông vào đại hồng chung, để cầu cho ước mơ của mình.

Đồi Hổ (Tiger Hill):

Mang tên đồi Hổ vì hình dáng giống như hổ, với cổng chùa là miệng hổ, còn đỉnh đồi là đuôi hổ. Trên đỉnh đồi là một ngôi chùa cao 47.5 mét nhưng nghiêng 2 độ rưỡi về phía tây bắc. Do đó chùa này còn gọi là Pisa of the East. Chùa xây đời Bắc Tống (thế kỷ thứ 10), nhưng có nhiều hang động, nơi người ta tin là Ngô Phù Sai đã chôn cha mình là Hạp Lư ở đó.

Mandarin Garden: (Không có tên Việt):

Đây là khu vườn rộng nhất Tô Châu, vườn hoa này của một phú hào xây dựng từ đời nhà Minh (1522). Vườn có nhiều nhà thủy tạ, hồ nước, ao sen, với những lối đi quanh co. Vào vườn ta cảm thấy như lòng thanh tịnh, với những tiếng ve kêu râm ran, giúp có cảm giác hết mệt mỏi và thấy thoải mái yêu đời. Vậy mà nhà phú hộ đã xây cất khu vườn trên, trong một đêm cờ bạc, đã đem khu vườn ra cá độ, bị thua cho ba người khác nhau, nên ngày nay vườn chia làm ba khu: đông, tây, và khu giữa. Trong vườn có những cây bonsai trồng đã trên trăm năm.

Kinh Vận Hà (Grand Canal):

Kinh Vận Hà là công trình vĩ đại tương đương Vạn Lý Trường Thành. Vua Tùy Dương Đế (581-618) vì muốn đi thăm cảnh đẹp miền nam đã bắt hàng triệu lao động đào con kinh này để vua đi chơi. Kinh nối Bắc Kinh và Hàng Châu đi ngang Tô Châu dài 1794km, rộng chừng 40 mét. Con kinh này nào ngờ giúp ích cho sự chuyển vận hàng hóa từ bắc xuống nam và ngược lại. Ngày nay, ghe thuyền chở hàng xuôi ngược trên kinh liên tiếp không nghỉ, có đoàn dài hàng trăm mét, cho thấy sự quan trọng của con đường thủy này.

3. Hàng Châu:

Hàng Châu xưa gọi là Lâm An, là kinh đô của nhà Nam Tống, một giai đoạn lịch sử đầy bi thương của Trung Quốc. Khi nước Kim bắt hai vua của nhà Tống đem về bắc. Triều đình nhà Tống phải lập Tống Cao Tông lên thay và chạy về Hàng Châu mà lập kinh đô, nên gọi là thời Nam Tống. Nhờ có đại tướng Nhạc Phi cầm cự quân Kim, mà nhà Tống còn kéo dài một thời gian. Sau Nhạc Phi bị Tần Cối là Thừa Tướng lại tư thông với giặc, sàm tấu vua Tống, trong một ngày đem 12 lịnh kim bài đòi Nhạc Phi về triều rồi vu Nhạc Phi làm phản mà xử tử ở Phong Ba Đình. Đó là vụ án tệ nhất của nước Tàu mà ngày nay nhiều hãng phim vẫn còn khai thác.

Ngày nay Hàng Châu cùng với Tô Châu được xem là hai nơi đẹp của Trung Quốc, ở Hàng Châu đường sá rộng rãi, còn những con đường cũ thì rậm bóng cây. Cách Thượng Hải 189 km, và là đoạn chót của kinh Vận Hà, Hàng Châu phát triển mạnh về kinh tế. Đó đây nhiều bang quảng cáo sản phẩm Tây Phương. Chính phủ đang khuyến khích người dân xài tiền để kích thích kinh tế. Cảnh đẹp Hàng Châu có thể kể:

Tây Hồ:

Tây Hồ nằm ở phía tây thành phố, chu vi tới 15km nhưng sâu chỉ có... 1.8m vì bùn lắng xuống đá. Nước ở Tây Hồ thông với sông Tiền Đường. Hằng tháng người ta cho nước sông lưu thông qua hồ nên nước hồ sạch sẽ. Sông Tiền Đường mà tôi vừa nói chính là con sông mà Thúy Kiều đã trầm mình sau khi Từ Hải thua Hồ Tôn Hiến. Nhiều người khen Tây Hồ đẹp, nhưng ngày nay những cây liễu ven hồ không thấy rũ bóng, còn cảnh vật thì cho thấy một sự trái ngược giữa cảnh thành phố với nhiều cao ốc bên phía đông, và cảnh thiên nhiên còn sót lại ở phía tây.

Chùa Liên Dinh (Lyngyin Temple):

Được xây cất năm 326, chùa này là một trong những chùa lớn ở Trung Quốc. Tượng Phật cao tới 19.6 mét, có thời chùa có tới 3000 tăng nhân. Phía dưới chân đồi là nơi có nhiều hang động với rất nhiều tượng Phật được khắc tạc vào đá vôi.

Đền Nhạc Phi:

nơi thờ đại tướng Nhạc Phi, nằm bên Tây Hồ.

Sản phẩm miền Giang Nam:

Sản phẩm đặc biệt của Tô Châu là tơ lụa, hàng thêu; của Hàng Châu là trà; của Thượng Hải là ngọc trai.

Tơ lụa Tô Châu làm bằng tơ tằm, một nghề thủ công nổi tiếng từ thời xưa, với những tấm mền bằng tơ tằm, mát vào mùa hè, ấm vào mùa đông, hay những khăn choàng, cà vạt bằng tơ lụa rất đẹp, giá lại vừa túi tiền. Tuy nhiên cũng phải cẩn thận, vì ngày nay tơ lụa nhân tạo cũng đẹp, bền và rất phổ biến, mà giá lại rẻ gấp mười lần. Tôi cũng có đi thăm xưởng thêu, hàng thêu thì Việt Nam cũng có và cũng đẹp, nhưng hàng Trung Quốc có một đặc điểm riêng là thêu hai mặt như nhau, không có phải hay trái. Giá hàng thêu ở Tô Châu hơi cao nên ít hấp dẫn.

Người Bắc Kinh uống trà đen, người Đài Loan uống trà ô long (?), còn người Hàng Châu lại uống trà xanh. Tôi không uống trà nên không biết giá trị của trà xanh nhưng đã tận mắt thấy nhiều người bỏ tiền ra mua 1kg trà xanh với giá... 100 đô la. Người ta quảng cáo rằng uống trà xanh làm giảm cholesterol, nhưng tôi uống thử và thấy không có gì đặc biệt so với trà đen ướp bông lài uống vào thơm và giải khát.

Hạt trai đen hay trắng thì quý hơn, làm sao phân biệt hạt giả và thật, câu hỏi trên sẽ được trả lời khi bạn đến thăm xưởng ngọc trai ở Thượng Hải. Ngọc trai thật khi bạn cạ nhẹ trên thủy tinh nó sẽ ra bột, còn ngọc trai đen lại quý và đắt tiền hơn mặc dù không đẹp bằng ngọc trai trắng. Ngọc trai Trung Quốc từ con trai nuôi ở Thái Hồ, giá cả rất rẻ, một chuỗi ngọc thật ở đó giá bằng phân nửa giá chuỗi hạt trai giả ở Mỹ.

Chuyện bên lề:

Nhiều đoàn du lịch khác than phiền về vấn đề giấy tờ, nhưng đoàn chúng tôi rất dễ dàng, công an, hải quan không thèm lưu ý tới, không phải lo lót như ở Việt Nam. Cũng có đoàn nói rằng phải đi xe lửa, thậm chí xe bò, còn đoàn chúng tôi thì hoàn toàn đi bằng xe buýt, xe 60 chỗ, mà đi có 20 người. Về vấn đề bị dân chợ trời phiền nhiễu thì cũng có ở một vài nơi, họ đi theo bán mấy thứ lật vặt như quạt, khăn... cứ bỏ vài đô la mua một ít hàng cầm tay là xong mà nhờ đó có chút quà vật đem về cho bà con bên Mỹ.

Phi trường Thượng Hải có vẻ tân tiến hơn Bắc Kinh, và đã có nhiều máy bay nước ngoài như Thái Lan, Tân Gia Ba... đậu trên phi trường. Phi trường này hiện cũng đang được mở rộng để đón khách nước ngoài sau tháng 10 năm nay.

Ở miền nam cứ mỗi tỉnh thì chúng tôi lại có một hướng dẫn viên du lịch khác nhau, họ nói tiếng Anh rất lưu loát (đĩ nhiên có accent... Tàu). Họ còn có nhiệm vụ lo chỗ ăn ở của đoàn, nhưng không bao giờ họ ngồi ăn với chúng tôi, mà ăn riêng (có lẽ công ty bắt buộc như vậy).

Chúng tôi có đến thăm **nhà lưu niệm của bà Tống Khánh Linh** (vợ ông Tôn Dật Tiên), có xem ảnh lúc còn nhỏ của ba người đàn bà họ Tống đã có ảnh hưởng lớn tới vận mệnh của nước Tàu là Tống Khánh Linh, Tống Mỹ Linh (vợ ông Tưởng Giới Thạch), và Tống Ái Linh (vợ của ông Khổng Tường Hi (?), Bộ Trưởng Tài Chánh của Trung Hoa Dân Quốc), thật ra nhan sắc của họ... chỉ ở mức trung bình không phải “chim sa cá lặn” như nhiều người tưởng.

Thượng Hải về đêm treo đèn mừng lễ nên rực rỡ như Las Vegas. Đường chính của Thượng Hải là đường Nam Kinh đông đảo người đi mua sắm, nhiều trung tâm mua bán lớn, với nhiều mặt hàng nhập từ Âu châu và Mỹ giá như ở Mỹ. Không biết làm sao có người mua khi mà tiền lương rẻ mạt. Nhân viên cửa hàng nhà nước nay đã đổi cách cư xử với khách hàng, họ chiều chuộng ý khách, biết giới thiệu mặt hàng khác... làm cho khó mà bước ra khỏi cửa hàng mà không mua gì. Một buổi trình diễn thời trang được tổ chức bên dưới chỗ bán hàng, nhưng không thấy mấy người quan tâm. Dân Trung Quốc ngày nay để dành tiền vì sợ tương lai thất nghiệp khi nhà nước giải tư các xí nghiệp quốc doanh làm ăn thua lỗ, còn nhà nước thì lại muốn dân tiêu thụ, nên hạ lãi suất tiết kiệm còn có 2%.

Một dụng cụ không thể thiếu khi đi mua hàng là máy tính cầm tay (calculator), vì ta có thể trả giá bằng cách bấm vào máy. Thường đoàn nào cũng có người Hoa đi theo nên thật ra vấn đề ngôn ngữ không phải là vấn đề quan trọng.

Đã thấy Mac Donald và Kentucky Fried Chicken ở Tô Châu. Khách sạn Sheraton Tô Châu mới xây xong năm ngoái thật đẹp và sang theo tiêu chuẩn 5 sao quốc tế. Khi đoàn đến khách sạn thì chìa khóa phòng đã sẵn sàng, hành lý thì người ta

đem lên tận phòng, nhân viên phục vụ lễ độ.

Xa lộ Tô Châu - Thượng Hải mới xây cất xong, còn xa lộ Tô Châu - Hàng Châu còn đang xây cất nên hơi bị kẹt xe. Xa lộ thuộc loại phải trả tiền, giải phân cách dài hàng trăm km trồng những bụi cây nhỏ như hàng rào đẹp hơn bằng bê tông, vấn đề chăm sóc chắc chắn sẽ tốn kém. Về kỹ thuật xây cất ở Trung Quốc, tôi thấy ở đâu cũng xây bằng đá: cầu, bờ kè, vệ đường, đường bộ hành... hầu như là bằng đá chẻ.

Dân quê Trung Quốc sống trong những nhà bằng gạch, không thấy nhà lá, hình như 6 gia đình một căn nhà lầu có hai tầng. Nên nhớ một gia đình ở Trung Quốc chỉ có ba người. Nhưng lại một điều ngạc nhiên nữa là ban đêm không thấy đèn đóm gì hết. Cả làng hàng trăm nhà, không có lấy một chút ánh sáng nào, họ ăn cơm sớm rồi đi ngủ hết rồi chẳng?

Cảm tưởng sau chuyến đi:

Chuyến đi có bảy ngày mà chúng tôi được học hỏi quá nhiều, nhưng cũng khá mệt, vì đi nhiều nơi trong thời gian ngắn, nhiều khi chỉ được xem lướt qua (cỡi ngựa xem hoa!!). Tôi có hỏi người hướng dẫn du lịch tại sao lại đi quá nhiều, mà mỗi chỗ lại coi quá nhanh, thì người ấy trả lời là do cạnh tranh nên phải quảng cáo đi nhiều nơi cho chương trình phong phú và hấp dẫn, mà đã quảng cáo thì không thể làm sai được.

Đi du lịch theo đoàn có cái lợi là ta không phải lo lắng gì cả vì mọi chuyện như chỗ ăn ở, di chuyển đều có người lo, chỉ có chỗ yếu là phải đi chơi theo chương trình nên hơi thiếu tự do, nhưng bù lại là chi phí thì phải chăng. Thời gian bảy ngày là vừa, nhiều đoàn đi tới hơn 14 ngày, khi về chắc chắn sẽ rất mệt và nếu mệt thì không thấy vui được.

Quý độc giả muốn xem thêm hình ảnh Trung Quốc xin tìm trên internet ở địa chỉ: <http://www.fortunecity.com/meltingpot/oman/1001/chinavac.html>, đó là web site của Khóa 15 Công Chánh.

TỪ MINH TÂM

IMPACTS OF VIETNAM'S YALI FALLS DAM REPORTED IN RATTANAKIRI

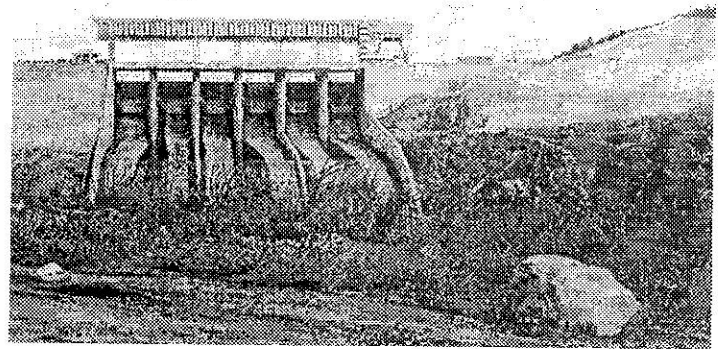
Village communities in Rattanakiri province, Cambodia have reported wildly fluctuating water levels in the Se San River during the past several months. Provincial authorities in Rattanakiri attribute the changes in the flow of the Se San River to water releases from the Yalo Falls dam, a 720 megawatt hydroelectric dam on the Se San River in Vietnam. The Se San River has its origin in Vietnam's Central Highlands and flows across the districts O Ya Dav, Andoung Meas, Ta Veang and Veun Sai in Rattanakiri province, and Se Sam district in Stung Treng province in northeastern Cambodia. Natural flows in the river include seasonal patterns of the river's flow volume rising and falling slowly over a period of months during the dry and rainy seasons.

In several incidents, beginning in late 1999, village people in Veun Say, Ta Veng and Andong Meas districts reported surges of water that have caused water levels to increase sharply and suddenly within a period of a few hours, if not a few minutes. At least five people have drowned in incidents local people attribute to the sudden and unprecedented flash floods along the Se San River. Local people have also reported losing fishing equipment. Mr. Sokha, a fisher living in Andoung Meas district, reported that on a night he was sleeping next to the river to guard his fishing net the water level in the river began to rise rapidly at four or five in the morning. Mr. Sokha ran to save his net but he was not able to recover it, and gave up to avoid being swept away. The 1st net cost 70,000 riel (US\$18). According to the Second Vice-Governor of Andoung Meas district about 100 boats and other equipment, including pots containing prahoc (fermented fish) have been lost as a result of the flash floods.

Sudden floods have also impeded farmers' efforts to plant vegetable and tobacco gardens on exposed dry season river banks and several established gardens have been destroyed. Furthermore, local people report that the river becomes muddy and contains bubbles when the strange floods occur. People and livestock have become ill as a result of consuming the unclean water. This turbidity and the bubbles (containing nitric and methane gases) are characteristic of water released from a land area recently submerged

by a dam's reservoir. The US\$640 million Yali Falls hydropower project is the first of several planned hydroelectric dams planned on the Se San River, in Vietnam and Cambodia. The Yalo Falls dam is located in Gri Lai province, Vietnam, approximately 70 kilometres upstream of the Cambodia border. Construction began in 1993 and the project is due to begin generating electricity in the next few months. The release of water stored in the reservoir through a newly constructed dam is required to determine that the dam's floodgates and turbines are operational. An environmental impact study (EIA) for the Yali Falls dam was conducted by the Swiss dam consultant company, Electrowatt in 1993. According to

the EIA "The population in this area [downstream of the project] is very sparse, and are not dependent on the river in any way. There is no infrastructure of any sort which could be affected." In fact, the EIA only considered "an area of 8km long and 1km wide below the dam" for the purpose of the study. So, as people living in this area were deemed not



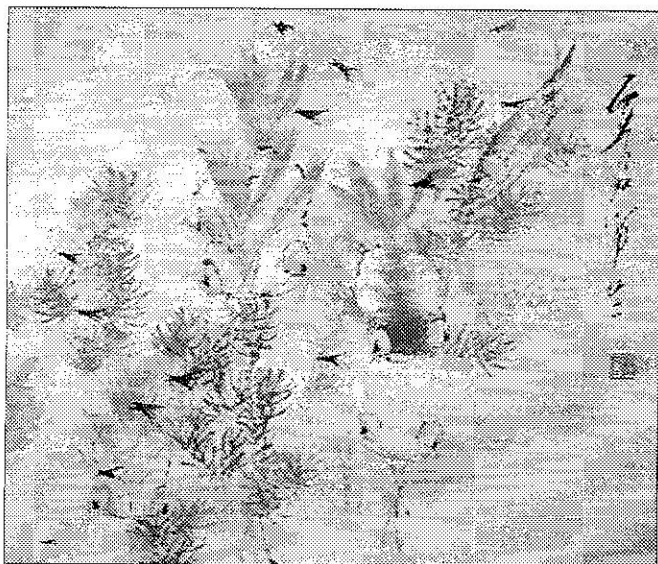
to exist and communities living along the Se San River further downstream of the Yali Falls dam were deemed to be outside the "affected" area, Electrowatt's EIA for the Yali Falls project completely ignored the downstream impacts on these communities in Vietnam and Cambodia.

Sources: EIA for Yali Falls Hydropower Project, Electrowatt, 1993. Letter from MRC to TERRA, 9.3.00. Interview with Mekong Secretaries, 21.2.95. Terra Briefing Paper, Damming the Se San, November 1999. Incident at the Se San River, Field Trip Report by Yang Saing Koma (CEDAC) and Chea Phalla (NTFP), 16.3.00. 'Party paper highlights delays', Power in Asia, 26.7.99

Hawaii

Dưới Mắt Một Nhà Thơ

NG. H.



Tên họ tôi, Phạm Quang Ngọc, có một bộ óc trào phúng và tâm hồn thi sĩ. Đi đến đâu, gặp trường hợp lý thú hoặc gợi cảm Ngọc đều có thể viết thành thơ một cách dễ dàng.

Lời thơ của Ngọc không trau chuốt, gò bó. Trái lại rất giản dị, nhẹ nhàng nhưng lại mô tả một cách trung thực những khía cạnh đặc biệt của mỗi trường hợp đem lại cho người đọc nhiều tình cảm có khi thích thú, có khi sâu sắc lại có khi lại nhẹ nhàng man mác.

Trong chuyến đi thăm Hawaii vừa qua Ngọc đã sáng tác nhiều bài thơ tặng gia đình chúng tôi. Trong số đó có bài mô tả về Hawaii và Honolulu khá dí dỏm. Tôi xin trích ghi lại nơi đây để giới thiệu Hawaii cùng quý Ái Hữu:

Hạ Uy Di

*Khen ai khéo tạc Hạ Uy Di.
Nước biển trong xanh cát phẳng lì.
Vách đá chênh vênh ven sườn núi.
Hàng cây thẳng tắp cạnh đường đi.
Giai nhân chạy nhảy cùng trời nước.*

*Du khách nằm im giấc ngủ khi.
Lưu Nguyễn nếu còn dành tắc lưỡi:
"Thiên thai chốn ấy có hơn chi"?*

Hawaii

*Cũng giày cũng dép viếng Hawaii.
Áo đỏ quần xanh xuống máy bay.
Dãy núi chờ mây về lộng lẫy.
Hàng dừa đợi gió đến lung lay.
Ngày về tắm nắng trên bờ cát.
Tối đến nhìn trăng tươi ngọn cây.
Thế tục chỉ còn là ảo ảnh.
"Thiên tiên" ta lạc giữa cơn say.*

Những ngày vui

*Ngày xuân đến Hạ Uy Di
Phi trường tấp nập người đi kẻ về,
Va li khăn gói đùm đê.
Xách mang luộm thuộm đồ nghề mang theo.
Đàn bà có lẽ quá nghèo.
Áo quần mảnh vải tí teo trên người.
Đàn ông thì lại quá lười.
Năm dài phơi nắng miệng cười luôn luôn.
Ở đây chẳng thấy ai buồn.
Mọi người vui vẻ tâm hồn thanh thoi..
Món ăn thơm phức đón mời.
Trai thanh gái lịch vui chơi đầy đường.
Từ khi sáng sớm tinh sương.
Đến đêm khuya khoắt phố phường vẫn vui.
Nơi này là chốn ăn chơi.
Của người giàu có khắp nơi đổ về.
Tây, Tàu, Việt, Nhật, Úc, Phi.*

Miền, Lào, Ấn Độ, Ăng Lê cũng nhiều.
 Người nào coi bộ cũng giàu.
 Đô la rừng rỉnh áo mầu phát phơ.
 Người Mỹ thích nuốt... bơ gơ.
 Phe ta ăn Phở hay là Bún Riêu.
 Phở Tàu cũng lắm Việt Kiều.
 Bán mua tấp nập cũng nhiều món ngon.
 Chuyển này thăm viếng bà con.
 Thỏa lòng mong đợi mỗi mòn bấy lâu.

Bài thơ "Tái trong tái ngoài" sau đây có cách gieo vận tương tự như các bài về:

"Vân Tiên công mẹ chạy ra.
 Đụng phải cột nhà công mẹ trở vô.
 Vân Tiên công mẹ trở vô.
 Đụng phải cái bồ công mẹ trở ra".

Hay là:

Thạch Sanh ngồi dựa gốc đa.
 Thấy nàng Công Chúa bay qua đỏ lòm.
 (Ý nói mặc áo đỏ)
 Thạch Sanh mới chạy lại dòm.
 Thấy nàng Công Chúa đỏ lòm bay qua.

Những câu về này rất được phổ biến trong dân gian, nhất là tại miền Nam Việt Nam, nhưng Ngọc đã khéo thêm thắt vào để làm thành một bài thơ với đầy đủ ý nghĩa. Nó cũng nói lên tính lém lỉnh và tài chơi chữ của tác giả.

Tái trong tái ngoài

Đi ăn phở ở Hawaii.
 Chủ nhân đến hỏi: "Tái ngoài tái trong"?
 Phân vân khách tự hỏi lòng.
 Phở đâu có món tái trong tái ngoài?
 Mình ăn Phở Bắc dài dài.
 Làm gì có phở tái ngoài tái trong!
 Miền Nam, miền Bắc, miền Trung.
 Chưa nghe ai nói tái trong tái ngoài.
 Cho là câu chuyện khôi hài.

Vẫn gọi: "Tô lớn. Tái ngoài tái trong."
 Chủ nhân có vẻ hài lòng,
 Bưng ra tô phở... tái trong tái ngoài.
 Khách nhìn tô phở thờ dài.
 Vì vẫn chưa hiểu tái ngoài tái trong.
 Hỏi ra chắc cũng mất công.
 Ai giải thích được tái trong tái ngoài.
 Nhưng mà cứ nghĩ ngợi hoài.
 Ai bày ra món tái ngoài tái trong.
 Nghĩ lui nghĩ tới lòng dzòng.
 Quẩn quanh cũng chuyện tái trong tái ngoài.
 Chuyện thì chẳng có chi dài.
 Nhưng mà... ghét chữ: "Tái ngoài tái trong".
 Khi ăn tô phở đã xong.
 Về nhà ngủ mơ... "Tái trong tái ngoài".

Honolulu, mùa xuân 97

Trải qua mấy mươi năm, từ ngày rời gia đình, bỏ xóm làng ở Thanh Hóa để vào Nam lánh nạn Cộng Sản, rồi lại chạy nạn Cộng Sản sang Mỹ. Ngọc đã làm rất nhiều bài thơ. Gần đây, Ngọc đã góp nhặt và gạn lọc thành một tập thơ gồm 40 bài dưới nhan đề "Ngậm Ngùi" - có lẽ sẽ xuất bản nay mai - phơi trải nỗi lòng người trai Việt Nam vì nghịch cảnh phải sống nơi viễn xứ mà lòng luôn hướng về quê hương, về họ hàng thân thuộc và mong ước gởi gắm cũng như nuôi dưỡng tình cảm này nơi các con mình, mong chúng sẽ thay mình làm được cái gì cho quê hương Việt Nam sau này?

Tuy đại ý tập thơ có vẻ quá quen thuộc với chúng ta, nhưng dưới ngòi bút khéo léo và qua nhận xét sâu sắc của tác giả, những tình cảm dạt dào phơi trải qua toàn tập thơ đưa người đọc từ hứng thú này sang cảm xúc khác tùy theo hoàn cảnh của mỗi người.

Qua nhiều bài trong tập thơ này tôi có cảm tưởng như tác giả đã mô tả tâm sự của chính tôi: Tâm sự mà tôi cảm biết từ thâm tâm nhưng chưa kết thành lời. Do đó tôi tin rằng tập thơ Ngậm Ngùi phải gởi cảm cho rất nhiều người mà tác giả gọi là... Đồng điệu.

Tôi sẽ xin trích giới thiệu quý Ái Hữu vài bài mà tôi thích nhất trong tập thơ Ngậm Ngùi vào một dịp sau.

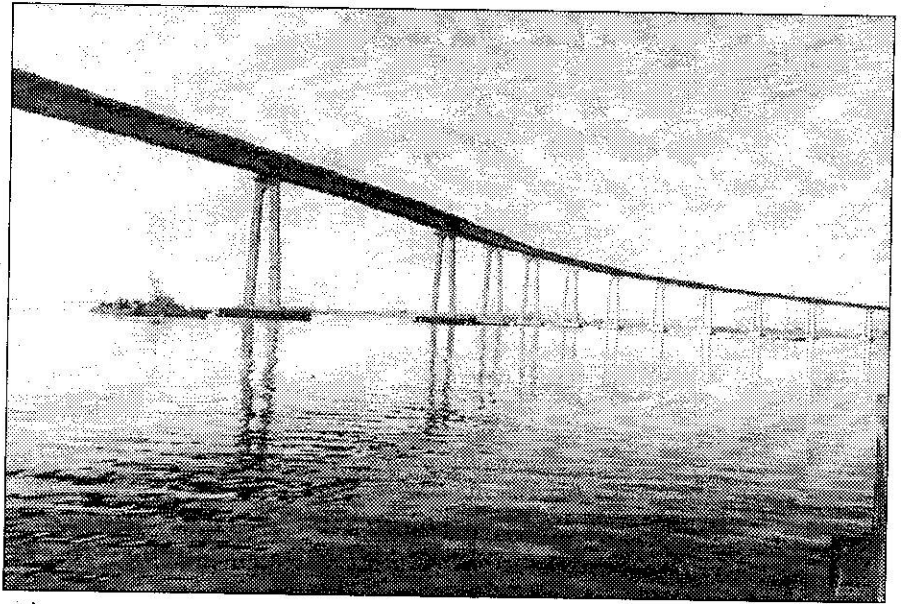
CẦU CORONADO - SAN DIEGO

TRẦN ĐỨC HỢP

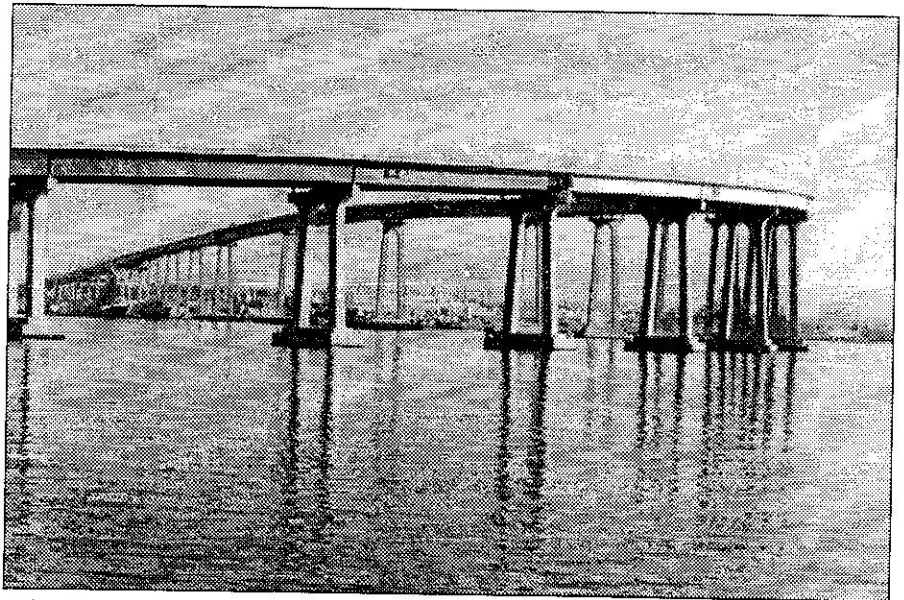
Lời Phi Lộ: Sau những năm, tháng sống và làm việc tại Los Angeles và Orange County, nhân dịp A.H. Tôn Thất Duy Thông báo miễn San Diego có tuyển dụng", nên tôi cũng nộp đơn xin di chuyển về làm việc tại thành phố này để thay đổi không khí. Đây cũng là cơ hội cho tôi tham gia và Công trình Xây dựng và Sửa chữa chiếc Cầu Coronado Bay Bridge này. Đã hứa với LTCC thì phải viết, do đó có được bài viết này.

San Diego, vùng đất hiền hòa với phong cảnh của trời, đất, núi, biển bao la, hữu tình, khí hậu mát mẻ, ôn hòa. Dân tình hòa nhã, cởi mở. Đây cũng là cửa ngõ du lịch quan trọng với nhiều khu giải trí nổi tiếng thế giới như: Sea World, San Diego Zoo, Balboa Park, Point Loma Colorillo, Coronado Hotel mái đỏ, San Diego Old Town, Khu Embaradero với chiếc tàu buồm Star of India ở Down Town...

Từ khu Little Saigon ở Orange County, các bạn chạy xa lộ số 5 về hướng nam khoảng hơn 100 dặm Anh. Dọc đường, bên phải là bờ biển xanh mát Thái Bình Dương, bên trái là núi đồi chập chùng của trại Thủy Quân Lục Chiến "Cam Pendleton" (Đây cũng là cái nơi nơi người Việt đầu tiên tạm trú tại California đầu tháng 5, 1975.) nên chắc chắn ai cũng sẽ rất thích với phong cảnh thiên nhiên hùng vĩ trên suốt cuộc hành trình trong

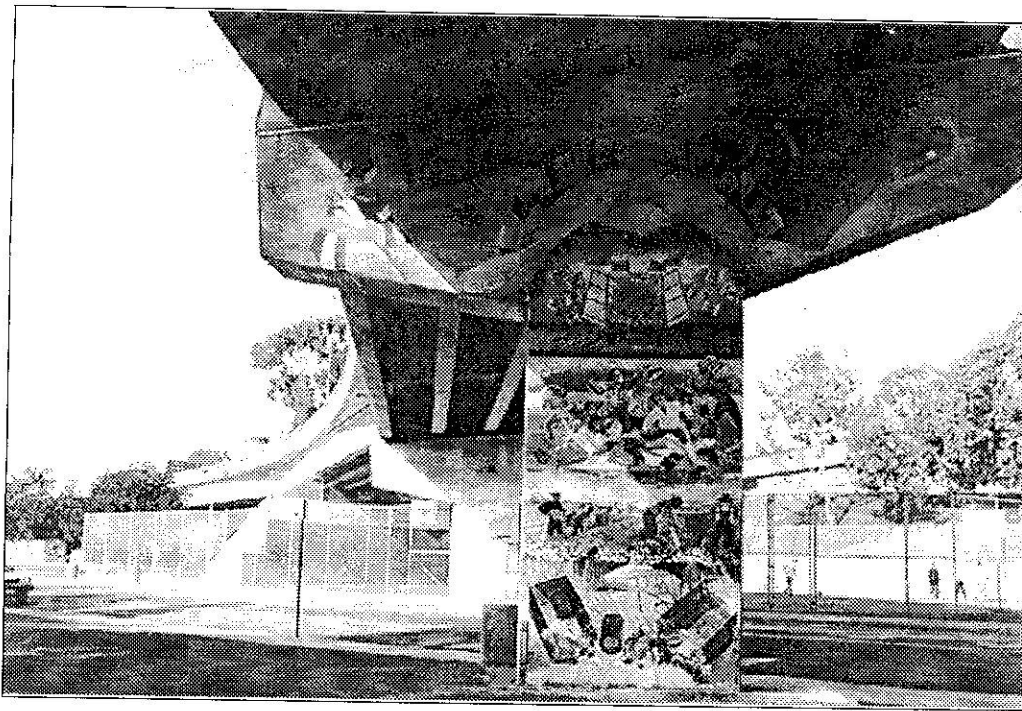


Cầu Coronado - San Diego, nhìn từ Barrio Logan, San Diego qua bán đảo Coronado, với chiếc chiến hạm nhỏ của Hải Quân Hoa Kỳ đang lặn lẽ lướt dưới chân cầu để ra cửa biển.



Cầu Coronado - San Diego, nhìn từ bán đảo Coronado qua Down Town San Diego với những chiến hạm đang trong thời kỳ tu bổ, sửa chữa dưới chân cầu.

những dịp nghỉ cuối tuần, hay Coronado màu xanh nước biển nghỉ phép hàng năm. Chỉ lái xe nhặt nằm bên tay phải. Cầu nhô qua khỏi phố chính San Diego cao lên khỏi mặt nước hàng trăm khoảng 3 dặm thì chiếc cầu thước chiếc cầu vồng (Rainbow)



Nhìn kỹ "Art Murl" này, các bạn sẽ cảm thông những câu chuyện của người dân lao động có nguồn gốc từ Mexico, đã đem mồ hôi và tâm trí để xây dựng quốc gia Hoa Kỳ hùng mạnh hôm nay.

và với một cấu trúc rất đặc biệt. Khác hẳn với những chiếc cầu bình thường trên thế giới, cầu có hình dáng chữ "L", gần như thẳng góc 90 độ (nếu nhìn từ trên trời cao xuống) để tạo một độ dốc cao thích hợp cho những chiếc Hàng-Không-Mẫu-Hạm khổng lồ chui qua chân cầu, vào nằm ụ để sửa chữa bên trong các căn cứ Hải Quân Vịnh San Diego. Đây cũng chính là nơi đặt Bộ Tư Lệnh Hải Quân Vùng Thái Bình Dương của Hoa Kỳ, kể cả các căn cứ ở vùng Hawaii, Honolulu cũng thuộc nơi đây.

Cầu Coronado nối liền từ vùng Barrio-Logan, một khu phố cổ, nhỏ có truyền thống lịch sử trên hai trăm năm của người dân nguồn gốc từ Mexico đã định cư và lập nghiệp tại đây. Cầu Coronado chạy dài 2.12 dặm Anh (3.4 km) nối qua bán đảo Coronado với những căn cứ Hải

Quân lớn nhất ở bờ biển Tây Nam nước Mỹ như căn cứ North Island Naval Air Station, căn cứ Hải Quân Thủy Bộ, căn cứ Tàu đối diện bán đảo Coronado (phía bên Point Loma).

Cầu được khánh thành vào tháng 8 năm 1969, nay đã tròn 30 tuổi. Hàng năm có khoảng 25 triệu xe chạy qua lại trên cầu với 5 đường xe chạy. Đặc điểm là cứ sáng sớm là xe chạy từ bán đảo Coronado qua phố chính San Diego có 3 đường làn và buổi chiều thì ngược lại hướng từ phố San Diego về bán đảo là 3 đường làn xe chạy. Muốn làm thế, hằng ngày phải có chiếc xe chế tạo được đặc biệt để di chuyển những rào cản bằng bê tông cao 1.2 m từ làn số 2 qua làn số 3 và ngược lại. Nhà thầu di chuyển những trụ bê tông này nếu trễ 5 phút sẽ lại phạt khoảng 10,000 dollars. Lý do là vì dân cư ngụ ở Coronado là

những ông kỵ bụi, tai to mặt lớn của Hải Quân Hoa Kỳ, nên họ không thích lái kẹt xe vì chuyện trục trặc kỹ thuật lẻ tẻ này.

Cầu Coronado có tổng số 54 vòm (chân cầu). Từ trụ số 2 đến số 24 là nằm dưới nước mặt nước, và từ số 33 đến 54 là hướng về San Diego nối bắt đầu vào xa lộ 15 qua 6 hướng nhánh rẽ (connectors), chạy xuôi ngược bắc nam.

Xây dựng cầu Coronado khởi sự từ tháng 2, 1967 và hoàn tất cho xe chạy vào tháng 8, 1969 nhân 200 năm ngày thành lập

thành phố San Diego, một thành phố cổ kính nhất của vùng Viễn Tây Hoa Kỳ. Chi phí xây dựng vào lúc đó khoảng 47.6 triệu Mỹ Kim và để bù vào, ai chạy qua cầu này phải trả 1 dollar nếu muốn qua bán đảo Coronado, chạy về hướng San Diego thì khỏi trả tiền. Ai chạy "carpool", từ 2-3 người trở lên cũng được miễn phí luôn và được hướng dẫn chạy làn bên tay phải. Ông nội nào chạy ẩu vào làn này và qua mặt nhà nước sẽ được TV Camerica thu số xe và được gửi giấy phạt \$250 về tận nhà. Nếu bạn chạy "solo", người viết bài này xin chỉ bạn chạy trên cầu Coronado này khỏi trả tiền: cứ chạy làn bên trái, trước lúc bạn vào trạm mãi lộ thu tiền độ 500 thước là có chỗ "U" turn, bạn cứ tà tà vòng lại là bon bon thẳng đường về San Diego du ngoại 1 vòng cầu miễn

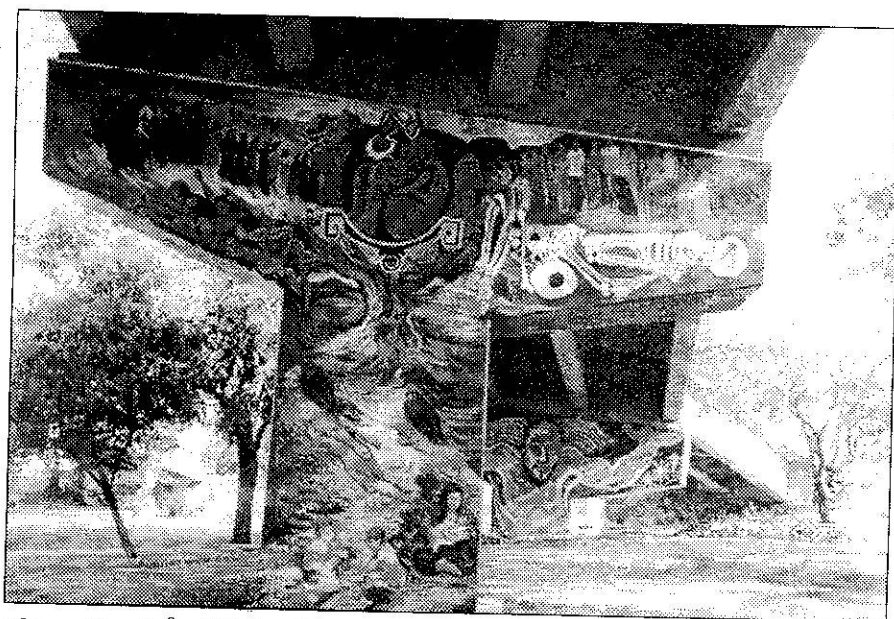
phí, thưởng thức cảnh trời, mây, nước và thành phố San Diego.

Dưới chân cầu Coronado

bên vòng Barrio-Lugan là một câu chuyện kỳ thú, các bạn sẽ thấy rất nhiều bức họa trên tường (Mural) đã được thành phố San Diego ghi vào di tích lịch sử. Số là khi bắt đầu xây dựng cầu vào năm 1967, dân địa phương vùng này đã bất bình về cầu đã chia cắt vùng này thành nhiều khu vực, nhất là đoạn nối liền với xa lộ I-5, ngăn cách 2 khu vực Đông, Tây riêng biệt. Thêm vào đó những truyền thông hiền hòa của người dân trong vùng bị biến thái vì những bến tàu, kho bãi, cơ xưởng hải quân.

Khi cầu xây xong 1969, chính phủ tiểu bang dự trù sẽ thành lập 1 trạm cảnh sát tuần lưu xa lộ (CHP) dưới chân cầu, nơi Chicano park. Thế là dân địa phương đã bùng bùng nổi dậy, họ biểu tình, tranh đấu, lập ủy ban bảo vệ xóm làng, và họ đã tự nguyện tự giác dành dân chiếm đất, đào lỗ trồng cây, thành lập công viên Chicano Park dưới chân cầu này. Chính quyền thành phố San Diego đã phải nhượng bộ và công nhận quyền làm chủ của người dân địa phương.

Từ đó họ Tổ chức ngày Hội hàng năm vào giữa tháng tư, và nơi đây đã trở thành nơi hẹn hò, gặp gỡ của dân địa phương trong vùng. Cùng lúc đó Ủy ban đã mời những Họa Sư nổi danh trên khắp nước Mỹ về Mural để phác họa trên những cột trụ bê tông dưới chân cầu (Đúng là dành dân chiếm đất - chính phủ tiểu bang cũng phải chịu thua...) Dân chúng tình nguyện đóng góp tiền bạc và công sức để mua sơn và vẽ những



những tác phẩm "Thiên đường là đây, địa ngục cũng là đây", "Art Mural" dưới chân cầu Coronado - Chicano Park, nay trở thành di tích lịch sử của thành phố San Diego. Xa xa, vị thần đang gánh vác sức nặng ngàn cân trên đôi vai (ô! biểu tượng của nam nhi là đây thôi).

bức họa "Mural" mà các bạn thấy ngày nay. Sau này các nhà thầu sửa chữa chiếc cầu này phải đền \$5,000 dollar. Thôi thì bọc lại bằng gỗ, ván cho chắc ăn trước khi đào móng cầu, để khỏi đụng chạm những cái rắc rối của cuộc đời.

Trở lại chiếc cầu Coronado, hàng tháng thỉnh thoảng có một vài người thất vọng vì chuyện đời không được vừa ý muốn nên đang đứng lái xe tới giữa cầu thì dừng lại ngon ơ, thản nhiên mở cửa xe và từ từ leo lên thành cầu nhảy từ trên cầu cao xuống dưới vùng biển xanh đậm trước sự chứng kiến của hàng ngàn người. Vì không có thiết kế parking ở trên cao giữa cầu, nên thôi thì 911, xe cảnh sát trên cầu, tàu cấp cứu dưới nước, kêu loạn xạ, cứ mỗi lần như vậy anh chị em làm việc bảo trì cầu lại khẩn khẩn vái vái, thêm một tên người nữa được ghi trên sổ phong thần của chiếc cầu Coronado này.

Cũng nhiều chuyện kỳ lạ vì chưa tới số, nhiều người nhảy cầu lại không chết, chỉ trầy trụa sơ sơ, gặp nước biển lạnh vào mùa đông lại kêu cứu inh ỏi, làm chúng tôi cũng cười. Sao chi rắc rối vậy, chắc hà bá cũng chê, thôi đi kiếm chỗ khác nhảy cho tui tui nhờ.

Dưới gầm cầu có một lối đi bí mật, tui tôi bảo là lối "mèo bò" / Cat walk. Lối đi này uốn éo và treo leo trên không, đi hai người song song không lọt, muốn qua lại phải nhường nhịn nhau. Sàn thì bằng sắt có lỗ thông nên nhìn xuyên xuống sẽ thấy mình chênh vênh, ở trên 200 feet gió lửa tốc từ đất chạy lên đầu cũng đến lạnh gáy. Đàn bà mặc váy mà qua đây thì tha hồ mà nghe gió hú. Thỉnh thoảng lù lù đài ra-đa của chiếc hàng không mẫu hạm hiện ra dưới chân làm cũng giật mình vì khi không lại được trên đầu trên cổ hạm trưởng US Navy.

Việc đi lại trên "Cat-Walk" này cũng khó khăn, lâu lâu phải

Khói Bếp

Bùi Đăng Sinh



*Dáng mẹ già lui cui bên bếp lửa
Mái rạ chiều
Bảng láng khói bay lên
Đi trăm nơi
Con chẳng thể nào quên
Hình bóng quê hương đã thành huyền thoại.*

*Sao hôm nay
Con chọi lòng tê tái
Nhịp sống quay cuồng hiện đại
Bếp điện, Bếp ga
Người giúp việc trong nhà
Các loại thức ăn đầy tủ lạnh.*

*Con bỗng thèm củ khoai lùi
bát canh cua thiên lý
Niêu cá rô trấu om âm ỉ
Vế lọ lem trên mặt tự ngày xưa.*

*Cuộc sống đi lên
Chóng mặt bất ngờ
Những đổi thay tất yếu
Mọi thứ dư thừa
Con vẫn nhớ về gian bếp lửa
Mái rạ chiều
Bảng láng khói bay lên.*

cúi đầu vì không thì sẽ bể đầu, sút trán tuy có mang nón cứng, nhưng cũng đập đầu rầm rầm là chuyện thường. Hơn nữa, đi một mình mấy miles nên cũng nguy hiểm, có mệnh hệ nào thì cũng chẳng ma nào tới cứu. Do đó, ai nấy được phát điện thoại cầm tay (cellular) để nhớ có gì kêu 911. Không phải ai cũng được đi trên lối Mèo-bồ này, chỉ có nhân viên cơ hữu bảo trì cầu và công nhân sửa chữa cầu mới có quyền đi lại.

Đến giữa vịnh thì có 1 khu đặc biệt ở xung quanh trụ cầu số 20. Một lan can chạy xung quanh chân với cầu gió thổi lồng lộng bốn mùa, nhìn xa xa thấy biển rộng bao la, thành phố San Diego nhô cao thật là khung cảnh hữu tình, mát mẻ tâm hồn. Ta tự nhủ thật mình có điểm, được làm việc tại đây vì thiên hạ phải tốn tiền để đi du lịch thắng cảnh San Diego, còn mình thì hàng ngày được ngắm cảnh trí thiên nhiên tuyệt đẹp, lại được trả lương nữa.

Lời Kết:

Khi nói đến San Diego, phải nói đến ngài Junipero Serra, người lập ra tu viện dòng Francisco đầu tiên ở San Diego - Mission de Alcala năm 1769.

Nhìn từ ban công nhà tôi hằng ngày ngó qua chiếc nhà thờ cổ kính này, với ba tháp chuông, quét vôi trắng xóa và cảnh trí thật nên thơ, bên cạnh là ngôi mộ lặng lẽ của cha Serra. Cứ đứng 6 giờ chiều là chuông nhà thờ đổ xuống, ngày thường cũng như ngày lễ.

Mọi nhà viết Sử đều nhắc đến cuộc đời vị tha của cha Serra, là tấm gương sáng hấp dẫn những người đến sau và chọn San Diego làm quê hương. Không phải chỉ vì khí hậu San Diego ôn hòa, mát mẻ, ít bị thiên tai, động đất, cửa biển San Diego thuận tiện, an lành, mà nhân tình tại đây cởi mở, hòa nhã, một phần là do ảnh hưởng của cha Serra khi ngài còn sống. Lúc ngài mất, người dân San Diego, đa số là người bản xứ (Indians) đã thương khóc ngài.

Thiên thời, địa lợi, nhân hòa là những yếu tố thuận lợi giúp San Diego phát triển và là đô thị đẹp nhất của Hoa Kỳ, trong đó có Cầu Coronado là một đặc điểm tượng trưng của thành phố San Diego.

TRẦN ĐỨC HỢP

CHUNG VUI:

**Ban phụ trách Lá Thư Ái Hữu Công Chánh
nhận được một số tin vui sau đây:**

*** Ái hữu Lê Mậu Đáo**

Đã làm lễ thành hôn cho thứ nam là Lê Vũ Quốc Dũng vào ngày 4/11/2000 tại Florida, Dâu hiền là cô Nguyễn thị Tâm Khánh.

*** AH Hà Văn Trung**

Đã làm lễ vu quy cho thứ nữ Hà thị Xuân Oanh ngày 19/8/2000 tại Los Angeles. Rể thảo là cậu Tôn Thất Liêm, trưởng nam của ông bà Tôn Thất Lăng.

*** AH Hoàng Như Ngọc**

Đã làm lễ vu quy cho thứ nữ Hoàng Dạ Thảo ngày 22/7/2000 tại Riverside. Rể thảo là cậu Đỗ Cao Thanh, thứ nam của ông bà Đỗ Ngọc Tuyên.

*** AH Nguyễn Hà Đoàn**

Đã làm lễ vu quy cho thứ nữ Nguyễn Thùy Trâm ngày 22/7/2000 tại Arlington, Virginia, Rể thảo là cậu Nguyễn Ngọc Triết, trưởng nam của ông bà Nguyễn Ngọc Ái.

*** AH Tôn Thất Tùng**

Đã làm lễ vu quy cho thứ nữ Tôn nữ Phan Hoa Tiên ngày 10/9/2000 tại Westminster Cali, Rể thảo là cậu Nghiêm Xuân Điền, thứ nam của ông bà Nghiêm Xuân Đào.

*** AH Nguyễn Văn Phở**

Đã làm lễ vu quy cho thứ nữ Nguyễn Diệp Ngọc Thúy ngày 16/9/2000 tại R.S Margarita, Cali, Rể thảo là cậu Lê Trung Nghĩa, thứ nam của ông bà Lê Trung Lễ.

*** AH Lê Công Minh**

Đã làm lễ thành hôn cho trưởng nam Lê Công Khanh ngày 6/5/2000, tại Washington. Dâu hiền là cô

Nguyễn Tống Phương Loan, thứ nữ của ông bà Nguyễn Dân Hoàng.

*** AH Phạm Bá Đường**

Đã làm lễ thành hôn cho thứ nam Phạm Bá Dũng ngày 6/5/2000 tại Costa Mesa, Cali, Dâu hiền là cô Bùi Đình Uyên Thi, thứ nữ của ông bà Bùi Đình Phú.

*** AH Võ Thắng Toàn**

Đã làm lễ thành hôn cho thứ nam Võ Thắng Thông ngày 2/7/2000 tại Montreal, Dâu hiền là cô Lê Trần thị Anh Thư con của ông bà Lê Tấn Phát.

*** AH Phạm Văn Luân**

Đã làm lễ thành hôn cho con là Phan Quốc Hưng ngày 12/8/2000 tại Montreal, Dâu hiền là cô Nguyễn thị Anh Thu, con của ông bà Nguyễn Thanh Thiên.

*** AH Nguyễn Thái Hai**

Đã làm lễ thành hôn cho con là Nguyễn Thái Đức ngày 26/8/2000 tại Kernerville, North Carolina, Dâu hiền là cô Lê Nguyễn Chi Bảo con của ông bà Lê Ôn.

*** AH Phạm Lương An**

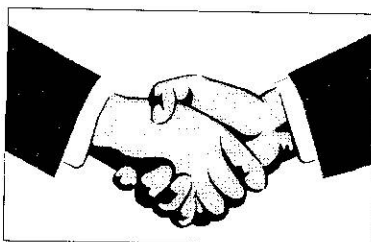
Đã làm lễ vu quy cho con là Phạm Lương Huyền Anh ngày 9/9/2000 tại Canoga Park, Cali, Rể thảo là cậu Trương Tiến Dũng, thứ nam của ông Bà Trương Văn Kiểm.

*** AH Phạm Ngọc Khánh**

Đã làm lễ vu quy cho thứ nữ là Linda Phạm ngày 29/7/2000 tại Nam Cali, Rể thảo là cậu Robert Oyama.

*Ban phụ trách Lá Thư Công Chánh cùng toàn thể
AHCC xin chung vui cùng các ái hữu, chúc các đôi vợ
chồng trẻ trăm năm hạnh phúc.*

CHIA BUỒN



**Ban Phụ trách Lá Thư Ái Hữu Công Chánh
nhận được một số tin buồn sau đây:**

*** AH Phùng Đức Bằng**

(là anh vợ của AH Lê Trung Thu, Tây Úc) vừa đột ngột qua đời ngày 26/4/00 tại Sài Gòn, hưởng thọ 69 tuổi.

*** AH Nguyễn Hữu Quốc Hưng**

Kỹ Sư Công Chánh, đã từ trần ngày 18/2/2000 tại Springfield, Virginia, hưởng thọ 55 tuổi.

*** Cụ bà quả phụ Hoàng Phú Thọ**

Nhũ danh Phạm thị Hồng, nhạc mẫu AH Trần Đình Trúc, đã từ trần ngày 28/3/2000 tại Annapolis, Maryland, hưởng thọ 82 tuổi.

*** AH Vĩnh Đào**

Kỹ sư Trưởng ty Công Chánh Nha Trang, đã từ trần ngày 13/7/2000 tại Northridge, California, hưởng thọ 65 tuổi.

*** AH Lê Bá Lộc**

Đã từ trần vào cuối tháng 11/1999 tại Đà Nẵng, Việt Nam.

*** AH Phan Văn Sinh**

Từ trần vào tháng 12/1999 tại Westminster, California.

*** AH Nguyễn Khánh Thuận**

CSCC 1964, Phó Trưởng ty Công Chánh Ninh Thuận, từ trần cuối tháng 4/2000 tại Sài Gòn.

*** AH Lê Phước Nhân**

Từ trần ngày 16/2/2000 tại Sài Gòn, hưởng thọ 76 tuổi.

*** AH Trương Thành Khán**

Kỹ sư hồi hưu, đã từ trần ngày 2/3/2000 tại Paris, Pháp, hưởng thọ 90 tuổi.

*** Cụ bà Phạm Văn Báo**

Nhũ danh Nguyễn Thị Thủy là thân mẫu AH Phạm Văn Hiền từ trần ngày 26/8/2000 tại Pomona, California, hưởng thọ 95 tuổi.

*** Thân hữu Nguyễn Hữu Bào**

Là em của AH Nguyễn Tấn Thọ, từ trần /8/2000 tại Westminster, Cali, hưởng thọ 65 tuổi.

*** Nhạc mẫu Ái hữu Nguyễn Minh Trì**

và cũng là bà ngoại vợ Ái hữu Hà Thúc Tâm là cụ bà Nguyễn Trọng Bình, nhũ danh Cao Thị Tuyết, từ trần ngày 21/9/2000 tại Anaheim, California hưởng thọ 95 tuổi.

*** Ái hữu lão thành Trần Công Thiện**

Là thân phụ của ái hữu Trần Đình Trúc từ trần ngày 22/9/2000 tại Huntington Beach, California, hưởng thọ 91 tuổi.

*** Hiền thê AH Đỗ Hữu Hứa**

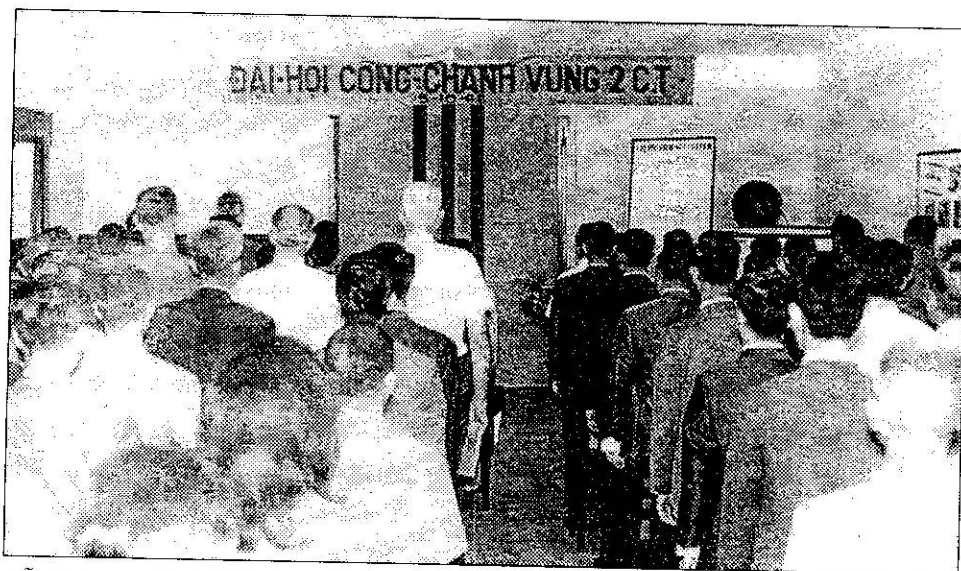
Là Nguyễn Thị Hạnh, từ trần ngày 14/10/2000 tại Paris, Pháp, hưởng thọ 57 tuổi.

Ban phụ trách Lá Thư Ái Hữu Công Chánh cùng toàn thể AHCC xin chia buồn cùng quý tang quyến kính cầu nguyện các hương linh đến miền Vĩnh Cửu.

một vài hình ảnh cũ...

Đại Hội Công Chánh Vùng II Tháng 10-1968 tại Nha Trang

Trần Sĩ Huân



Lễ khai mạc Đại Hội công Chánh Vùng II. Chào Quốc kỳ.

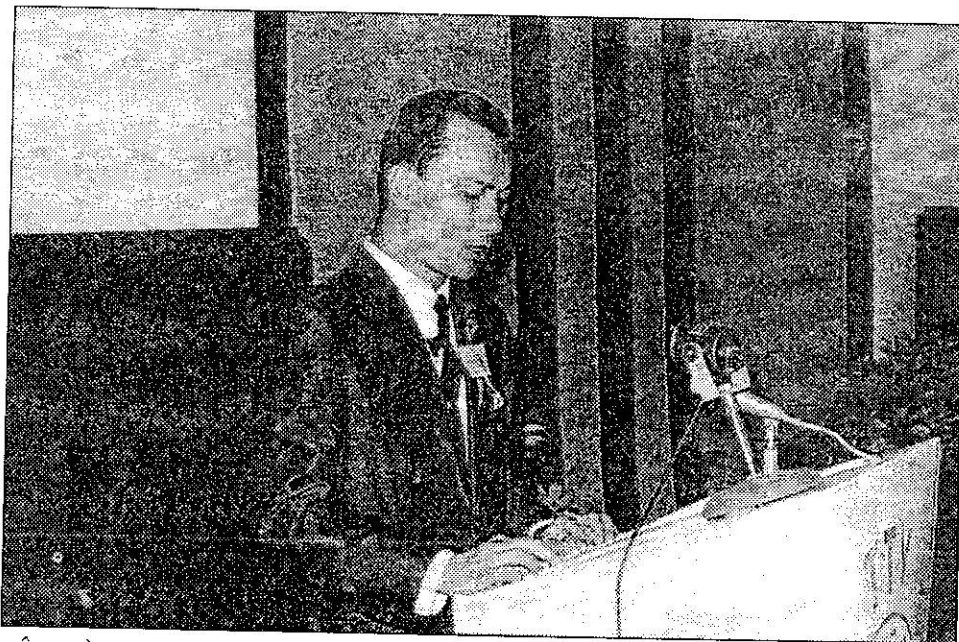


Từ trái sang:

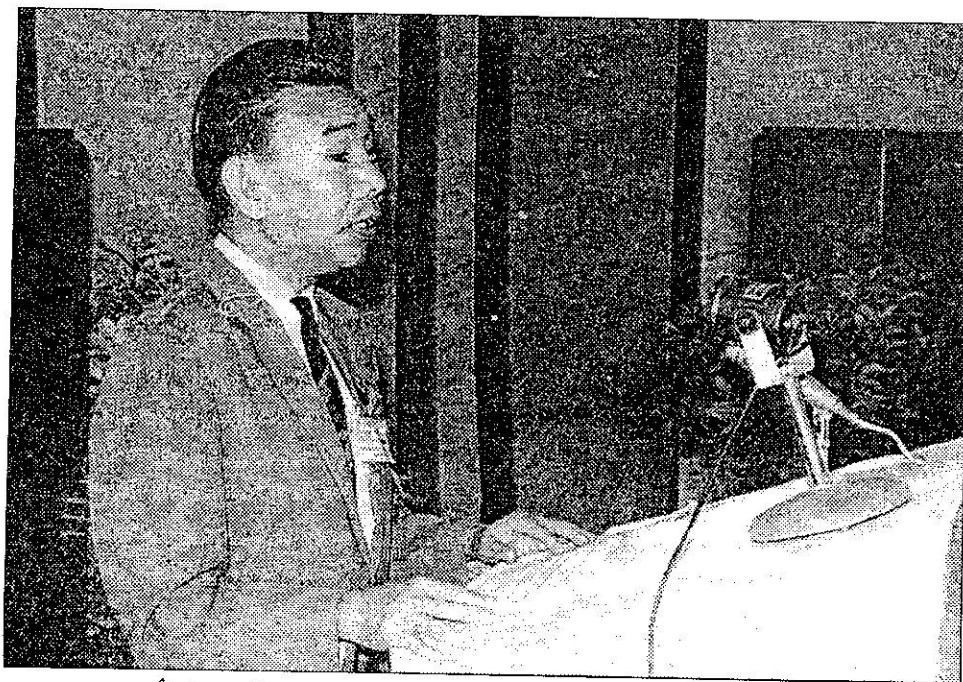
Ô.Ô. Phạm Hữu Vĩnh, Bửu Đôn, Lương Thế Siêu (Tổng Trưởng Công Chánh).
Thiếu Tướng Lữ Lan (Đại Biểu Chính Phủ tại Vùng II).
Trung Tướng Peers (Cố Vấn Quân Đoàn II)

ĐẠI HỘI CÔNG CHÁNH VÙNG II

NGÀY 5,6,7 THÁNG 10 NĂM 1968 TẠI NHA TRANG



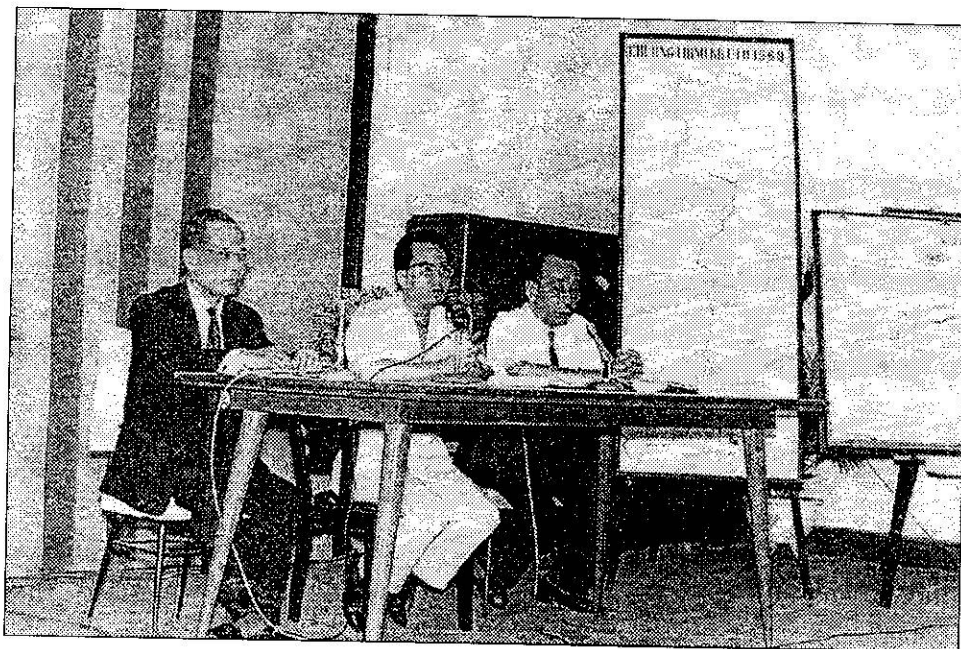
Ô. Trần Sĩ Huân, Trưởng Khu Công Chánh Duuyên Hải, Trưởng Ban Tổ Chức, đọc diễn văn.



Ô. Nguyễn Xuân Mộng, Trưởng Khu C.Ch. Cao Nguyên, đọc diễn văn tường trình công tác.

ĐẠI HỘI CÔNG CHÁNH VÙNG II

NGÀY 5,6,7 THÁNG 10 NĂM 1968 TẠI NHA TRANG



*Chủ tọa Đoàn, từ trái sang, các ông:
Cao Xuân Thiệu, Phụ tá Đại Biểu CP Vùng II
Lương Thế Siêu, tổng Trưởng Công Chánh và GTVT.
Phạm Hửu Vĩnh, Phụ Tá Tổng Trưởng C.Ch. (Khởi Quản Trị)*



*Phái đoàn Trung Ương, từ trái sang, các Ông:
Nguyễn Xuân Đức, TGD Kiến Thiết. Phan Đình Tăng, TGD Kiều Lộ.
Bùi Văn Lễ, Đồng Lý Văn Phòng Bộ C.Ch. Phạm Hữu Vĩnh, Phụ Tá Tổng
Trưởng. Bửu Đôn, Phụ Tá Tổng Trưởng Khố C.Ch.*

ĐẠI HỘI CÔNG CHÁNH VÙNG II

NGÀY 5,6,7 THÁNG 10 NĂM 1968 TẠI NHA TRANG



Ông Tổng Trưởng Công Chánh gắn Đệ Nhị Hạng Chương Mỹ Bội Tinh cho một nhân viên Khu Hỏa Xa Nha Trang.



*Ô. Đại Biểu Chính Phủ và Ô. Cố Vấn Quân Đoàn II
phát bằng Tưởng Lược cho các Trưởng Ty Công Chánh xuất sắc.*

TIN TỨC TỪ QUÊ NHÀ

Vừa qua một số Ái hữu về quê có việc riêng, thăm viếng thân nhân và gia đình, hoặc qua e-mail, website, thư tín có được một số tin tức sinh hoạt có liên hệ đến Ái hữu Công Chánh. Ban phụ trách Lá Thư tổng kết lại để các Ái hữu khác có được thêm các tin tức về các bạn hữu tại quê nhà.

1) Tin của Ái hữu Từ Minh Tâm (khóa 15 KSCC), Nam Cali.

Song song với thời gian Ái hữu Công Chánh thực hiện cuốn Kỷ Yếu Công Chánh nhân kỷ niệm 100 năm thành lập trường Cao đẳng Công Chánh, thì tại Việt Nam các cựu sinh viên các ngành Công Chánh (Xây dựng, Cầu đường, Thủy lợi) cũng thực hiện một kỷ yếu về ngành mình, trong đó có nhiều anh em đã tốt nghiệp tại trường Cao đẳng Công Chánh trước 1975 và các ngành Công Chánh của trường đại học Bách Khoa Sài Gòn (hậu thân của TTQGKT Phú Thọ) xin xem bài viết của Ái hữu Từ Minh Tâm.

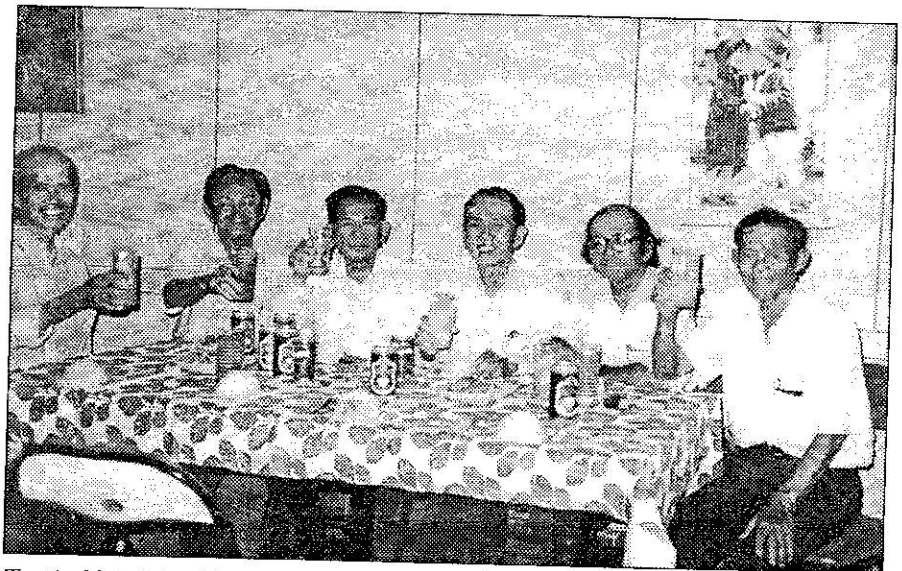
Đây là một dấu hiệu tốt, tương lai không xa khi đất nước thật sự tự do, các anh em trong ngành Công Chánh trong và ngoài nước có dịp sẽ gặp lại nhau và cùng nhau xây dựng lại đất nước.

2) Tin của Ái hữu Bùi Thành Dương (Hoa Thịnh Đốn)

Nhân chuyến viếng thăm Việt Nam trong tháng 5, năm 2000 vừa qua, Ái hữu Bùi Thành



Từ trái sang phải: Ái hữu Võ Văn Tửu, Bùi Văn Sơn, Bùi Văn Minh, Bùi Thanh Dương, Nguyễn Đình Luận, Bửu Trí.



Trước khi nhập tiệc (từ trái sang phải): Ái hữu Trí, Tử, Dương, Luận, Minh, Sơn.

Dương (vùng Hoa Thịnh Đốn) đã gặp mặt một số Ái hữu Công Chánh còn ở lại bên nhà:

Sau đây là địa chỉ và công việc hiện tại của các Ái hữu này:

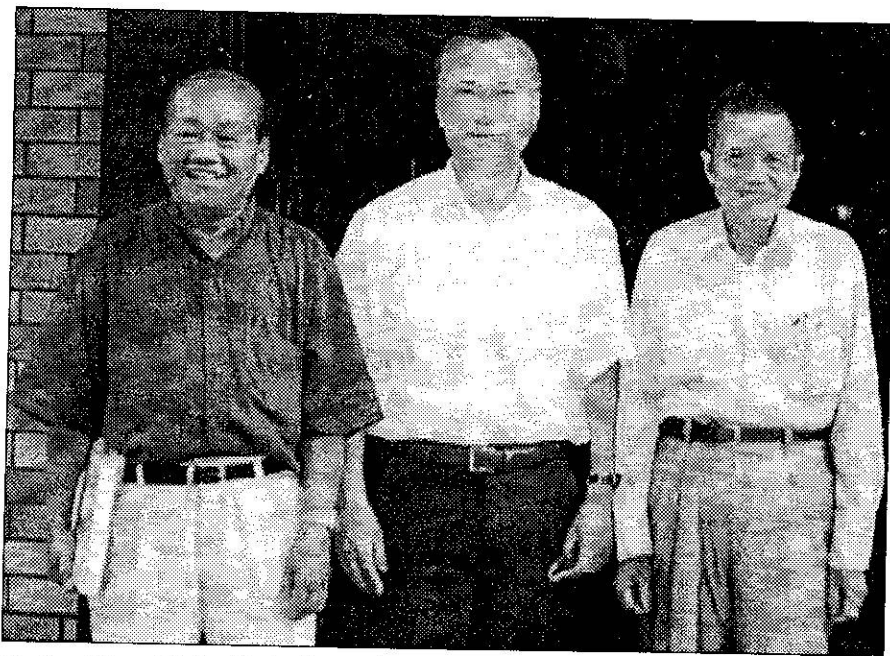
- Nguyễn Đình Luận, Consultant Engineer

60/2 Đinh Tiên Hoàng, quận Bình Thạnh, Sài Gòn.

- Bửu Trí, Kỹ Sư Cố Vấn Kỹ Thuật, Thiết kế, Thi công

134/134A Lý Chính Thắng, Quận 3, Sài Gòn.

- Võ Văn Tửu, Kỹ sư Cố Vấn



Hoàng Ngọc Thân, Trần Sĩ Huân, Bùi Hữu Lân tại Sài Gòn ngày 7-7-00.

412 Lô 1, Cư xá Thanh Đa, quận Bình Thạnh, Saigon.

- Bùi Văn Minh, Kỹ sư Chủ trì kết cấu

152 B Thống Nhất, Nha Trang.

Các Ái hữu này đều ước mong được Ban Phụ Trách LTAKCC gửi các LTCC về sau này theo các địa chỉ trên hoặc nếu vì cước phí quá nặng, thì xin gửi cho Ái hữu đại diện Bửu Trí ở Sài Gòn và Ái hữu đại diện Bùi

Văn Minh ở Nha Trang rồi họ sẽ chuyển tay nhau đọc. Xin cảm ơn trước.

3) Tin từ Ái hữu Trần Sĩ Huân (Bắc Cali)

Nhân dịp về thăm gia đình ở VN trong tháng 7 vừa rồi, tôi có đem theo 2 tập Kỷ Yếu và 2 Lá Thư AHCC số 75 để tặng anh em. Có người thích quá, chạy ra phố in xerox lại liền vì bên đó in mau và rẻ. Sau khi tôi về bên này thì

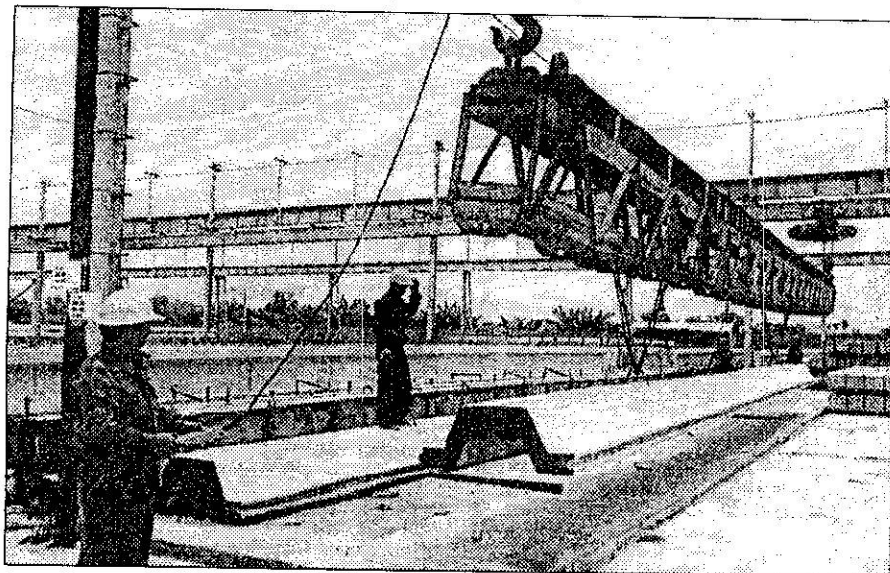
anh Lân có gửi thư cho tôi (đính kèm) tỏ bày cảm tưởng sau khi đọc xong. Tôi layout sẵn để ban phụ trách khỏi đánh máy lại.

"Tôi đã nhờ anh NHK phổ biến tập Kỷ yếu và Lá Thư CC số 75 (tháng 2/2000). Đây là một tập sách rất có giá trị, công lao biên soạn của anh em to lớn. Đọc lại làm tôi nhớ cái thời tụi mình ở khu Petrus Ký (50-51)..."

Tôi biết việc chọn bài để đăng ở Lá thư CC không dễ dàng, người đọc là trí thức cả nên cũng khó tánh và còn áp lực của bầu không khí chính trị. Nhưng xem số tháng 2/2000, thấy được lắm, độc đáo, không nhàm, như bài của ông Trần Lê Quang (Tết), bài của anh Mơ (kinh nghiệm chữa trị của bản thân mình), bài của anh Bửu Hạp (tổng hợp một vấn đề phức tạp mật thiết với tụi mình). Bài của anh Trinh rất thích hợp như đã giải thích ở đoạn đầu bài. (Bên này gọi là cầu treo dây văng. "Văng" có thể là do tiếng Pháp hauban mà ra). Ngoài ra, các bài hồi ký đều có giá trị lịch sử nhưng nếu chỉ có nó không thì cũng nhàm...)

Công ty Bê tông 620 Châu Thới vừa sản xuất thành công sản phẩm mới: cọc ván bê tông dự ứng lực (ảnh) thay thế cho các loại cọc gỗ, cọc thép để thi công các công trình chống xói lở bờ sông, làm bờ kè thủy lợi. Sản phẩm này đã được các tỉnh miền Tây tiêu thụ mạnh.

Sản phẩm của nhà máy bê tông tiền áp Châu Thới.



Có anh Lê Văn Danh khóa 59-63, cựu CVP cho ông Dương Kích Nhưỡng, đến khoảng 79 tôi còn gặp ở Sài Gòn, sau đó không thấy nữa. Chẳng rõ có ai biết tin tức anh này không?

BÙI HỮU LÂN

4) Tin của Ái hữu

Trần Gia Tường (Bắc Cali)

Ái hữu Tường có chuyển một lá thư cho ban phụ trách LTCC niên khóa 2000 thư của Ái hữu Huỳnh Ngọc Cưỡng. Được biết trước đây Ái hữu Cưỡng tốt nghiệp Kỹ Sư Địa Dư Quốc Gia, phục vụ tại Nha Địa Dư Quốc Gia Đà Lạt và Giáo sư thỉnh giảng tại trường Cao đẳng Công Chánh (Ngành Địa Chánh) Ban phụ trách xin đăng nguyên văn thư này. Mọi liên lạc về Ái hữu

TRẦN GIA TƯỜNG

8575 Travery Way

Antelope, CA 95843, USA

(918) 729-1567

*

Nha Trang ngày 12/4/2000

Tường thân mến,

Gia đình mình chẳng may gặp phải một tai họa thật là khủng khiếp: con trai đầu của mình, năm nay 35 tuổi, vừa bị xe tông gãy cả xương bắp đùi lẫn xương ống quyển, phải đưa vào trung tâm chấn thương chỉnh hình Saigon để cứu chữa.

Mấy tháng qua, nhờ có sự giúp đỡ của bà con anh em ở đây, nên cháu Trân đã được giải phẫu và thoát khỏi hiểm nghèo, nhưng hằng ngày vẫn phải tiếp tục thuốc men, và hằng tháng vẫn phải đưa về Sài Gòn tái khám.

Trong suốt thời gian qua

mình cũng đã có nhiều lần nghĩ đến các bạn ở nước ngoài nhưng cứ lần lữa mãi, đến nay tình hình quá thúc bách: tiền bạc đã cạn kiệt, nên mới viết thư này nhờ Tường kêu gọi sự giúp đỡ của tất cả bạn bè Công Chánh cũng như Địa Dư bên ấy.

Mình cũng biết các bạn cũng đã phải bươn chải làm việc cật lực, mới có được một cuộc sống ổn định như hôm nay, mình nghĩ có lẽ mỗi bạn chỉ cần giúp vài ba chục đồng là gia đình mình có thể vượt qua được hiểm nghèo như ngày hôm nay.

Cầu mong Tường và các bạn giúp đỡ, gia đình mình thành thật biết ơn.

Chúc các bạn và gia đình làm ăn phát đạt và gặp nhiều điều may mắn.

Mình có nhận được thiệp chúc Tết của Tường.

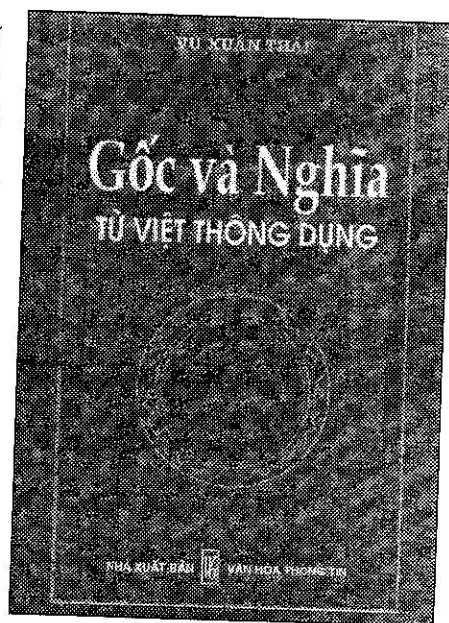
Thân,

HUỲNH NGỌC CƯỠNG

5) Tin của Ái hữu Lý Đãi (Nam Cali)



Ái hữu Vũ Xuân Thái



Bìa quyển tự điển của Vũ Xuân Thái.

Vừa qua Ái hữu Lý Đãi có dịp về thăm Việt Nam, Ái hữu đã có một bữa tiệc với các anh em làm việc cho Tổng Nha Thủy Nông cũ (xem hình kèm).

Các Ái hữu bên nhà rất mừng gặp lại một đồng nghiệp sau gần 20 năm trời. Nhân dịp này Ái hữu Lý Đãi cũng gặp được Ái hữu Vũ Xuân Thái, trước đây là Chánh Sở của Tổng Nha Thủy Nông nay đã nghỉ hưu và chuyển qua nghiên cứu, sưu tầm viết một quyển Từ Điển cho những danh từ dân gian Việt Nam.

Cách đây vài năm, Ái hữu có kêu gọi giúp đỡ của các đồng nghiệp cũ để có phương tiện ấn hành, các anh em Thủy Nông cũ đã đáp ứng sốt sắng và nay quyển tự điển đã phát hành, một số được tác giả ký tặng ân nhân, bạn bè nhờ Ái hữu Lý Đãi mang sang. Ái hữu Vũ Xuân Thái cũng rất hãnh diện là một trong vài người trong ngành Công Chánh soạn thảo và ấn hành từ điển.

(Xin đọc thơ trích lại của Ái hữu Vũ Xuân Thái).



Từ trái sang phải: Học, Khiêm, Thái, Chư, không rõ, Quốc, Thái, Đồng.



Từ trái sang phải: Hàng ngồi: Lê Vi Quốc, không rõ, Phan Văn Đồng, Trần Hộ, Hàng đứng: Chị Chí, chị Dãi, Đinh Hữu Chí, Nguyễn Quốc Thái, Lý Dãi, Phan Hoàng Khiêm, không rõ, Hoàng Trọng Cồn, Vũ Xuân Thái, Ngô Tự Học, Đỗ Văn Chư, Nguyễn Anh Phương, Lê Văn Lư.

6) Tin của Ái hữu Lê Khắc Thái (Nam Cali)

Chúng tôi về thăm quê hai tháng được gặp nhiều Ái hữu ở Sài Gòn, Đà Lạt.. Về Cần Thơ thăm Anh Trần Văn Quỳnh, năm nay 80 tuổi, sức khỏe, minh mẫn, thú vui anh Quỳnh là vun bón

vườn hoa xương rồng có hàng trăm chậu, anh ghép bông nhiều loại xương rồng rất đẹp, ở Sài Gòn được gặp đông anh em trong

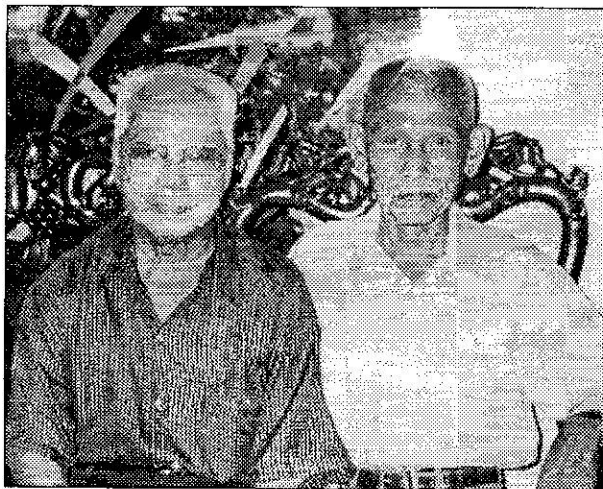


Ái hữu H.N. Thân.

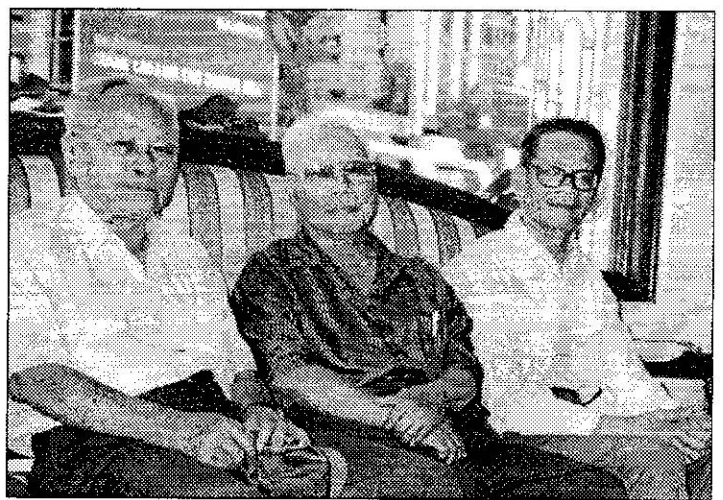
Ái hữu B.H. Lân.

Ái hữu N.N. Châu (Đà Lạt)

một bữa cơm thân mật, Anh Bùi Nguyễn Niệm Châu ở Đà Lạt. Hữu Lân, Hoàng Ngọc Thân, Ký yếu trưởng Công Chánh được Anh Diều, Văn Văn, Đây, Anh anh em Ái hữu bên nhà tán Kiều, Thắng, Xuất, Lý... Anh thưởng, ngợi khen.



Ái hữu TR.V. Quỳnh (Cần Thơ)



Ái hữu Văn Văn Đây.

Ái hữu N.T. Diều



Ái hữu Kiều (Đưng)

Ái hữu Thuấn (Đưng), AH Xuất

AH Thắng.

AH Thu (Úc)

TIN TỨC SINH HOẠT VÙNG NAM CALIFORNIA



Các Ái Hữu và gia đình tại PICNIC HÈ 2000, Nam California.

PICNIC HÈ 2000

Gần 100 Ái hữu Công Chánh và gia đình cùng các thân hữu đã tụ tập tại công viên Murray Park thuộc thành phố Huntington Beach vào ngày chủ nhật 27/8/2000 cho picnic hè 2000.

Các gia đình Ái hữu đã mang đến nhiều thức ăn và nước uống để các ái hữu khác chung vui và thưởng thức, ban phụ trách địa phương lo thêm một con heo quay và các thứ linh tinh khác, nên buổi họp picnic hè 2000 tương đối vui vẻ, ấm cúng.

Có nhiều ái hữu từ xa đến Cali cũng tham dự như Ái hữu Lê Nguyên Thông đến từ Úc châu, Ái hữu Trương Hoàng Vĩnh Phương mới từ Úc sang Mỹ, hiện làm việc cho Caltrans cũng ghé lại để gặp lại rất nhiều bạn cũ, và



Từ trái sang phải: Trịnh Hào Tâm, (...), Phan Bá Đường, Ái Văn, Lê Khắc Thí, Trương Hoàng Vĩnh Phương.

lần đầu tiên các cựu sinh viên trường Cao đẳng Công Chánh gặp lại một thầy cũ là Giáo Sư Nguyễn Tranh Điệp, có rất nhiều học trò không nhận ra thầy, vì đã rời trường 30 năm trước. Giáo sư Điệp vẫn còn phong độ, hiện nay đã nghỉ hưu và về sống tại miền Nam Cali này. Trước đây Giáo Sư dạy môn Cơ học tại trường Công Chánh và là Giám Đốc Kỹ Thuật của Hàng không Việt Nam.

Sau gần 3 giờ đồng hồ, ăn uống, vui chơi, trò chuyện, buổi Picnic kết thúc với sự vui vẻ của mọi người, cùng đứng chung trong vài tấm hình kỷ niệm.

ĐÓN TIẾP KHÁCH XA

Vừa qua có nhiều Ái hữu đến vùng Nam Cali để công tác hoặc thăm viếng thân nhân, bạn bè.

Các Ái hữu cùng khóa hoặc cùng sở trước đây đã có những cuộc gặp mặt thân mật trong các bữa

cơm tối và hàn huyên.

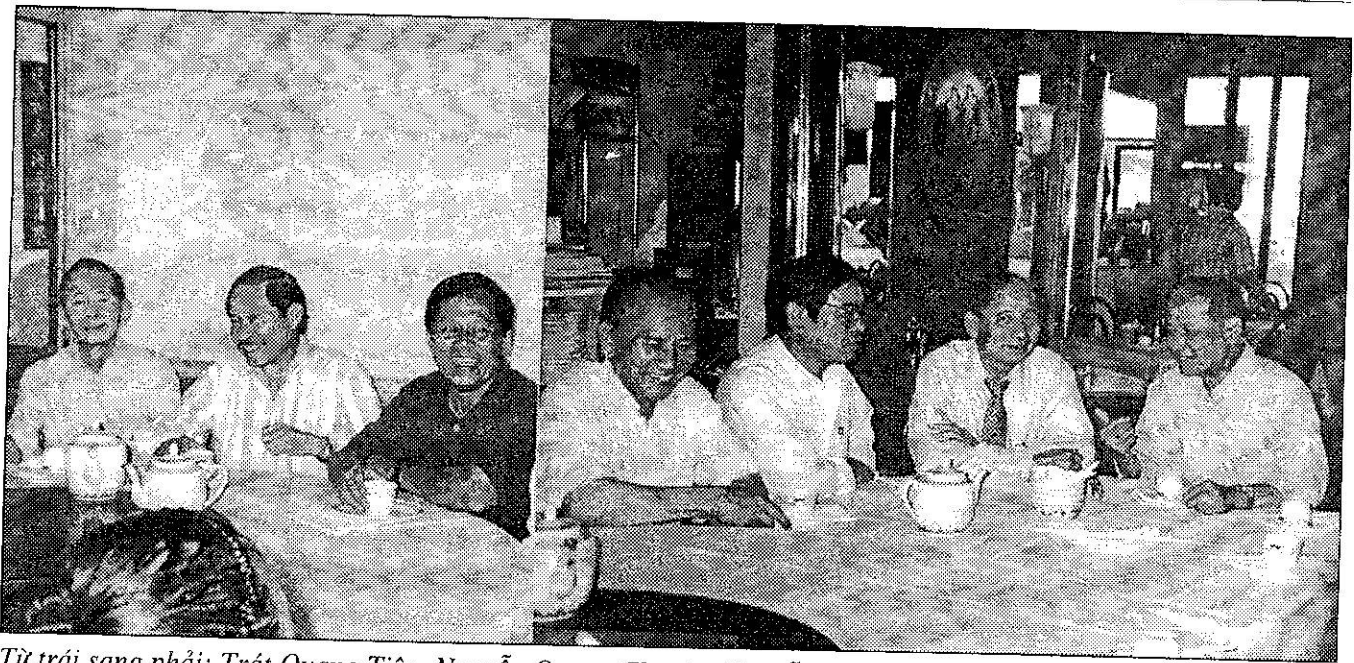
Ái hữu Vũ Ngọc Can, trước đây là Tổng Giám Đốc Thủy



Từ trái: (...), Phạm Ngọc Lâm, Bửu Hạp, Nguyễn Tranh Điệp, Hoàng Đống, Nguyễn Minh Trí.



Từ trái sang phải: Hàng đứng: Mai Trọng Lý, Nguyễn Quang Cách, Trát Quang Tiên, Tôn Thất Thiệu, Lý Đãi, Vũ Ngọc Can, Lê Khắc Xích, Nguyễn Quang Chuyên, Nguyễn Mạnh Diệu. Hàng ngồi: Thân mẫu chị Đãi, chị Đãi, chị Can, chị Chuyên, chị Cách, chị Thiệu, chị Diệu, chị Tiên.



Từ trái sang phải: Trát Quang Tiên, Nguyễn Quang Chuyên, Nguyễn Quang Cách, Tôn Thất Thiệu, Mai Trọng Lý, Lý Đãi, Vũ Ngọc Can.

Nông, đến từ Canada. Các anh em Thủy Nông cũ đã có một bữa ăn tối tại nhà hàng Đường Sơn.

Có mặt trong bữa ăn tối ngoài các ái hữu Nam Cali như Ái hữu Nguyễn Quang Chuyên, Nguyễn Quang Cách, Lý Đãi, Nguyễn Mạnh Diệu, Trát Quang Tiên, Mai Trọng Lý và đặc biệt có Ái hữu và chị Tôn Thất Thiệu từ Bắc Cali xuống và Ái hữu Lê Khắc Xích từ Philadelphia qua thăm.

Bữa tiệc xem như gần đủ bộ tham mưu cao cấp của Tổng Nha Thủy Nông ngày xưa, rất nhiều chuyện vui, kỷ niệm của những ngày làm việc chung trước 1975 đã được ôn lại với nhiều tràng cười liên tục, kể cả những chuyện ngày xưa các ông đã giấu các bà.

Bữa tiệc kéo dài tới 11 giờ đêm xong lại kéo về nhà Ái hữu Nguyễn Quang Chuyên tiếp tục chuyện trò vui vẻ.

THAY ĐỔI BAN ĐẠI DIỆN ĐỊA PHƯƠNG

Thế theo đề nghị của Ái hữu Lê Khắc Thĩ và các Ái hữu khác đã phụ trách đại diện ban địa phương quá lâu, nay đã lớn tuổi cần nghỉ ngơi cùng sự đồng ý của các Ái hữu trong bữa tiệc tân niên 2000. Các Ái hữu đã đề nghị một ban đại diện địa phương mới để phụ trách một số việc cho Ái hữu địa phương, như tổ chức Tết, picnic hè, quan hôn tang tế, gặp mặt các Ái hữu ở xa tới thăm Nam Cali.

Ban đại diện mới gồm các Ái hữu:

- Nguyễn Quang Chuyên
- Lý Đãi
- Nguyễn Quang Cách
- Nguyễn Văn Phổ

Các ái hữu ở xa tới Nam Cali, xin liên lạc với các anh có tên ở trên để có thể tổ chức các buổi họp mặt, thăm viếng bạn bè,

ái hữu trong vùng.

Năm nay ban đại diện địa phương Nam Cali, phụ trách luôn việc phát hành Lá thư Ái hữu Công Chánh nên công việc rất là bận rộn, nhưng anh em trong ban đại diện mới quyết tâm cố gắng làm tròn nhiệm vụ được giao và để các ái hữu cao niên yên tâm nghỉ hưu.

ANH EM KHÓA 11 CAO ĐẲNG CÔNG CHÁNH VÀ ĐỊA CHÁNH ĐÓN TIẾP ANH LÊ NGUYỄN THÔNG / ÚC ĐẠI LỢI

Garden Grove, California-
Nhân dịp Anh Lê Nguyễn Thông, nguyên Trưởng lớp Cao đẳng I và II trường Cao đẳng Công chánh niên khóa 1968-69 và 1969-70, viếng thăm miền Nam California, anh em Khóa 11 Cao đẳng Công chánh và Địa chánh



Từ trái sang phải: Cách, Dục, Hân, Thông, Khánh, Xuân, Quang

miền Nam California có tổ chức một buổi họp mặt thân mật để tiếp đón anh tại Nhà hàng Thiên Ân, thành phố Garden Grove vào lúc 19:00 giờ ngày 22 tháng 8 năm 2000.

Anh Lê Nguyễn Thông hiện định cư tại tiểu bang Victoria, Úc Đại Lợi và làm việc tại cơ quan Kiều lộ của tiểu bang Victoria.

Hiện diện trong buổi họp mặt có các huynh trưởng Nguyễn Văn Xuân và Phạm Ngọc Khánh và các anh Nguyễn Quang Cách, Phạm Huy Dục, Lê Đình Hân, và Nguyễn Minh Quang. Các bạn khác như chị Nguyễn Thị Nhỏ và

anh Nguyễn Sĩ Khiêm vì bận việc nên không thể tham dự được.

Trong buổi họp mặt, anh em đã thăm hỏi tin tức của các bạn còn ở Việt Nam cũng như ở các

"Tất cả anh em trong buổi họp mặt đều hoan nghênh ý kiến tổ chức một "Đại hội 30 Năm Khóa 11 Cao đẳng Công chánh và Địa chánh" vào ngày 28 tháng 6 năm 2002 tại Sài Gòn, Việt Nam. Mục đích của đại hội là để anh em Khóa 11 Cao đẳng Công Chánh có cơ hội cùng gặp lại nhau và cũng để kỷ niệm 30 năm ngày tốt nghiệp."

quốc gia khác, ôn lại những kỷ niệm trong lúc còn chung vai dưới mái trường Cao đẳng Công Chánh, kể cho nhau nghe những chuyện vui buồn trong thời gian phục vụ trong hoặc ngoài ngành Công Chánh.

Tất cả anh em trong buổi họp

mặt đều hoan nghênh ý kiến tổ chức một "Đại hội 30 Năm Khóa 11 Cao đẳng Công chánh và Địa chánh" vào ngày 28 tháng 6 năm 2002 tại Sài Gòn, Việt Nam. Mục

đích của đại hội là để anh em Khóa 11 Cao đẳng Công Chánh có cơ hội cùng gặp lại nhau và cũng để kỷ niệm 30 năm ngày tốt nghiệp. Anh em đã đề cử

hai anh Lê Nguyễn Thông (Úc) và Nguyễn Minh Quang (Mỹ) phụ trách phối hợp với các anh em ở Canada và Việt Nam trong việc tổ chức đại hội 30 năm này.

SINH HOẠT ÁI HỮU CÔNG CHÁNH TẠI BẮC CALI



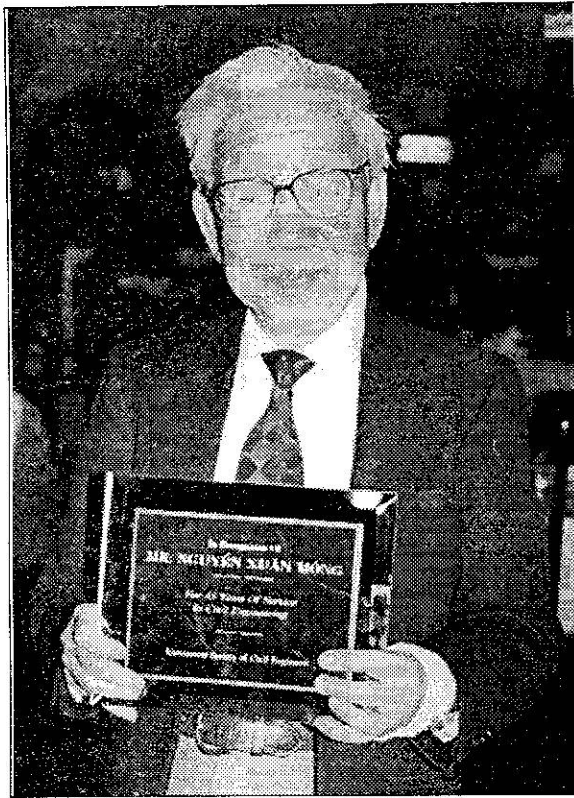
Sinh hoạt lớp trẻ trong AHCC tại Bắc Cali.



Chúc
Mừng
năm
Mới



Màn múa Trống Cơm



AHCC Nguyễn Xuân Mộng nhận tặng phẩm của AHCC vùng Sacramento trong ngày họp mặt để về hưu. 4.27.2000



AHCC vùng Sacramento và gia đình họp mặt chung vui với AHCC Nguyễn Xuân Mộng nhân dịp AH về hưu. 4.27.2000

CUỘC GẶP MẶT HÈ 2000

SAN DIEGO / CALIFORNIA

GIỮA ANH, CHỊ EM CÔNG CHÁNH TẠI CATRANDS. DISTRICT 11&12



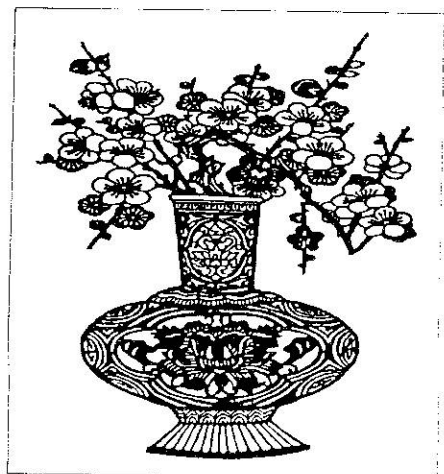
Ái hữu Công Chánh tại Caltrans District 11 (San Diego) và District 12 (Santa Ana) và gia đình Hè 2000, tại Coronado Bay Park, San Diego.

Gần 100 Anh, Chị, Em Công Chánh VN và Gia Đình đã tụ tập đông đủ và vui vẻ ngày Chủ nhật 16-7-2000 tại Coronado Bay Park, San Diego.

Vì là District chủ nhà, nên phe ta đã chuẩn bị đầy đủ với phần giành Park chiếm đất cắm dùi từ 7:00 sáng, còn các anh cho lo phần trái cây đã đến từ 10:30, riêng anh Thìn lo thức uống đã “cong đít”, khiến nhiều thùng nước ngọt và igloos đựng đá đến, anh Lê Vy tuy bị hư xe xa trên 100 dặm cũng đã có mặt để set-up lưới Volley-ball cho giải

bóng chuyền giữa hai đội của district 11 và 12. Cuối cùng là anh cả kiêm thầy bói mù Tôn Thất Duy đã hùng dũng chở nhiều món ăn hấp dẫn gồm thịt nướng, chả giò, bánh bèo, gỏi tôm thịt, mì xào và cơm chiên đến. Ôi thôi, thức ăn thì đầy cả bàn, nhưng ai nấy đều bận rộn, tíu tít bên những người bạn Công Chánh chưa từng gặp gỡ đến từ Orange County. Hai chiếc dù của hai gia đình, một từ Orange County và một từ San Diego được dựng cạnh nhau nói lên sự đoàn kết trong Gia đình Công Chánh VN tại Caltrans. Kế

đó màn tranh giải thể thao hào hứng và nẩy lửa giữa các cầu thủ được sắp xếp giữa 2 đội và kết





Tranh tài Volley ball giữa các tuyển thủ của 2 gia đình Caltrans ở Orange County và San Diego.

quả là phe chủ nhà đại bại 2-0. Tuy thua nhưng ai cũng vui vẻ vì tinh thần thể thao thượng võ và

được những vé số Loto nhiều hy vọng được phát cho cả 2 đội hạng 1 và hạng 2. Rất nhiều anh chị ở

xa như Khánh và người đẹp đã đến từ Los Angeles. Bác Bửu Lê tuy lớn tuổi cũng đã đến chung vui với các bạn trẻ. Đặc biệt có 2 nàng dâu tóc vàng, mắt xanh cũng đã tham dự với các đấng phu quân và gia đình.

Mọi người đều luyến tiếc khi ra về và hẹn tái ngộ cho kỳ Hè năm tới. Ngộ sẽ báo thù... ”

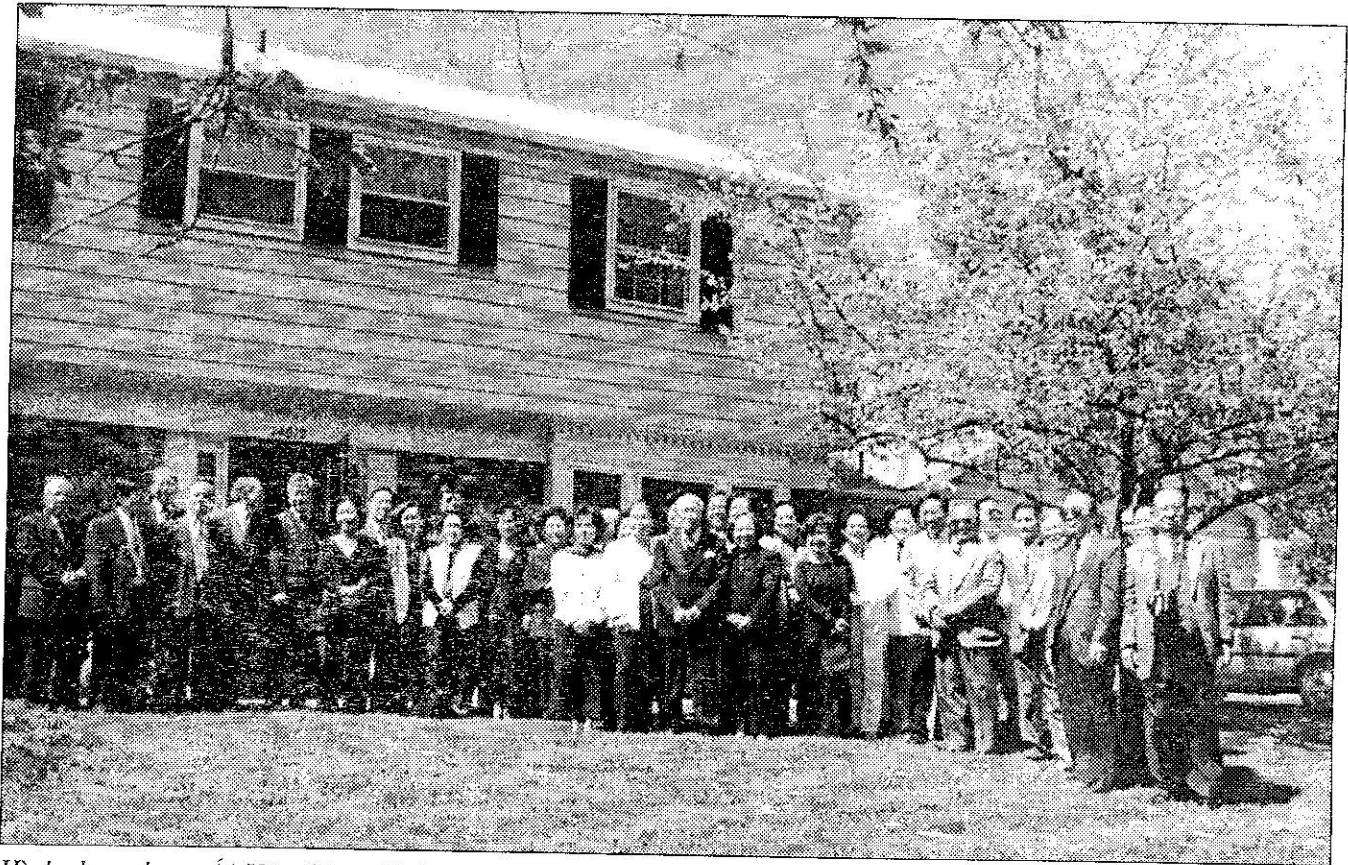
Người viết:
Trần Đức Hợp

7-2000



SINH HOẠT ÁI HỮU CÔNG CHÁNH VÙNG HOA THỊNH ĐỐN

Buổi họp AHCD/HTĐ ngày 9 tháng 4 năm 2000 lúc 12:00 giờ



Hình chụp chung Ái Hữu Công Chánh vùng Thủ đô Hoa Thịnh Đốn.

1. Địa điểm: Tư thất Ái hữu Ngô Năm, Maryland

2. Hiện diện: Trên 80 Ái hữu và Thân Hữu cùng phu nhân tham dự.

3. Sinh hoạt: Đặc biệt trong buổi họp này là dành tất cả mọi sự tôn kính và trọng thể để tổ chức Lễ Trao Bổng Đại Thượng Thọ, chúc mừng và vinh danh cụ Kỹ Sư Lê Sĩ Ngạc, đạt Cửu Tuân.

Mở đầu, AH Bùi Thanh Dương tuyên đọc: “Toàn thể AHCC/Vùng HTĐ rất lấy làm vui sướng, vinh dự và hãnh diện được vinh dự và hãnh diện được tổ chức Lễ Mừng Thượng Thọ dâng lên cụ Kỹ Sư Lê Sĩ Ngạc, một Ái Hữu Niên Trưởng Công Chánh, một bậc Đàn Anh tài đức, một vị Thầy khả kính của Đại Gia Đình Công Chánh Việt Nam...”

Tiếp theo, AH Ngô Năm trình bày bản tiểu sử và vinh danh

cụ Kỹ Sư Lê Sĩ Ngạc (xem trong số này).

Sau đó, là lễ Trao Bổng Đại Thượng Thọ và lễ dâng hoa lên Cụ Ông Bà Lê Sĩ Ngạc.

Sau cùng, AH Dương trích đọc một số thư của các Ban Đại Diện AHCC các địa phương khác và của một số Ái Hữu cá nhân khác cùng các bài thơ v.v..., với những lời chúc mừng nồng nhiệt, tốt đẹp nhất đến Cụ Ngạc và gia đình, kính chúc Cụ bình an sức khỏe dồi dào, bách niên giao lão,



sống ngoài
trăm tuổi,
v.v...

Kết thúc
buổi tiệc là lễ
Cắt Bánh và
tiệc
Champagne
mừng Đại
Thượng Thọ
cùng văn nghệ
giúp vui.

4. *Bế
mạc: Buổi lễ
chấm dứt vào
lúc 16 giờ
trong niềm vui
mừng và hân
hoan vô hạn.*

Ái Hữu lão thành: Lê Sĩ Ngạc và bà với bằng mừng đại thượng thọ và bó hoa do các Ái hữu vùng thủ đô Hoa Thịnh Đốn tặng.



Ái hữu Lê Sĩ Ngạc và các Ái hữu Vùng Thủ Đô HTĐ

AHCC xứ Cao Bồi về Thủ Đô họp mặt

1. Thời điểm:

Lúc 12 giờ trưa Thứ Bảy ngày 1 tháng 4 năm 2000.

2. Địa điểm:

Trên đỉnh đồi Bee Cave, biệt thự mới của anh chị AH Nguyễn Quốc Đống.

3. Thành Phần tham dự:
Hai mươi người.

A) AHCC tại Austin:

3-1. Anh chị Nguyễn Văn Mơ

3-2. Anh chị Nguyễn Thanh Toàn

3-3. Anh chị Trần Trung Trục

3-4. Anh chị Nguyễn Quốc Đống

3-5. Anh chị Phạm Văn Ba (Sự hiện diện của Phạm quả phụ đã làm toàn thể anh chị em chúng tôi vô cùng cảm động. Xin xem thư mục số 110, trang 45 LTCC số 73 để thông cảm với chúng tôi)

B) AHCC Houston:

3-6. Anh chị Phí Ngọc Huyền

3-7. Anh chị Nguyễn Văn Độ

3-8. Anh chị Nguyễn Kim Khoát

3-9. Anh chị Nguyễn Ái

3-10. Anh Nguyễn Văn Lộc

3-11. Anh chị Vũ Quý Hảo

4. Diễn Tiến:

4.1 Nghi thức:

Thoạt tiên, gia chủ (AH Nguyễn Quốc Đống) ngỏ lời chào mừng toàn thể các AH và gia đình hiện diện, đặc biệt là các AH từ Houston tới. Chào mừng tuy thân mật nhưng không kém phần long trọng nên AH Nguyễn Kim Khoát đã xin gia chủ: Nói lại từ đầu để thu video. Thế là gia chủ lại phải trình trọng y như chủ tịch cộng đồng ban huấn từ... Đáp lời gia chủ, Đại Diện Houston, AH Phí Ngọc Huyền đã



Từ trái sang phải: Các chị Chấn, Quý, Hoi, Hảo, Huyền, Tường, Khoát, Nam, Xuân, Độ. Các anh: Hoi, Hảo, Chấn, Độ, Nam, Huyền, Lộc, Quý, Xuân, Trường

ứng khẩu một bài diễn từ rất lưu loát ý nhị vui vẻ và thân mật (Ai không tin, xin hãy liên lạc với phó nhóm Nguyễn Kim Khoát để mượn băng video)

4.2 Tiệc vui:

Theo thông lệ, các AH đã góp món ăn chung vào buổi trưa thay vì buổi tối vì sau phần ẩm thực, AH gia chủ có nhã ý mời các AH Houston đi thăm danh lam thắng cảnh Thủ Đô. Riêng các AH từ Houston tới, thay vì mỗi người đem một món thì chị Phí Ngọc Huyền đã xung phong bỏ công chuẩn bị (Nghe đồn AH Huyền phải chở phu nhân đi bốn chợ mới mua đủ đồ ăn) tất cả. Các AH khác chỉ cần đi người không. Sở phí sẽ chia đều và hậu xét. Hoan hô anh chị Phí Ngọc Huyền!

Nhiều năm một thừa, các giai nhân được dịp quây quần nên "chị em phụ nữ" đã làm một cuộc cách mạng: "Đàn ông đi chỗ khác chơi" để quý bà được ngồi riêng tổ khổ các ông chồng lười... Chuyện nở như gạo vàng!

Thôi thì từ chuyện truyền nghề nữ công gia chánh, cánh "đai ới" giảm cân tới chuyện vui có cháu nội cháu ngoại. Tuy nhiên hình như đề tài sôi nổi nhất vẫn là chuyện than phiền mấy ông cựu sinh viên trường Công Chánh: Thật là "Dài lưng tốn

vải ăn no lại nằm”. Ông này thì chỉ chăm chăm chờ tới cuối tuần để trốn đi đánh tennis, bỏ mặc vợ nằm co ở nhà một mình. Có ông thì suốt ngày ôm computer vui đầu vào thị trường chứng khoán quên cả vợ vất vả nấu ăn. Ông kia thì lại cứ đi làm về là ôm lấy cái TV, một tay chai Coke một tay remote control để mê man với các trận bóng rổ và bóng bầu dục. Ngõ trước vườn sau um những cỏ mà không chịu cắt mặc dù trước đây đã có một nàng dâu Công Chánh, thay lời các chị, cảnh cáo các ông

khích phe “địch”:

*“Lạy Trời cho má con hồng
Cho môi con thắm cho lòng con mơ
Cho con vợ được Kỹ Sư
Quyết yêu con đến bạc phơ mái đầu”*

Tiếc rằng câu chuyện bàn bên đó đang đến hồi gay cấn nên không bà nào nghe thấy.

Bàn phe ta cũng vui không kém: Lợi dụng lúc

“Xảy Chúa nhà gà vọc niêu tôm”, có AH đã tiết lộ cuộc sống hào hoa của một vài AH đã về hưu, trở về quê cha đất tổ, dùng tiền hưu trí Mỹ, đổi ra tiền Việt để dư dả hưởng nhàn bên cạnh các giai nhân... Tuy vậy, các AH vẫn nơm nớp sợ bàn bên kia nghe thấy nên không dám đi vào chi tiết những hào hoa của các AH kia...

Tiệc vui kéo dài tới 2:00 chiều khi các AH Austin lần lượt chia tay ra về thì AH Gia chủ mời các AH Houston đi thăm cảnh



Họp mặt AHCC houston, Texas.

chồng lười bằng cách khi hát bài “Trăng Sáng Vườn Chè” thì nàng đã, ăn gian, sửa lại bốn chữ “Nếu chưa thi đỗ” thành “Cỏ anh chưa cắt”!. Thế mà lười vẫn hoàn lười... Vốn biết lời than muôn thuở của những bà dư hạnh phúc thì không bao giờ cạn (nó dài hơn chuyện Nhân Dân Tự Vệ) nên các bậc mày râu đành đi chỗ khác... ăn.

Được tự do, các AH cảm thấy rất khoan khoái ăn uống tự do không còn sợ có ai ngồi bên cạnh nhất: “Cái này nhiều cholesterol, cái kia nhiều đường, cái ấy nhiều muối v.v...” Anh em chúng tôi thoải mái ngồi chung một bàn dài gồm:

Huyền, Lộc, Toàn, Độ, Trực

Đồng, Khoát, Ái, Hảo, Mơ

Thấy bàn bên kia hài tội phe ta hơi nhiều nên một AH bàn bên này bèn lên giọng ru em để khiêu

Thủ Đô.

Đầu tiên, AH Nguyễn Quốc Đồng muốn thử sức các bạn già Houston bằng cách dẫn các bạn đi lên núi Mount Bonnell. Cũng may mà các AH, kể cả các phu nhân, không một ai phải ngồi chờ ở chân núi. Thế ra các AH cũng còn gân lắm...

“Chiều hôm nay trời nhiều mây vương” nên các AH đã cảm thấy:

“Bỗng dưng buồn bã không gian

Mây bay trùng thấp giăng màn âm u”.

Tuy vậy những mái ngói rất đỏ của những biệt thự rất to nổi bật trên nền cây rất lục soi bóng trên dòng sông Colorado River rất lam vẫn có sức cám dỗ một người con gái của Bà Evà. Chúng tôi nghe sau lưng một cuộc đối thoại ngắn:

- Anh ơi, ước gì chúng mình trúng số để mình mua được ngôi biệt thự đẹp thế kia bên dòng sông xanh này.

- Chúng ta đã quá tuổi "Tri Thiên Mệnh" thì đừng nên mơ ước bất cứ cái gì của cõi Ta-Bà này. Trái lại chúng ta nên mơ ước một ngôi biệt thự tốt hơn và bền vững hơn, ở đời sau.

Nghe cuộc đối thoại, chúng tôi hình như ai nấy đều như có vẻ suy tư...

Trên đường về, AH Nguyễn Quốc Đống dẫn anh em Houston tới thăm Nhà thờ Saint Jude Church ven bờ sông Town Lake, chỗ có nhiều du thuyền đậu. Cảnh trí thật nên thơ cái gì cũng đẹp và đặc biệt là ngay cả ở ngoài nhà thờ cũng có một cái vườn để hành lễ: Bàn thờ và ghế ngồi của giáo dân đều làm bằng đá! Một AH buột miệng: Nhà thờ của người giàu!

Ai cũng đồng ý như thế. Riêng tôi thì lại lần lần nhớ tới túp lều xiêu vẹo của một lão tiểu phu nghèo xơ nghèo xác ven khu rừng Quảng Nam:

*"Túp lều mái cỏ vách đan thưa,
Cả Chúa lẫn tôi ở vẫn vừa
Chớ tưởng KHÓ NGHÈO là ĐAU KHỔ
Sang giàu ai kể sướng hơn chưa?"*

(Tác giả: Phan Quang Nam)

Tôi đã viết lại bài này dưới thể lục bát để: cò tả, trống quân, ru em hay sa mạc:

*"Túp lều xiêu vẹo vách thưa
Cả tôi lẫn Chúa vẫn thừa thanh thang
Đừng lầm NGHÈO với LẮM THAN
Nghèo mà có Chúa, giàu sang ai bì"*

Đang miên man suy nghĩ vẫn vơ thì những tiếng "Cảm ơn Anh chị Đống" "Chào tạm biệt" đã lôi tôi về với hiện tại.

Chia tay rồi mà sao còn bịn rịn...

Hy vọng mùa xuân sang năm sẽ có các AH ở các thành phố khác như Dallas, Fort Worth, Arlington, San Antonio, và nhất là thi hữu của Garland... cùng về tham dự.

Người tường thuật:
Vũ Quý Hảo



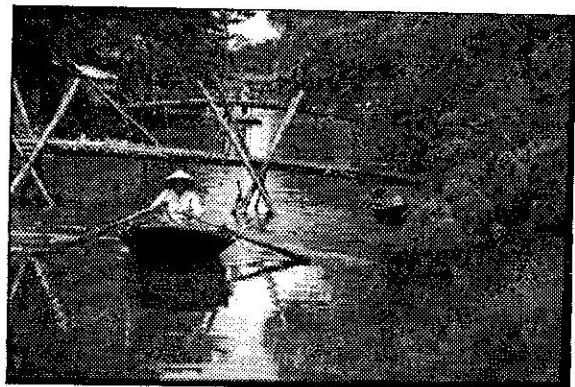
Lời Ru

Nguyễn Hải Phương

Lời ru ru ngủ, ru ngoan
Ru hồng má trẻ, ru an lòng già
Ru từ tim mẹ, tay bà
Ru trăng gác núi, ru gà gáy sương
Ru cho bát ngát tình thương
Cho con khôn lớn, bốn phương đợi chờ.

À ơi, mộng nở hoa thơ
Cò con vỗ cánh qua bờ sông mê
Lời ru thành gió trưa hè
Thành manh áo ấm đi về nước non
Lời ru từ mẹ sang con
Từ con sang cháu, mãi còn chơi với...

Khi lời ru lắng trong tôi
Trề non non thấp, ra khơi khơi gần.



HỌP MẶT AHCC VÙNG ĐÔNG BẮC HOA KỲ - MASSACHUSETTS

Thời gian: Ngày 13 tháng 2 năm 2000 (Mùng 9 Tết)

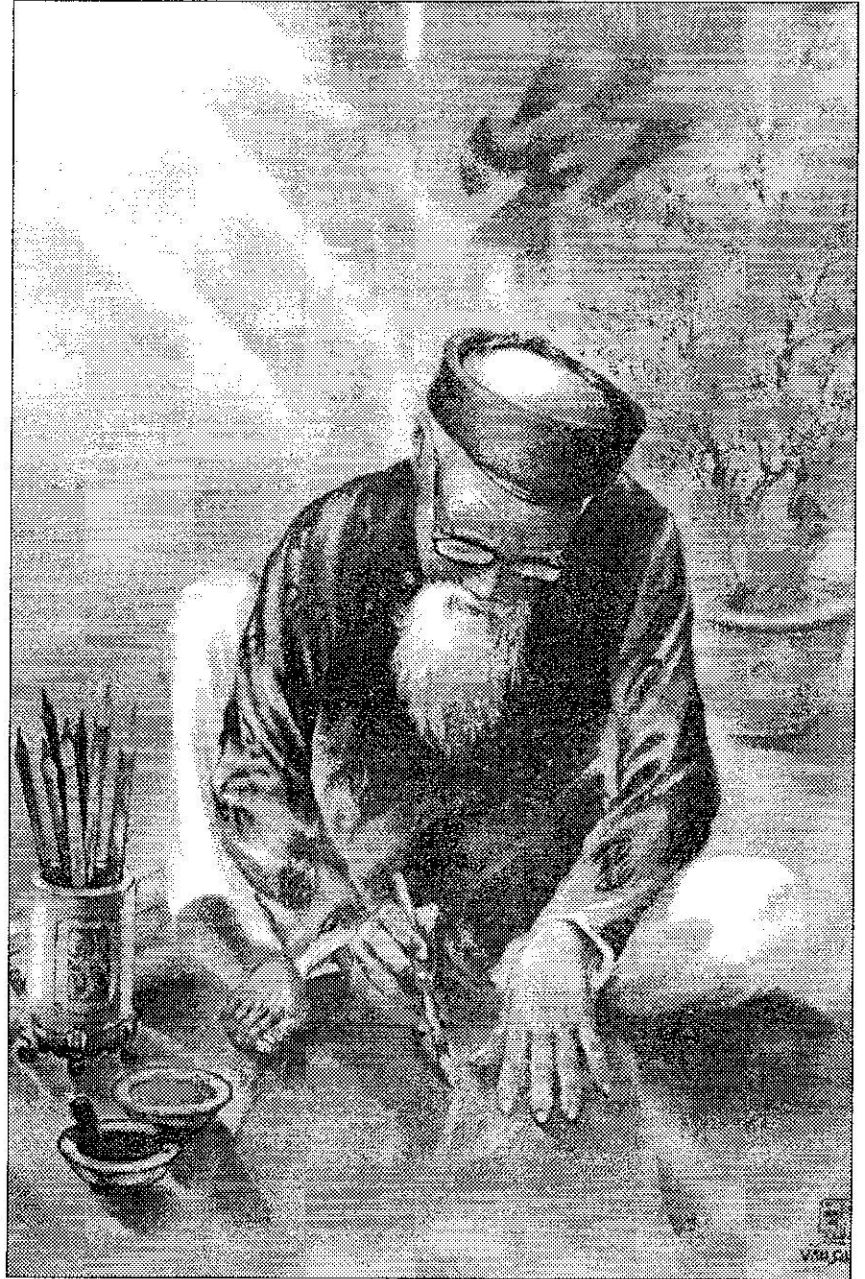
Địa điểm: Tư gia AHCC Nguyễn Hữu Tuân

Thăng năm cứ mỗi độ hoa mai nở, lại thấy ông Đồ già ngồi múa bút mừng Xuân là AH vùng Đông Bắc lại họp mặt, cố gắng duy trì dài lâu tình bằng hữu tốt đẹp, tạo ra một truyền thống thân ái, cõn mỗ giúp đỡ lẫn nhau.

Với sự cố gắng tận tình của AH Nguyễn Hữu Tuân cùng với sự giúp đỡ của AH Lý lo lắng tổ chức cho anh em có cơ hội họp mặt hằng năm vào dịp Tết và dịp Hè. Những khuôn mặt quen thuộc hàn huyên, những món ăn đặc biệt do quý chị mang đến đã làm cho buổi họp thành công và thật vui vẻ.

Món ăn ngon nhất và đẹp nhất vẫn là của phu nhân AH Nguyễn Sĩ Tuất, chưa ai phá được Record này trong thập niên vừa qua.

Trong dịp này cũng xin thông báo cùng toàn thể AHCC khắp nơi là AH Nguyễn Hữu Tuân cũng đã kỷ niệm **BÁT TUẦN ĐẠI KHÁNH** do gia đình của AH Tuân tổ chức tại Boston năm qua. Điểm đặc biệt trong ngày Bát Tuần Đại Khánh của AH Tuân là số tiền mừng, AH Tuân đã cúng dường cho Chùa, Hội Phật Giáo Massachusetts, để góp công sức xây dựng Cổng Tam Quan của Chùa. Đây cũng là ước vọng cuối cùng của AH Tuân và phu nhân được ghi nhận trong thư mời.



Mặc dù luôn luôn cố gắng tạo cơ hội cho AHCC họp mặt, AH Tuân cũng vẫn đề nghị tăng cường Đại Diện AH Vùng để cùng nhau giúp đỡ tổ chức chung. Xin ghi nhận với

LT AHCC, Đại Diện của Vùng ĐBHK gồm:

1. AH Nguyễn Hữu Tuân
2. AH Nguyễn Sĩ Tuất
3. AH Cao Minh Lý

SINH HOẠT AHCC VÙNG MONTRÉAL, CANADA

TRẦN ĐÌNH THĂNG



Ban Hợp ca Ai Hữu Công Chánh Montréal

Mở đầu mùa xuân năm 2000 với lễ chúc mừng đại thượng thọ của hai Cụ Nguyễn Ngọc Lâm và Đào Trọng Cương vào ngày 16 tháng 4, AHCC Montreal tiếp tục gặp nhau trong đám cưới của con trai anh Võ Thắng Toàn vào ngày 2 tháng 7 vừa qua và sẽ họp mặt nhân dịp đám cưới của con trai anh Phan Văn Luân vào ngày 12-8-2000.

Chiều ngày thứ sáu 4 tháng 8/2000 để tiếp đón AH Lê Nguyễn Thông (Melbourne, Úc

châu) và anh chị Đoàn Cảnh Đức (Rochester, New York), hơn 20 AH đã tham dự bữa tiệc thân mật tại nhà hàng Hương Quê, Montréal.

Một số AH vắng mặt vì đi nghỉ hè và 3 người, giờ chót diện thoại không tới được vì lý do khẩn cấp. Anh Chị Lê Trung Hiếu, từ Pháp qua, được mời nhưng không tới dự vì phải đi Mỹ gấp.

Như thường lệ, AH Trần Đình Thăng đã đón AH lão thành Phạm Hữu Vĩnh và chị Dương Thành Đàm cùng đi dự tiệc.

Mở đầu buổi tiệc AH lão thành P.H. Vĩnh đại diện Montréal chào mừng AH Thông và anh chị AH Đoàn Cảnh Đức và chúc quý khách được mọi việc tốt đẹp trong thời gian thăm viếng Montréal. AH Thông và AH Đức cảm ơn tất cả AH Montréal. Riêng AH Thông - tốt nghiệp KSCC năm 1972 - rất cảm động được gặp mặt một số đồng AH chưa hề quen biết trước đây.

Từ 25 năm nay, mỗi lần có AH nào từ xa tới, dù không quen biết, các AH Montréal cũng tham



AH Nguyễn Ngọc Lâm và AH Đào Trọng Cương nâng ly mừng thượng thọ.

dự rất đông và niềm nở trong các buổi đón tiếp.

Thật đúng vậy, Montréal, xứ thật lạnh mà tình rất nồng.

Anh chị Trần Đình Thăng muốn mời tất cả AH tới nhà trò chuyện tiếp nhưng vì đường quá xa nên bất tiện cho việc di chuyển. Do đó, sau bữa tiệc, anh chị Nguyễn Văn Khoa có nhã ý mời tất cả AH về nhà gần đó để mọi người tiếp tục hàn huyên. Anh Khoa mới một mình sửa xong basement rất mỹ thuật, đầy đủ tiện nghi và trang bị dàn âm thanh thật tối tân.

Tại nhà anh chị Khoa, mọi người được xem video buổi lễ đại thượng thọ của hai Cụ Lâm và Cương. Sau đó theo lời yêu cầu của các AH, anh chị Khoa trình bày vài bài hát rất hay.

Gần 12 giờ khuya, các AH còn rất bịn rịn khi chia tay, mọi người còn đứng trò chuyện một hồi lâu trên lề đường trước cửa nhà anh chị Khoa và hy vọng tái ngộ tại Úc theo lời mời của AH Thông.

Cũng xin ghi rõ, một số AH đã ủng hộ LTAH mà số tiền sẽ do AH Vĩnh gửi cho ban biên tập.

Ghi chép:
Trần Đình Thăng

THƯ KÈM

Brossard 14-08-2000

Thân gửi AH Nguyễn Quang Cách
và Ban Phụ Trách LTAHCC

Nhân dịp viếng thăm Montréal của AH Lê Nguyên Thông từ Úc Đại Lợi qua, anh em Công Chánh có tổ chức buổi họp mặt bỏ túi ngày 04-08 vừa qua để tiếp đón AH Thông. Nhân dịp này, anh em đã góp được số tiền kê sau đây để ủng hộ Lá thư AH:

AH Phạm Hữu Vĩnh: \$20.00 CAN

Trần Đình Thăng: \$40.00

Hồ Đắc Tịnh: \$20.00

Phạm Ngọc Xuyên: \$40.00

Võ Thắng Toàn: \$20.00

Phan Văn Luân: \$20.00

Võ Ngọc Diệp: \$20.00

Phan Duy Trung: \$20.00

Huỳnh Ánh Đăng: \$20.00

Tổng cộng:

\$220.00 CAN = \$146.57 U.S

Ngoài ra AH Nguyễn Quang Di gửi đóng:

40\$ CD = 26,62 \$ US

Tôi kèm theo đây 2 Money Order: \$146.57 và \$26.62 US nhờ AH Cách thu nhận vào quỹ của Lá Thư.

Cũng nhờ ban phụ trách thêm địa chỉ mới của AH Luân như sau: AH Luân từ trước tới nay ở Sherbrooke, nay mới về Montréal:

PHAN VAN LUAN

9050 12e Avenue

MONTREAL, Québec

CANADA H1Z3J6

Télép: (514) 329-7734

Xin gửi lời chào tất cả AH trong ban phụ trách, chúc quý AH luôn vui, mạnh.

Vĩnh

TIỆC MỪNG THƯỢNG THỌ HAI CỤ NGUYỄN NGỌC LÂM & ĐÀO TRỌNG CƯỜNG



Gia đình AH Lâm và AH Cường chúc mừng thượng thọ

Vào tháng giêng dương lịch vừa qua, AH Trần Đình Thăng nhận được hai bảng Đại Thượng Thọ do AH Lê Khắc Thi gửi tới với lời yêu cầu tổ chức việc trao tặng.

Do đó, tối chủ nhật 16 tháng 4-2000, gia đình Công chánh Montréal đã long trọng tổ chức tiệc mừng Đại Thượng Thọ 90 tuổi của hai Cụ Nguyễn Ngọc Lâm & Đào Trọng Cường tại nhà hàng lịch sử Lotté ở trung tâm thành phố. Việc tổ chức mừng Đại Thượng Thọ chỉ được phổ biến trong gia đình Công Chánh mà thôi, nhưng cũng có 170 vị tham dự, gồm có các Cụ cao niên-bạn thân của các Cụ được chúc thọ - các anh chị AHCC và các con, các cháu. Vì ỉn cách thân mật của buổi tiệc, Ban Tổ Chức đã từ chối một số đông bạn hữu muốn chung vui với gia đình Công chánh.

Hai AH Nguyễn Văn Khoa & Trương Sĩ Thực đã điều khiển chương trình rất khéo léo và luôn luôn thêm vào những câu duyên dáng làm cử tọa cười vui vẻ.

Để mở đầu buổi tiệc, AH Trần Đình Thăng, đại diện Ban Tổ chức, đã chào mừng các quan khách và trình bày truyền thống mừng Đại Thượng Thọ do AHCC hải ngoại khởi xướng từ năm 1994. AH Thăng cũng cảm ơn quan khách, các thi sĩ, nhạc sĩ, ca sĩ và tất cả quý vị hiện diện.

Kế đó, tiểu sử của hai Cụ Lâm & Cụ Cường được tuyên đọc. Hai Cụ đã góp phần không nhỏ vào công trình xây dựng hạ tầng cơ sở quốc gia.

Tiếp theo, AH Phạm Hữu Vĩnh, đại diện AHCC Montréal, vinh danh và trao Bảng Đại Thượng Thọ cho hai Cụ Nguyễn Ngọc Lâm & Cụ

Đào Trọng Cường. Hai Cụ rất xúc động trước cảm tình nồng hậu của AHCC hải ngoại & AHCC Montreal. Hai Cụ lên máy vi âm cảm ơn tất cả tập thể AHCC và nhất là Ban Tổ chức đã đặc biệt tỏ tình thân ái bằng cách chúc thọ hai Cụ.



AH Đào Trọng Cường

Tinh thần AHCC càng được thể hiện thấm thiết với AH Nguyễn Văn Bảnh, đại diện AHCC vùng Hoa Thịnh Đốn, lên khán đài chúc phúc hai cụ Lâm & Cụ Cường. AH Bảnh và phu nhân đã lái xe gần 1000 cây số tới Montréal từ tối hôm trước để tham dự tiệc mừng Đại Thượng Thọ.

Công lao của các phu nhân các AH cũng được đặc biệt đề cao, khi Cụ Bà Phạm Hữu Vĩnh



Ái hữu Phạm hữu Vĩnh trao bằng Thượng Thọ cho AH Nguyễn Ngọc Lâm

tặng hoa cho Cụ Bà Đào Trọng Cường. Ngoài ra các phu nhân của các cố AH Vũ Thiện Dân, Dương Thanh Đàm, Võ Thành Lượng cũng được AHCC Montréal tặng hoa để cảm ơn tình thân ái bền chặt của ba vị, dù các phu quân đã qua đời từ lâu.

Kế đó 3 nhạc sĩ và 17 ca sĩ cũng lần lượt nhận hoa do Ban Tổ chức tặng vì cảm tình quý báu của quý vị dành cho gia đình Công chánh. Quý vị nghệ sĩ trên đem tiếng đàn & lời ca điệu luyện để giúp vui cho bữa tiệc, dù không nhận thù lao mà còn đóng góp phần ăn.

Rồi tới phần hai Cụ cắt 2 bánh rất lớn và đẹp cùng mở 2 chai champagne trong lúc toàn thể quan khách vỗ tay chúc mừng hai Cụ thêm sức khỏe và tăng tuổi thọ.

Trong buổi tiệc, 12 bài thơ và 2 câu đối chúc thọ được các thi sĩ trình bày rất hay và cảm động. Đặc biệt nhất, AH Phạm Ngọc Xuyên đã đọc một câu đối tặng Cụ Lâm và ngâm một bài thơ

tặng Cụ Cường để chứng tỏ ngoài sỏi đá, các AHCC còn có tâm hồn thi nhân.

Để giúp vui, ban hợp ca AHCC Montréal đã xuất sắc mở đầu với bản Ngày Về Quê Cũ. Sau đó, buổi tiệc càng vui với chương trình ca nhạc, dạ vũ do các nhạc sĩ và ca sĩ thân hữu đóng góp. Phu nhân AH Nguyễn Văn Khoa hát rất truyền cảm với làn hơi thật phong phú, ai cũng khen AHCC tài năng thật đa dạng.

Mười phần quà, do các AHCC thân tặng, được rút số càng tăng thêm phần hào hứng của buổi tiệc.

Càng về khuya, không khí càng tưng bừng. Hai Cụ Lâm & Cụ Cường rất vui về chuyện trò với các anh em AHCC. Cụ Lâm sốt sắng tham dự dạ vũ nhiều lần trong khi AH Phạm Hữu Vĩnh và phu nhân biểu diễn những bước lả lướt mà không ai dám nghĩ các vị đã cửu hay bát tuần. Cụ Lâm & Cụ Cường chung vui với gia đình C.C tới phút chót và còn cẩn thận

lên khán đài cảm ơn tất cả mọi người đã tham dự buổi tiệc.

Tiệc vui nào cũng có lúc tàn. Toàn thể gia đình Công chánh phải tạm chia tay, hẹn tái ngộ lần sau. Ra về cảm nghĩ của mọi người dự tiệc là tình ái hữu Công chánh thật là bền chặt hơn cả bê tông cốt sắt.

Ghi chép:
Trần Đình Thăng

Montréal, mùa Xuân
2000



AH Nguyễn Ngọc Lâm

MỪNG THỌ 90

1.

Xin chúc mừng anh thọ 90
Gặp nhau ta lại bắt tay cười
Sông Đà cảnh cũ tha hồ gọi
Núi Tản tình xưa mặc sức khơi
Chuyện nổ giòn tan hơn cả pháo
Rượu say túy lúy sợ chi đời
Ngày Trời tháng Phật an nhàn hưởng
Dầu chẳng thần tiên cũng tuyệt vời

2.

Thọ chín mươi đầu đã gọi già
Tâm còn nhậy cảm, trí còn đa
Cờ chơi suốt buổi lưng không mỏi
Sách đọc thâu đêm mắt chẳng hoa
Trán rộng mũi cao, trông tốt tướng
Tai to mắt lớn, rõ con nhà
Phen này dám sống trên trăm tuổi
Phúc lộc Trời cho cứ hưởng à!

Nguyễn Đức Kim

Mừng Lễ Đại Thọ Cụ Nguyễn Ngọc Lâm

Vốn dòng phú quý, nho gia
Sanh năm Tân Hợi, tuổi đã chín mươi.
Thông minh xuất chúng, tuyệt vời,
Năm lên mười sáu Cụ rời Việt Nam,
Qua Tây Cụ đã quyết tâm
Khi về mang lại mảnh bằng kỹ sư.
Sơn Tây quê quán già từ,
Vô Nam xây lại cơ đồ nước Nam.
Thoạt tiên là Trưởng phái đoàn,
Á, Âu phó hội, liệt oanh một thời,
Mang chuông đi đánh xứ người
Mỹ, Âu chi viện, rạng ngời nước ta.
Trùng tu, kiến thiết Quốc Gia,
Hỏa xa, đường sắt, xây nhà Việt Nam.
Hi sinh, trách nhiệm, quyết tâm
Suốt đời tận tụy, đến năm cuối cùng
Về hưu, cuộc sống ung dung,
Sang Tây tạm trú, những mong ước là
Dừng chân ở lại Can'da,
Đất lành chim đậu, tuổi già yên vui.
Những khi tẩu hẩu, trà dư
Chuyện xưa, bạn hữu, tạc thù bên nhau...
Tuổi đời: chim hạc bay cao.
LỘC, THỌ hưởng cả, Trời trao PHƯỚC lành,
Cháu con, trai gái hiển vinh,
Giàu sang, quyền quý, gia đình rạng danh.
Chung vui kính chúc Cụ LÂM
Bách niên giai lão, an khang trọn đời.

VĂN CHI

(Montréal, Xuân Canh Thìn, 2000)





Thơ chúc mừng Cụ Đào Trọng Cường

Một đời kiến trúc tài hoa.
Mới chín mươi tuổi chưa già lắm đâu
Bề ngoài bạc tóc bạc râu
Bên trong vẫn giữ một màu trẻ trung
Trẻ vì giữ tấm lòng son
Trung vì trung với nước non quê nhà
Hôm nay sum họp mặn mà
Chúc mừng huynh trưởng thái hòa an vui

A.H. Phạm Ngọc Xuyên

Montréal, tháng 4-2000

CÂU ĐỐI

I

Chúc trọng quyền cao trời thương cho thêm
tuổi thọ

Tình thân ái hữu đất lành họp chúc khang an

Ái hữu Phạm Ngọc Xuyên

7502 ave de la Malicorne
Anjou, (Québec) Canada

II. Mừng Đại Thọ

Phúc Đà tràn lan thiên di Âu, Á, Mỹ Phi
Thọ Tản chất ngất lộc tồn non sông đất nước

Cụ Đình văn Triễn

8850 Saint-Laurent App. 5
Montréal, (Québec)

Họp Mặt AHCC Toronto Canada Năm 2000

Mừng Thiên niên kỷ mới, buổi họp mặt AHCC Toronto được ấn định vào mùa hè, nhằm vào ngày lễ Độc Lập Huê Kỳ (2/7/2000) kết hợp ngày sinh nhật bát tuần AH Lê Sáu, do các con cháu AH tổ chức tại nhà hàng "Hai Sư Tử" Good Look Chinese Restaurant, Mississauga. Mặc dầu, nhà "hàng ăn" này thuộc loại lớn nhất nhì thành phố, buổi họp mặt được chọn một phòng riêng biệt không khác gì ở tư gia của gia đình.

Phần thứ nhất: Họp AHCC.

Đúng 7 giờ chiều, các Anh chị AH đến có mặt đầy đủ, ngoại trừ một số vắng mặt vì gia duyên bận bịu, hoặc đi du lịch nghỉ hè đã dự định trước. Hiện diện AH Nguyễn Văn Đề và lệnh ái, Anh chị AH Đoàn Chí Trung và ba con, 2 trai 1 gái, đã trưởng thành nha được sĩ, Anh chị AH Lâm Thao, Anh chị AH Lê Văn Châu, Anh chị AH Kiều Văn Hà và AH Ngô Văn Minh.

Theo chương trình dự định là bầu đại diện nhóm, vì AH Lê Sáu đã bát tuần, bắt đầu lẩm cẩm, nói trước quên sau, sợ không đủ khả năng chu toàn nhiệm vụ Đại diện; ngoài ra nhiều AH đã về hưu như AH Hoàng Như Giao, Bửu Cơ, Nguyễn Văn Đề, sẵn sàng lãnh chức Đại diện. Vì AH Giao và Cơ vắng mặt, còn lại AH Đề xung phong là phụ tá Đại diện. Toàn thể AH hiện diện hoan nghênh tinh thần xung phong của AH Nguyễn Văn Đề làm đại diện Toronto.

Tiền yểm trợ cho năm 2000-2001 là 430\$ Can đổi thành 261,61\$ U.S. (xin đính theo danh sách và money order đề tên Cách Nguyên)

Phần thứ hai: Lễ mừng Sinh nhật Bát tuần AH Lê Sáu

Trước hết AH Nguyễn Văn Đề, đại diện nhóm, chúc mừng và thân tặng Bảng vàng Phúc Lộc Thọ, tiếp đến các sui gia tặng hoa, rồi tiếp đến các con, trai, gái, dâu, rể, cháu, chắt của AH Lê Sáu trên 25 người, theo nghi thức cổ truyền Phật giáo, đọc diễn văn sám hối và đồng lay Ông Bà ba lay để sám hối tội lỗi và lần lượt được xoa đầu thứ lỗi. Buổi lễ rất cảm động, trang trọng và thân thương.

Cuối cùng phần dạ tiệc, văn nghệ, cắt bánh

sinh nhật Thượng Thọ, do nhà hàng cung cấp và bế mạc vào lúc 10 giờ đêm.

Phần thứ ba: Danh sách AH yểm trợ Lá Thơ

1/ AH Lâm Văn Năm ở Corwall 30\$ Can

2/ AH Lê Văn Châu 30\$ Can

3/ AH Nguyễn Văn Đề 50\$ Can

4/ AH Lê Sáu 45\$ Can

5/ AH Ngô Văn Minh 35\$ Can

6/ AH Lâm Thao 30\$ Can

7/ AH Đoàn Chí Trung 50\$ Can *Ái hữu Lâm Thao trao bản Thượng thọ Bát tuần cho Ái hữu Lê Sáu*

8/ AH Kiều Văn Hà 30\$ Can

9/ AH Bà QP. Dương Minh 30\$ Can

10/ AH Nguyễn Khắc Cần 30\$ Can

11/ Nguyễn Mạnh Quyền 20\$ Can

12/ AH Bửu Cơ 20\$ Can

13/ AH Hoàng Như Giao 30\$ Can

Cộng 430\$ Can đổi thành 286,61\$ U.S

Người ghi: Nguyễn Văn Đề & Lê Sáu

Toronto ngày 15 tháng 7 năm 2000



Họp mặt Ái Hữu Công Chánh TORONTO

Từ trái sang phải: AH Lê Sáu, Ngô Văn Minh, Lê Văn Châu, Nguyễn Văn Đề, Lâm Thao. (Hàng ngồi) Đoàn Chí Trung, chị Trung, chị Sáu, chị Châu, chị Đề, chị Thao. (Hàng đứng).

VÀI TIN SINH HOẠT AHCC SYDNEY

1. Chia buồn:

Anh Phùng Đức Bằng (xin xem tờ chia buồn kèm).

2. Họp mặt ở nhà anh thủ quỹ Tôn Thất Phát 14/5/00 (xin xem ảnh kèm).

Tuy trùng ngày Mẹ (Mother Day) và Phật Đản nên nhiều ái hữu bạn không dự được nhưng cũng có trên 20 AH đến họp mặt, đặc biệt có:

a) Anh Nguyễn Quang Bá đến từ bờ Ấn Độ Dương (Perth, Tây Úc) cách Sydney khoảng 3000 km,

b) Thân hữu Lê Tiết Quỳ, bạn của anh Trần Vy Bằng (thân hữu Quỳ có con là TS Công Chánh Lê Hữu Hiền hiện đang làm ở Singapore),

c) Bốn ái hữu trẻ là anh Lê Quang Nguyên đến từ Melbourne cùng các anh Tăng Vi Quốc, Ngô Duy Tâm và Phạm Quốc Thông đang làm việc và học thêm cao học,

d) Sự tham dự của thân phụ anh Tôn Thất Phát là bác Tôn Thất Tấn rất hoạt bát cùng nhạc phụ và nhạc mẫu của anh Nguyễn Sơn Hiền là Ông Bà Nguyễn văn Tân rất tâm đắc với bác Tấn.

3. Đóng góp cho Lá Thư AHCC & Kỷ Yếu CC (xin xem danh sách kèm) \$600 Aust + chi phiếu International Money Order



Các Ái Hữu Công Chánh Sydney Úc Châu

4.47724431.8 \$357.78US kèm.

4. Địa chỉ cập nhật (xin xem danh sách kèm).

5. Vài điểm được nêu ra ở buổi họp 14/5/00 Sydney.

a) Bảng mừng Đại Thưởng Thọ 90 như cũ, giấy mừng /chứng chỉ gửi đến quý anh 80 & 70 tuổi cho đỡ tốn kém: tùy Ban Phụ Trách Lá Thư... định liệu.

b) Để đỡ tốn cước phí, Ban Phụ Trách Lá Thư AHCC xem có thể gửi lá thư thẳng đến quý anh có email được chăng?

c) Mỗi anh địa phương có email có thể in ra giấy vài bản Lá Thư và gửi đến quý anh địa phương không có email/internet? Xin Ban Phụ Trách Lá Thư AHCC tham khảo AHCC các nơi và cho ý kiến.

6. Cảm ơn quý ái hữu TT

Phát đã tổ chức họp mặt và chụp ảnh, ái hữu Ng. Hiền đã chụp hình digital và các anh khác đã đóng góp thực phẩm, tài chánh và ý kiến cho Lá Thư AHCC. Đa tạ Lá Thư & Kỷ Yếu đã làm ra TUYỆT PHẨM 350 trang & LT75, chào mừng Tân Ban PT/LT. AHCC Nam California. Xin hoan hô tất cả quý bạn. Xin quý bạn bỏ qua sơ suất.

TB. LT75 trang 13/4: Xin lưu ý chữ "Anh chị ái hữu NH Bình..." vì anh Ngô Hòa Bình còn độc thân.

Tường thuật:
N.H. Bình - TT Phát
- LC Túc

Sydney 6/00

HỌP MẶT MÙA XUÂN 2000 CỦA ÁI HỮU CÔNG CHÁNH TẠI PHÁP

Trương Như Bích

Duối họp mặt mùa xuân 2000 của Ái Hữu Công Chánh tại Pháp đã được sự tham dự của 23 chị và Ái Hữu, vào buổi trưa ngày chủ nhật 12 tháng 03, tại nhà hàng Phú Đô, 201 avenue de Choisy, Paris 13è.

Trước hết, AH Trương Như Bích chào mừng các chị và Ái Hữu hiện diện, đặc biệt là Anh Chị Trần Văn Hoàn từ Rennes và Anh Chị Trần Cao Sơn từ Grenoble không quản ngại đường xa về Paris để chung vui, và Ái Hữu Trần Minh lần đầu tiên đến họp mặt với gia đình Công Chánh tại Pháp.

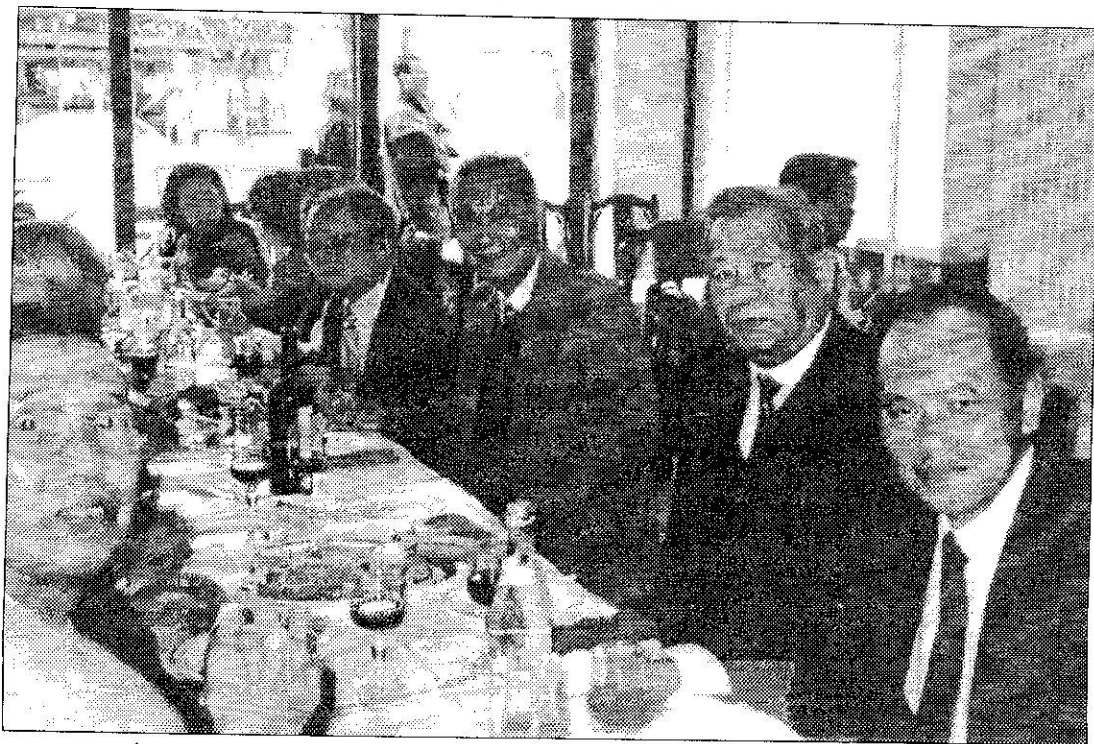
Ái Hữu Đỗ Hữu Hứa tiếp lời, giới thiệu AH Trần Minh đã từng là giáo sư Địa chất tại Trường Công Chánh Phú Thọ từ 1950-1951 trở về sau.

Ái Hữu Trần Minh cảm ơn sự tiếp đón nồng nhiệt của đoàn thể và cho biết sẽ thường xuyên tham dự các hoạt động chung.

Ái Hữu Đỗ Hữu Hứa cũng trình bày về Ái



Họp mặt Ái Hữu Công Chánh tại Pháp Từ trái sang phải: Quý chị Dương Đen, Trương Như Bích, Nguyễn Hữu Công.



Họp mặt Ái Hữu Công Chánh tại Pháp - Từ trái sang phải: AH. Nguyễn Phan Anh, Trần Văn Thu, Trần Minh, Trần Văn Hoàn, Trương Như Bích.



Từ trái sang phải: AH Hoa Trường Xuân, Lê Ngọc Thạch, Nguyễn Phan Anh, Phan Kiều Dương, Lê Văn Lắm, Phạm Minh Cảnh, Nguyễn Văn Chiêu, Trần Minh, Trần Văn Thu.

Hữu Trương Thành Khán, từ khi tiếp xúc để trao tặng Ái Hữu Khán Bằng Mừng Đại Thương Thọ cho đến khi Ái Hữu Khán mất, và tang lễ. Ai nấy ngậm ngùi vì lại thêm một Ái Hữu cao niên ra đi vĩnh viễn. Ái Hữu Hứa sẽ có một bài viết riêng về việc này.

Rồi AH Trần Cao Sơn trình bày dự án (do Ái Hữu đích thân theo dõi và tham dự) thành lập một làng Việt Nam (có ưu tiên cho Công Chánh) cạnh chùa Tùng Lâm Linh Sơn, tại xã Chateauponsac, cách thành phố Limoges (Haute-Vienne) khoảng 40km.

Một số Ái Hữu (Lê Văn Lắm, Phạm Minh Cảnh,...) cũng đưa ý kiến làm một Bản Tin của

AHCC tại Pháp, nhưng xét vì phương tiện (nhận vật lực, tài chánh,...) eo hẹp nên không thể thực hiện ngay lúc này.

Sau đó là bữa cơm vui vẻ và thân mật kéo dài như thường lệ tới 15.00 giờ. Nhân dịp này, các Ái Hữu đã góp tiền yểm trợ Lá Thư của chúng ta (Ái Hữu Hoa Trường Xuân sẽ có báo cáo tài chánh riêng).

Thay mặt Ban Đại Diện

Tường thuật:
Trương Như Bích

12-03-2000



Vài hàng ghi vôi về tang lễ ái hữu Vĩnh Đào

TÔN THẤT TÙNG



Ái Hữu Vĩnh Đào

Lúc 9 giờ sáng ngày 18 tháng 7 năm 2000, một số đông ái hữu Công Chánh miền Nam California đã đến nghĩa trang Rose Hills để tiễn đưa ái hữu Vĩnh Đào đến nơi an nghỉ cuối cùng. Mặc dầu nhằm ngày Thứ Ba phải đi làm việc nhưng một số các anh như Hoàng Đình Khôi, Lý Đãi, Ai Văn, Châu Minh Ba v.v... cũng cố thu xếp công việc để cùng các ái hữu retired có mặt ở đôi Hồng gởi cành hoa vĩnh biệt người bạn thân đi vào cõi vĩnh hằng.

Trong khung cảnh trang nghiêm buồn bã nhưng phảng phất tình thương mến vây phủ quan tài người rữ sạch nợ trần do sự hiện diện đầy đủ người ruột thịt và những bạn bè thân thương.

Sau buổi lễ cầu nguyện theo nghi thức Phật giáo, đáp lời yêu cầu của tang quyến, ái hữu Lý Đãi

đã lên máy vi âm thay mặt anh em trong ái hữu Công Chánh ngỏ lời chia buồn cùng chị Vĩnh Đào và các con cháu. Là một người bạn thân từ thuở nhỏ, ái hữu Lý Đãi đã nhắc lại những kỷ niệm với anh Vĩnh Đào từ thời còn học ở trường Quốc Học Huế cho đến những năm tháng học cùng khóa ở trường Cao Đẳng Công Chánh Sài Gòn rồi cùng phục vụ trong ngành Kiều Lộ. Ái hữu Lý Đãi cũng không quên nhắc đến tinh thần phục vụ quả cảm của ái hữu Vĩnh Đào. Vì trong giai đoạn chiến tranh, ngành Công Chánh cũng khá gian nan vất vả do sự phá hoại của đối phương. Trong cương vị của một Trưởng Ty Công Chánh, anh Vĩnh Đào đã không quản ngại sự nguy hiểm của bản thân nên mỗi khi được tin cầu cống bị giứt sập là anh xông xáo lên đường đến tận nơi xem xét để dự trù kế hoạch sửa chữa cấp thời ngõ hầu tái lập lưu thông trong một thời gian cấp tốc.

Có lẽ xúc động vì sự ra đi đột ngột của anh Vĩnh Đào nên anh Lý Đãi đã ứng khẩu một bài thơ theo thể “song thất lục bát” để tỏ lòng thương tiếc người bạn thân như sau:

TIỀN BẠN VĨNH ĐÀO

Bạn ẩn mình, quan tài nửa kín

Hồn băng khuâng ngẫm lại cuộc đời

Xác thân phàm, bóng thời gian

Chúc linh hồn sớm “Siêu Sinh Tịnh Độ”

Tiếp lời ái hữu Lý Đãi là cháu Bảo Thăng, trưởng nam của anh Vĩnh Đào thay mặt gia đình đứng lên cảm ơn các quan khách hiện diện. Với giọng nói đầy xúc động, cháu Bảo Thăng đã nhắc đến cuộc đời của thân phụ như là tấm gương sáng cho các con noi theo. Là một người con thiếu may mắn, anh Vĩnh Đào mồ côi cha từ nhỏ nên đến khi trưởng thành và lập gia đình, anh biết thế nào là nỗi bất hạnh của một người con thiếu sự đùm bọc và yêu thương của người cha. Do đó, anh đã san sẻ đồng đều tình thương yêu cho các con và luôn luôn nhắc nhở con cái phải lấy gia đình làm nền tảng cho cuộc sống.

Làng Xưa

Thu Vân



Tôi nhớ làng xưa những nếp tranh
chiều mây bảng lảng khói xây thành
bây giờ lạc lõng nơi đô hội
tôi thiếu làng xưa mấy nếp tranh.

Tôi nhớ làng xưa mấy khúc sông
xuống bè nho nhỏ thả xuôi dòng
bây giờ ngang dọc đường xe ngựa
tôi thiếu làng xưa mấy khúc sông.

Tôi nhớ làng xưa có gió lành
có cây có lá nẩy chồi xanh
có con sông chảy dòng xuôi biếc
có những chiều vàng tắm nắng hanh.

Tôi nhớ làng xưa những giấc mơ
chiều rơi bến vắng lặng như tờ
lạc loài đô thị, tôi thiếu lắm
thiếu cảnh, thiếu vãn, thiếu ý thơ.

“Toàn thể gia đình con rất sung sướng khi thấy các bạn đồng nghiệp của ba con đã dành nhiều tình thương cho ba con. Xin quý bác nhận nơi đây lòng biết ơn sâu đậm của gia đình con.” Cháu Bảo Thăng kết thúc lời cảm tạ trong tiếng khóc sụt sùi!

Vĩnh biệt anh Vĩnh Đào, người bạn vui tính và duyên dáng, đã có với tôi nhiều kỷ niệm trong thập niên 70 ở Đà Nẵng và Quảng Tín. Xin cầu nguyện hương linh anh thông dong trên chốn non Bồng nước Nhược!

Tôn Thất Tùng

Orange County tháng 7 năm 2000

Uống trà chữa bệnh

Nguyễn Sỹ Tín

Đại Cương - Trà được uống từ xưa ở Á Châu và trở thành một nghệ thuật, một đạo lý (trà đạo ở Nhật Bản).

Lá trà mọc ở vùng nhiệt đới hoặc cận nhiệt đới, có tên Khoa học là *Camellia Sinensis*, cho giống lai khoảng 3000 loại trà khác nhau. Sau khi hái, lá trà được biến chế để thành trà xanh, trà Ô long hay trà đen tùy theo phương pháp thực hiện.

Lá trà xanh bị biến chế ít hơn, chỉ sấy nóng và phơi khô nên giữ màu xanh. Trà xanh là dạng trà xưa nhất, được người Trung Hoa và Nhật Bản ưa chuộng.

Trà đen được chế tạo bằng cách nghiền và giải nắng để biến thể trước khi phơi khô. Lá trà sẽ màu nâu và có hương vị đặc biệt. 3/4 khối lượng trà trên thế giới được biến chế thành trà đen và được người Mỹ uống hàng ngày.

Trà Ô long được xếp hạng giữa trà xanh và trà đen. Sau nước lã, trà là nước uống tiêu thụ nhiều nhất trên thế giới, mỗi ngày khoảng một tỷ chén trà được uống.

Nước Trà và Sức Khỏe Người Ta.

Cách đây 5000 năm, vua Thần Nông (chuyện về Đông y ở Trung Quốc) cầm dóm trà bỏ vào chén nước sôi và phán rằng nước pha trà có phẩm chất tốt hơn nước lã và có thể chữa các bệnh thận suy, sốt nóng, đau phổi và mụn nhọt. Ý kiến của nhà vua cũng hơi thái quá. Nhưng khoa học tân tiến ngày nay lại ủng hộ truyền thống cổ xưa: “*uống trà giữa bệnh và sống lâu*”.

Trà giữ sức khỏe của ta ra sao?

Trước hết việc pha trà bằng nước sôi đã tiêu diệt các vi trùng bệnh do nước bán truyền. Bây giờ các nhà nghiên cứu đã tìm được nhiều tính chất về y học của trà, cả ba loại trà (xanh, ô long, đen) đều có chứa chất Flavonoids EGCg (Vitamin P tổng hợp),

một chất oxy hóa rất hiệu nghiệm. Chất Flavonoids còn có trong trái cây và rau, ngừa sự hủy hoại các tế bào, nguyên nhân chính gây bệnh cho hơn 50 loại bệnh.

Hơn 20 cuộc nghiên cứu trên thú vật, cho biết trà có thể tránh mầm loại ung thư ở bộ tiêu hóa, phổi và da. Một lần nữa người ta xác nhận chất Polyphenols là những yếu tố chính phòng bệnh.

B.S. John Folts, Giám Đốc Trung Tâm Nghiên Cứu và Phòng Ngừa ở Đại Học Wisconsin nói Flavonoids là yếu tố bảo vệ chính. Chất Flavonoids ở trà đen ngăn các tiểu huyết cầu (Blood Platelets) đóng cục, gây ra đa số bệnh đau tim và tai biến mạch máu não. Một cuộc nghiên cứu khác cho biết một vài người uống trà đều có mức Cholesterol thấp và áp huyết cũng thấp luôn.

Nhà sinh hóa học Allan Coney của trường Đại Học Rutgers cho biết trà đen cũng ngừa các bệnh đau tim tái biến mạch máu não.

Một nhà Khoa học Đức cho biết một người uống từ 4 đến 5 chum trà một ngày, có thể giảm 70% nguy cơ tái biến mạch máu não so với người uống 2 chén trà một ngày. Năm 1993, có một báo cáo y học ghi *"càng uống nhiều trà đen càng ít bị đau tim nguy kịch"*.

B.S. John Weisburg, một đoàn viên lão thành của Hội Y Tế Mỹ tại Trung Tâm Khảo Cứu Valhalla, N.Y. cho là hình thức các yếu tố trong trà có thể giảm nguy cơ một số bệnh kinh niên như đau tim, lai biến mạch máu não và vài loại ung thư.

Các Nhà Khoa học Nhật Bản công nhận trà có chất Fluoride bảo vệ men răng, ngừa sâu răng, sưng lợi, đóng bura răng v.v..

Các nhà nghiên cứu ở Đại Học Case Western Reserve, Cleveland nói trà xanh có thể làm giảm 90% tình trạng chấy nắng, gây bệnh ung thư da.

B.S. Nikolas Tulp, người Đức, trong cuốn *Observationes Medicae* xuất bản năm 1641, nói:

"Ai uống trà sẽ tránh được các bệnh tật và sống lâu".

B.S. Hassan Mukhtar, chuyên về bệnh da liễu cho rằng trà xanh ngăn ánh mặt trời làm phỏng da.

Trong lịch sử nhân loại, trà được coi là thần dược. Đã hơn 1000 năm qua, các nhà sư Phật giáo đã uống trà cho tỉnh táo khi ngồi thiền.

Với quan niệm đó, khi truyền giáo, chư tăng thường phổ biến việc dùng trà, để phòng bệnh tật.

Người Đức nhập cảng trà từ Trung Quốc vào Thế kỷ thứ 17 và bán trong các cửa hàng bào chế thuốc, tiền thân của các dược phòng ngày nay.

Chống Uống Trà.

Có nhiều dư luận chống đối việc Dùng Trà:

Một B.S. Đức nói là trên 40 tuổi, uống trà sẽ chóng chết.

Tại Anh Quốc, Ngự Y của Vua Georges III cảnh cáo là uống trà làm người ta phát điên. Nhưng đến thế Kỷ Thứ 18, khi Nữ Hoàng Anh dùng trà thay bia (lave) trong bữa ăn sáng, thì trà tự nhiên sáng giá và không còn ai tranh luận về trà nữa.

Phụ nữ cũng thích uống trà hơn cà phê vì được tự do đến phòng trà và bị cấm lai vãng ở "Hộp Cà Phê".

Trà đã có ích lợi như vậy, thì mỗi ngày phải uống bao nhiêu chén trà?

B.S. Weisburg khuyên nên uống bốn hay năm lần một ngày. Có người nói uống ít hơn cũng được.

Thêm chanh và sữa vào trà có làm trà bất hiệu nghiệm không?

Không ai trả lời được, nhưng thêm đường vào trà sẽ làm sâu răng. Vậy trước khi tìm thử các điều mới lạ, chúng ta hãy uống trà nguyên chất.

B.S. Weisburg cho biết trà đá cũng tốt như trà nóng, và bắt đầu được dùng uống từ năm 1904 ở Hội Chợ Quốc Tế Sain Louis. Ngày nay, 80% người Mỹ uống trà đá mỗi ngày, nước trà đủ để chứa đầy 128,000 hồ bơi (swimming pool).

Công việc nghiên cứu về trà làm sáng tỏ câu ngụ ngôn ngày xưa: *"uống trà mỗi ngày sẽ làm y sĩ chết đói"*.

Chúng ta hãy ăn nhiều rau, quả và uống trà mỗi ngày là cách bảo vệ sức khỏe rẻ tiền và tốt nhất.

Không cần bàn tán dài dòng, ở xứ lạnh, ngoài trời tuyết phủ trắng xóa mà mỗi buổi sáng được chén trà nóng mà uống nhấm nháp thì tinh thần cũng được sáng khoái, đúng như nhà hiền triết Trung Hoa Tien Yieng đã nói:

"uống trà để quên đời".

Virginia, đầu Xuân Kỷ Mão

Tháng 2, 1999.

Viết theo Elin McCoy

TRẠI HÈ

Bà Hai Trung



Túc tuổi thanh xuân, nhất là thời gian cấp sách đến trường, nói đến “Hè” hầu như sinh viên học sinh nào cũng cảm thấy thích thú.

Mỗi lần hoa phượng vĩ nở, là niên học sắp tàn, “Hè” lại đến.

Hè đến, tôi liên tưởng ngay đến “Trại Hè” năm xưa tại Dalat, xứ hoa anh đào thơ mộng, lưu tại cho tôi bao kỷ niệm khó quên.

Đó là “Trại Hè” đầu tiên tôi tham gia và cũng là ngày tôi gặp “Ông xã tôi” cách đây gần 40 chục năm về trước.

Những hình ảnh cùng cảnh vật và cả những sinh hoạt hằng ngày, như một cuộn phim từ từ hiện ra trước mặt tôi mà tôi còn nhớ mãi cho đến ngày hôm nay, cả những lúc bị “chọc quê” nhớ đến giờ này còn thấy then, cũng có lúc thiên hạ chêm nhẹ vài câu khen tặng thì lòng lại cảm thấy lâng lâng sung sướng v.v...

Đó là thời gian của “tuổi học trò”, của những

cô thiếu nữ chứa chan yêu đời, của những chàng thanh niên trẻ đầy nhựa sống đang hướng về tương lai.

Hôm nọ chị tôi vào thăm tôi nội trú (lúc ấy tôi ở nội trú), chị bảo có trại hè của sinh viên Đại học, Cao đẳng và Chuyên nghiệp Saigon tổ chức. Địa điểm là Dalat, chị đã ghi danh, giữ chỗ cho hai chị em rồi, nếu không đồng ý có quyền rút tên ra.

Chị nói cho có lệ vậy thôi, chứ tôi thì “ok” liền vì tôi cũng ham vui và thích sinh hoạt tập thể. Gia đình chỉ có hai chị em, nên đi đâu đều đi chung cả. Bạn của chị hầu như người nào tôi cũng quen cả, ngược lại bạn tôi, chị xem chúng như đàn em. Chúng tôi cũng hay họp mặt bạn bè tại nhà ăn uống và tổ chức những buổi picnic ngoài trời. Nhờ đi chơi chung nhiều, đồng bạn bè nên tôi cũng dạn dĩ hơn, sau này tôi còn gia nhập “Ban văn nghệ nhà trường” và tổ chức hát nhân dịp Lễ mãn khóa.

Hè đến mà được đi trại hè thì còn gì thích thú hơn sau một năm dài học tập nhọc nhằn, mong có ngày tự do để cất cánh tung bay.

Trại Hè ngày mai khởi hành đúng sáu giờ chiều tại ga xe lửa Saigon, trong buổi họp anh Trưởng Ban tổ chức báo thế. Hành lý chả có gì nhiều, hai cái xách tay và vài vật dụng cá nhân cần thiết... mà hai chị em tôi cứ lầy quây cái này vô, để cái nọ vào, coi cái áo nào “hợp jeu” với cái quần nào v.v... ôi thôi đủ chuyện làm hoài chả xong, mất cả thì giờ! Con gái sao mà lảm chuyện!! Mẹ tôi trách yêu thế! Hai cô đẹp lắm rồi!

Cứ lục đục mà khi xem đồng hồ đã quá năm giờ rồi, chị tôi kêu ầm lên chết rồi N (tên tôi)! trễ rồi! Hai chị em hối hả thay đồ, chạy ù một mạch đón xe xích lô ra ga xe lửa Saigon.

Ra đến ga chả thấy ai cả, thiên hạ đã lên xe hết rồi chăng? Nhìn đồng hồ chỉ còn 5 phút nữa là đúng 6 giờ, hai chị em tôi quỳnh lên, tôi thì mắt lác liên tục toán trưởng, đang ngơ ngác tìm thì chị tôi vui mừng báo anh toán trưởng kia N ới! tôi thở một hơi dài nhẹ nhõm, hết sợ “lỡ chuyến đò rồi”

Anh chỉ cho hai chị em tôi toa xe gần đấy, toa hạng ba (hạng cá kèo) giá bình dân dành cho bạn

hàng và chuyên chở hàng hóa...

Vừa bước lên xe, ôi thôi người người đông quá, chen chúc nhau như mấm nêm, kẻ ngồi người đứng những tiếng cười nói ồn ào vui nhộn.

Đảo mắt một vòng, nghĩ thầm trong bụng, chỗ đâu mà ngồi đây? Tìm một chỗ tựa chân cho yên thân cũng không phải là dễ !!

Bỗng có một chàng (hiện nay là ông xã tôi) đứng lên, lịch sự nhường chỗ lại cho hai chị em tôi. Và người bạn khít anh cũng xích lại gần người kế bên hơn, chen chúc nhau cũng dư hai chỗ cho hai chị em, chúng tôi chỉ nói “cám ơn” và mỉm cười xã giao lấy lệ, hai chị em tôi được ngồi thì chàng ta phải đứng và sau cùng mỗi chân anh ta đành ngồi sà xe vậy!!

Tôi thầm nghĩ, chà anh chàng này cũng “galant” hỉ!!

Được một chỗ ngồi trong lúc này thì không gì quý bằng, tôi thì buồn ngủ quá vì hôm qua tôi trực đêm nơi bệnh viện, nếu ngủ được một giấc thì sướng biết mấy. Hồi sáng đến giờ nôn nao cho đến giờ đi, sửa soạn hành lý đâu có thì giờ mà ngủ!

Đường Saigon Dalat xa vắng dăm, xe lửa chạy chậm rì nên thấy lâu và xa quá. Để giết thì giờ quên đi đường xá xa xôi, ai nấy đều bắt đầu làm quen và khơi chuyện, người thì kể chuyện vui, kẻ quen nhau rồi thì hàn huyên tâm sự, người thì “Tán dóc”, không khí trở nên ồn ào và vui hẳn lên. Phần tôi thì mệt, nhắm mắt nhưng không tài nào ngủ được vì không khí ở đây.

Chàng kia (ông xã tôi) bắt đầu làm quen với chị tôi và hai người nói chuyện trời trăng mây nước gì không biết, đối đáp nhau lung tung chuyện, nhưng hình như cũng “Hợp Jeu” lắm, chị tôi thì lạnh và dạn dĩ còn anh chàng kia cũng chẳng kém gì!! Chị tôi hết chuyện này đến chuyện khác, lâu lâu lại hỏi tôi, phải vậy không N, “tên tôi”, tôi ầm ử vuốt đuôi theo vài câu lấy lệ, chứ còn mệt và buồn ngủ nên chưa mở máy chạy!! Mắt còn nhắm nhưng tai vẫn còn nghe tiếng cười nói vui vẻ của các trại sinh.

Xe lửa chạy cách Saigon hơn trăm cây số, gần Blao thì phải, không khí từ từ dễ chịu, mát mẻ, trong lành, rừng núi hùng vĩ, bao la bát ngát làm cho người cũng cảm thấy khoan khoái, thoải mái hơn không khí oi bức, nóng nực của Thủ Đức.

Đến gần nửa đêm, ai nấy đều mỏi, ngủ gà ngủ gật, kẻ trên băng, người dưới sà xe, không khí trở

nên im lặng. Mọi người tạm yên giấc ngủ, xe lửa từ từ chạy, trời tờ mờ sáng hồi nào không ai hay biết. Đến khi còi xe hú lên đánh thức mọi người, trời đã hừng sáng, ai nấy đều xôn xao “sắp đến Dalat” rồi. Không khí mát mẻ làm cho con người mau tỉnh táo và dễ chịu sau mấy tiếng đồng hồ ngồi trên xe.

Tiếng còi xe lại hú lên liên hồi, báo hiệu tàu hỏa sắp đến ga, ai ai cũng vui mừng hiện rõ trên nét mặt. Dalat đây rồi, tất cả đều hô “Hoan nghênh Dalat”.

Mỗi người đều có toán riêng của mình, cứ theo toán trường chỉ dẫn. Cả đoàn được đóng đô nơi một trường học. Trời đã xế trưa, vừa mới đến nên không tiện việc nấu nướng, tất cả đều đành ăn cơm tay cầm nhưng ai nấy đều phấn khởi nên ăn ngon lắm. Ăn uống xong, nghỉ trưa một lát, chiều lại là sinh hoạt tập thể. Đủ các trò vui, nhớ đại khái là vậy!

Cái mà tôi nhớ lại, nay còn thấy quê ơ là quê và lâu lâu tôi cũng chọc quê lại nhà tôi, cả hai đều không nhin cười được. Đó là cái anh chàng nhường chỗ cho hai chị em tôi ngồi năm xưa này là “chồng của tôi” đấy, anh ta cứ theo gót chuyện cùng hai chị em tôi, tui này cần làm chuyện gì là anh “phục vụ” liền, buồn cười hơn nữa, miệng thì nói chuyện cùng chị tôi, nhưng mắt lâu lâu lại len lén nhìn tôi, đôi lúc tôi bắt gặp thấy cũng kỳ kỳ nhưng thú thật cũng thích thích là có người ngắm mình, thì mình cũng đâu có tệ lắm!

Các bữa ăn thì khỏi chỗ chê, nhờ mấy chị khéo tay, các món ăn rất hấp dẫn, lại ngon và vừa miệng mặc dầu rất đậm bạc, chánh là rau cải tươi Dalat. Phận sự của các anh là tìm củi và xách nước, có anh xung phong làm hỏa đầu quân, tôi thầm nghĩ không biết các anh có thật sự làm bếp hay tìm cơ hội để gặp người đẹp?

Ăn cơm chiều xong, dọn dẹp đầu vào đấy, tối đến là đốt “lửa trại”. Tiếng hò hát vang dậy, nào đờn, nào ca đủ thứ trò vui. Các anh, các chị đua nhau hò hát, bên này hò, bên kia đáp lễ thật là hào hứng và vui nhộn, có những tay đờn Guitare thiện nghệ lắm, lại có anh biết làm cả “ảo thuật” nữa.

Lửa trại kéo dài đến quá nửa đêm mới hạ màn. Ban ngày cả đoàn đi viếng danh lam thắng cảnh như “Suối vàng”, thác “Camly”, nhà máy điện “Danhim” v.v... ngày nào cũng có sinh hoạt tập thể và sinh hoạt cá nhân, ai muốn làm gì thì làm, đi đâu thì đi miễn đúng giờ tập họp để cùng nhau sinh hoạt

chung. Đây cũng là dịp chàng ta có cơ hội làm quen với hai chị em tôi, chị tôi cũng ranh lắm, biết anh ta để ý đến tôi mà cứ làm bộ tìm chị để gọi chuyện hoai, lâu lâu chị lại nhìn tôi cười khế như có ý trêu ghẹo, đôi lúc làm tôi thấy thẹn.

Có dịp trò chuyện nhau, ba chúng tôi cũng từ từ bớt dè dặt và câu chuyện cũng được tự nhiên hơn! Lâu lâu tôi cũng chú ý đến anh ta hình như anh ta cũng có “văn ăn nói”??, giọng rõ ràng, tự tin. Có lúc chị tôi đưa ra vài vấn đề để cùng nhau bàn thảo chơi, anh ta thì phê bình rất có hồn, rõ ràng mạch lạc, đôi lúc thấy hơi “lôi thôi” nhưng rất thành thật... có sao nói vậy.

Thấy ông này cũng nguy hiểm giỏi và hoạt bát, tôi nghĩ chắc anh ta học luật, hỏi ra mới biết anh ta là sinh viên Công Chánh.(a)

Đây cũng là ưu điểm của anh ta đối với tôi vì tôi cũng có ít nhiều cảm tình với ngành này vì hồi xưa gia đình tôi có người bà con học C.C lúc đó gọi Trường Tiền. Ba mẹ tôi “phục và trọng” ông Trường Tiền này lắm. Ông ta oai ra phết, cũng có thể vậy mà tôi có ấn tượng đẹp về nghề này chăng?

Bấy ngày chóng qua mau quá, ngày mai lại sửa soạn hành lý rời Dalat về Saigon. Chuyển về thì vui, ồn ào, náo nhiệt hơn, vì ai nấy đều quen nhau chớ không xa lạ như chuyển đi. Trở trên thay, đường Saigon Dalat cũng mấy trăm cây số đó mà sao bận về tôi lại thấy mau hơn, có lẽ vui nên quên cả đường xa xa xôi. Xe lửa hú còi báo hiệu sắp đến Saigon, bản nhạc “Tạm biệt” được tất cả trại sinh hát vang rền phụ họa thêm điệu kèn “harmonica”, người nghe cảm thấy bồi ngùi luyến tiếc...

Đến ga rồi, ai nấy đều lao xao sửa soạn hành lý và màn chia tay bắt đầu. Anh ta (ông xã tôi) không quên xin địa chỉ của tụi này, nhưng xin chị tôi kia, chứ không phải xin tôi, tôi nghĩ anh ta cũng tế nhị chứ nếu xin thẳng tôi thì chắc tôi “quê” lắm.

Thế rồi vài tuần sau, anh ta tò vò đến thăm tụi này và cứ đều đều như vậy. Có lúc còn vào “Nội trú” thăm, mang cả quà bánh và đồ ăn cho tôi vì

biết tôi ở nội trú thức ăn rất đạm bạc. Từ đó chúng tôi liên lạc nhau thường hơn, lâu lâu cuối tuần tổ chức đi chơi có chị tôi cùng vài bạn đi Biên hòa, khi đi Bình Dương ghé Bún ăn bánh bèo bì, Lái Thiêu ăn chôm chôm, măng cụt v.v...

Thế rồi ngày mãn khóa đến, hai đứa mỗi người một ngã, anh làm việc ở Saigon, tôi về V.L.

Phương tiện liên lạc nhau chỉ có thư từ, lâu lâu anh xuống V.L thăm tôi, đôi khi tôi cũng về Saigon thăm lại, nhưng thời giờ thật là ngắn ngủi. Thời gian thử thách ấy, thì đôi lúc cũng giận cũng hờn, cũng thương cũng nhớ v.v... tình yêu mà, muôn màu, vạn sắc. Có một chuyện vui mà sau này tôi hay chọc



“quê” nhà tôi, lúc đó tôi làm việc ở một bệnh viện tỉnh, anh ta thuê mượn đầu được một chiếc “Vespa” ị ạch tới thăm tôi, trên đường đi bị té xe, chân bị thương cũng rán đến bệnh viện thăm tôi. Sau khi băng bó xong, tôi đãi anh một ly nước dừa tươi, nói chuyện giây lát rồi hai đứa chia tay. Sau khi anh về rồi, tôi cảm thấy mình lạnh nhạt quá, định biên thư vả vả vài câu, thăm coi vết thương thế nào? Thư tôi chưa viết, tôi lại nhận được thư anh ta, lời lẽ trong

thư toàn trách móc và thở than, đọc xong thư tôi cảm thấy hối hận. Nhưng có hờn có trách là có gì gì đây! Hai năm sau, tôi đổi về Saigon, chúng tôi mới có dịp gặp nhau thường xuyên hơn và từ đó tình yêu mới thật sự đậm chồi nảy mộng...

Từ khi chúng tôi quen nhau cho đến lúc lấy nhau đúng chẵn năm năm. Về sau, lúc gần đây, mỗi lần con tôi xin phép đi trại “Hè”, chúng tôi đều ủng hộ và khuyến khích.

Bà Hai Trung

Bưu Điện, Xuân '98

*

• (a) thật không ngờ?

Phân đông các ông CC ăn nói như đình đóng cột, thực tế chỉ biết tính với toán, mà nhiều người thường gọi là mấy ông “bê tông cốt sắt” v.v.. Xin lỗi, không dám quơ dũa cả nắm!

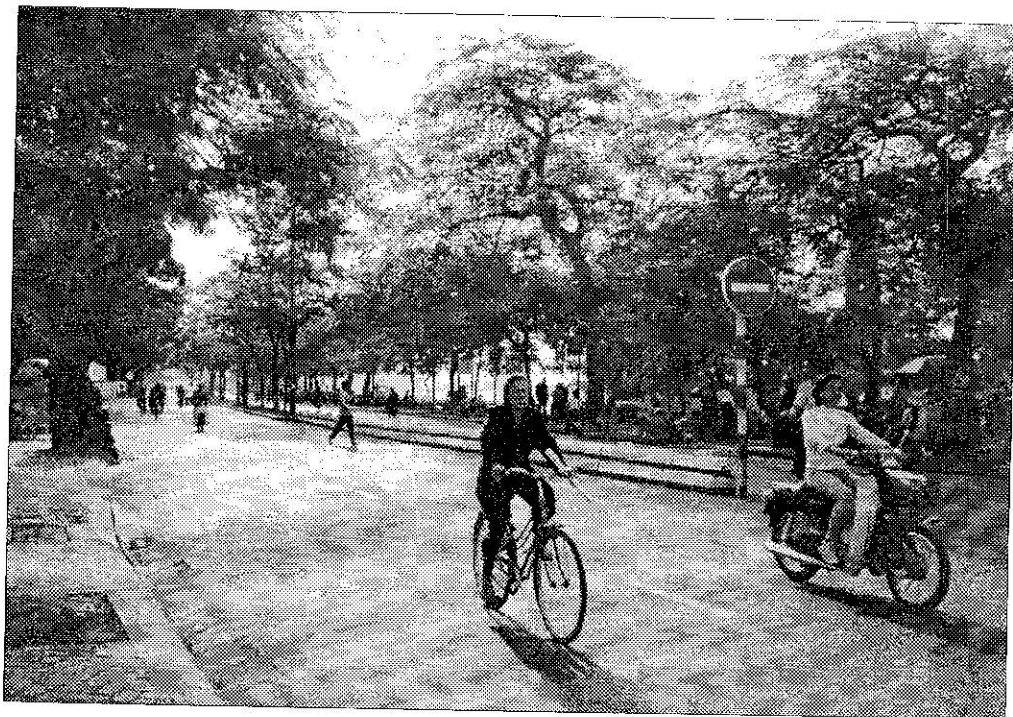
VẬN ĐỘNG NGOẠI GIAO & TIẾN TRÌNH DÂN CHỦ HÓA VIỆT NAM MỘT GIẢI PHÁP

BÙI TRỌNG CƯỜNG

Tính đến ngày 30 tháng 4 sang năm, năm 2000 là chúng ta đã mất miền Nam VN được 25 năm. 25 năm qua là một thời gian dài của một đời người. Trong cuộc chiến tranh tại Việt Nam có nhiều người đã không sống được đến 25 tuổi, chính tôi cũng đã mất một người anh họ và mấy người bạn trước khi các anh đạt được số tuổi ấy và nếu tôi không lầm thì tuổi thọ trung bình của dân ta ở miền Nam trước năm 75 chỉ có 37 tuổi. Các em sinh năm 1975 ở trong nước cũng như ở hải ngoại nay cũng đã gần 25 tuổi, các em đang là rường cột của quê hương nhưng đa số các em lại không hiểu thật thấu triệt.

- tại sao đã có cuộc chiến tranh Việt Nam, những thế lực quốc tế nào đã đưa đẩy đất nước chúng ta vào một cuộc tương tàn có một không hai trong lịch sử nhân loại...
- cũng như chuyện gì đã xảy ra sau năm 75, và đối với các em ở hải ngoại tại sao cha mẹ các em đã bỏ nơi chôn nhau cắt rốn để đi lưu lạc ở xứ người.

Quý vị cũng như chúng tôi trong gần 25 năm qua, chúng ta



đã có những ngày đêm thao thức, trằn trọc và chắc quý vị cũng đã từng tự hỏi - Tại sao giờ này chúng ta hãy còn đây? Làm thế nào để giúp được cho quê hương đỡ nghèo hèn, tủi nhục?

Tựu trung, theo thiên ý có những lý do chính sau:

- Sự gian manh, trá trở, lật lọng và nhất là sự hung bạo của những người Cộng Sản đối với những thành phần đối kháng, thêm vào đó là sự bùng bít, đối trá, bóp méo sự thật về những biến chuyển chính trị tại quốc nội và trên thế giới của họ.

- Sự khác biệt về nhiều phương diện, từ tổ chức, đường lối... đến phương cách hoạt động của các đoàn thể chính trị; cũng như sự thiếu phối hợp trong

những sinh hoạt đấu tranh của người Việt hải ngoại chúng ta trong suốt 24 năm qua đã không phải và vẫn chưa được xem là một khối đồng nhất.

- Những vận động ngoại giao của chúng ta, người Việt hải ngoại trong quá khứ chú trọng nhiều về sự vi phạm nhân quyền hơn vì chúng ta vẫn còn ở trong thế bị động. Suốt trong cuộc chiến hễ Việt Cộng đánh thì chúng ta đỡ, bây giờ hễ chúng đàn áp, bắt bớ thì chúng ta phản đối rồi đi vận động đòi can thiệp.

- Những vị lãnh đạo các tôn giáo tại Việt Nam trong quá khứ chưa có cơ hội để cùng hợp tác làm việc trong sứ mạng giải trừ pháp nạn và đòi hỏi tự do, dân chủ.

Nói như vậy không có nghĩa là chúng ta hoàn toàn bế tắc vì trong những tháng vừa qua sau khi phối hợp những dữ kiện từ mọi phía, anh em chúng tôi đã thấy có chút ánh sáng cuối đường hầm.

Sau đây tôi xin phép được nói ngay về những dữ kiện ấy:

1. Từ phe Cộng Sản

* Cộng Sản Việt Nam là một thành viên của Liên Hiệp Quốc đã ký kết tuân theo bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền, Công Ước Quốc Tế về những quyền Dân Sự, Chính Trị, Kinh Tế, Xã Hội và Văn Hóa; CSVN cũng đã ghi rõ những quyền tự do căn bản của người dân trong Hiến Pháp Việt Nam ban hành năm 1992. Nhưng CSVN với cái tật cố hữu 'nói mà không làm, bội ước, tráo trở'... chúng chưa bao giờ ngưng vi phạm nhân quyền. Ngoài sự giam cầm, sách nhiễu những lãnh tụ tôn giáo như Hòa Thượng Huyền Quang, Quảng Độ, Thượng Tọa Tuệ Sĩ, Không Tánh; sự trấn áp các ông Hà Sĩ Phu, Tiêu Dao Bảo Cự, sự giam lỏng BS Nguyễn Đan Quế, sự khống chế đạo Cao Đài và gần đây nhất là sự đàn áp bất giữ đồng bào Phật Giáo Hòa Hảo... sai lầm lớn nhất của Cộng Sản là đã bắt Tiến Sĩ Nguyễn Thanh Giang và rồi vì áp lực của quốc tế mà phải thả. Tất cả đã chứng tỏ với thế giới là sự vi phạm Nhân Quyền vẫn còn rất trầm trọng ở VN. Mặt khác, sự kiện phải trả tự do cho TS Nguyễn Thanh Giang đã chứng tỏ là CS dù mang một bộ mặt lì lợm cũng đã phải nhượng bộ trước áp lực quốc tế.

* Ngoài ra Việc ban hành

ngghi đình 31/CP cho phép đàn áp đối lập, đàn áp tôn giáo, tù đầy nhân dân vô tội, bưng bít thông tin, độc quyền báo chí... đã cho thế giới thấy đây là một chủ trương áp bức quần chúng của CSVN nhằm củng cố quyền lực.

* Những lời tuyên bố của Đào Duy Tùng và của Lê Khả Phiêu hồi gần đây về vấn đề 'không chấp nhận đa nguyên, đa đảng' là để đối phó với sức ép đến từ mọi phía, từ quốc tế đến người Việt hải ngoại, để răn đe hàng ngũ đang phân hóa và để che giấu sự bất lực của tập đoàn lãnh đạo. Nhưng chúng ta cũng có thể hiểu một cách gián tiếp rằng, ở thời điểm này áp lực quốc tế dù mạnh cũng không thể buộc CS phải đơn phương từ bỏ quyền hành mà chỉ có thể ép buộc chúng phải chấp nhận một nền dân chủ đa nguyên.

2. Từ phía quốc tế

* Cách đây 30 năm, BS Bernard Kouchner, người Pháp, chủ tịch 'Hội Y Sĩ Không Biên Giới; hội này vừa được giải Nobel hòa bình năm nay; đã đề ra 'Quyền can thiệp vào chủ quyền quốc gia để cứu người' và đã được LHQ chấp nhận để đem áp dụng tại Somalia, Bosnia, Cao Mên. Sau vụ Chechnya, vụ diệt chủng ở Tây Tạng và vụ Kosovo hiện giới luật gia quốc tế đang thảo luận về quyền can thiệp vào chủ quyền các nước độc tài.

* Trong nhiều năm qua các tổ chức nhân quyền quốc tế như Amnesty International, Asia Watch đã liên tục theo dõi tình trạng vi phạm nhân quyền tại VN. Gần đây nhất, ba tổ chức khác là Agir Ensemble Pour les

Droits de l'Homme, International Federation of Human Right, World Organisation against Torture đều đã đồng loạt lên tiếng về sự sách nhiễu đối với các vị lãnh tụ Phật giáo và các nhà đấu tranh cho sự bảo vệ và thăng tiến các quyền của con người tại Việt Nam.

* Sự ký kết hiệp ước trao đổi mậu dịch giữa Mỹ và Việt Nam trong những ngày tháng sắp tới nếu đạt được sẽ là một bước tiến thành công trong tiến trình dân chủ hóa. Chúng ta hãy nhìn vào Nga, Đức, khối Đông Âu, Bosnia, Nam Tư và gần đây nhất Indonesia để thấy thế lực của đồng tiền và áp lực quốc tế.

* Vào tháng ba năm nay một tổ chức lấy tên là ASCENT (Trung Tâm Á Đông Tranh Đấu Cho Xã Hội Dân Sự) đã xuất hiện với chủ trương bác bỏ chủ thuyết không can thiệp vào nội bộ của nước khác của khối ASEAN (Liên Minh Đông Nam Á). Chủ thuyết này đã được các chính phủ độc tài sử dụng để thắng tay đàn áp dân chúng mà không sợ bị phản ứng chống đối của quốc tế. Tổ chức này đã được thành lập để yểm trợ các cuộc tranh đấu ở Mã Lai, Nam Dương và hy vọng sẽ bao gồm Việt Nam và Miến Điện.

* Một điều đau lòng nhưng cũng cần nhắc đến ở đây là nước ta vì hãy còn là một quốc gia nhỏ và kém mở mang nên cho đến nay vận mạng quốc gia vẫn chưa hoàn toàn nằm trong tay dân tộc Việt. Chúng ta ai cũng biết là Trung Cộng không bao giờ muốn Hà Nội đi gần với Hoa Kỳ và ngược lại Hoa Kỳ cũng không muốn áp đặt quá nhiều áp lực lên

Việt Nam để rồi Hà Nội lại chạy đến gần với Trung Cộng hơn

Hiện nay Hà Nội đang chán anh đàn anh Trung Quốc vì chả được giúp đỡ bao nhiêu mà còn bị ngược đãi, chủ quyền quốc gia bị xâm lấn. Do đó để giải quyết vấn đề Việt Nam phương cách giải quyết từng phần, từng giai đoạn sẽ được xem là giải pháp ôn hòa và có nhiều hy vọng đưa đến thành công hơn.

* Ngay cả khi mà các nhà tranh đấu Tự Do & Dân Chủ cho Việt Nam thực sự được mời ra hải ngoại, dù là với xác suất thấp, chúng ta cũng có thể ước đoán được là sẽ có sự yêu cầu... đường hướng đấu tranh cần bất bạo động, các lực lượng đối kháng cần phối hợp lại thành một khối đối lập... Và nếu điều đó thật sự xảy ra thì chúng ta ở hải ngoại cũng phải tự hỏi là đã sẵn sàng chưa?

3. Từ các thành phần đối kháng

* Sự xuất hiện ngày càng đông của các thành phần đối kháng từ giới trí thức sĩ phu trong nước, những cựu đảng viên, các văn nghệ sĩ thêm vào đó là sự phổ biến dù khó khăn của các tờ báo 'chúi trong nước' đã chứng tỏ được là có sự khát khao tự do, dân chủ thật sự ở Việt Nam.

* Tháng 8 năm nay, BS Nguyễn Đan Quế, người hiện đang được sự kính trọng của tất cả chúng ta đã không còn dè dặt mà đã lên án sự can thiệp, thoái hóa của Lê Khả Phiêu. BS Quế cũng đã chứng tỏ được khí phách, bất chấp mọi hiểm nguy khi ông can đảm đưa ra lời kêu gọi về một cuộc gặp gỡ của các cựu tù nhân

chính trị trong nước. Điều này cho chúng ta thấy là sự kết hợp thành MỘT lực lượng đối kháng là điều tối cần thiết trong lúc này.

* Sự hiện diện của một triệu tín đồ và đồng hương tại quê nhà nhân dịp Đại Lễ Kỷ Niệm 60 năm khai sáng Phật Giáo Hòa Hảo đã biểu dương được sức mạnh tinh thần cũng như đã gửi một thông điệp không riêng cho CSVN mà còn cho toàn thế giới trong đó có chúng ta ở hải ngoại.

* Lời kêu gọi liên tục của các vị lãnh đạo những tôn giáo lớn đòi Tự do Tôn giáo ở Việt Nam trong nhiều năm qua chứng tỏ không riêng tại hải ngoại mà ngay tại VN các tôn giáo trong tương lai cũng có thể đi đến một sự phối hợp đấu tranh mà chưa bao giờ xảy ra trong quá khứ.

* Ngày 22-9-99 Hòa Thượng Thích Quảng Độ cũng đã thách thức chế độ khi làm đơn xin cho ra báo Phật Giáo Độc Lập. Tháng 7 vừa qua cựu tướng CS Trần Độ người đã bị bọn cầm quyền khai trừ ra khỏi đảng cũng đã làm đơn xin ra báo nhưng đơn đã bị bác.

Tất cả là những thách thức công khai với chế độ.

4. Từ cộng đồng hải ngoại

* Các cuộc biểu tình phản đối vụ Trần Trường đã một lần nữa chứng tỏ tinh thần chống Cộng cao độ của đồng bào hải ngoại.

* Tâm thư ký ngày 1-8-99 của các Đoàn thể Trẻ Việt Nam đã chứng tỏ tinh thần sẵn thân đấu tranh cho quê hương cũng như xây dựng một cộng đồng VN vững mạnh tại hải ngoại của thế hệ trẻ tại nhiều quốc gia trên thế giới.

* Ngày 7-8-99 Sứ Điệp Nhân Quyền làm tại Pháp của nhiều cá nhân, đoàn thể, tổ chức, tôn giáo đã một lần nữa xác quyết sự ủng hộ cho việc vận động cho một nước Việt Nam tự do, dân chủ và nhân quyền được bảo đảm và tôn trọng.

* Những hội nghị liên kết trong những năm vừa qua đã được sự tham dự của nhiều tôn giáo, cá nhân, tổ chức đấu tranh và cộng đồng người Việt tại các quốc gia lớn trên thế giới, lúc nào cũng chủ trương đấu tranh quyết liệt cho Tự Do và Dân Chủ cho Việt Nam. Thư ngỏ ngày 21-9-99 của Hội Đồng Điều Hợp Hoạt Động Hội Nghị Liên Kết cũng đã kêu gọi đấu tranh chống đàn áp tôn giáo và nhân quyền tại VN.

Sau khi điểm qua và phối hợp những dữ kiện trên, tôi xin kính đề nghị cùng quý vị lãnh đạo các tôn giáo, các hội đoàn, đoàn thể, các tổ chức đấu tranh, và toàn thể đồng hương trong và ngoài nước hai điều:

1. Chúng ta nhất định không đầu hàng, không đơn phương xin hòa hợp hòa giải với CS nhưng vì muốn tranh đổ máu cũng như có thể gây xáo trộn và bất ổn cho nền an ninh của cả vùng Đông Nam Á xin đề nghị:

Năm 75 chúng ta đã có một mẫu số chung là ti nạn chính trị, nay để sửa soạn bước vào thiên niên kỷ mới chúng ta hãy cùng chấp nhận một mẫu số chung nữa là tập trung đấu tranh đòi CS hủy bỏ điều 4 hiến pháp, đòi các quyền tự do căn bản cho toàn dân như Tự do tôn giáo, Tự do báo chí, Tự do lập hội... Tất cả chúng ta, thay vì tiếp tục đòi hỏi CS đơn phương từ bỏ quyền hành, hãy

chấp nhận một giai đoạn chuyển tiếp và chỉ đấu tranh đòi một thể chế dân chủ đa nguyên tại Việt Nam.

Đề nghị trên được nêu lên dựa vào những nhận định căn bản sau:

- Mục tiêu tối hậu của tất cả chúng ta là đạt được 'Tự Do và Dân Chủ' cho VN'. Đề nghị trên chỉ là bước đầu của tiến trình dân chủ hóa VN.
- Quyết định cuối cùng và quan trọng nhất vẫn là của người dân trong nước. Ba triệu người ở hải ngoại là một tiềm năng quan trọng trong việc hỗ trợ đồng bào trong nước thực hiện quyết định cuối cùng để đạt mục tiêu tối hậu đó. Hiện chúng ta đề nghị giải pháp - chấp nhận thời gian chuyển tiếp - nhưng chúng ta vẫn chấp nhận những quyết định khác ví dụ như sự vùng dậy của người dân trong nước.
- Sự kết hợp TRONG & NGOÀI thành một lực lượng đối trọng sẽ đưa đến thể ĐỐI LẬP. Thể ĐỐI LẬP sẽ cho người Việt Nam hải ngoại một tư thế đứng đắn và một tiếng nói chính danh.
- Trong mặt trận ngoại giao mà người Việt hải ngoại có thể đảm nhận và chu toàn được, ngày nào mà tiếng nói của chúng ta trở nên chính danh chúng ta sẽ được dân chúng và chính phủ các quốc gia thành viên LHQ lắng nghe.
- Đây là một quyết định chiến lược để có được ĐOÀN KẾT ở hải ngoại và thể ĐỐI LẬP ở trong nước.
- Những người dân miền Bắc

sinh sau năm 54, năm nay đã trên 40 tuổi, họ không biết gì về chúng ta lại còn bị nhồi nhét chủ nghĩa Cộng Sản trong suốt đời họ, làm sao để họ tin rằng chúng ta sẽ đem lại cho họ sự ấm no hạnh phúc.

2. Vận mệnh của quốc gia lúc nào cũng nằm trong tay của hơn 70 triệu dân Việt tại quốc nội. Ba triệu người Việt ở hải ngoại ủng hộ và tất cả những quyết định của quốc nội. Vai trò đúng đắn nhất của cộng đồng hải ngoại là vận động ngoại giao. Do đó để đáp ứng với tất cả những biến chuyển thuận lợi vừa kể trên cũng như để sửa soạn cho việc liên kết Trong Ngoài mà sự kết hợp với các tổ chức đối kháng tại quốc nội sẽ đưa đến sự hình thành một Khối Đối Lập với chính quyền CS, xin đề nghị chúng ta cần thành lập ngay CƠ CẤU ĐẶC NHIỆM NGOẠI VẬN CỦA NGƯỜI VIỆT HẢI NGOẠI để đấu tranh ngoại vận cho Nhân quyền và Dân chủ tại Việt Nam.

Một khi khối đối lập đã thành hình, tiếng nói của chúng ta qua cơ cấu đặc nhiệm này sẽ trở thành chính danh và sẽ được cộng đồng thế giới lắng nghe. Cơ cấu này sẽ giúp chúng ta nắm lại được thế 'chủ động' và thoát khỏi tình trạng 'bị động' từ trước đến nay.

Cơ cấu sẽ liên tục mời gọi các cá nhân và các đoàn thể tại hải ngoại có chung ưu tư cùng tham gia làm việc trong tinh thần tập thể và ngang hàng nhau

Cơ cấu cần có thành viên tại các quốc gia lớn để cùng phối hợp làm việc.

Cơ cấu sẽ lên tiếng xin phép cộng đồng hải ngoại để được mang tiếng nói đại diện trong các công tác ngoại vận.

Cơ cấu sẽ có nhiệm vụ:

Đối với các quốc gia thành viên của Liên Hiệp Quốc

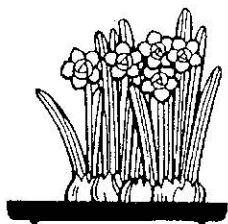
Cơ cấu sẽ nêu rõ sự yếu kém trong lãnh vực chính trị, kinh tế, quản trị... của chính phủ CS hiện nay. Riêng về lãnh vực nhân quyền, cơ cấu sẽ soạn thảo những bản báo cáo về sự vi phạm các quyền tự do như tôn giáo, báo chí, lập hội... để đưa vào Quốc hội cũng như đưa ra trước các cơ quan truyền thông quốc tế. Cơ cấu cũng sẽ bàn về những nguyên nhân đưa đến sự xuất hiện của những cá nhân và những tổ chức đối kháng trong nước.

Cơ cấu sẽ nhấn mạnh đến điểm hơn hai triệu người Việt hiện đang sống tại hải ngoại là một thực thể, một phần nhỏ của dân tộc Việt. Sau hơn 20 năm sống tại các quốc gia Tây phương, cộng đồng hải ngoại đã trưởng thành, đã có đủ khả năng để có quyền được đóng góp hầu đem lại sự thịnh vượng cho quê hương dân tộc cũng như được quyền lên tiếng về những chính sách của chính quyền Cộng Sản Việt Nam.

Cơ cấu sẽ nhắc lại là năm 1975, nếu thế giới đã điềm nhiên tọa thị nhìn CSVN xé hiệp định Paris xâm chiếm miền Nam và đã đưa nước vào nghèo đói và lạc hậu thì đã đến lúc các quốc gia thành viên của Liên Hiệp Quốc cần phải xen vào để giúp dân tộc Việt Nam thoát ra khỏi chế độ độc tài, đảng trị hiện nay.

Lời Mẹ

Mạc Hoài Hương



*Con là người Việt Nam
sinh thành trên đất Việt
nhờ khí thiêng sông núi
thành con người hiền ngang.*

*Con là người Việt Nam
sinh trưởng trên đất Việt
trải ngàn năm nô lệ
máu Việt chảy chứa chan
mà nước ta không mất
dân tộc ta vẫn còn.*

*Con mơ gì sang Tây Bá Lợi Á?
con tiếc gì con đường lên Tân Cương?
con mong gì bên kia Thái Bình Dương?
con về đây
về đây trong tình thương
con về đây
về đây trong cương thường
con là người dân nước Việt
là giống Tiên Rồng, hãy giữ lấy hương.*

*Phải biết nhục trải ngàn năm nô lệ
phải biết đau khi nòi giống pphân ly
phải xứng danh con người thế hệ.
Trông kìa con, máu hận ngập biên thù!*

Đối với Liên Hiệp Quốc:

Chúng ta cần vạch rõ hiểm họa của một cuộc nổi dậy sẽ không thể tránh khỏi ở VN nếu không có sự can thiệp của LHQ.

Chúng ta cần cho LHQ thấy là chúng ta chủ trương bất bạo động, vì chúng ta muốn tiết kiệm xương máu và vì chúng ta cũng muốn tránh tình trạng bất ổn, xáo trộn tại VN có thể ảnh hưởng đến nền an ninh của cả vùng Đông Nam Á.

Chúng ta nhất định không đầu hàng, không đơn phương xin hòa hợp hòa giải với CS. Nhưng chúng ta chấp nhận một giai đoạn chuyển tiếp nếu CS chấp nhận một thể chế dân chủ đa nguyên tại Việt Nam.

Do đó chúng ta cần nói cho thế giới, người Việt tại hải ngoại nhưng quan trọng nhất là người dân trong nước biết là tất cả những ai còn biết lo cho tiền đồ Tổ Quốc, cho sự hưng thịnh của quê hương đều có thể đứng chung thành một lực lượng đối lập với tập đoàn ngoan cố thủ cựu đang nắm chính quyền. Tập đoàn ngoan cố này đang đối đầu lại với Đại Khối Dân Tộc mà không biết rằng chính Đại Khối Dân Tộc đang mở cho họ một lối thoát.

Đất nước ta, miền Bắc đã đắm chìm trong đại họa CS từ năm 1946 và cũng đã gần 25 năm kể từ ngày chúng ta mất miền Nam.

Dân ta sẽ còn phải chịu cảnh áp bức, nghèo đói đến bao giờ?

Nước ta sẽ còn phải chịu cảnh lạc hậu thêm bao nhiêu năm nữa?

Câu trả lời là ở chúng ta. Tất cả đều nằm trong tay chúng ta, người Việt trong và ngoài nước.

Thế giới sắp bước vào một thiên niên kỷ mới, thể chế chính trị phải được thay đổi ở VN và quê hương yêu dấu của chúng ta phải trở nên một quốc gia giàu mạnh cho các thế hệ trẻ sau này.

Bùi Trọng Cường

Úc Châu 11-11-1999

DANH SÁCH YẾM TRỢ TÀI CHÁNH

TÍNH ĐẾN 25-11-2000

5/5/00	Ái hữu Nguyễn Xuân Mộng chuyển:	\$2,000.00
	Lưu Thành Trung:	\$30.00
	Trát Quang Tiên:	\$20.00
	Bà Phan Thanh Nguyên:	\$30.00
	Đào Trọng Cường (50 CAN - Đổi ra US dollars):	\$32.42
	Bùi Đức Hợp:	\$20.00
	Từ Minh Tâm:	\$20.00
	Đinh Gia Bái:	\$40.00
	Huỳnh Lân:	\$20.00
	Lâm Đốc Thượng:	\$20.00
	Nguyễn Ngọc Du:	\$20.00
	Hoàng Đình Phùng:	\$40.00
5/8/00	Lê Xuân Khế:	\$15.00
	Trần Thiện Oai:	\$20.00
	Nguyễn Thiệp:	\$20.00
5/11/00	Nguyễn Như Minh:	\$15.00
	Lưu Đức Độ:	\$30.00
5/15/00	Ngô Văn Thành:	\$20.00
5/17/00	Trần Khiêm Đồng:	\$20.00
5/19/00	Trần Đức Huy:	\$20.00
	Hồ Đắc Cáo:	\$20.00
	Lê Thành Trinh:	\$20.00
	Nguyễn Văn Minh:	\$20.00
5/22/00	Nguyễn Hàn Tý:	\$20.00
5/31/00	Bà Vũ Bá Đính:	\$20.00
6/1/00	Ái Văn:	\$100.00
	Lâm Mỹ Bạch Tuyết:	\$20.00
	Nguyễn Đức Khoa:	\$20.00
6/6/00	Mã Minh:	\$30.00
6/26/00	Phan Điều:	\$20.00
6/29/00	Nguyễn Kim Bính:	\$50.45
	Cao Minh Châu:	\$50.00
	Khương Hùng Chấn:	\$30.00
	Tạ Thị Vinh:	\$50.00
7/4/00	Tôn Thất Ngọ:	\$40.00
7/11/00	Ái hữu ÚC CHÂU (Đính kèm - đổi ra US dollars):	\$357.78
7/14/00	Đặng Phát Phước:	\$20.00
	Lê Văn Ký:	\$40.00
	Hoàng Ngọc Ân:	\$20.00
7/19/00	Nguyễn Hữu Thoại:	\$20.00
7/27/00	Nguyễn Mạnh Hoàn:	\$30.00

ÁI HỮU vùng Toronto, Canada

	(Đính kèm - đổi ra US dollars):	\$286.61
	Nguyễn Thành Danh:	\$10.00
7/28/00	Hà Như Tường (Bắc Cali chuyển):	\$2,335.04
	Phạm Nguyên Hanh:	\$20.00
7/3/00	Trương Quang Văn (20\$ CAN - đổi ra US dollars)	\$16.38
8/1/00	Phạm Nguyên Hanh (Ngọc Sương):	\$20.00
	Lê Tường Khánh:	\$20.00
8/2/00	Vũ Ngọc Can:	\$30.00
	Lê Khắc Xích:	\$20.00
8/9/00	Tô Ngọc Sử:	\$20.00
	Nguyễn Minh Triệu:	\$40.00
8/10/00	Tôn Thất Tùng:	\$50.00
8/17/00	Nguyễn Phổ:	\$20.00
	Lâm Mỹ Bạch Tuyết:	\$20.00
8/17/00	Ái hữu Nguyễn Quang Di:	\$26.62

A.H. vùng Montreal, Canada

	(danh sách đính kèm - đổi ra US dollars):	\$146.57
8/24/00	Lê Hữu Khâm:	\$20.00
8/27/00	Lưu Hữu Duyên:	\$20.00
	Trương Hoàng Vĩnh Phương:	\$20.00
8/28/00	Nguyễn Văn Tân & Hoàng Anh:	\$40.00
9/10/00	Hà Như Tường:	\$20.00
	Phạm Lương An:	\$20.00
9/14/00	Đoàn Trinh Giác:	\$30.00
	Lê Khắc Thới:	\$20.00
9/18/00	Nguyễn Tấn Thọ	\$20.00
	Hoàng Đình Khang	\$30.00
10/6/00	Đồng Sĩ khiêm	\$100.00
10/12/00	Lưu Tấn Nghĩa	\$30.00
11/14/00	Phạm Cung	\$50.00
	Nguyễn Văn Quý	\$20.00
11/12/00	Nguyễn Văn Phong	\$20.00



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

của Ban Phụ Trách Kỷ Yếu và Lá Thư Công Chánh vùng Sacramento
từ ngày 11-2-2000 đến ngày 20-7-2000

Tổng kết các khoản thu		
Ai hữu tại Úc Châu (20-2-2000)		508.00
Ai hữu tại Sydney (2-2000)		127.17
Ai hữu tại Austin (4-2000)		100.00
Ai hữu miền đông bắc Hoa Kỳ (13-2-2000)		270.00
Ai hữu tại Pháp (3-2000)		590.00
Ai hữu trực tiếp yểm trợ LTCC và Kỷ Yếu		372.17
Tồn trữ sau LTCC số 74 (gồm cả quỹ Tương Trợ 160.29\$US)		15055.85
Tổng cộng		17023.19 \$US
Tổng kết các khoản chi		
In Kỷ Yếu		7500.00
In LTCC		1810.00
In Danh Sách AHCC		500.00
Bưu phí và linh tinh		2418.15
Tương trợ AH Huỳnh n. Cường		160.00 *
Tổng cộng		12388.15
Tồn trữ tại Sacramento - Dự chi bưu phí gửi Kỷ Yếu đến các ai hữu muốn có thêm và các thư viện		300.00
Còn lại (đã chuyển về ban phụ trách LTCC số 76)		17023.52-(12388.15+300) =
		4335.04 \$US

* Quỹ Tương Trợ coi như đã sử dụng hết.

Danh Sách Ai Hữu Công Chánh Yểm Trợ LTCC và Kỷ Yếu

Ai Hữu tại Úc Châu (ngày 20-2-2000)		Ai Hữu miền Đông Bắc Hoa Kỳ (ngày 13-2-2000)	
Trần văn Anh	40	Quách văn Đức	30
Nguyễn văn Bá	30	Nguyễn Hữu	30
Bùi kim Bằng	40	Trần Khương	30
Nguyễn Cư	40	Cao minh Lý	30
Nguyễn vinh Dũng	25	Đỗ văn Sến	30
Nguyễn hữu Đệ	40	Trần ngọc Thạch	30
Trần đăng Khoa	40	Võ văn Tiềm	30
Phạm ngọc Lâm	40	Nguyễn hữu Tuấn	30
Nguyễn phước Long	30	Nguyễn sĩ Tuất	30
Đoàn đình Mạnh	40	Cộng	270 \$US
Huỳnh thu Nguyễn	40	Ai Hữu tại Pháp (tháng 3-2000)	
Hồ hữu Phớt	30	Nguyễn phan Anh	230
Lê Quý	40	Trương như Bích	230
Ứng Sơ	40	Phạm minh Cảnh	230
Hoàng thị Minh Tâm	40	Nguyễn văn Chiếu	230
Nguyễn kiến Thành	40	Nguyễn hữu Công	230
Phan khắc Thành	40	Phan kiều Dương	230
Bà Trương công Thiện	20	Dương Đen	230
Nguyễn ngọc Thịnh	40	Võ hữu Hiến	200
Lê nguyên Thông	40	Đỗ hữu Hướ	230
Lê trung Thu	30	Lê văn Lắm	230
Lưu trọng Thủy	40	Bà Phan văn Lâm	230
Phan văn Vi	30	Bà Hạng văn Luồng	230
Cộng	835 \$AUS.	Lê trọng Minh	200
Đổi ra	508 \$US	Trần cao Sơn	230
Ai Hữu tại Sydney (tháng 2-2000)		Lê ngọc Thạch	230
Đào tự Giác	50	Trần văn Thu	230
Đoàn tấn Lân	50	Nguyễn ngọc Tiếp	230
Huỳnh thanh Quân	100	Hoa trường Xuân	230
Lê cảnh Túc	20	Cộng	4080 FF
Cộng	220 \$AUS.	Đổi ra	590 \$US
Đổi ra	127.17 \$US	Ai Hữu tại Austin (tháng 4-2000)	
Ai Hữu Trực Tiếp Yểm Trợ LTCC và Kỷ Yếu		Bà Phạm văn Ba	20
Vũ đình Bon	50	Nguyễn quốc Đồng	20
Nguyễn thái Hai	20	Nguyễn văn Mơ	20
Nguyễn gia Hoàn	30	Nguyễn thanh Toàn	20
Hà công Hoà	10	Trần Trung Trực	20
Nguyễn ngọc Lâm	60	Cộng	100 \$US
Nguyễn văn Ngân	42.5		
Ngô Quốc	20		
Trần bá Quyền	20		
Lê chí Thăng	40		
Bùi văn Thìn	20		
Lê trung Trực (30\$Can)	19.67		
Bùi duy Tu	20		
Tôn thất Tụng (VA)	20		
Cộng	372.17 \$US		

LƯU-Ý : Dù đúng hay sai xin quý ái-hữu vui-lòng gửi Phiếu Cập-nhật này đến BPT càng sớm càng tốt để chúng tôi có đầy-dủ tin-tức lập Bản Danh-sách cập-nhật đúng-dẫn vào kỳ phát-hành Lá Thư AHCC tới.
✕----- Xin cắt theo đường này -----

PHIẾU CẬP-NHẬT ÁI-HỮU CÔNG-CHÁNH & THÂN-HỮU

Họ & Tên Ái-hữu : ; Số TT trong Bản danh-sách (Cập-nhật ngày 25 tháng 11,1999) :

Theo bản danh-sách cập-nhật ngày 25-11-99 có kèm trong LT AHCC số 75:

	Đúng	Sai	Nếu sai xin điều-chỉnh dưới đây:
⇒ Họ, Chữ lót, Tên	☐	☐	
⇒ Địa-chỉ	☐	☐	
⇒ Điện-thoại	☐	☐	
⇒ Ngành/Cơ-Quan trước hay sau 1975 (Tuỳ-ý)			 ; Nam : ☐ Nữ : ☐
Ngành = Ngành chuyên-môn đã học trước hay sau 1975;			Cơ-Quan = Nơi làm việc trước hay sau 1975
⇒ Địa-chỉ E-mail, hay Fax nếu có (tuỳ-ý)			
⇒ Nuôi-dưỡng Lá-Thư (tuỳ hỷ) :			

LƯU-Ý : Xin viết CHỮ IN (capital) Họ trước Tên sau theo tiếng Việt-Nam. Chữ lót dùng bỏ sót và cũng dùng viết tắt.

Sau khi điền xong, cắt và gập Phiếu này theo đường chỉ-dẫn ở mặt sau, dán băng keo, tem thư và gửi đi.

Danh-sách Ái-hữu thay đổi địa-chỉ, ghi thêm hoặc mất liên lạc

Họ và Lót	Tên	Ngành	Địa-chỉ	Thành-phố	Bang	Zip	Quốc-gia	Điện-thoại	Email	Status
Phan T.	Bảo	TE/								N
Trương Như	Bích	/C/CHK	8 Chemin des Bontamines	Villiers s/ Marne		94350	FRANCE	01.49.30.80.95		M
Cao minh	Châu		37 Burr Oak – NE	Grand Rapids	MI	49505	USA	616-363-0855		A
Phan Từ	Chính		4/66-68 Marsden Rd	Liverpool	NSW	2170	AUSTRALIA	02-9600-6708		M
Nguyễn Quang	Chuyên	/THN	5094 W Canfield Ln	Santa Ana	CA	92704	USA	714-839-5656		M
Nguyễn Ngọc	Du	CC/TCSG	1739 Pine Hollow Cir	San Jose	CA	95133	USA	408-251-4927		M
Bà Vũ thiện	Dân		2210 O'Brian	San Laurent	QUE	H4L-3W9	CANADA	514-334-8013		M
Bà Vĩnh	Đào	CC	21033 Hackney Ct.	Canoga Park	CA	91304	USA			M
Lê Mậu	Đáo									N
Phạm Bội	Diệp									N
Lưu Đức	Độ		305 N. Muirfield Ln	Walnut	CA	91789	USA	909-595-4721		M
Hoàng Như	Giao	CC/THN	698 Carrying Pl.	Mississauga	ONT	L5C-3W6	CANADA	905-276-9351	giaonh@yahoo.com	M
Phạm Nguyễn	Hanh	CC/CB	16171 Springdale St. Apt #300	Huntington Beach	CA	92649	USA	714-377-2258		M
Lê Hữu	Hiên									N
Nguyễn Văn	Hiến	CC/CB					USA			N

Họ và Tên	Tên	Ngành	Địa-chỉ	Thành-phố	Bang	Zip	Quốc-gia	Điện-thoại	Email	Status
Võ Hữu	Hiển	CC/THV	7 Rue Arthur Gautier	Mas De Possac	Nimes	30000	FRANCE	04.66.23.77.65		M
Trưởng Sĩ	Hoàn		18 John St	Lidcombe	NSW	2141	AUSTRALIA	02-9644-7152		M
Bùi Đức	Hợp	CC/KL	3803 Forestwood Dr	San Jose	CA	95121	USA	408-238-4445		M
Trần Đức	Hợp	CT/CT	5989 Rancho Mission Rd #103 San Diego		CA	92108	USA	619-640-0016		M
Trưởng Đình	Huân	CC/HIX/KS	19566 Arezzo St	Trabuco Canyon	CA	92679	USA	714-888-8831		M
Phạm Minh	Hùng									N
Lê Tường	Khánh	CTH	5476 S. Hannibal Court	Aurora	CO	80015	USA	303-617-8299	willows@usa.net	M
Bà Huỳnh Tấn	Khiêm		6150 Briar Glade	Houston	TX	77072	USA	281-879-4933		M
Vô Ngọc	Khôi	CC/KL	919-114A Street	Edmonton	ALTA	T6J-6Z5	CANADA	780-451-0076	vongockhoi@hotmail.com	M
Đoàn Tấn	Lân		11 Victoria St	Lidcombe	NSW	2141	AUSTRALIA	02-9646-3936		M
Nguyễn Hữu	Minh	FINDI	1700 El Camino Real # 18-10	S. San Francisco	CA	94080	USA	650-757-7417		M
Nguyễn Văn	Minh	CC/KL	28012 Virginia	Mission Viejo	CA	92692	USA	949-583-9252		M
Vũ thành	Nam	CC/KJ	10621 Blake St.	Garden Grove	CA	92843	USA	714-530-1673	vua@pfird.co.orange.ca.us	A
Huỳnh Minh	Nguyễn	ĐC/TIPT	7425 Arlington #103	Falls Church	VA	22042	USA	703-698-0123	huynhminhnguyen@hotmail.com	M
Lê Quang	Nguyễn		27/6-8 Clifford Av	Canley Vale	NSW	2166	AUSTRALIA	0411-750-866		M
Huỳnh Công	Nhứt									N

Họ và Lót	Tên	Ngành	Địa-chỉ	Thành-phố	Bang	Zip	Quốc-gia	Điện-thoại	Email	Status
Nguyễn Văn	Phổ	CC/CHK	33 La Casenda	Reho Santa Margarita	CA	92688	USA	949-858-1090		M
Tăng vi	Quốc		184/83-93 Palmany Ave	Rosebery	NSW	2018	AUSTRALIA	0402 098 428	quocvang@hotmail.com	A
Tô Ngọc	Sử	CC/KT	10351 Meilleur	Montréal	QC	H3L-3K2	CANADA	514-388-3644		M
Bùi Minh	Tâm	CC/TIN	11223 Seawind Cove	San Diego	CA	92126	USA	858-549-8572		M
Ngô duy	Tâm		92 River Road	Revesby	NSW	2212	AUSTRALIA	0409 055 807		A
Tôn Thất	Thiếu	TIN	2430 23rd Ave.	San Francisco	CA	94116	USA	415-665-5992	thieu@ix.netcom.com	M
Phạm quốc	Thông		6/683-93 Anzac Parade	Maroubra	NSW	2035	AUSTRALIA	9314 0754		A
Nguyễn Anh	Tuấn	CE/CT	10650 Cleo Lane	San Jose	CA	95127	USA	408-297-9585	Tuan_Nguyen@urscorp.com	M
Đông Sĩ	Tụng	CC/KL	1938 Lake St.	Huntington Beach	CA	92648	USA	714-960-3741		M
Trần	Vi	CC	3134 Cork Lane	Costa Mesa	CA	92626	USA	714-751-3320	viet007@aol.com	A

Tổng-cộng thay đổi địa-chỉ hoặc ALL ghi thêm hoặc mất liên lạc đến 15/9/2000:
Ký-hiệu ở cột Status: M: thay đổi địa-chỉ; A: ghi thêm; N: mất liên lạc

41